GEORGES SIMENON

XÁC KHÔNG ĐẦU

TRUYỆN TRINH THÁM



NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Xác Không Đầu

XLVII of *Jules Maigret*

Georges Simenon & Trần Bình (dịch)

NXB Công An Nhân Dân (2002)

Từ khóa: Trinh Thám, Tiểu Thuyết, Hình Sự

GEORGES SIMENON

XÁC KHÔNG ĐẦU

TRUYỆN TRINH THÁM

Người dịch: TRẦN BÌNH

Thực hiện ebook: Page Duyên sách

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN HÀ NỘI – 2002

Nguyên bản:

MAIGRET ET LE CORPS SANS TÉTE

Nhà xuất bản:

PRESSE DE LA C1TE - PARIS-1990

Table of Contents

XÁC KHÔNG ĐẦU
I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
NGƯỜI LANG THANG
I
III
IV
VI
VII
VIII

I

Khi trời vừa rạng sáng thì Jules Naud, người anh cả của hai anh em nhà Naud, xuất hiện trên sà lan, trước hết là cái đầu, tiếp đó đến đôi vai và sau cùng là tấm thân cao lều nghều của anh. Đưa tay lên vuốt mớ tóc màu sợi lanh chưa kịp chải, anh nhìn âu thuyền có bến cảng Jemmages ở bên trái và bến cảng Valmy bên phải. Anh vừa cuốn một điếu thuốc lá và châm hút trong buổi sáng còn se lạnh thì ngọn đèn của một quán rượu ở phố Recollets bật sáng.

Mặt tiền của quán rượu có màu vàng khè. Popaul, chủ quán, mặc áo không cổ, tóc chưa chải, đang đứng ngoài vỉa hè để tháo những cánh cửa lùa.

Jules đi trên tấm ván bắc làm cầu lên bờ và cuốn điếu thuốc thứ hai trong khi đó thì Robert, người em, cũng cao lớn như anh, đã thức giấc và lên trên boong tàu. Anh ta thấy Jules đang tì tay lên quầy hàng đợi chủ quán rót thêm rượu vào tách cà phê của anh.

Robert đang đợi đến lượt mình. Cùng với những cử chỉ như Jules, anh ta cũng cuốn một điếu thuốc lá. Khi người anh cả rời khỏi quán hàng thì người em cũng đã lên khỏi sà lan. Hai người gặp nhau ở giữa đường.

- Ta cho nổ máy đây - Jules bảo người em trai.

Có những ngày hai người không nói với nhau quá một chục câu theo kiểu ấy. Con tàu của họ mang tên Hai anh em. Họ đã lấy hai chị em sinh đôi của một gia đình sống trên bờ sông.

Robert cũng tì tay lên quầy hàng của ông Popaul béo lùn và đợi chủ quán rót rượu.

- Hôm nay đẹp trời - Popaul gợi chuyện.

Qua cửa sổ, Robert thấy trời đã chuyển sang màu hồng. Những ống khói trên các nóc nhà bắt đầu hoạt động, sương giá đọng trên các mái nhà lợp bằng đá bảng hoặc bằng ngói bắt đầu tan.

Người ta nghe thấy tiếng nổ của đầu máy đi-ê-zen. Phía sau sà lan phụt ra những luồng khói đen. Robert đặt tiền lên quầy hàng, cầm lấy chiếc mũ cát-két và đi khỏi quán rượu. Người phụ trách âu thuyền trong bộ đồng phục đã xuất hiện chuẩn bị cho việc mở cửa âu. Người ta nghe thấy những bước chân ở cảng Valmy nhưng không nhìn thấy người. Tiếng trẻ con bi bô trong những khoang tàu, nơi các bà mẹ đang chuẩn bị cà phê.

Jules đang cúi xuống nhìn mặt nước ở cuối sà lan. Người em thấy như có chuyện gì không ổn. Sà lan chở đá xây dựng từ Beauvais về. Chuyến này đá chở nhiều hơn thường lệ một vài tấn. Đêm qua sà lan từ bên La Vilette để đi vào kênh đào Saint-Martin.

Thông thường thì tháng Ba kênh đào có nhiều nước. Năm nay ít mưa nên bùn trong các con kênh sục lên khi sà lan đi qua.

Những cánh cửa âu thuyền được kéo lên. Jules ngồi bên vòng quay của bánh lái. Người em lên bờ tháo neo. Chân vịt bắt đầu quay tít, những bọt nước có bùn nổi lên.

Tì người vào cây sào, Jules đẩy sà lan tránh xa bờ kênh.

Bỗng nhiên chân vịt khựng lại, tiếng máy nổ rú lên và Robert thấy Jules đang cúi xuống máy.

Cả hai đều không hiểu đã có chuyện gì xảy ra. Chân vịt không sát xuống đáy sông. Chắc chắn đã có vật gì mắc vào nó. Có thể là rác đã bị cuốn lên.

Cầm một cây sào, Jules đến cuối sà lan và khuấy nước ở đấy lên. Chân vịt vẫn không nhúc nhích. Trong khi Jules đi tìm một chiếc móc bằng sắt thì Laurence từ khoang sà lan nhô đầu lên.

- Có chuyện gì vậy?

- Không biết.

Cái móc bắt đầu làm việc. Vài phút sau đó thì Charles Dambois, người phụ trách âu thuyền, bước tới. Ông ta không hỏi han gì mà chỉ lặng lẽ nhồi

thuốc vào tẩu để hút.

Trên bờ kênh, người ta thấy nhiều y tá và hộ lý vội vã tới phố Cộng Hoà để làm việc tại bệnh viện Saint-Louis.

- Anh đã thấy vật đó chưa?

- Đã thấy.

- Một sợi dây cáp ư?

- Không biết.

Jules đã móc được vật ấy lên và chân vịt lại tiếp tục quay. Chiếc móc sắt được nhấc lên khỏi mặt nước và mắc vào đấy là một gói giấy báo buộc kỹ. Giấy báo ngâm nước đã mủn ra. Đấy là một cánh tay người, từ bả vai đến bàn tay, thịt đã xám lại như con cá chết.

***

Depoil, hạ sĩ cảnh sát của khu phố Ba, đã hết phiên trực đêm ở bến cảng Jemmages, đang chuẩn bị ra về thì gặp Jules chạy tới.

- Tôi ở âu thuyền Recollets cùng với chiếc sà lan Hai anh em. Chân vịt đã không quay được khi chúng tôi cho sà lan chạy và chúng tôi đã gỡ từ đó ra một cánh tay người.

Depoil đã làm việc ở quận Mười mười lăm năm, có phản ứng nhanh nhạy của người cảnh sát nên anh nắm ngay sự việc.

- Tay của đàn ông ư? - Depoil hỏi với vẻ hoài nghi.

- Phải. Cánh tay đầy lông màu hung và...

Thường thì người ta vớt được xác chết ở kênh đào Saint-Martin từ chân vịt của tàu thuyền. Hầu hết là xác nguyên vẹn, đại đa số là xác đàn ông, ví dụ như xác của một ông già lang thang quá chén hoặc xác của một thanh niên bị địch thủ cho một nhát dao rồi đẩy xuống dòng kênh.

Xác chết bị chặt ra từng khúc cũng không phải là không có, một năm trung bình một hai vụ, mà hầu hết là phụ nữ. Depoil có thể kể ra từng vụ một. Chín phần mười họ đều là gái bán dâm, đi lượn lờ trên bờ kênh vào ban đêm.

"Tội ác do những kẻ loạn dâm gây ra" - Báo cáo của anh thường kết luận như vậy.

Cảnh sát biết rõ những kẻ năng lui tới chốn này, họ có cả một danh sách những kẻ đáng nghi ngờ. Chỉ cần một vài ngày là đủ để tóm cổ được tác giả của vụ án cướp của giết người hoặc tấn công địch thủ bằng vũ khí.

- Anh đã mang nó lên bờ rồi chứ? - Depoil hỏi.

- Cánh tay người ư?

- Anh để nó ở đâu?

- Trên bến cảng. Chúng tôi có thể cho sà lan đi được không? Chúng tôi phải giao hàng ở cảng Arsenal.

Người cảnh sát châm một điếu thuốc rồi gọi điện thoại về nhà riêng của ông Magrin, cảnh sát trưởng của khu phố.

- Xin lỗi đã làm ông thức giấc. Những người lái sà lan vừa vớt được một cánh tay người... Không! Đây là cánh tay của đàn ông... Vâng, tôi nghĩ như vậy... Thế nào?... Vâng, người ấy đang đứng đây... Tôi sẽ hỏi anh ta...

Depoil quay sang Jules.

- Cánh tay bị ngâm nước lâu chưa?

Jules gãi đầu.

- Cái đó tuỳ thuộc vào việc ông cho thế nào là lâu.

- Nó đã rữa ra chưa?

- Không biết nói thế nào. Theo tôi, nó đã bị ngâm nước chừng hai hoặc ba ngày.

Người hạ sĩ nói vào máy.

- Hai hoặc ba ngày...

Và anh ta ghi lên mảnh giấy những chỉ thị của thủ trưởng.

- Chúng tôi có thể cho sà lan vượt qua âu thuyền được chưa? - Jules hỏi khi Depoil gác máy.

- Chưa đâu. Ông cảnh sát trưởng nói có thể còn những vật khác mắc vào chân vịt nữa. Phải vớt lên cho bằng hết.

- Chúng tôi không thể cho sà lan đậu mãi ở đây được! Có bốn năm chiếc khác đang nối đuôi chúng tôi.

Viên hạ sĩ gọi sang một số máy khác.

- A-lô! Victor đấy ư? Anh thức giấc rồi ư? Anh đang dùng bữa sáng, đúng không? Tôi có việc cho anh đây.

Victor Cadet, người thợ lặn, ở phố Đường xanh, cách bờ kênh không xa lắm, thường được gọi đi vớt những vật rơi xuống đáy sông Seine và các con kênh của Paris.

- Để tôi gọi người giúp việc.

***

Đã bảy giờ sáng, ở đại lộ Richard-Lenoir, bà Maigret, sau khi tắm rửa đang chuẩn bị bữa ăn sáng trong khi người chồng còn đang ngủ. Ở bến cảng Orfevre (nơi sở Cảnh sát Paris đóng - Orfevre được dùng gọi tên sở Cảnh sát Paris-ND) Lucas và Janvier đang trực ban. Lucas là người nhận tin về sự kiện ở âu thuyền Recollets.

- Thật là kỳ cục! - Lucas càu nhàu với bạn. Người ta vừa mới vớt được một cánh tay người ở kênh Saint-Martin và không phải là cánh tay của phụ nữ.

- Của đàn ông ư?

- Không rõ.

- Hay là cánh tay của trẻ con?

Chuyện tương tự chỉ xảy ra ba năm trước đây.

- Anh sẽ báo cho sếp chứ?

Lucas nhìn đồng hồ, ngập ngừng rồi lắc đầu:

- Không vội lắm. Để sếp uống xong tách cà phê đã.

Tám giờ kém mười thì những nhân vật quan trọng đã tập hợp trên sà lan Hai anh em và một trung sĩ cảnh sát đang tò mò nhìn một vật được che bằng mảnh vải buồm trên bờ kênh. Người ta phải mở cửa âu thuyền để nước từ thượng nguồn có thể chảy vào được.

Mọi người nhận ra Victor trong bộ đồ thợ lặn của anh. Người giúp việc giả đò làm việc bằng cách nhổ nước bọt xuống mặt nước. Đây là người ném thang dây, bơm dưỡng khí vào một chiếc bình bằng đồng rất lớn úp trên đầu của Victor.

Hai phụ nữ và năm đứa trẻ hầu hết tóc vàng hoe cũng có mặt trên sà lan. Một trong hai phụ nữ đang mang thai còn người kia thì ẵm một đứa bé trên tay.

Mặt trời đã chiếu sáng rực rỡ trên bên cảng Valmy và như đang tự hỏi tại sao lại có cảnh bi thảm này.

Bốn chiếc sà lan khác nối đuôi chiếc Hai anh em có những áo quần phơi trên đống dây chão và trẻ con nhăn mặt vì mùi nhựa đường hơn là mùi không mấy dễ chịu của con kênh.

Tám giờ mười lăm phút, Maigret vừa dùng xong tách cà phê thứ hai và châm tẩu thuốc thì nhận được điện thoại của Lucas.

- Anh nói đấy là cánh tay đàn ông ư?

Lucas không biết phải trả lời ra sao.

- Không tìm thêm được gì nữa ư?

- Victor, người thợ lặn đang làm việc, cần phải giải phóng âu thuyền thật nhanh vì sợ tắc nghẽn giao thông.

- Ai phụ trách việc này?

- Judel.

Judel là thanh tra cảnh sát của quận Mười, một thanh niên ít nói nhưng rất cần mẫn, người ta có thể tin vào những nhận xét của anh.

- Sếp sẽ tới đó chứ?

- Tôi sẽ tới đó.

- Sếp muốn ai trong số chúng tôi cùng đi với sếp?

- Hiện có những ai ở cơ quan?

- Janvier, Lemaire... Khoan. Có Lapointe vừa tới nữa.

Maigret ngập ngừng một thoáng. Xung quanh ông đã có ánh nắng mặt trời từ cửa sổ chiếu vào. Vụ việc ít quan trọng, không có gì là bí mật, Judel có thể tự mình giải quyết. Nhưng không thể biết trước mọi việc được. Nếu là cánh tay của một phụ nữ thì Maigret không ngần ngại mà nói rằng những việc cần làm chỉ còn là thủ tục mà thôi.

Nhưng nếu là cánh tay của người đàn ông thì mọi việc đều có thể. Và nếu là một vụ việc phức tạp thì ông phải nắm lấy nó ngay từ đầu, ông sẽ cùng với thanh tra Judel tiến hành cuộc điều tra này.

- Bảo Lapointe chuẩn bị cùng đi với tôi.

Gần đây anh ta ít làm việc cùng với ông. Tuổi trẻ của anh ta làm ông thích thú, nhưng tính lơ đễnh của anh khiến ông phải canh chừng.

Hôm nay là hai mươi nhăm, tháng Ba. Mùa xuân đã bắt đầu từ hôm trước, nhưng ra khỏi nhà Maigret vẫn phải mang theo áo khoác.

Ông lên một chiếc tắc-xi từ đại lộ Richard- Lenoir. Không có xe buýt và trong thời tiết như thế này thì không nên đi xe điện ngầm. Ông đến âu thuyền Recollets trước Lapointe và thấy thanh tra Judel đang cúi xuống nhìn dòng nước đen ngòm của con kênh.

- Không tìm thấy gì nữa ư?

- Chưa, thưa sếp. Victor đã mò ở đáy sà lan thấy không còn vật gì vướng vào.

Mười phút sau, Lapointe lái chiếc xe màu đen của Sở tới nơi trong khi những bọt nước nổi lên trên mặt nước báo tin Victor sắp nổi lên.

Người giúp việc vội vàng tháo chiếc bình dưỡng khí bằng đồng úp trên đầu anh. Ngay lập tức người thợ lặn đốt một điếu thuốc lá, nhìn xung quanh và thấy Maigret đang thân mật vẫy tay về phía mình.

- Không thấy gì nữa ư?

- Không phải ở khu vực này.

- Các sà lan có thể đi tiếp được chứ?

- Tôi tin chắc rằng không có vật gì vướng vào sà lan, trừ bùn.

Robert nghe thấy câu đó liền bảo người anh trai:

- Nổ máy thôi!

Maigret quay sang Judel.

- Anh đã lấy lời khai của họ chưa?

- Đã. Họ đã khai và ký tên. Hơn nữa họ còn đi bốn ngày nữa để tới cảng Arsenal.

Không xa lắm, ở phía dưới hạ lưu chừng hai, ba ki-lô-mét, giữa Bastille và sông Seine. Nhưng phải có thời gian khởi động máy làm chiếc sà lan chở quá nặng chuyển động và trước đó cửa âu thuyền phải được mở ra đã.

Hầu hết những người tò mò đã bỏ đi. Những người còn lại là những kẻ vô công rồi nghề, họ có thể ở đây cho đến chiều tối.

Victor không cởi bộ đồ lặn bằng cao su ra khỏi người.

- Nếu còn vật gì đó thì nó phải ở trên thượng lưu. Thân người, đùi, đầu... đều nặng hơn cánh tay. Những cái đó ít bị trôi theo dòng nước.

Người ta không thấy một luồng nước nào chảy trên kênh đào, rác rưởi trên đó vẫn bất động.

- Ở đây nước không chảy thành luồng như ở sông, điều này đã rõ. Nhưng mỗi âu thuyền, nước có một sự lưu thông riêng giữa hai con đập.

- Như vậy phải đi tìm ở các âu thuyền tiếp theo nữa ư?

- Nhà nước trả tiền còn ông là người ra lệnh - Victor kết luận sau khi hít một hơi thuốc dài.

- Có mất nhiều thời gian không?

- Cái đó tuỳ thuộc vào nơi tôi có thể tìm thấy những bộ phận thi thể còn lại, nếu quả thực có những cái đó.

Có thể người ta ném bộ phận thi thể này xuống kênh đào, bộ phận kia lại giấu ở đâu đó trên mặt đất, ví dụ như vậy thì sao?

- Anh tìm kiếm tiếp đi!

Victor ra hiệu cho người giúp việc di chuyển con thuyền lên phía trên còn mình thì úp bình dưỡng khí lên đầu.

Maigret kéo Judel và Lapointe ra một góc. Họ thành một nhóm nhỏ trên bến cảng mà mọi người nhìn theo một cách kính trọng.

- Anh phải cho lục tìm trên mặt đất, ở những nơi đất bỏ không nữa.

- Tôi đã nghĩ đến việc này - Judel nói - Tôi còn đợi những chỉ dẫn của sếp.

- Anh có bao nhiêu người?

- Sáng nay tôi có hai nhân viên, chiều có thể là ba.

- Cố gắng điều tra xem xung quanh đây đã có những cuộc ẩu đả, những tiếng kêu cứu nào không.

- Vâng, thưa sếp.

Maigret để người cảnh sát vận đồng phục đứng bên cánh tay người che bằng một mảnh buồm ở lại đấy.

- Anh đi với tôi, Lapointe!

Ông đi tới một quán rượu sơn màu vàng nhạt có tấm biển cửa hiệu ghi: Popaul. Một vài người thợ đang ăn sáng bên quầy hàng.

Thấy Maigret, người chủ quán vội hỏi:

- Ông dùng gì ạ?

- Ông có máy điện thoại không?

- Có! Điện thoại treo trên tường bên quầy hàng, không trong buồng riêng.

- Đi thôi, Lapointe!

- Ông không dùng gì ư?

Popaul tỏ ra phật ý và vị cảnh sát trưởng hứa:

- Lát nữa.

Theo chiều dọc của con kênh là những quán hàng một tầng bên cạnh những xưởng máy lớn và những văn phòng xây bằng bê tông cốt thép.

- Chúng ta tìm một quán rượu có buồng điện thoại.

Phía bên kia đường là đồn cảnh sát và xa hơn là bệnh viện Saint-Louis. Đi chừng ba trăm mét thì tới một quán rượu bên trong mờ tối. Maigret đẩy cửa bước vào. Bước hai bậc thì xuống cửa hàng, nền nhà lát bằng gạch đỏ như nhà cửa vùng Marseille.

Không có ai trong quán rượu ngoài con mèo màu hung nằm trên lò sưởi. Thấy người, nó uể oải đứng lên và chạy qua một cánh cửa để ngỏ vào nhà trong.

- Có ai ở đây không? - Maigret gọi to.

Người ta nghe rõ tiếng tích-tắc của đồng hồ. Từ nhà trong, tiếng trả lời mệt nhọc của phụ nữ cất lên:

- Có ngay đây!

Trần nhà rất thấp, đen nhẻm khiến căn phòng tăm tối, ánh sáng mặt trời chiếu qua các ô cửa kính trên cao như trong nhà thờ. Một tấm biển bằng bìa cứng mang dòng chữ nguệch ngoạc: Các món ăn sáng.

Vào giờ này quán hàng vắng người. Maigret và Lapointe là những khách hàng đầu tiên trong ngày. Một buồng điện thoại trong góc phòng. Maigret đứng đợi nữ chủ quán đi ra.

Khi xuất hiện bà ta đang kẹp chiếc kẹp cuối cùng lên mớ tóc màu nâu xậm gần như là đen. Người gầy gò, khó đoán tuổi, có thể là bốn mươi hoặc bốn mươi nhăm, mặt cau có, bà ta kéo lê gấu quần trên nền nhà.

- Các ông dùng gì?

Maigret nhìn Lapointe.

- Rượu vang trắng ở đây có khá không?

Người chủ quán nhún vai.

- Hai cốc vang trắng. Bà có thẻ điện thoại không? (Thẻ bỏ vào máy điện thoại để gọi người nói chuyện - ND)

Maigret vào buồng điện thoại gọi cho Viện Công tố để báo cáo miệng. Một viên biện lý ở đầu dây. Ông ta cũng rất ngạc nhiên về vụ này.

- Một thợ lặn đang tiếp tục tìm kiêm. Anh ta cho rằng những bộ phận thi thể còn lại, nếu thực tế có những cái đó, thì chúng phải ở trên thượng lưu. Cá nhân tôi muốn bác sĩ Paul đến khám nghiệm cánh tay càng sớm càng tốt.

- Tôi có thể gọi lại cho ông ở đâu?

Maigret cho ông ta số máy điện thoại và trở lại quầy hàng nơi hai cốc vang trắng đã được đưa ra. Ông nâng cốc nói với nữ chủ quán:

- Xin chúc sức khoẻ của bà!

Bà ta làm như không nghe thấy gì. Bà ta nhìn hai người không một chút cảm tình nào, chỉ mong họ ra đi để bà làm tiếp công việc của mình, chắc chắn đây là việc tắm rửa.

Hẳn là trước kia bà ta rất đẹp. Cũng như mọi người, thời trẻ thì như vậy. Bây giờ cặp mắt, cái miệng và cả cơ thể của bà có vẻ mệt mỏi. Có thể là bà ta đang ốm và đang đợi cơn phát bệnh? Nhiều người biết rõ giờ phát bệnh của mình.

- Tôi đang đợi người ta gọi điện thoại - Maigret lẩm bẩm như để xin lỗi.

Đây là một nơi công cộng, đúng thế. Người này có thể khó chịu với người kia mà không thể nhanh chóng giải quyết được.

- Rượu vang của bà rất ngon.

Thật vậy. Rất nhiều quán rượu của Paris quảng cáo “rượu của quê hương' nhưng chỉ là rượu cất ở Bercy. Rượu ở đây có một mùi vị đặc biệt mà viên cảnh sát trưởng đang cố tìm nguồn gốc của nó.

- Rượu ở Sancerre ư?

- Không. Rượu ở một ngôi làng nhỏ gần Poitiers.

Do đó tại sao nó có dư vị mạnh đến như vậy.

- Bà có người nhà ở đấy ư?

Bà ta không trả lời và Maigret thấy bà ta đứng yên, nét mặt bất động. Con mèo ở đâu đến quấn lấy chân chủ.

- Ông nhà đâu?

- Ông ấy đi mua.

Đi mua rượu vang, đó là điều mà bà muốn nói. Bà ta không thích nói chuyện. Khi Maigret ra hiệu rót thêm hai cốc nữa thì chuông điện thoại reo lên.

- Tôi đây, vâng. Ông đã nói chuyện với ông Paul chưa? Ông ấy không bận việc chứ? Một tiếng đồng hồ nữa ư? Tốt! Tôi sẽ có mặt ở đấy.

Mặt của viên cảnh sát trưởng nhăn nhó khi nghe tiếp. Ông biện lý báo mình đã chuyển tin này cho chánh án Comeliau, một quan án theo thời, hay vặn vẹo nhất của toà án, một kẻ thù của Maigret.

- Ông ấy nói ông phải cho ông ấy biết tin tức kịp thời.

- Tôi biết.

Điều đó có nghĩa là mỗi ngày Maigret sẽ nhận được năm, sáu cú điện thoại hỏi tin tức của Comeliau và mỗi buổi sáng ông phải tới văn phòng ông ta

một lần để báo cáo.

- Cuối cùng!... Maigret thở dài - Tôi sẽ cố gắng.

- Ông cảnh sát trưởng, không phải lỗi tại tôi. Ông ấy là một quan án duy nhất có khả năng và...

Mặt trời đã chiếu một góc xiên vào chiếc cốc của Maigret.

- Chúng tôi đi đây - Ông lẩm bẩm và lấy tiền ra - Tôi phải trả bà bao nhiêu?

Trên đường đi ông hỏi Lapointe:

- Anh đi lấy xe chứ?

- Vâng. Tôi để nó gần âu thuyền.

Rượu đã làm hồng đôi má và làm mắt của viên thanh tra Lapointe sáng lên. Trên bờ kênh, một nhóm người tò mò đứng xem công việc của người thợ lặn. Khi Maigret và viên thanh tra tới nơi thì người giúp việc của Victor chỉ tay vào một gói to trên thuyền.

Ông ta nói sau khi nhổ nước bọt xuống dòng kênh:

- Một cái đùi và một cái chân.

Giấy gói chưa mục nhiều và Maigret thấy không cần thiết nhìn kỹ hơn.

- Anh có thấy cần một ôtô hòm không? - Maigret hỏi Lapointe.

- Ở cốp xe hãy còn chỗ.

Cái đó không ai muốn cả, họ cũng không muốn đợi bác sĩ pháp y mà trụ sở của ông ở cách đây không xa lắm.

- Tôi phải làm gì bây giờ?

Lapointe hỏi.

Maigret không muốn trả lời. Viên thanh tra lần lượt mang hai "gói hàng" đặt vào cốp xe.

- Cái đó có bốc mùi không?

Maigret hỏi người dưới quyền khi ông đi tới.

Lapointe dang tay, nhăn mũi ra hiệu là có.

***

Vận chiếc áo blu trắng, đeo găng tay bằng cao su, bác sĩ Paul hút hết điếu thuốc này sang điếu thuốc khác.. Ông quả quyết rằng thuốc lá là một chất sát trùng hiệu quả nhất. Do đó trong một ca phẫu thuật, ông đốt hết hai bao thuốc.

Ông làm việc một cách hăng hái, đầy nhiệt tình và nói giữa hai lần hít thuốc.

- Đúng là những gì tôi nói với ông lúc này đều chưa chắc chắn lắm. Trước hết tôi muốn có những bộ phận còn lại của cơ thể hơn là chỉ có một cánh tay và chiếc đùi như thế này, sau nữa tôi phải có thời gian để phân tích.

- Bao nhiêu tuổi?

- Thoạt nhìn thì người này khoảng năm mươi và sáu mươi tuổi. Hãy nhìn bàn tay.

- Nó có những đặc điểm gi?

- Đây là một bàn tay to và mạnh khoẻ. Bàn tay này thường làm những công việc nặng nhọc.

- Tay của người thợ ư?

- Không. Tay của nông dân thì đúng hơn. Tôi cho rằng người này chưa hề cầm đến một dụng cụ nặng nào. Anh ta cũng không chăm sóc tay chân của mình nữa. Ông có thể xem những móng tay, đặc biệt là những ngón chân.

- Một người đánh xe ngựa ư?

- Tôi không nghĩ như vậy. Xin nhắc lại, phải có những bộ phận cơ thể còn lại thì mới có thể kết luận được.

- Nạn nhân chết lâu chưa?

- Đây cũng là một giả thiết nữa. Ngày mai tôi có thể nói khác hôm nay. Lúc này thì tôi cho là đã ba ngày rồi. Không hơn. Tôi sẽ không nói ít hơn nữa.

- Có thể là đêm hôm qua không?

- Không. Đêm hôm trước nữa thì có thể.

Maigret và Lapointe cũng hút thuốc và tránh nhìn xuống bàn mổ. Bác sĩ Paul tự hào về nghề nghiệp của mình, xếp những dụng cụ mổ lại như một nhà ảo thuật.

Maigret cũng không cởi áo blu ra khi có tiếng chuông điện thoại. Đó là Judel ở cảng Valmy.

- Người ta đã tìm thấy thân người! - Ông báo tin với vẻ phấn khích.

- Không có đầu ư?

- Chưa. Victor nói cái đó rất khó tìm vì trọng lượng của nó. Có thể nó đã chìm sâu xuống bùn. Người ta cũng tìm thấy một cái ví không đựng gì và một túi xách tay của phụ nữ.

- Gần chỗ xác người ư?

- Không. Xa hơn. Có thể đây chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Victor nói dưới đáy sông có đủ thứ như trong một hội chợ. Trước khi tìm thấy chiếc ví, anh ta cũng tìm thấy một chiếc nôi trẻ con và hai chiếc xô đựng đầy quần áo.

- Tôi khám nghiệm tiếp chứ?

Maigret gật đầu rồi gọi cho Judel:

- Anh gửi ngay cái đó đến Viện pháp y được chứ?

- Được thôi...

- Tôi đợi. Nhanh lên vì bác sĩ Paul...

Họ ra ngoài hiên nơi có gió mát và họ có thể nhìn thấy ở phía xa hơn xe cộ chạy trên cầu Austerlitz. Phía bờ bên kia sông Seine, những chiếc sà lan trông nhỏ tựa những con đò đang dỡ hàng trước hãng Bách hoá tổng hợp. Có một cái gì đó trẻ trung, hớn hở trong nhịp sống của Paris khi mùa xuân tới.

- Không có vết xăm hoặc một chiếc sẹo nào ư?

- Những bộ phận cơ thể mà tôi đã khám nghiệm thì không có những cái đó. Đây là da dẻ của người thường làm việc trong nhà.

- Có nhiều lông trên người?

- Phải. Tóm lại đây là một người da nâu, không cao lớn lắm nhưng mạnh khoẻ, có những bắp thịt nổi lên, cánh tay, đùi, ngực đều có lông rất cứng. Nông thôn Pháp có rất nhiều người như vậy, mạnh khoẻ và bướng bỉnh. Tôi rất muốn thấy cái đầu.

- Khi người ta tìm thấy nó.

Mười lăm phút sau, hai cảnh sát vận đồng phục mang thân người chết đến và bác sĩ Paul xoa hai bàn tay vào nhau tiến tới bàn mổ như người thợ mộc đến bàn làm việc của mình.

- Cái này xác nhận đây là một kẻ giết người không chuyên nghiệp. Không phải là một tay đồ tể càng không phải là một nhà phẫu thuật. Hắn cưa chân nạn nhân bằng một chiếc cưa gỗ. Còn dao thì hắn đã dùng một con dao lớn như dao trong các khách sạn hoặc dao nhà bếp. Đã tốn nhiều thời gian.

Nghỉ một lúc rồi bác sĩ Paul nói tiếp:

- Ông hãy nhìn bộ ngực đầy lông lá...

Maigret và Lapointe chỉ liếc mắt nhìn đảo qua.

- Không có vết thương nào chứ?

- Tôi không thấy. Nhưng rõ ràng đây không phải chết do bị dìm xuống nước.

Thật là kỳ cục khi cho rằng người chết do bị chặt ra từng khúc lại là người chết đuối...

- Tôi sẽ khám nghiệm phủ tạng xem trong dạ dày nạn nhân có những gì. Ông còn ở đây lâu chứ?

Maigret ra hiệu là không. Đây không phải là một cảnh tượng dễ chịu và ông muốn có một cốc rượu để xua đuổi cái lợm giọng trong miệng.

- Khoan đã... Ông Maigret, ông có nhìn thấy một vết sẹo dài và những vết sẹo nhỏ hình tròn trên bụng người chết không?

Viên cảnh sát trưởng ra hiệu là đã nhìn thấy.

- Vết sẹo dài là vết mổ khi làm phẫu thuật. Có thể đây là vết mổ ruột thừa.

- Thế còn những vết sẹo tròn.

- Thật kỳ lạ. Tôi cho đây là những vết đạn chì từ súng của người đi săn bắn vào. Cái đó xác nhận, người này đã có thời gian sống ở nông thôn, là nông dân hoặc người gác rừng. Bị tai nạn cách đây hai chục năm, nếu không phải là nhiều hơn. Tôi đếm có bảy vết tất cả, chúng nằm theo hình vòng cung. Đây là lần đầu tiên tôi thấy hiện tượng này. Tôi phải chụp ảnh để xếp vào tập hồ sơ của mình.

- Ông sẽ gọi điện cho tôi chứ?

- Gọi về đâu? Bến cảng ư?

- Phải. Sau đó tôi về văn phòng và tôi ăn trưa ở quảng trường Dauphine.

- Tôi sẽ gọi cho ông khi tôi tìm thấy cái gì đó.

Maigret là người đi ra trước tiên và lấy khăn tay lau trán còn Lapointe luôn miệng nhổ nước bọt như, cả anh nữa, anh cũng thấy lợm giọng.

- Khi về cơ quan tôi sẽ tẩy uế cái cốp xe - Lapointe nói.

Trước khi lên xe, hai người rẽ vào một quán rượu và mỗi người uống một cốc rượu mác. Rượu rất mạnh khiến Lapointe nấc lên và tự hỏi tại sao mình không nôn mửa.

Viên thanh tra lẩm bẩm:

- Xin lỗi sếp...

Khi họ rời khỏi quán, chủ quán nói với những khách hàng của mình:

- Những người đến nhận diện xác chết đều như vậy cả.

Ông ta biết cái đó vì quán của ông ở ngay bên Viện Pháp y.

II

Khi Maigret trở về sở cảnh sát thì ánh nắng mặt trời đã chiếu vào hành lang cơ quan, nơi tẻ nhạt nhất trên trái đất này. Ánh sáng ở đây như là một khối bụi óng ánh. Trước cửa mỗi phòng làm việc, nhiều người ngồi đợi trên những chiếc ghế dài. Một số mang còng số tám trên cổ tay.

Ông vừa vào phòng của mình để hỏi thêm về việc tìm kiếm ở cảng Valmy thì một người tới chào ông bằng cách đưa tay lên vành mũ của mình.

Những người trong nhiều năm thường ngày được gặp ông đều có thái độ thân mật như vậy. Maigret hỏi người mới đến:

- Thế nào, Tử tước, anh nói sao?' Anh vẫn thường nói những gái điếm thường bị giết hại bằng cách chặt ra từng khúc...

Người được gọi là Tử tước không đỏ mặt... Đã mười lăm năm nay anh ta thường đến Sở Cảnh sát để lấy tin tức để viết bài cho một tờ báo của Paris và khoảng hai chục tờ khác ở các tỉnh.

Anh là người cuối cùng vẫn giữ cách ăn mặc như hồi đầu thế kỷ: một chiếc kính một mắt không bao giờ được dùng đến đeo vào một sợi dây màu đen lủng lẳng trước ngực. Có lẽ vì thế nên người ta gán cho anh cái biệt hiệu ấy.

- Chưa tìm thấy cái đầu ư?

- Theo tôi biết thì chưa.

- Tôi vừa gọi điện cho Judel. Anh ta quả quyết là sẽ không tìm thấy, ông cảnh sát trưởng, nếu có tin gì mới, mong ông đừng quên cho tôi biết sớm.

Anh ta ra ngồi trên ghế dài ngoài hành lang trong khi đó Maigret đến bên bàn giấy của mình. Một mảnh giấy đặt trên tờ giấy thấm và ngay lập tức ông biết rõ nó là giấy gì. Ông chánh án Comeliau yêu cầu ông gọi điện cho ông ta khi ông về văn phòng.

- Ông Chánh án, tôi là cảnh sát trưởng Maigret đây.

- Chào ông Maigret. Ông vừa ở kênh đào về đấy ư?

- Ở Viện Pháp y.

- Bác sĩ Paul có ở đấy không?

- Ông ấy đang mổ phủ tạng của người chết.

- Tôi cho rằng chúng ta không biết căn cước của nạn nhân, đúng không?

- Vì còn thiếu cái đầu. Nếu có may mắn...

- Vì cái đó nên tôi muốn gặp ông. Trong một vụ việc bình thường, biết rõ căn cước của nạn nhân, người ta sẽ biết mình đi đến đâu. Ông vẫn nghe tôi nói đấy chứ? Ngược lại, trong vụ này, chúng ta không có một ý niệm gì mà cái đó ngày mai, ngày kia hoặc sau đây một tiếng đồng hồ có thể thành một vấn đề lớn. Mọi sự ngạc nhiên, kể cả những sự khó chịu nữa, đều có thể xảy ra. Chúng ta phải rất cảnh giác.

Comeliau nhấn mạnh từng chữ và tự mình nghe lấy. Tất cả những điều ông ta nói, những việc ông ta làm đều "đặc biệt" quan trọng cả.

Các quan toà đều không muốn nắm chắc sự việc trong khi cảnh sát còn đang điều tra. Comeliau lại muốn đứng ra điều khiển mọi việc ngay từ đầu. Có phải do ông ta sợ trách nhiệm không? Người anh rể của ông là một nhà chính trị, là một trong số ít dân biểu đang mong được ngồi ghế bộ trưởng. Comeliau thường nói ra miệng:

- Vì anh ấy nên hoàn cảnh của tôi rất tế nhị so với các quan toà khác.

Muốn thoát khỏi ông ta, Maigret đành phải hứa sẽ báo tin cho ông mỗi khi có tin tức gì mới kể cả việc báo tin về nhà riêng của ông. Ông đọc lướt công văn giấy tờ mới được đưa đến và giao việc cho một số thanh tra.

- Hôm nay là thứ ba, đúng không?

- Đúng, thưa sếp.

Nếu bác sĩ Paul không nhầm thì xác người đã ở dưới nước bốn mươi tám tiếng đồng hồ. Như vậy án mạng xảy ra vào chủ nhật, có thể là chiều tối hoặc đêm chủ nhật, vì người ta không thể ném những gói bọc vào ban ngày, nơi cách xa Sở cảnh sát chỉ có năm sáu trăm mét được.

- Bà đấy ư, bà Maigret?- Ông nói vui với vợ trên điện thoại. Tôi không về ăn trưa đâu. Hôm nay bà chuẩn bị món gì?

- Thịt cừu nấu với giá đỗ.

Ông không tiếc vì như vậy sẽ rất nặng trong một ngày như hôm nay.

Ông gọi cho Judel.

- Có gì mới không?

- Victor đang dùng bữa trên thuyền. Lúc này đã có toàn bộ tử thi, trừ cái đầu. Anh ấy hỏi có tiếp tục tìm kiếm nữa không?

- Tìm kiếm tiếp.

- Những người của tôi đã làm việc, nhưng chưa có gì là chính xác cả. Một cuộc cãi vã đã nổ ra trong một quán rượu ở phố Recollets. Không phải quán của ông Popaul, mà là quán ở gần ngoại ô Saint-Martin. Một bà gác cổng báo chồng bà ta mất tích, nhưng đã cách đây một tháng và đặc điểm nhân dạng thì khác hẳn.

- Chiều nay tôi sẽ tới chỗ các anh.

Trước khi đến quảng trường Dauphine, ông đẩy cánh cửa văn phòng các thanh tra cảnh sát.

- Lapointe, chúng ta đi thôi.

Thực ra thì không cần chàng trai đi theo để cùng ngồi ăn trong quán ăn quen thuộc này. Maigret nghĩ điều này trong khi đi trên bờ kênh yên tĩnh.

Ông mỉm cười khi nghĩ đến câu hỏi về vấn đề này mà người ta đã đưa ra với mình. Người đó là bác sĩ Pardon, bạn ông, ở phố Popincourt, nơi ông có thói quen cùng với vợ đến dùng bữa tháng một lần. Một hôm ông bác sĩ ấy hỏi:

- Maigret, ông có thể cho tôi biết tại sao cảnh sát vận thường phục đi đâu cũng phải có hai người?

Cái đó làm ông đặc biệt chú ý vì trước nay ông không hề nghĩ đến. Trong mỗi cuộc điều tra, bản thân ông cũng thường mang một trong số các viên thanh tra của mình đi theo.

Ông gãi đầu.

- Tôi cho rằng lý do đầu tiên là các đường phố Paris trước đây không mấy an toàn, phải có hai người cùng đi trong các phố vắng, nhất là về ban đêm.

- Cái đó có giá trị trong một số trường hợp như bắt giữ, khám xét những nơi nguy hiểm.

- Còn lý do thứ hai là trong các cuộc thẩm vấn ở Sở Cảnh sát. Nếu chỉ có một người thì bị cáo sau này có thể chối cãi. Trước toà án có hai người xác nhận thì dễ thuyết phục các quan toà hơn.

Cái đó là đúng nhưng vẫn chưa đủ.

- Xét trong thực tế, đây là một sự cần thiết. Trong một cuộc săn đuổi chẳng hạn, thường thì cần một người canh chừng đối tượng, một người đi gọi điện thoại.

Ông Pardon cãi lại:

- Ông đưa ra nhiều lý do nhưng tôi thấy không lý do nào thoả đáng cả.

Maigret trả lời:

- Nếu vậy thì tôi nói về bản thân mình. Tôi phải mang theo một viên thanh tra đi cùng vì nếu chỉ có một mình thì tôi sẽ có những lo ngại.

Ông không nói lại chuyện này với Lapointe vì không nên tỏ ra bi quan trước mặt những người trẻ tuổi đầy nhiệt tình công tác. Bữa ăn rất dễ chịu. Có nhiều cảnh sát trưởng và thanh tra tới dùng bữa, một số ăn trong phòng riêng.

- Sếp có cho rằng cái đầu đã bị ném xuống kênh đào và người ta sẽ tìm ra nó không?

Maigret lắc đầu. Thực ra thì ông chưa nghĩ đến điều này. Câu trả lời của ông vẫn là chủ quan, nhưng ông vẫn cho rằng nếu Victor tiếp tục tìm kiếm thì sẽ chỉ tốn công vô ích mà thôi.

- Chúng ta phải làm gì bây giờ?

Ông không biết. Có lẽ thủ phạm đã cho cái đầu vào trong va li và gửi nó ở nhà ga phía tây, hoặc là phía bắc vì chúng cách đây không xa lắm. Cũng có thể chiếc va li đó đã được gửi đi một thành phố nào đó bằng xe tải. Trên phố Terrage ông vẫn thấy những chiếc xe tải mang dòng chữ Công ty Vận tải Zenith- Roulers và Langlois trên cánh cửa đậu ở đó.

Vụ án thú vị nhưng không mấy hấp dẫn. Từ ngày ra làm việc, mỗi đường phố của Paris đều thân thiết với ông, nhưng ông chưa đến những dòng kênh lần nào.

Họ đang dùng cà phê thì ông có điện thoại. Đó là Judel.

“ Thưa sếp, liệu tôi có làm phiền ông không? Tôi chưa dám nói mình đã có một mục tiêu. Blancpain, nhân viên của tôi, được giao cho nhiệm vụ canh gác ở khu vực thuyền của thợ lặn, báo cáo cách đây một tiếng đồng hồ, anh ta đã chú ý đến một người đạp xe ba bánh. Hình như sáng hôm nay anh ấy cũng đã nhìn thấy người này. Nửa tiếng đồng hồ sau người này đã xuất hiện trở lại, và sau đó rất nhiều lần. Mọi người khác đứng sát bờ kênh, còn người này thì đứng rất xa. Một người vận chuyển hàng hoá bằng xe ba bánh thường làm việc liên tục, người này lại không như vậy.

- Blancpain có tìm cách đến gần anh ta không?

- Người nhân viên của tôi đã đến gần anh ta. Khi còn cách một vài mét thì người này tỏ ra sợ hãi cho xe phóng vào phố Recollets. Blancpain không có xe hơi nên không đuổi theo được.

Cả hai đều yên lặng. Thật là mơ hồ. Không thể coi đây là điểm xuất phát được.

- Blancpain có nhận được mặt anh ta không?

- Có. Đây là một thanh niên khoảng mười tám hai mươi tuổi, trông có vẻ người nông thôn vì da sạm nắng. Tóc hung, dài, mặc một chiếc áo khoác bằng da, bên trong có một chiếc áo len cổ lọ. Blancpain không kịp đọc tên cửa hàng trên xe ba bánh, mà chỉ nhó có một chữ gì đó tận cùng bằng vần "aiZ". Chúng tôi đang cho kiểm tra lại các cửa hàng có dùng xe ba bánh để vận chuyển hàng hoá.

- Victor có ý kiến gì không?

- Anh ấy nói mình ở trên cạn hoặc ở dưới nước cũng được miễn là được trả tiền công, nhưng anh ta cho rằng làm tiếp chỉ mất thời gian thôi.

- Ở những khu đất trống cũng không thấy được gì ư?

- Cho đến lúc này thì không.

- Tôi hy vọng là sớm có bản báo cáo của bác sĩ pháp y để có được một vài chi tiết về người chết.

Vào lúc hai giờ ba mươi phút thì Maigret đã có báo cáo ấy trên máy điện thoại. Ông Paul nói:

- Ông ghi nhé.

Người cảnh sát trưởng lấy ra một tập giấy.

- Đây mới chỉ là những kết luận bước đầu, nhưng chúng cũng rất gần với thực tế. Đây là những đặc điểm của con người ông cần tìm, tuy mới lắp ghép lại được và còn thiếu cái đầu. Anh ta không cao lớn lắm; khoảng một

mét sáu mươi bảy. Cổ to và ngắn, và tôi cho rằng miệng anh ta rộng với cái hàm rất khoẻ. Tóc sẫm, và có thể có những sợi trắng ở hai bên thái dương, nhưng không nhiều lắm. Cân nặng bảy mươi tư ki-lô. Có vẻ là một con người phục phịch, vuông vức hơn là tròn trĩnh, gân guốc hơn là béo phị. Gan mật chỉ ra đây là một người nghiện rượu, nhưng không phải là một kẻ say sưa be bét. Loại người dùng một cốc rượu vang trắng sau mỗi tiếng đồng hồ, hoặc nửa tiếng đồng hồ, trong ngày. Trong dạ dày hãy còn một ít vang trắng.

- Có thức ăn không?

- Có. May mắn đây là loại khó tiêu. Bữa ăn cuối cùng của anh ta có thịt lợn quay và giá đỗ.

- Ăn trước khi chết bao lâu?

- Tôi cho rằng hai tiếng hoặc hai tiếng rưỡi đồng hồ. Tôi đã lấy những chất trong móng chân, móng tay của anh ta và gửi đến phòng xét nghiệm. Moers sẽ cho ông những kết quả phân tích.

- Còn những vết sẹo thì sao?

- Không có gì khác với ý kiến của tôi sáng hôm nay. Đã mổ ruột thừa cách đây chừng năm hoặc sáu năm do một nhà phẫu thuật lành nghề, tôi cho là như vậy. Những vết đạn chì có cách đây hai chục năm hoặc lâu hơn nữa.

- Người này chừng bao nhiêu tuổi?

- Năm mươi đến năm mươi nhăm.

- Có thể người ấy bị trúng đạn chì khi còn là trẻ con ư?

- Đây cũng là ý kiến của tôi. Sức khoẻ tốt, trừ gan bắt đầu bị xơ. Tim, phổi tốt. Phổi trái có vết sơ nhiễm lao, nhưng không quan trọng, thường xảy ra đối với trẻ con, mắc chứng bệnh này mà cha mẹ không biết. Ông Maigret, nếu ông muốn biết nhiều hơn thì ông mang cái đầu của anh ta đến cho tôi.

- Người ta không tìm thấy nó.

- Nếu vậy thì không bao giờ người ta tìm thấy nữa.

Maigret cũng cảm thấy như vậy. Những người theo đạo ở sở cảnh sát cho rằng đây là một tiền đề. Trường hợp này cũng thấy đối với những gái bán dâm hạ đẳng. Người ta đã cố gắng giải thích, nhưng mỗi người vẫn giữ ý kiến của mình.

Ông tới văn phòng của các thanh tra.

- Nếu ai hỏi các anh nói tôi lên phòng thí nghiệm.

Tới nơi ông thấy Moers đang cúi xuống các ống nghiệm.

- Anh đang làm việc trên cái tử thi "của tôi", đúng không? - Maigret hỏi.

- Tôi đang phân tích những mẫu vật do bác sĩ Paul vừa gửi đến.

- Anh đã có kết quả chưa?

Những nhà chuyên môn khác làm việc trong một căn phòng rộng hơn. Ở đấy có những ma-nơ-canh để nghiên cứu xem như nhát dao được đâm vào người trong tư thế nào.

- Tôi có cảm giác rằng - Moers lẩm bẩm - người của ông nấp kín trong một nhà thờ, ít khi đi ra ngoài.

- Tại sao?

- Tôi nghiên cứu các ngón tay ngón chân cùng những chất bám vào móng. Tôi cho rằng người này đã dùng tất len màu xanh nước biển và đi giày vải. Có thể nói người này chuyên đi giày vải.

- Nếu đúng như vậy thì bác sĩ Paul có thể xác nhận, vì chuyên đi giày vải nhiều năm thì bàn chân có thể bị biến dạng. Tôi thường nhắc bà vợ tôi...

Không nói hết câu, Maigret gọi điện thoại cho bác sĩ Paul ở nhà riêng vì lúc này ông đã rời cơ quan để về rồi.

- Tôi là Maigret đây. Xin hỏi bác sĩ một câu về nhận xét của Moers. Ông có cho rằng người ấy của chúng ta thường đi giày vải chứ không phải là giày da không?

- Chuyển giúp tôi những lời ngợi khen tới Moers. Tôi đã định nói với ông điều này nhưng sợ rằng sẽ đưa ông đi chệch mục tiêu. Tôi có ý kiến này khi quan sát hai bàn chân của anh ta. Tôi cho rằng đây là người phục vụ trong quán cà phê. Cũng như những người phục vụ trong các khách sạn, các nhân viên cảnh sát giao thông... vì đứng nhiều nên bàn chân họ thường bị bẹt ra.

- Ông nói móng tay móng chân anh ta ít khi được cắt.

- Đúng thế. Những người phục vụ khách sạn móng tay thường cắt ngắn.

- Cả những người phục vụ trong quán cà phê cũng vậy.

- Moers có tìm thêm được gì nữa không?

- Lúc này thì chưa, cảm ơn bác sĩ.

Maigret để gần một tiếng đồng hồ trong phòng thí nghiệm, ông đến gặp người này, người kia.

- Ông có quan tâm đến việc chân của người này có đất trộn lẫn diêm tiêu không? Cái này thường có trong những căn hầm nhất là căn hầm ẩm thấp.

- Có nhiều không?

- Trong nhiều lớp đất khác nhau.

- Nói cách khác anh ta phải xuống hầm nhiều lần, đúng không?

- Đây chỉ là một giả thuyết.

- Còn hai bàn tay thì thế nào?

- Ở móng tay có một chút xi màu đỏ.

- Như là xi gắn các nút chai rượu vang ư?

- Đúng thế.

Maigret thất vọng vì cái đó là quá rõ ràng.

- Tóm lại đây là một quán rượu! Ông làu bàu.

Và ông tự hỏi vụ án có thể kết thúc trong tối hôm nay không. Hình ảnh của người phụ nữ tóc hung, gầy gò trở lại trí nhớ của ông. Bà ta đã gây ra ấn tượng mạnh đối với ông và ông đã đôi ba lần nhớ đến bà ta trong ngày, không phải do nghi ngờ bà ta đã chặt chồng ra từng mảnh mà vì bà là một con người khác thường.

Ở cảng Valmy không thiếu những con người tế nhị. Nhưng ít có người như bà ta. Thật khó giải thích. Nhiều người khi nhìn ta thì đã trao đổi với ta một cái gì đó, kể cả một sự thách thức. Bà ta thì ngược lại, không có gì xảy ra cả. Bà ta đến bên quầy hàng mà không ngạc nhiên, không sợ hãi ngoài sự mệt mỏi không che giấu vào đâu được.

Đã hai ba lần, khi đưa cốc lên miệng, Maigret đã nhìn thẳng vào mắt bà ta nhưng không tìm thấy gì cả, không cử động, không phản ứng.

Đây không phải là thái độ của người không thông minh. Bà ta cũng không say, không dùng ma tuý, ít nhất là lúc ấy. Ông hứa là sẽ quay lại đấy để xem những khách hàng lui tới đây là loại người nào.

- Sếp đã có một ý kiến gì đó ư?

- Có thể.

Vào lúc bốn giờ chiều, Maigret gọi Lapointe đang làm việc trong văn phòng.

- Anh có thể đưa tôi đi không?

- Đến kênh đào ư?

- Đúng.

- Tôi hi vọng chiếc xe đã được tẩy uế.

Vào mùa này phụ nữ đã đội mũ màu sáng, trên mũ thường có hoa mào gà. Mọi quán rượu đã có đông người hơn tuần lễ trước đó.

Đến bến cảng Valmy, họ xuống xe và đi tới bờ kênh.

- Không thấy gì thêm chứ?

- Không.

- Cũng không có quần áo ư?

- Chúng tôi đã xem xét mớ dây thừng. Nếu sếp thấy cần chúng tôi sẽ gửi đến phòng thí nghiệm. Đó là thứ dây thừng bình thường của các cửa hàng. Chúng tôi đã cho người đến hỏi các cửa hàng nhưng chưa có kết quả. Còn những tờ báo gói tay chân người chết thì đó là báo của tuần lễ trước.

- Gần nhất là ngày nào?

- Thứ bảy trước.

- Anh có biết quản rượu ở phố Terrage gần cửa hàng dược phẩm không?

- Nhà Calas ư?

- Tôi không kịp nhìn biển hiệu ngôi hàng. Đó là một phòng tăm tối, thấp hơn vỉa hè, giữa nhà có một lò sưởi dùng than và những ống dẫn nhiệt chạy khắp gian phòng.

- Đúng thế. Đây là quán của Omer Calas.

Cảnh sát khu phố thông thuộc vùng này hơn là cảnh sát trên Sở.

- Người chủ là loại người thế nào - Maigret hỏi và nhìn bọt nước nổi lên chỉ rõ Victor đang lặn mò dưới đó.

- Bình thường. Ông ta không gây khó khăn gì cho chúng tôi.

- Omer Calas là người ở nông thôn lên Paris ư?

- Có thể là như vậy. Tôi sẽ xem lại sổ đăng ký hộ khẩu. Mọi chủ quán rượu thường tới Paris như là những người hầu phòng hoặc lái xe cưới một cô nấu bếp rồi ra ngoài mở quán.

- Họ sống ở đây đã lâu chưa?

- Trước khi tôi được cử về khu phố này. Tôi biết quán rượu ấy. Nó ở ngay trước đồn cảnh sát. Rượu vang trắng của họ rất ngon.

- Ông chủ là người phục vụ khách chứ?

- Hầu hết mọi thời gian, trừ buổi chiều ông ta đi chơi bi-a trong một quán ở phố La Fayette. Đây là một người mê bi-a.

- Người vợ ra ngồi ở quầy hàng khi chồng vắng mặt, đúng không?

- Vâng. Họ không thuê người giúp việc. Tôi nhớ trước kia có một cô phục vụ, tôi không biết sau đó cô ấy đi đâu.

- Khách tới đây là thuộc loại người nào?

- Rất khó nói - Judel gãi đầu rồi trả lời - Những quán rượu ở vùng này thường chỉ có một loại khách hàng. Nhưng ở mỗi quán thì lại có sự khác nhau. Ở quán Popaul chẳng hạn thì náo nhiệt và sặc khói thuốc từ sáng đến chiều. Nhưng từ tám giờ tối trở đi thì trong quán chỉ còn ba bốn bà già có thói quen tụ tập tại đây.

- Thế còn quán của Omer thì sao?

- Trước hết nó không đông khách lắm vì nó tối tăm và buồn thiu. Buổi sáng thì có công nhân của các công trường, buổi trưa, một số người mang đồ ăn tới để dùng bữa và gọi thêm một cốc vang trắng. Buổi chiều thì vắng khách hơn. Chắc chắn vì vậy mà Omer đi chơi bi-a. Sau đó đến bữa tối thì quán hàng lại đông khách trở lại. Tôi hay tới đấy vào buổi chiều. Tôi thường thấy một nhóm người chơi bài lá trên một chiếc bàn riêng và một hai người ngồi trước quầy hàng. Tới đó mọi người đều thấy khó chịu.

- Omer và vợ là vợ chồng chính thức chứ?

- Không bao giờ tôi đặt câu hỏi ấy ra. Cũng dễ xác minh thôi. Chúng tôi có thể lên cảnh sát quận để xem sổ sách..

- Sau này anh sẽ cho tôi biết chi tiết ấy. Hình như Omer đang đi đâu đấy thì phải?

- A! Bà ta nói với ông ư?

- Phải.

Vào giờ này thì chiếc sà lan của anh em nhà Naud đã đến cảng Arsenal và các cần cẩu đã bắt đầu dỡ hàng.

- Tôi muốn anh cho tôi một bản kê các quán rượu trong vùng này, chú ý ghi rõ chủ quán hoặc người phục vụ vắng mặt từ ngày chủ nhât.

- Ông cho rằng...?

- Đây là ý kiến của Moers. Có thể là đúng. Tôi sẽ đi một vòng quanh đây.

- Đến quán của nhà Calas ư?

- Đúng. Lapointe, anh đi với tôi.

- Ngày mai Victor có cần tới đây nữa không?

- Tôi cho rằng như vậy sẽ là ném tiền đóng thuế của dân qua cửa sổ. Nếu hôm nay không tìm thấy thì sẽ không bao giờ tìm thấy nữa.

- Victor cũng có ý kiến như vậy.

- Anh ta sẽ bãi công nếu cứ bắt anh ta tìm kiếm mãi. Bảo anh ta viết cho tôi bản báo cáo.

Khi đi qua phố Terrage, Maigret thấy một đoàn xe tải đỗ bên đường, bên sườn có hàng chữ "Roulers và Langlois"

- Tôi tự hỏi có bao nhiêu chiếc tất cả?

- Gì kia - Lapointe hỏi lại.

- Xe tải.

- Mỗi khi về nông thôn, tôi thấy chúng đi nghênh ngang trên đường, rất khó vượt.

Những ống khói trên nóc nhà không giống như buổi sáng nữa. Chúng không còn là màu xẫm mà là màu xanh nhạt dưới ánh nắng của mặt trời.

- Sếp cho rằng người phụ nữ ấy có gan làm việc này ư?

Khi nghĩ đến người đàn bà tóc hung, gày gò mang rượu cho mình sáng hôm nay, ông nói:

- Có thể. Tôi không biết gì cả.

Có thể Lapointe thấy đây là một việc dễ dàng ư? Khi cuộc điều tra một vụ án phức tạp đi đến chỗ bế tắc thì mọi người của sở Cảnh sát, kể cả Maigret, đều trở nên thiếu kiên nhẫn và hay càu nhàu, gắt gỏng. Ngược lại, đối với những vụ án lúc đầu coi là có nhiều khó khăn bỗng nhiên trở thành đơn giản thì các thanh tra, kể cả cảnh sát trưởng, đều cảm thấy thất vọng.

Đã đến gần quán rượu. Vì quán thấp và tối tăm nên người ta đã mắc một bóng đèn ở quầy hàng.

Cũng vẫn người phụ nữ sáng nay, vẫn ăn mặc như vậy, đang phục vụ hai khách hàng có vẻ là dân thợ và bà ta không hề giật mình khi thấy Maigret

và người cùng đi bước vào.

Bà ta hỏi mà không chú ý đến cái cười của khách hàng:

- Các ông dùng gì?

- Vang trắng.

Có ba hoặc bốn chai vang không nút đặt trên giá phía sau quầy hàng, cần phải xuống hầm để rót từ thùng vào chai khi hết. Đằng sau quầy hàng có một nắp hầm.

Maigret và Lapointe không ngồi. Qua câu chuyện của hai người đứng bên, họ đoán đây không phải là dân thợ mà là những y tá đến bệnh viện Saint-Louis để làm ca đêm. Một trong hai người hỏi nữ chủ quán với giọng thân mật:

- Bao giờ thì ông Omer về?

- Ông biết rõ là ông ấy không bao giờ nói với tôi.

Bà ta nói mà không bối rối cũng như sáng hôm nay bà ta trả lời Maigret. Con mèo vẫn nằm trên lò sưởi như từ sáng đến giờ nó chưa hề nhúc nhích.

- Có lẽ người ta vẫn còn tìm cái đầu.

Người vừa nói lại lên tiếng. Khi dứt lời anh ta nhìn Maigret và người cùng đi. Có thể là anh ta đã biết rõ công việc ở ngoài kênh? Cũng có thể anh ta biết những người đứng bên là cảnh sát chăng?

- Chưa tìm thấy cái đó, đúng không?

Anh ta trực tiếp hỏi Maigret.

- Chưa.

- Ông hy vọng là sẽ tìm thấy ư?

Người bạn anh ta nhìn Maigret một lúc rồi hỏi:

- Ông là thanh tra cảnh sát Maigret ư?

- Đúng.

- Tôi thường thấy ảnh ông trên báo.

Người phụ nữ vẫn không mảy may chú ý đến câu chuyện vừa nghe được.

- Thật là khủng khiếp khi thấy một người bị chặt ra từng khúc! Chúng ta đi chứ, Julien? Tôi phải trả bà bao nhiêu, bà Calas?

Họ đi ra sau khi chào Maigret và Lapointe.

- Bà có nhiều khách hàng là người của bệnh viện không?

Bà ta buộc phải trả lời:

- Một vài người.

- Chồng bà đi từ chiều chủ nhật ư?

Bà ta nhìn người hỏi chuyện bằng cặp mắt vô cảm và nói cùng một giọng:

- Tại sao lại nói là chủ nhật?

- Tôi không biết. Tôi nghe nói như vậy...

- Ông ấy đi chiều hôm thứ sáu.

- Có nhiều khách trong quán khi ông ta đi không?

Bà ta như ra vẻ nhớ lại. Trông bà ta giống người mộng du.

- Buổi chiều thì quán vắng khách.

- Bà không nhớ lúc ấy có những ai ư?

- Có thể có ai đó. Tôi không nhớ. Tôi không chú ý.

- Ông ta có mang theo hành lý không?

- Tất nhiên là có.

- Nhiều không?

- Trong một chiếc va li.

- Ông ta ăn mặc như thế nào?

- Một bộ com-lê màu xám. Tôi cho là như vậy. Đúng thế.

- Bà có biết hiện giờ ông ta ở đâu không?

- Không.

- Bà không biết ông ta đi đâu ư?

- Tôi biết là ông ấy đáp xe lửa để đi Poitiers, từ đấy ông ấy sẽ đi Saint-Aubain và các làng lân cận.

- Ông ta sẽ nghỉ trong một quán trọ ư?

- Thường thì như vậy.

- Ông ta không vào nhà một người họ hàng hoặc một người bạn nào ư? Ai là người cung cấp rượu vang cho ông ta?

- Tôi không hỏi.

- Khi gặp một vấn đề khẩn cấp thì bà báo tin cho ông ta bằng cách nào?

Câu hỏi ấy không làm bà ta ngạc nhiên và sợ hãi.

- Bao giờ xong việc thì ông ấy cũng về.

Hai cốc vang đã cạn, người nữ chủ quán lại rót thêm.

III

Cuối cùng thì đây là một cuộc thẩm vấn chán ngắt của Maigret. Không phải là một cuộc thẩm vấn thực sự, vì sự hoạt động trong quán rượu vẫn tiếp tục. Maigret và Lapointe vẫn đứng để uống rượu như những khách hàng khác. Thực tế họ tới đây như khách hàng. Nếu người y tá lúc nãy nói to tên ông thì người cảnh sát trưởng khi nói chuyện với người nữ chủ quán, ông không đả động gì đến chức vụ của mình. Ông hỏi từng câu rời rạc và về phần mình, khi ông không hỏi gì, bà ta không hề chú ý đến ông.

Bà ta để khách đứng một mình trong phòng và đi vào nhà trong mà không khép cửa. Trong ấy có thể là bếp. Bà ta đang nấu nướng gì đó.

Một ông già nhỏ bé bước vào quán, đi thẳng vào một chiếc bàn mà không hề ngập ngừng rồi ném những quân bài lên đó.

Từ nhà trong, nữ chủ quán nghe thấy tiếng xoa bài như ông già sẽ chơi một mình. Không chào hỏi, bà ta rót một cốc rượu và mang đến trước mặt ông ta.

Một ông già khác, như là anh em của ông thứ nhất, bước vào quán và ngồi xuống hỏi:

- Tôi có đến chậm không?

- Không. Tôi đến sớm thì có.

Bà Calas rót rượu cho người mới đến. Trong khi mang rượu tới bà ta bật một ngọn đèn ở cuối phòng.

- Bà ta có vẻ không lo ngại gì cả - Lapointe nói nhỏ với Maigret.

Đây không phải là sự lo ngại của cảnh sát trưởng mà đối với ông đây là một dịp để hiểu biết về con người.

Khi còn trẻ, ông đã chẳng mơ mộng về tương lai, về một nghề lý tưởng không có trong thực tế đấy ư? Ông không nói chuyện này với ai, cũng chẳng bao giờ nói to cho mình nghe được: ông muốn mình là người "hàn gắn lại các số phận".

Trong nghề cảnh sát, ông thường phải sắp đặt cho đúng vị trí của mỗi người mà sự ngẫu nhiên của cuộc đời đã làm cho họ đi chệch hướng. Lạ lùng hơn nữa, mấy năm gần đây, một khoa học mới xuất hiện: khoa tâm lý học, cố gắng đặt con người vào nhân cách của mình.

Người không ở đúng vị trí của mình lúc này là người phụ nữ đang yên lặng đi đi, lại lại mà không ai biết ý nghĩ và tình cảm của người ấy ra sao.

Ông đã khám phá ra một bí mật của bà ta, nếu có thể nói đây là một bí mật, vì chắc chắn mọi khách hàng ở đây đã biết rõ. Đã hai lần bà ta vào nhà trong, viên cảnh sát trưởng hai lần nghe thấy tiếng nút chai bật mở và tiếng chai cốc va chạm nhau.

Bà ta uống rượu. Nhưng không bao giờ bà ta say, mất tự chủ. Như những người nghiện rượu thực thụ mà các bác sĩ rất khó điều trị, bà ta biết rõ liều lượng rượu dùng mỗi lần.

- Năm nay bà bao nhiêu tuổi rồi?

Maigret hỏi khi người nữ chủ nhân trở lại quầy hàng.

- Bốn mươi mốt.

Bà ta trả lời không chút ngập ngừng, không khoe khoang, cũng không cay đắng. Bà ta biết mình nhiều tuổi hơn. Có thể đã từ lâu bà ta không sống cho những người khác nên không quan tâm đến quan niệm của mọi người. Bộ mặt bà đã tàn tạ, mắt đã có quầng, mép đã có những nếp nhăn.

- Là người Paris ư?

- Không.

Ông biết bà ta đã đoán ra những gì ẩn nấp sau những câu hỏi, nhưng bà ta không lẩn tránh, không trả lời dài dòng.

Hai ông già phía sau Maigret đang chơi bài.

Cái làm cho viên cảnh sát trưởng băn khoăn hơn cả là bà ta uống rượu một cách vụng trộm. Bà ta biết rõ quan niệm của mọi người, vậy tại sao thỉnh thoảng lại lẩn vào nhà trong để làm một ngụm? Ông tự hỏi có phải đây là sự tôn trọng mọi người không. Những người say rượu đến mức ấy thì ít khi giấu giếm, ít khi lẩn tránh sự kiểm soát của những người xung quanh.

Đây có phải câu trả lời không? Người chồng, Omer Calas, anh ta có cấm vợ uống rượu, nhất là trước mặt khách hàng không?

- Chồng bà thường đi Poitiers để mua rượu ư?

- Hàng năm.

- Năm một lần ư?

- Hoặc hai lần. Còn tùy.

- Tuỳ vào cái gì?

- Số lượng rượu mà người ta cung cấp.

- Ông ta thường đi vào thứ sáu ư?

- Tôi không chú ý.

- Ông ta có báo trước chuyến đi vừa rồi của mình không?

- Báo cho ai?

- Cho bà.

- Ông ấy không bao giờ nói với tôi những ý định của mình.

- Đối với bạn bè, đối với khách hàng thì sao?

- Tôi không biết.

- Hai người khách kia có tới đây vào chiều thứ sáu tuần trước không?

- Không vào cái giờ ông ấy đi. Họ đến không trước năm giờ chiều.

Maigret quay lại Lapointe.

- Anh hãy gọi điện thoại hỏi cảnh sát ga Montparnasse xem có những ai đi Poitiers chiều thứ sáu vừa rồi...

Ông nói nhỏ, nhưng nếu nhìn môi ông, bà ta cũng có thể đoán ra được, tuy vậy bà ta cũng không thèm để ý.

- ... Nói với họ hỏi nhân viên bán vé và nhân viên đường sắt. Cho họ biết nhân dạng người chồng...

Lapointe đổi tiền và tới cửa buồng điện thoại. Trời dần tối. Quang cảnh bên ngoài quán chiếu vào cửa kính buồng điện thoại. Maigret ngồi quay lưng ra ngoài đường, quay phắt lại khi nghe thấy những bước chân vội vã của viên thanh tra. Lapointe nhìn thấy một bóng ngươi đang chạy trốn và đuổi theo.

Maigret ra cửa nhìn theo hai bóng người dần biến mất trong bóng tối. Tuy không nhìn thấy nhưng ông đã đoán ra. Bóng người chạy trước rất giống với người đạp xe ba bánh mả Judel đã mô tả.

- Bà biết người ấy chứ - Maigret hỏi bà Carlas.

- Ai kia ?

Vặn hỏi cũng vô ích. Cũng có thể lúc ấy bà ta không nhìn ra ngoài hè phố.

- Ở đây vẫn yên tĩnh như thế này ư ?

- Cái dó con tuỹ.

- Tuỳ vào cái gì?

- Những ngày trong tuần và những giờ trong ngày.

Như để chứng minh cho câu trả lời ấy, những tiếng còi tan tầm của nhà máy vang lên. Cửa quán rượu bật mở, hàng chục lượt khách hàng bước vào quán, ngồi trước bàn hoặc đứng bên quầy như Maigret.

Không cần hỏi, người nữ chủ quán rót rượu theo thói quen của mỗi người.

- Ông Omer không ở nhà ư?

- Không.

Bà ta không nói "Ông ấy đi mua rượu" hoặc "Ông ấy đi từ chiều thứ sáu".

Bà ta thường trả lời trực tiếp vào câu hỏi, không một chi tiết thừa. Bà ta xuất thân từ đâu? Năm tháng đã gặm mòn bà ta, lấy đi một phần cơ thể của bà ta. Vì nghiện ngập, bà ta sống một cuộc sống riêng, bà ta chỉ có những quan hệ cần thiết với thực tế.

- Bà ở đây đã lâu chưa?

- Ở Paris ư?

- Không, ở quán rượu này kia.

- Hai mươi bốn năm.

- Chồng bà có quán rượu này trước khi biết bà ư?

- Không.

Maigret tính nhẩm.

- Bà biết ông ta năm ba mươi bảy tuổi ư?

- Tôi biết ông ấy trước đó.

- Ông ta bao nhiêu tuổi rồi?

- Bốn mươi bảy.

Cái này không phù hợp với ý kiến của bác sĩ Paul, nhưng sự chênh lệch không lớn lắm. Maigret đặt ra những câu hỏi để thoả mãn sự tò mò cá nhân hơn là phục vụ cho công tác điều tra. Ngay ngày đầu tiên đã tìm ra được căn cước của cái xác không đầu thì thật là lạ lùng.

Người ta nghe thấy tiếng rì rầm nói chuyện và nhìn thấy khói thuốc dâng lên. Kẻ ra, người vào. Hai người đang chơi bài không chú ý đến mọi người xung quanh làm như trên đời này duy nhất chỉ có họ mà thôi.

- Bà có ảnh của chồng bà chứ?

- Không.

- Không có một tấm nào ư?

- Không.

- Thế còn ảnh của bà?

- Cũng không. Trừ ảnh ở giấy chứng minh.

Điều này có một ngàn trường hợp. Theo kinh nghiệm, Maigret biết ai cũng có tấm ảnh của mình.

- Bà nghỉ ở trên gác ư?

Bà ta ra hiệu là đúng. Ngôi nhà chỉ có một lầu. Tầng trệt là quán rượu, bếp và hai phòng cùng phòng toa-lét và nơi chứa đồ cũ.

- Lên gác bằng cách nào?

- Bằng cầu thang trong bếp.

Bà ta vào bếp và một lát sau trở ra, tay cầm một chiếc thìa nấu nướng. Cửa quán rượu bật mở, Maigret thấy Lapointe mặt đỏ bừng, mắt long lanh, miệng thở dốc đang đẩy một người đi phía trước.

Lapointe bé nhỏ, như ở sở Cảnh sát người ta thường gọi, vì tầm thước của mình, và người đi trước có vẻ bất bình với viên thanh tra.

- Anh chàng này đã bỏ chạy - Lapointe cười nói, tay cầm lấy cốc rượu của mình trên quầy hàng - Đã hai ba lần tôi tưởng tuột mất hắn. May mắn hồi còn đi học tôi là nhà quán quân về chạy một trăm mét.

Người trẻ tuổi cũng đang thở hổn hển. Anh ta quay sang Maigret.

- Tôi không làm gì cả.

- Nếu vậy thì chẳng có gì là đáng sợ.

Ông nhìn Lapointe.

- Anh đã ghi căn cước của anh ta chưa?

- Do thận trọng, tôi đã giữ giấy chứng minh của hắn. Hắn là người chở xe ba bánh cho hãng Pincemail. Và cũng chính hắn là người đứng trên bờ kênh sáng hôm nay, khi cảnh sát tới hắn lẩn mất.

- Tại sao?

Maigret hỏi đương sự.

Anh ta làm ra vẻ phớt đời.

- Tôi không muốn trả lời.

- Lapointe, anh nói rõ xem nào - Maigret hỏi người dưới quyền.

- Vì mệt quá nên tôi không nói được nhiều. Tên hắn là Antoine Christin. Hắn mười tám tuổi, sống cùng mẹ ở Saint-Martin.

Một vài khách hàng nhìn Antoine nhưng không mấy ngạc nhiên vì ở đây thường có cảnh sát lui tới.

- Anh làm gì trên vỉa hè?

- Không làm gì cả.

- Mặt hắn sát vào ô cửa kính- Lapointe giải thích - Thấy hắn tôi nhớ đến chuyện Judel đã nói và tôi đuổi theo hắn.

- Tại sao anh chạy trốn nếu anh không làm điều gì xấu cả.

Anh ta ngập ngừng. Biết có hai khách hàng đang chú ý lắng nghe, anh ta lắp bắp:

- Vì tôi không thích cảnh sát.

- Anh nhìn gì qua cửa kính?

- Cái đó pháp luật không cấm.

- Tại sao anh biết chúng tôi đang ở đây?

- Tôi không biết.

- Vậy thì tại sao anh tới đây?

Antoine đỏ mặt, cắn môi.

- Trả lời đi.

- Tôi đi qua.

- Anh quen biết ông Omer ư?

- Tôi không quen biết ai cả.

- Kể cả bà chủ quán nữa chứ?

Bà này đang ngồi sau quầy hàng nhìn họ không chút sợ hãi, không biểu lộ một tình cảm nào. Nếu có điều gì giấu giếm thì Maigret cũng không thể biết được.

- Anh không biết thật chứ?

- Tôi chỉ nhìn thấy bà ấy thôi.

- Có khi nào anh vào đây để uống một cốc không?

- Có thể.

- Xe ba bánh của anh đâu?

- Ở hãng của ông chủ. Tôi nghỉ việc lúc năm giờ chiều.

Maigret ra hiệu cho Lapointe và viên thanh tra hiểu ra ngay. Anh vào trong buồng điện thoại gọi không phải là nhà ga Montparnasse mà là đồn cảnh sát ở gần quán rượu. Judel có mặt ở đầu dây.

- Thằng bé đang có mặt ở đây, trong quán nhà Calas. Trong vài phút nữa sếp sẽ cho nó về nhưng sếp muốn có người sẵn sàng đi theo dõi nó. Có gì mới không?

- Toàn là những tin tức không đâu vào đâu cả: những cuộc cãi lộn vào đêm chủ nhật trong bốn năm quán rượu; một kẻ nào đó nghe thấy có người rơi xuống sông; một gái điếm khiếu nại một anh chàng Ả-rập nào đó đã ăn cắp túi xách tay của mình...

- Gặp lại anh sau.

Maigret vẫn ngồi bên chàng trai.

- Anh uống gì, Antoine? Bia? Rượu vang?

- Không uống gì cả.

- Anh không uống bao giờ ư?

- Chỉ không uống với cảnh sát thôi. Ông phải cho tôi đi chứ?

- Anh có vẻ tự tin.

- Tôi biết pháp luật.

Đã bao l`ân Maigret thấy những đứa con trai thuộc loại này đã hạ thủ người bán thuốc lá hoặc một bà hàng xén trong đêm tối để cướp vài trăm frăng?

- Anh có anh chị em chứ?

- Tôi là con một.

- Anh sống với cha chứ?

- Ông ấy chết r`ôi.

- Mẹ anh có làm việc không?

- Bà ấy làm công việc nội trợ.

Và Maigret nói với Lapointe:

- Trả giấy chứng minh cho anh ta. Địa chỉ đúng đấy chứ?

- Vâng.

Chàng trai chưa tin chắc, còn cho rằng có một cái bẫy nào đó.

- Tôi có thể đi chứ?

- Khi nào anh muốn.

Anh ta không nói cảm ơn, cũng không chào tạm biệt nhưng viên cảnh sát trưởng đã thấy anh ta nháy mắt cho nữ chủ quán.

- Bây giờ gọi dây nói cho nhà ga đi.

Nói xong ông gọi tiếp hai cốc vang trắng nữa. Ngoài Lapointe, trong quán còn năm khách hàng, bao gồm cả những người đang chơi bài.

- Tôi giả thiết rằng bà không quen anh ta, đúng không?

- Ai kia?

- Chàng trai vừa ra đi ấy.

Bà ta trả lời ngay:

- Có chứ!

Câu trả lời đơn giản khiến Maigret thất vọng.

- Anh ta có hay đến đây không?

- Thường đến.

- Để uống ư?

- Anh ấy uống ít thôi.

- Bia ư?

- Đôi lần uống cả rượu vang nữa.

- Sau khi tan tầm ư?

- Không.

- Ban ngày ư?

Bà ta gật đầu một cách đơn giản.

- Khi anh ấy đi qua.

- Bà muốn nói rằng anh ta mang theo cả chiếc xe ba bánh ấy ư?

- Phải.

- Anh ta thường tới đây lúc mấy giờ?

- Ba giờ rưỡi hoặc bốn giờ chiều.

- Sau khi đi giao hàng về ư?

- Tôi cho là như vậy.

- Anh ta đứng bên quầy ư?

- Hoặc ngồi trước bàn.

- Bàn nào?

- Kia. Gần chỗ tôi.

- Hai người là bạn thân của nhau ư?

- Phải.

- Tại sao anh ta không thừa nhận khi tôi hỏi?

- Vì muốn giữ sĩ diện.

- Anh ta hay giữ sĩ diện ư?

- Anh ấy cố làm ra vẻ như vậy.

- Bà có biết mẹ anh ta không?

- Không.

- Hai người đều cùng làng chứ?

- Không.

- Anh ta tới đây vào một ngày đẹp trời và hai người quen nhau ngay ư?

- Phải.

- Có phải lúc ba giờ rưỡi chiều hàng ngày chồng bà thường đến quán bia để chơi bi-a không?

- Thường thì như vậy.

- Bà có cho rằng việc Antoine tới đây là ngẫu nhiên không?

- Tôi không hỏi anh ấy.

Maigret biết rõ tầm quan trọng của câu hỏi và ông thấy chuyện này là không thực tế.

- Anh ta ve vãn bà ư?

- Tuỳ ông hiểu thế nào là ve vãn.

- Anh ta phải lòng bà ư?

- Tôi giả thiết rằng anh ta rất yêu tôi.

- Bà có cho anh ta quà cáp gì không?

- Đôi lần tôi nhét vào tay anh ta một tờ giấy bạc trong két.

- Chồng bà có biết chuyện này không?

- Không.

- Ông ta không nhận thấy điều gì ư?

- Cái đó đã xảy ra.

- Ông ta có tức giận không?

- Có.

- Ông ta có căm ghét Antoine không?

- Tôi không thấy như vậy.

Khi bước vào quán rượu này thì mọi giá trị đều thay đổi. Mọi lời nói đều bao hàm ý nghĩa khác. Lapointe vẫn ở trong buồng điện thoại nói chuyện với nhà ga Montparnasse.

- Bà Calas, cho phép tôi hỏi một câu được không?

- Ông vẫn hỏi như vậy đấy thôi.

- Antoine là tình nhân của bà ư?

Bà ta không hề giật mình. Cặp mắt của bà ta tránh cái nhìn của Maigret.

- Cái đó đã xảy ra.

- Bà muốn nói rằng mình đã có những quan hệ với anh ta ư?

- Cuối cùng thì ông đã biết rồi. Tôi tin chắc rằng mình không cần nói thêm nữa.

- Cái đó thường xảy ra ứ?

- Thường xảy ra.

- Ở đâu?

Câu hỏi có tầm quan trọng của nó. Khi Omer Calas vắng mặt, vợ ông ta phục vụ khách. Maigret nhìn lên trần nhà. Nhưng từ trên lầu liệu bà ta có nghe thấy tiếng chân của khách vào quán không?

Một cách rất đơn giản, bà ta đưa mắt vào nhà bếp phía trong.

- Ở trong ấy ư?

- Phải.

- Không bao giờ bị lộ ư?

- Không phải là Omer nhìn thấy.

- Mà là ai?

- Một khách hang đi giày có đế bằng cao-su, không thấy ai, ông ấy đi thẳng vào trong bếp.

- Ông ta không nói gì ư?

- Ông ấy cười.

- Ông ta không mách Omer ư?

- Không.

- Sau đó ông ta có quay lại đây không?

Maigret có một dự cảm. Đến đây thì ông không nhầm lẫn gì về nhân cách của mụ Calas và những giả thiết táo bạo nhất của ông là đúng. Viên cảnh sát trưởng hỏi gặng:

- Ông ta thường trở lại đây chứ?

- Hai hoặc ba lần nữa.

- Khi Antoine có mặt ở đây ư?

- Không.

Rất dễ hiểu. Nếu đến đây thì anh ta phải để xe ba bánh ở ngoài cửa.

- Khi bà có một mình trong quán ư?

- Phải.

- Bà đã đi theo ông ta vào trong bếp ư?

Maigret đã nhận ra tia ánh sáng loé lên trong mắt mụ ta. Liệu ông có nhầm lẫn không? Mụ bảo ông:

- Vì đã biết cả rồi, ông còn hỏi tôi làm gì nữa kia chứ?

Mụ rất hiểu viên cảnh sát trưởng. Hình như cả hai đều có sức mạnh, cả hai đều có kinh nghiệm sống.

Sau đó một giây đồng hồ, Maigret nhận ra mình chỉ là trò đùa của trí tưởng tượng.

- Có nhiều người khác nữa chứ?- Maigret hỏi với vẻ bí mật.

- Một vài người.

Không cử động, không cúi xuống nhìn mụ, ông hỏi câu hỏi cuối cùng:

- Tại sao?

Với câu hỏi ấy, mụ đáp lại bằng một cử chỉ mơ hồ. Mụ không có vẻ gì là lãng mạn, không muốn trình bày đời mình giống như một cuốn tiểu thuyết lãng mạn.

Maigret đã hỏi mụ ta tại sao, nếu ông không tự hiểu thì mụ chẳng có gì mà giải thích cả.

Nhưng ông đã hiểu. Đây chỉ là một sự khẳng định mà ông tìm kiếm và mụ không cần trả lời nữa.

Bây giờ thì ông đã hiểu mụ ta đã sa đoạ đến mức nào. Cái mà ông chưa hiểu từ đâu mà mụ đi đến tình trạng này. Liệu mụ có thành thực nói về quá khứ của mình không?

Ông không thể hỏi ngay lúc này vì Lapointe đã đến bên thủ trưởng. Anh uống một ngụm rượu và bắt đầu nói:

- Đúng là đã có chuyến xe đi Poitiers vào bốn giờ bốn mươi tám phút chiều. Ông cảnh sát trưởng nhà ga đã hỏi hai công nhân, họ nói không nhìn

thấy người như đặc điểm nêu lên. Ông ấy nói là nên gọi điện thoại cho ga Poitiers. Xe lửa đi về phía nam đỗ nhiều lần trên đường, có thể có cả khách đi từ ga Montparnasse xuống xe.

- Giao cho Lucas việc gọi điện về Saint- Aubain và những làng lân cận. Vùng này có nhiều quán rượu và có cả trại hiến binh nữa.

Lapointe đổi tiền cho vào máy điện thoại của mụ Calas. Mụ ta rất bình tĩnh làm như người ta đang hỏi thăm về chuyến đi của chồng mụ. Tuy nhiên mụ đã biết chuyện ở kênh đào Saint-Martin và cuộc tìm kiếm trong suốt cả ngày hôm nay.

- Chiều thứ sáu vừa rồi Antoine có tới đây không?

- Anh ấy không bao giờ tới đây vào ngày thứ sáu.

- Tại sao?

- Vì anh ấy phải làm thông ca vào thứ sáu.

- Nhưng sau năm giờ thì sao?

- Lúc ấy thì chồng tôi đã về.

- Buổi chiều và cả buổi tối hôm ấy anh ta cũng không tới đây ư?

- Đúng thế.

- Bà đã kết hôn với ông Omer Calas được hai mươi bốn năm rồi, đúng không?

- Tôi đã sống với ông ấy được hai mươi bốn năm.

- Hai người không đăng ký kết hôn ư?

- Có chứ. Chúng tôi đăng ký ở toà thị chính của quận Mười. Lúc ấy tôi mới mười sáu hoạc mười bảy tuổi. Tôi phải tính lại.

- Hai người không có con ư?

- Có một con gái.

- Cô ta sống ở đây ư?

- Không.

- Ở Paris ư?

- Phải.

- Cô ta bao nhiêu tuổi rồi?

- Nó khoảng hai mươi bốn tuổi.

- Đó là con gái của Omer ư?

- Phải.

- Không nghi ngờ gì chứ?

- Không nghi ngờ gì.

- Cô ta đã lấy chồng chưa?

- Chưa.

- Cô ta sống một mình ư?

- Nó có một căn hộ ở Saint-Louis.

- Cô ta làm nghề gì?

- Nó là trợ lý của bác sĩ phẫu thuật Lavand. Lần đầu tiên mụ ta nói một điểm cần thiết.

Có phải đây là lòng tự hào về người con không?

- Thứ sáu vừa rồi cô ta có tới đây không?

- Không.

- Cô ta không bao giờ đến thăm bố mẹ ư?

- Một đôi khi.

- Lần cuối cùng vào ngày nào?

- Cách đây ba tuần lễ. Có thể là một thảng.

- Lúc ấy chồng bà ở nhà chứ?

- Tôi cho là như vậy.

- Hai bố con có hoà thuận với nhau không?

- Nó ít quan hệ với chúng tôi.

- Vì xấu hổ ư?

- Có thể là như vậy.

- Cô ta rời gia đình năm bao nhiêu tuổi?

Lúc này thì mặt mụ ta hơi ửng đỏ.

- Mười lăm tuổi.

Giọng nói của mụ khô khan.

- Không báo trước gì ư?

Mụ chủ quán gật đầu.

- Đi với một người đàn ông, đúng không?

Mụ ta nhún vai.

- Tôi không biết. Cái đó không thay đổi được gì.

Trong quán lúc này chỉ còn những người đánh bài. Một người cầm đồng tiền gõ lên mặt bàn. Mụ Calas hiểu và tới rót rượu vào cốc. Một người khách hỏi mụ:

- Có phải ông Maigret đấy không?

- Đúng.

- Ông ta muốn gì?

- Ông ấy không nói.

Mụ cũng không hỏi nữa. Mụ xuống bếp sau đó trở lại, nói nhỏ:

- Khi ông xong việc cũng là lúc tôi phải dùng bữa.

- Bà dùng bữa ở đâu?

- Ở kia.

Mụ ta chỉ tay vào một chiếc bàn ở góc nhà.

- Không lâu nữa đâu. Chồng bà đã cắt ruột thừa, đúng không?

- Đã năm hoặc sáu, năm nay rồi. Người ta đã phẫu thuật.

-Ai?

- Khoan. Bác sĩ Gran... Granvalet. Đúng rồi! Ông ấy ở đại lộ Voltaire.

- Ông ấy còn ở đấy không?

- Ông ấy đã qua đời. Chồng tôi chỉ là một khách hàng của ông ấy.

Ngày mai phải hỏi những y tá giúp việc bác sĩ Gravalet xem trong khi mổ cho Omer họ có thấy những vết sẹo của đạn chì trên bụng bệnh nhân

không.

- Ngày xưa chồng bà bị đạn súng săn bắn vào bụng phải không.

- Không phải là sau khi tôi biết ông ấy.

- Ông ta không phải là thợ săn ư?

- Có thể là lúc ông ấy về nông thôn.

- Bà có thấy trên bụng ông ta có những vết sẹo đạn chì không?

- Đã lâu lắm rồi tôi không ở gần ông ấy.

- Bà đã yêu ông ta, đúng không?

- Tôi không biết.

- Ông ta là tình nhân duy nhất của bà trong bao lâu?

- Trong nhiều năm.

Câu trả lời của mụ như có tiếng vang.

- Hai người biết nhau từ lúc còn rất trẻ ư?

- Chúng tôi là những người cùng làng.

- Làng nào?

- Một xóm nhỏ ở giữa Montargis và Gien. Đó là làng Boissancourt.

- Bà có lúc nào quay lại đấy không?

- Không bao giờ.

- Từ ngày bà sống với Omer ư?

- Năm mười bảy tuổi thì tôi bỏ làng ra đi.

- Lúc ấy bà đang mang thai ư?

- Thai đã được sáu tháng.

- Dân làng có biết không?

- Có.

- Cả cha mẹ bà nữa chứ?

Mụ buông thõng một câu:

- Phải.

- Bà có gặp lại họ lần nào không?

- Không.

Lapointe đã truyền đạt mệnh lệnh cho Lucas xong. Anh ra khỏi buồng điện thoại, lấy khăn tay lau mồ hôi trán.

Mụ chủ quán hỏi ông:

- Ông đi đấy ư?

Mụ đặt câu hỏi đầu tiên.

Đến lượt mình, ông cũng trả lời rất ngắn gọn:

- Phải.

IV

Maigret ngập ngừng khi muốn lấy chiếc tẩu thuốc trong túi ra. Cái đó thường xuất hiện ở một số nơi và trong trường hợp thấy cần để bàn tay có việc trong khi ông đang nói.

Ngay sau khi nộp báo cáo - không dài lắm - cho cấp trên và cùng ngồi làm việc với thủ trưởng trước một cửa sổ để ngỏ, ông đi từ Sở cảnh sát sang Toà án. Đây là giờ mà các ghế dài trước cửa phòng của các thẩm phán đều có người ngồi. Ngoài số can phạm, còng số tám trên tay, thì ba phần tư số họ là những người mà Maigret quen biết. Một số người đứng lên chào khi ông đi qua.

Đêm hôm qua, chánh án Comeliau đã hai ba lần gọi điện cho ông. Ông ta gầy gò, nóng nảy, với bộ ria màu nâu mới nhuộm lại và nước da của một sĩ quan kị binh.

- Nói rõ xem công việc của ông đã tới đâu rồi.

Maigret phải ngoan ngoãn chiều theo ý muốn của ông ta. Ông nói về việc tìm kiếm của Victor ở dưới đáy sông và việc không tìm thấy cái đầu. Tới đây thì ông bị ngắt lời.

- Tôi giả thiết rằng người thợ lặn vẫn tiếp tục làm việc, đúng không?

- Tôi thấy việc đó là không cần thiết.

- Tôi cho rằng nếu đã có thân người và tay chân ở đó thì cái đầu cũng không ở xa lắm.

Cái đó làm cho việc báo cáo trở nên khó khăn. Đây là một vị chánh án chắc chắn nhưng hay gây gổ. Nói theo một ý nghĩa nào đó thì ông ta không ngu ngốc. Một luật sư, người cùng học trường Luật với ông ta, đã khẳng định rằng Comeliau là một sinh viên xuất sắc trong thế hệ của mình.

Cũng cần nói rõ trí thông minh của ông chánh án không thể đem áp dụng vào một số trường hợp thực tế. Ông ta thuộc tầng lớp tư sản có những nguyên tắc cứng nhắc, có những cấm kị rất thiêng liêng, và ông không muốn mọi người xét đoán những nguyên tắc và những cấm kị đó.

Kiên nhẫn, viên cảnh sát trưởng giải thích: - Thưa ông chánh án, trước hết Victor hiểu con kênh như ông hiểu bàn giấy của mình, tôi hiểu bàn giấy của tôi. Anh ta đã mò mẫm hơn hai trăm lượt, từng mét vuông một, dưới đáy sông. Đây là một chàng trai chăm chỉ. Nếu anh ta nói không có cái đầu ở dưới đó thì có nghĩa là...

- Người chữa ống nước của tôi là một người thợ giỏi và có trách nhiệm. Nhưng mỗi khi được gọi tới, anh ta đều nói không thể có vật gì làm tắc nghẽn ống nước được.

- Khi xác chết bị chặt ra từng mảnh thì rất hiếm trường hợp cái đầu nằm cùng chỗ với các bộ phận khác của cơ thể.

Comeliau nhìn Maigret với cặp mắt nhỏ và sắc sảo để cố hiểu rõ vấn đề trong khi người cảnh sát vẫn nói tiếp.

- Cái đó tự nó đã giải thích việc này. Rất khó khăn cho việc khám nghiệm tử thi khi xác chết bị chặt ra từng mảnh, bị ngâm lâu ở dưới nước và càng khó khăn hơn khi không có cái đầu. Không cồng kềnh như cái thân, cái đầu có thể đã bị trôi đi rất xa.

- Giả thiết là như vậy.

Làm ra vẻ vô tình, Maigret cầm tẩu thuốc trên tay trái và đợi khi người đối thoại không chú ý là ông đưa lên miệng hút.

Ông nói về mụ Calas và mô tả quán rượu ở cảng Valmy.

- Điều gì đã xui khiến ông tới đấy?

- Xin thú nhận chỉ do ngẫu nhiên thôi. Tôi cần gọi điện thoại. Trong các quán rượu khác, điện thoại để ở quầy hàng, không có buồng riêng.

- Xin ông nói tiếp.

Maigret nói về việc ra đi của Calas, chuyến tàu đi Poitiers, quan hệ của mụ chủ quán với Antoine Christin, người vận chuyển hàng hoá bằng xe ba bánh, không quên nói về những vết sẹo trên bụng nạn nhân.

- Ông nói mụ chủ quán khẳng định mình không biết người chồng có những vết sẹo ấy ư? Và ông cho rằng mụ ta nói thật ư?

Ông chánh án phật ý nói.

- Ông Maigret, thành thật mà nói, tôi không hiểu tại sao ông không cho điệu mụ ta và cái thằng nhãi ấy về văn phòng của ông và ráo riết thẩm vấn như ông thường làm. Tôi giả thiết rằng ông không tin một lời nào của mụ ta chứ?

- Không cần thiết.

- Trong việc mụ ta nói không biết chồng mình đi đâu và khi nào về..

Làm thế nào để một ông Comeliau sinh ra trên đại lộ Luxembourg bên tả ngạn sông Seine hiểu được tính cách của gia đình nhà Calas?

Nhưng rồi tẩu thuốc của Maigret chợt loé sáng, Comeliau là người mắc chứng sợ thuốc lá, ông nhìn chằm chằm vào chiếc tẩu như mỗi khi người ta xấc xược hút thuốc trong phòng của ông nhưng viên cảnh sát trưởng vẫn tảng lờ như không có chuyện gì xảy ra.

- Có thể - Maigret thừa nhận - tất cả những gì bà ta nói là sai. Cũng có thể là đúng. Chúng ta đã vớt từ dưới sông lên một cái xác không đầu. Nó có thể là bất cứ người đàn ông nào từ bốn mươi nhăm đến năm mươi nhăm tuổi. Tới đây thì chưa có gì được khẳng định cả. Có bao nhiêu người vào độ tuổi ấy đã mất tích trong những ngày gần đây và bao nhiêu người đi mà không nói rõ ràng nơi mình sẽ tới? Tôi có thể bắt bà Calas về văn phòng của tôi, coi bà như kẻ bị tình nghi vì bà ta có thói quen uống rượu một cách vụng trộm, vì bà ta có một tình nhân là một chàng trai điều khiển chiếc xe ba bánh và bỏ chạy khi nhìn thấy cảnh sát. Nhưng chúng ta sẽ ăn nói như

thế nào nếu ngày mai ngẫu nhiên người ta mò được cái đầu không phải là đầu của Omer Calas?

- Ông có cho người canh chừng quán rượu không?

- Jules, cảnh sát quận Mười, đã đặt một người canh gác ở bến cảng. Tối hôm qua tôi có đi một vòng tới đó.

- Ông không tìm được cái gì mới ư?

- Chưa có cái gì là rõ ràng cả. Tôi đã dò hỏi một số cô gái ngẫu nhiên gặp ngoài phố. Không khí ban đêm ở đây khác hẳn ban ngày. Tôi muốn biết chiều thứ sáu tuần trước, người ta có nhìn thấy ai và nghe thấy gì đáng chú ý xung quanh quán rượu không?

- Không có gì chứ?

- Không có gì đặc biệt. Một cô gái đã cho tôi một dấu vết mà tôi chưa kiểm tra được. Theo cô ta thì bà Calas có một tình nhân khác nữa. Một người trung niên, tóc hung, có vẻ là người quen thuộc hoặc đang làm việc trong khu phố này. Cô gái nói một cách hằn học là bà chủ quán đã đánh lừa các cô. Cô ta nói: " Nếu mụ ta làm việc này để kiếm tiền thì chẳng có gì đáng nói. Nhưng mụ không cần tiền. Khi đàn ông buồn phiền thì họ biết nơi cần đến. Chỉ cần đợi ông chủ quay lưng đi là mọi việc đều xong. Tôi chưa vào trong quán lần nào, nhưng người ta quả quyết rằng mụ không từ chối bất cứ một người đàn ông nào cả”.

Comeliau đau đớn thở dài trước sự ô nhục của xã hội.

- Ông Maigret, ông cứ hành động theo ý ông. Đối với tôi, thế là đã khá rõ ràng. Đây không phải là những đối thủ đọ găng với chúng ta.

- Tôi sẽ gặp lại bà ta. Tôi cũng sẽ gặp người con của họ nữa. Cuối cùng, tôi hi vọng có được những tin tức về căn cước của cái xác của những người y tá đã phẫu thuật cho Omer Calas năm năm trước đây.

Khi đi vào công việc thì một chi tiết khá lạ lùng xuất hiện. Maigret vào quán rượu trong lúc mụ Calas đang ngủ gật trên ghế và bốn người đàn ông đang chơi bài. Ông hỏi chồng mụ mổ ruột thừa ở bệnh viện nào.

Như nhiều người biết, Omer Calas là một người cứng rắn, một người mà người ta hình dung không chút dịu dàng, nhưng lại lo ngại về sức khỏe của mình, ám ảnh về cái chết. Ông ta phải qua một cuộc giải phẫu thông thường, không nghiêm trọng cũng như không chút rủi ro nào.

Đáng lẽ vào nằm trong một bệnh viện thông thường, ông ta đã chi một khoản tiền lớn để được phẫu thuật trong bệnh viên tư nhân Villejuif. Không chỉ là một bệnh viên tư nhân mà ở đấy còn có những bà xơ làm việc như những nữ y tá nữa.

Lapointe đáng lẽ phải có mặt ở đấy rồi và gọi điện về cho Maigret.

- Không được mềm yếu, ông cảnh sát trưởng!- Comeliau còn dặn với khi ông này đi ra cửa.

Đây không phải là vấn đề mềm yếu. Cũng không phải là thương hại, nhưng rất khó giải thích với Comeliau. Từ phút này sang phút khác, Maigret cảm thấy mình chìm ngập vào một thế giới mà ông phải mò mẫm khác với thế giới quen thuộc hàng ngày của ông. Quán rượu ở cảng Valmy và dân cư của nó có liên quan gì đến với cái xác bị ném xuống sông đào ở Saint-Martin không? Người ta có thể gặp những sự ngẫu nhiên.

Maigret trở về văn phòng và ông bắt đầu cau có, bực dọc, thái độ thường có ở ông trong giai đoạn nào đó của cuộc điều tra. Tối hôm trước ông đã thu thập tin tức mà không tự hỏi chúng sẽ đưa ông đi tới đâu. Lúc này ông đang đứng trước những mẩu sự thật mà ông không biết làm cách nào để nối liền chúng với nhau được.

Mụ Calas không chỉ là một con người ý tứ mà ông chỉ gặp một vài người như vậy trong cuộc đời nghề nghiệp của mình, mà dưới mắt ông, mụ còn thể hiện một vấn đề con người.

Đối với Comeliau thì đây là một mụ nghiện rượu, phóng đãng, có thể ngủ với bất cứ ai.

Đối với ông lại là vấn đề khác, ông chưa biết có đúng không và khi ông chưa "ngửi" thấy sự thật thì ông còn cảm thấy khó chịu.

Lucas trở về gặp ông, đặt tờ giấy báo cáo lên bàn.

- Có gì mới không?

- Sếp vẫn ở nhà đấy chứ?

- Tôi vừa ở chỗ ông Comeliau về.

- Nếu biết trước thì tôi đã gọi điện thoại. Judel đã có tin mới.

Maigret nghĩ đến mụ Calas và tự hỏi đã có vấn đề gì xảy đến với mụ.

- Đây là vấn đề chàng trai, Antoine. Tôi cho là như vậy.

- Phải, Antoine. Anh ta lại biến đi rồi ư?

- Đúng thế. Hôm qua ông đã yêu cầu có một thanh tra bám sát hắn ta. Hắn đi thẳng về nhà ở phố Saint-Martin cắt góc phố Louis-Blanc. Viên thanh tra đã đưa thẻ cảnh sát ra và hỏi người gác cổng. Hắn ở với mẹ làm công việc nội trợ ở lầu bảy của khu nhà. Họ sống trong hai căn phòng. Nhà không có thang máy. Tôi nói những chi tiết mà Judel đã cung cấp. Khu nhà có năm chục hoặc sáu chục hộ, trẻ con chơi đùa đầy trên cầu thang.

- Anh nói tiếp đi.

- Theo người gác cổng thì bà mẹ là người can đảm. Chồng bà ta chết trong một viện điều dưỡng. Bà cũng bị lao phổi, nói mình đã khỏi bệnh rồi, nhưng người gác cổng thì nghi ngờ điều này. Nói về viên thanh tra, anh ta đã gọi điện cho Judel để xin chỉ dẫn. Judel không muốn gặp rủi ro nên đã ra lệnh cho người cấp dưới canh chừng khu nhà. Anh này ở lại đến nửa đêm, sau đó theo chân những người khác đi vào trong nhà.

Tám giờ sáng nay, người gác cổng chỉ cho anh ta một người đàn bà gày gò đi qua phòng thường trực và bảo đấy là mẹ của Antoine. Viên thanh tra không có lý do gì để đi theo hoặc gọi bà ta lại. Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, tò mò, anh ta trèo lên lầu bảy.

Thật là kỳ lạ, từ sáng sớm đến lúc này, Antoine không đi làm như thường ngày. Viên thanh tra ghé tai vào cánh cửa, trong nhà không có tiếng động. Anh ấy gõ cửa, không có tiếng trả lời. Anh mở cửa bằng chiếc chìa khoá vạn năng của mình.

Vào trong căn hộ, anh thấy hai chiếc giường, một ở trong bếp, giường của bà mẹ, một ở phòng trong, giường của con trai, đều chưa được thu dọn. Nhưng trong nhà không có một ai, và cánh cửa con để trèo lên mái nhà thì để mở.

Judel không nghĩ đến tình huống này nên không lường trước được hậu quả. Chắc chắn ban đêm Antoine đã chui qua cánh cửa con đó để lên mái nhà, rồi đi xuống bằng một cánh cửa con khác và lẩn ra phố Louis-Blanc.

- Có chắc chắn là anh ta không ở trong nhà nữa không?

- Họ đang hỏi những chủ hộ khác.

Maigret nghĩ đến nụ cười khôi hài của ông chánh án Comeliau khi biết tin này.

- Tai sao Lapointe không gọi điện thoại về cho tôi?

- Chưa đâu.

- Có ai tới Viện Pháp y để nhân diện xác chết không?

- Chỉ có những khách hàng quen thuộc thôi. Người ta đếm được hơn một chục người, hầu hết là phụ nữ có tuổi.

- Bác sĩ Paul cũng không gọi điện cho tôi ư?

- Tôi đã để báo cáo của ông ấy lên bàn của sếp.

- Nếu Lapointe có gọi điện về thì bảo anh ấy chờ tôi ở Sở. Tôi đi không lâu đâu.

Ông đi bộ tới đảo Saint-Louis, đi vòng qua nhà thờ Notre-Dame, vượt qua đường sắt để tới Saint-Louis-en-l'Tle. Lúc này là giờ phụ nữ đi chợ và ông rất khó khăn khi len lỏi giữa họ và những chiếc xe đẩy nhỏ. Maigret đến một cửa hàng bách hoá, nơi, theo mụ Calas, cô con gái mụ thuê một phòng. Ông đi vào một cái sân có những cây đoan, trông giống một sân trường học hoặc sân của một nhà thờ.

Tiếng của một phụ nữ từ trong cửa sổ của một căn hộ tầng trệt hỏi ra:

- Ông tìm ai?

- Cô Calas.

- Lầu ba bên trái, nhưng lúc này cô ấy không ở nhà đâu.

- Bà có biết lúc nào cô ta về không?

- Rất ít khi cô ấy về nhà dùng bữa. Sáu giờ rưỡi chiều cô ấy mới về. Nếu cần thì ông đến bệnh viện để tìm cô ấy.

Bệnh viện Thượng đế, nơi làm việc của Lucette Calas, cách đây không xa lắm. Đến phòng làm việc của giáo sư Lavand thật khó khăn vì lúc này là giờ bận rộn nhất trong ngày. Đàn ông, phụ nữ trong những bộ đồng phục màu trắng, những y tá đẩy những chiếc cáng, bệnh nhân đi lại trong các hành lang đã xô đẩy ông không biết đi tới đâu.

- Tôi muốn gặp cô Calas.

Người ta nhìn Maigret.

- Không biết. Một bệnh nhân ư?

Hoặc:

- Đi lối kia.

Người ta chỉ cho ông bốn, năm con đường khác nhau. Cuối cùng ông tới một phòng yên tĩnh, có một cô gái ngồi trước một chiếc bàn nhỏ.

- Cô là cô Calas, phải không?

- Làm thế nào mà ông đến đây được?

Ông đưa thẻ cảnh sát ra.

- Có thể làm cô rối bận. Tôi tưởng cô làm việc trong một phòng phẫu thuật.

Trong mười phút đồng hồ ông không dám hút thuốc. Khi cô gái trở về có thêm một nữ y tá khá cao lớn nét mặt sáng sủa và bình tĩnh cùng đi.

- Ông muốn gặp tôi ư?

- Cảnh sát trưởng Maigret ở sở Cảnh sát.

Lucette Calas không bối rối, ngạc nhiên nhìn ông.

- Cha mẹ cô sống ở cảng Valmy ư?

Maigret nhanh chóng nhận ra vẻ cứng rắn trong cặp mắt cô gái.

- Phải. Nhưng...

- Tôi chỉ muốn đặt ra cho cô một vài câu hỏi thôi.

- Giáo sư sắp sửa gọi tôi. Giờ này ông ấy đang đi thăm bệnh nhân. Và...

- Tôi chỉ cần vài phút thôi.

Cô gái lưỡng lự, nhìn xung quanh rồi đẩy một cánh cửa vào một phòng nhỏ.

Trong phòng có hai chiếc ghế, một cái giường xếp và những dụng cụ hình như phục vụ cho việc mổ xẻ mà Maigret không biết tên của chúng.

- Đã lâu lắm cô không về thăm cha mẹ ư?

Ông thấy cô khẽ giật mình khi nghe nói đến danh từ "cha mẹ".

- Tôi ít khi về.

- Tại sao?

- Ông đã gặp họ rồi chứ?

- Tôi mới gặp mẹ cô thôi.

Cô không hỏi thêm vì lời giải thích có thể như vậy là đủ.

- Cô có yêu quí cha mẹ mình không?

- Không. Vì họ đã sinh ra tôi trên đời này ư?

- Thứ sáu tuần trước cô có về thăm họ không?

- Không. Hôm ấy tôi về nông thôn với bạn bè vì đó là ngày nghỉ của tôi.

- Cô có biết là cha cô đi mua rượu không?

- Tại sao ông không nói lý do của cuộc gặp này? Ông tới hỏi về cha mẹ tôi nhưng trong thực tế tôi với họ đã trở thành xa lạ từ lâu rồi. Tại sao? Đã có chuyện gì xảy đến với họ ư?- Cô châm một điếu thuốc và nói. - Có thể hút thuốc ở đây được.

Nhưng Maigret không lấy tẩu thuốc ra.

- Cô có ngạc nhiên khi có chuyện gì xảy ra với ai đó trong số họ không?

- Không.

- Cô cho rằng đã có chuyện gì xảy ra?

- Ví dụ như ông ấy đánh mẹ tôi.

Cô gái không nói "cha tôi".

- Ông ta thường đánh vợ ư?

- Bây giờ thì không rõ còn trước kia thì là chuyện cơm bữa.

- Mẹ cô không phản đối ư?

- Bà ấy cúi đầu chịu đòn. Tôi tự hỏi mẹ tôi có yêu ông ấy không.

- Còn chuyện gì nữa?

- Mẹ tôi quyết định đầu độc ông ấy.

- Bà ấy căm ghét ông ta đến thế ư?

- Tất cả những gì tôi biết là mẹ tôi sống với ông ấy hai mươi bốn năm trời mà không bỏ đi.

- Cộ cho rằng bà ta rất đau khổ ư?

- Ông cảnh sát trưởng, tôi không muốn nhớ đến những chuyện ấy nữa. Từ nhỏ tôi chỉ có một mơ ước: bỏ đi. Và khi có thể, tôi đi.

- Đã mười lăm năm rồi, đúng không?

- Ai bảo ông như vậy?

- Mẹ cô.

- Ông ấy không giết mẹ tôi chứ?

Cô gái suy nghĩ một thoáng rồi hỏi thêm:

- Hay là mẹ tôi đã đầu độc ông ấy?

- Không phải là không thể. Mẹ cô nói rằng ông ta đi Poitiers mua rượu vào chiều thứ sáu tuần trước.

- Đúng thế. Hồi tôi còn nhỏ, ông ấy cũng đi mua rượu như vậy.

- Người ta đã vớt một xác người ở kênh đào Saint-Martin. Có thể là xác của ông ấy.

- Không ai nhận diện ư?

- Cho đến lúc này thì không. Việc này rất khó khăn vì đây là cái xác không đầu.

Có thể vì công tác trong một bệnh viện nên cô gái không hề giật mình khi nghe tin này.

- Ông có biết tại sao lại xảy ra chuyện này không?

- Tôi không biết. Tôi đang điều tra. Hình như có nhiều đàn ông dính líu vào cuộc đời của mẹ cô. Xin lỗi cô vì đã nói như vậy.

- Nếu ông cho đây là chuyện mới xảy ra!

- Thuở nhỏ cha cô đã bị đạn súng săn bắn vào bụng. Cô có biết không?

Cô gái ngạc nhiên.

- Tôi chưa bao giờ nghe được chuyện này.

- Vì cô không nhìn thấy các vết sẹo ư?

- Nếu là sẹo ở bụng...

Cô gái mỉm cười.

- Cô về cảng Valmy lần cuối cùng vào ngày nào?

- Khoan! Có dễ đến một tháng rồi.

- Cô về thăm cha mẹ mình ư?

- Không đúng như vậy.

- Ông Omer Calas ở nhà chứ?

- Tôi chỉ về khi ông ấy không có mặt ở nhà thôi.

- Vào buổi chiều ư?

- Phải. Vì ông ấy thường đi chơi bi-a trong một quán rượu ở gần ga phía đông.

- Không có người đàn ông nào ngồi với mẹ cô chứ?

- Không phải hôm ấy.

- Cô có ý định rõ ràng về cuộc đến thăm ấy chứ?

- Không.

- Hai người nói những chuyện gì?

- Tôi không nhớ nữa. Chuyện lặt vặt.

- Có cả chuyện ông Omer Calas nữa đúng không?

- Tôi nghi ngờ điều đó.

- Có lúc nào ngẫu nhiên cô xin tiền mẹ cô không?

- Ông đi chệch hướng rồi, ông cảnh sát trưởng. Dù sao tôi cũng tự hào về điều này. Dù có thiếu tiền, dù có chết đói thì tôi cũng không gõ cửa để ngửa tay ăn xin họ đâu. Rõ ràng hơn nữa, tôi cũng đã kiếm được nhiều tiền.

- Cô không nhớ gì về chuyến đi thăm cảng Valmy của mình ư?

- Không có gì là rõ ràng cả.

- Trong số những người đến quán rượu hôm ấy có một chàng trai chở hàng bằng xe ba bánh không?

Cô gái lắc đầu.

- Hoặc một người đứng tuổi, tóc hung?

Lần này thì cô ta ra vẻ suy nghĩ và hỏi:

- Mặt ông ta rỗ hoa ư?

- Tôi không biết.

- Nếu đúng như vậy thì ông ấy là Dieudonne.

- Dieudonne là ai?

- Tôi không biết nhiều lắm. Một người bạn của mẹ tôi. Ông ấy là khách hàng trong nhiều năm.

- Khách hàng thường tới vào buổi chiều ư?

Cô gái trả lời:

- Đúng là buổi chiều. Nhưng không phải như ông hiểu đâu. Tôi cam đoan là không có chuyện gì cả. Đây là một người hiền lành, đi giày vải, ngồi bên lò sưởi. Họ có vẻ quen biết nhau từ lâu. Ông hiểu chứ. Thoạt nhìn thì tưởng đấy là một cặp vợ chồng.

- Cô có biết địa chỉ của ông này không?

- Tôi cho rằng ông ấy làm việc trong cùng khu phố, nhưng tôi không biết ông ấy làm nghề gì. Ăn mặc như thợ thuyền, nhưng tôi cho rằng ông ấy làm về giấy tờ, sổ sách.

Có tiếng chuông ngoài hành lang và cô gái đứng lên nói:

- Chuông gọi tôi. Xin lỗi ông.

- Có thể tôi còn trở lại đây.

- Ông nên đến vào buổi tối. Không nên tới muộn vì tôi thường đi ngủ sớm.

Khi ra về, Maigret phải hỏi đường cô gái ngồi trong một văn phòng.

- Khi xuống lầu dưới, ông rẽ trái, rồi rẽ trái một lần nữa.

- Cảm ơn cô.

Ông không dám hỏi cô này về Lucette Calas. Bản thân ông cũng chưa hiểu đầy đủ về cô ta.

Ông vào một quán trước cổng toà án và uống một cốc vang trắng. Một lát sau về sở và ông thấy Lapointe đang chờ ông ở đó.

- Thế nào, các bà xơ đều tốt bụng cả chứ?

- Họ rất đáng mến, nhưng họ đều nói là không chú ý đến...

- Những vết sẹo ư?

- Vâng. Trước hết bác sĩ phẫu thuật thời đó đà qua đời trước đây ba năm như mụ Calas đã nói. Bà tổ trưởng đi tìm hồ sơ. Trong đó người ta không ghi những vết sẹo. Cái đó cũng tất nhiên thôi. Omer Calas bị ung thư dạ dày.

- Người ta đã cắt ổ ung thư ấy rồi chứ?

- Vâng. Không một bà nào nhớ chính xác về Omer trừ việc ông ta đôi lúc có cầu kinh.

- Ông ta là người công giáo ư?

- Không. Ông ta sợ. Đó là chi tiết mà các bà xơ không quên... Chúng ta làm gì bây giờ?

Có phải Comeliau có lý không? Nếu người chết là Omer Calas thì thẩm vấn ráo riết người vợ có thể có được tin tức đáng quý. Căn vặn Antoine cũng không phải là không có kết quả gì.

- Chúng ta đi thôi.

- Tôi lấy ôtô chứ, thưa sếp?

- Phải.

- Chúng ta đi đâu?

- Đến kênh đào.

Khi đi qua, ông giao cho thanh tra cảnh sát quận Mười nhiệm vụ tìm một người có nước da nâu, tóc hung, mặt rỗ hoa, có tên là Dieudonne.

Chiếc xe của Maigret luồn lách giữa đám xe buýt, xe tải đi qua phố Richard-Lenoir, nơi có căn hộ của ông, thì bất chợt ông nói:

- Ra ga phía đông.

Lapointe nhìn ông tỏ vẻ không hiểu.

- Việc này có thể không mang lại kết quả nào, nhưng tôi muốn kiểm tra lại. Người ta kể lại cho chúng ta rằng Omer Calas đi vào chiều thứ sáu, có mang theo một chiếc va li. Nếu ông ta bị giết và bị chặt ra từng mảnh, thì kẻ giết người phải thủ tiêu chiếc va li ấy đi. Tôi tin chắc rằng nó không ở bến cảng và chúng ta cũng không tìm thấy chiếc quần áo nào.

Lapointe nghe và gật đầu.

- Người ta cũng không thấy chiếc va li ở dưới sông và trên người nạn nhân cũng không có quần áo.

- Và người ta cũng không tìm thấy cái đầu nữa!

Lapointe nói thêm.

Giả thiết của Maigret cũng không có gì là đặc biệt. Đây chỉ là vấn đề thuộc về thủ tục. Muốn loại bỏ những vật nạn nhân mang theo thì trong mười chỉ có sáu trường hợp thủ phạm gửi những thứ đó ở nhà ga.

Nhà ga phía đông gần cảng Valmy. Lapointe đã tìm được nơi đỗ xe, đi theo Maigret vào trong ga.

Ông hỏi người thường trực:

- Anh làm việc đến mấy giờ?

- Tôi chỉ làm việc đến sáu giờ chiều thôi.

- Người ta có gửi nhiều hành lý không?

- Không nhiều hơn những ngày khác.

- Liệu có những hành lý cho đến hôm nay vẫn chưa lấy ra không?

Người nhân viên quay về chiếc giá xếp hành lý.

- Còn hai món - Anh ta trả lời.

- Của cùng một hành khách ư?

- Không. Số thứ tự không nối tiếp nhau. Có môt món là của một bà to béo. Tôi nhớ vì từ người bà ta toát ra mùi phó mát nồng nặc.

- Trong đó đựng phó mát ư?

- Không. Tôi nói người bà ta kia.

- Còn món hành lý thứ hai thì sao?

- Đó là một chiếc va li màu nâu.

Anh ta chỉ tay vào một chiếc va li đã cũ.

- Nó không có tên và địa chỉ ư?

- Không.

- Anh có nhớ người mang nó tới đây không?

- Tôi có thể nhầm, nhưng đó là một chàng trai mới ở nông thôn ra.

- Tại sao lại nói là ở nông thôn?

- Vì anh ta có vẻ như thế.

- Da người ấy rám nắng ư?

- Có thể.

- Người ấy ăn mặc như thế nào?

- Tôi nhớ là anh ta mặc một chiếc áo khoác ngắn bằng da và đội một chiếc mũ cát-két.

Maigret và Lapointe nhìn nhau, hai người đều nghĩ đến Antoine Christin,

- Lúc ấy là mấy giờ?

- Khoảng năm giờ. Đúng thế. Sau năm giờ vì chuyến tàu tốc hành ở Strasbourg vừa vào ga.

- Nếu có người lấy va li thì anh gọi điện thoại về đồn cảnh sát ở Jemmappes cho tôi, được không?

- Nếu người đó sợ hãi mà bỏ đi thì sao?

- Chúng tôi sẽ đến đây sau một vài phút.

Chỉ có một cách xác nhận chiếc va li có phải là của Omer Calas không là gọi mụ vợ tới đây.

Thấy hai người bước vào, mụ Calas đến đứng sau quầy hàng.

- Bây giờ thì chúng tôi chưa uống. Chúng tôi muốn bà đến nhận xét một đồ vật đang ở cách đây không xa. Viên thanh tra sẽ dẫn bà đi.

- Tôi có phải đóng cửa hàng lại không?

- Không cần, vì bà sẽ quay trở lại sau đây một vài phút. Và tôi sẽ ở lại đây.

Mụ ta không đội mũ, thay đôi giày vải bằng đôi giày cao gót.

- Ông sẽ phục vụ khách hàng chứ?

- Chắc rằng tôi không có điều kiện đâu.

Lapointe cầm tay lái và mụ Calas ngồi bên anh. Khi chiếc xe chuyển bánh thì Maigret vẫn đứng trên hè mỉm cười. Đây là lần đầu tiên trong đời cảnh sát ông ở một mình trong quán rượu và như một chủ quán ông đi vào để đứng sau quầy hàng.

V

Trên mặt quầy hàng phủ một lớp kẽm có hai tranh vẽ: một là hình con vật có ánh sáng mặt trời chiếu qua, một nữa là hình một phụ nữ mặc áo đỏ tay cầm một cốc bia sủi bọt.

Như đã hình dung từ sáng hôm nay, Maigret thấy quán rượu này giống mọi quán rượu khác của Paris có một bầu không khí nông thôn, vắng khách trong nhiều ngày của tuần lễ và bất chợt đông khách trong ngày phiên chợ.

Có lúc ông muốn tự mình rót rượu lấy để uống, nhưng đây chỉ là một ý nghĩ trẻ con làm ông đỏ mặt. Tay đút túi, qua cánh cửa, ông bước vào nhà trong.

Ông chưa nhìn thấy có những gì sau cánh cửa này, cánh cửa mà mụ Calas thường ra vào. Ông thấy một ngăn bếp sắp đặt khá trật tự, không bẩn thỉu như ông đã nghĩ. Bên trái cánh cửa là một tủ ăn thấp, trên đó có một chai rượu cô-nhắc uống dở, Người nữ chủ quán không uống rượu vang mà là cô-nhắc, và vì bên cạnh không có một chiếc cốc nào nên có thể nói mụ có thói quen đưa chai lên miệng tu từng hơi.

Một ô cửa sô trông ra vườn và một cánh cửa có những ô kính khép hờ. Mở của ra, ông thấy những thùng rỗng xếp trong góc nhà, rơm để bọc những chai rượu chất đống, những chiếc xô thủng, những vòng sắt han gỉ rất xa lạ với Paris, chỉ có điều là không có những đống phân ủ và những con gà mái mà thôi.

Góc sân có một lối đi hẹp, hai bên là những bức tường không có cửa sổ, dẫn ra một đường phố nào đó.

Máy móc, ông đưa mắt nhìn lên lầu một của quán rượu, có những ô kính đầy bụi và những chiếc màn gió phai màu. Ông có nhầm không? Hình như có một vật gì động đậy sau cửa sổ. Tuy nhiên, ông đã nhìn thấy con mèo ngủ trên lò sưởi kia mà.

Ông đi vào bếp và lên một thang gác cuốn tròn dẫn lên trên lầu. Bậc thang gỗ kêu cọt kẹt và mùi ẩm mốc giống như các quán ông đã ngủ khi về nông thôn.

Có hai cửa ra vào trên hành lang, ông đẩy một cánh cửa và bước vào một căn phòng, có thể là phòng của vợ chồng nhà Calas. Nó quay ra bến cảng. Chiếc giường đôi bằng gỗ hồ đào, khăn trải giường còn phẳng phiu, sạch sẽ. Đồ gỗ là những đồ cổ, nặng nề, nhẵn bóng theo thời gian.

Trong tủ đứng có quần áo đàn ông treo trong đó. Giữa hai ô của sổ là một chiếc ghế bành và một chiếc rađiô kiểu cũ đặt trên một bàn nhỏ. Giữa phòng là một chiếc bàn tròn có khăn trải có màu rất khó định nghĩa và hai chiếc ghế bằng gỗ gụ.

Từ lúc bước chân vào phòng, ông đã chú ý đến những vật để trên chiếc bàn này. Một lọ mực còn mới, một chiếc bút viết và một tờ giấy thấm đè lên những tờ giấy trắng như trong những quán cà phê người ta để cho khách dùng.

Cầm giấy lên ông thấy có ba tờ chưa viết gì.

Cùng lúc ấy ông nghe thấy một tiếng động. Không phải ở trong phòng toa-lét. Ra ngoài hành lang, ông mở cánh cửa thứ hai, vào một căn phòng, cũng rộng như căn phòng trước. Đây là phòng để những đồ vật đã hư hỏng, đồ vật bỏ đi, đồ gỗ, chai lọ, báo chí và những vật linh tinh khác.

Biết rõ không chỉ có một mình ông trong phòng này, Maigret kêu to:

- Có ai ở trong này không?

Ông đứng yên một lúc, sau đó bằng một cử chỉ nhẹ nhàng, ông đưa tay vào cánh cửa tủ hốc tường và kéo bật nó ra.

- Lần này thì không được làm bậy nữa - Ông nói.

Ông không ngạc nhiên lắm khi nhận ra người ngồi trong tủ là Antoine đang co ro như con vật bị đánh đòn.

- Tôi không ngờ tìm thấy anh nhanh chóng như vậy. Đi ra!

- Ông bắt giam tôi chứ?

Chàng trai sợ hãi nhìn chiếc còng số tám mà viên cảnh sát trưởng vừa lấy trong túi ra.

- Tôi chưa biết phải làm gì với anh đây, nhưng tôi không muốn anh chơi cái trò chạy trốn này một lần nữa. Đưa tay đây!

- Ông không có quyền. Tôi không làm gì cả.

- Đưa tay đây!

Ông cho rằng Antoine đang tìm cách chạy trốn. Ông tiến lên và sử dụng cơ thể đồ sộ của mình ép anh ta vào tường. Sau một hồi giãy giụa, anh ta đành để ông khoá tay.

- Bây giờ, anh đi theo tôi!

- Mẹ tôi sẽ nói thế nào về chuyện này?

- Không biết mẹ anh sẽ nói thế nào, nhưng tôi sẽ có vài câu hỏi đặt ra cho anh đây.

- Tôi sẽ không trả lời.

- Cứ đi theo tôi.

Ông đẩy anh ta đi trước. Họ đi xuống bếp và Antoine ngạc nhiên thấy sự yên ắng ở đây.

- Bà ấy đâu rồi?

- Bà chủ quán ư? Không nên lo lắng. Bà ta sẽ về.

- Ông đã bắt giam bà ấy ư?

- Ngồi xuống góc kia và không được động đậy.

- Tôi cứ động đậy nếu tôi muốn!

Vào cái tuổi này, trong những trường hợp tương tự, người ta phải tính đến những phản ứng của họ.

Maigret không bực mình, vì theo ý kiến của ông Comeliau, ông đã có Antoine trong tay tuy ông không tin tưởng mấy vào những lời khai của anh ta lại có thể làm sáng tỏ vụ án.

Một người đẩy cửa quán rượu, không thấy mụ Calas mà chỉ thấy viên cảnh sát trưởng đứng giữa nhà.

- Bà chủ đâu rồi?

- Bà ta sẽ về ngay bây giờ.

Người ấy có nhìn thấy chiếc còng số tám không? Có biết Maigret là cảnh sát và không muốn tới gần không? Chỉ biết người ấy đưa tay lên vành mũ cát-két và nói:

- Tôi sẽ quay]ại.

Người ấy đi chưa đến đầu phố thì một chiếc ô-tô màu đen chạy đến trước quán rượu và đỗ lại. Lapointe ra trước, mở cửa xe cho mụ Calas bước ra, tay xách chiếc va li màu nâu.

Nhìn thấy Antoine, mụ cau mặt lại hỏi Maigret với vẻ lo ngại:

- Ông không biết anh ấy có mặt trong nhà này ư?

- Không hỏi han gì cả!- Antoine bảo mụ - Ông ấy không có quyền bắt tôi. Tôi không làm gì cả. Tôi thách ông ấy chứng minh được tôi đã làm điều gì xấu xa.

Maigret quay sang Lapointe.

- Đây là chiếc va li của ông ấy, đúng không?

- Thoạt tiên thì bà ta nói mình không biết, sau đó nói mình không mở được.

- Anh đã mở ra chưa?

- Tôi muốn mở nó trước mặt sếp. Tôi đã đưa cho người nhân viên một giấy biên nhận tạm thời. Anh ta nói phải có ngay một giấy tịch thu hợp pháp càng sớm càng tốt.

- Anh xin ông Comeliau tờ lệnh này. Người nhân viên vẫn còn ở ngoài ga chứ?

- Anh ta không muốn rời khỏi nơi làm việc.

- Gọi điện báo anh ấy tìm người thay thế trong mười lăm phút và đi tắc-xi tới đây ngay.

- Tôi hiểu - Lapointe nói và nhìn Antoine.

Liệu người giữ hành lý nhà ga có nhận ra chàng trai này không? Nếu anh ta nhận ra thì mọi việc trở nên dễ dàng.

- Anh cũng gọi điện cho Moers. Bảo anh ấy cùng người thợ chụp ảnh tới đây ngay để cùng giám sát việc này.

- Rõ, thưa sếp.

Mụ Calas đứng giữa nhà hỏi Maigret như Antoine đã hỏi ông:

- Ông bắt giam tôi chứ?

Mụ có vẻ bối rối khi viên cảnh sát trưởng trả lời:

- Tại sao?

- Tôi có thể tự do đi lại được chứ?

- Được, nhưng trong nhà này thôi.

Ông biết mụ ta muốn gì. Quả nhiên như vậy, mụ ta đi vào trong bếp và tìm chai cô-nhắc. Ra vẻ đang làm việc, mụ khua bát đĩa và nện gót giày xuống nền nhà.

Khi trở ra, tỉnh táo hơn, mụ ra đứng sau quầy hàng:

- Ông có uống gì không?

- Một cốc vang trắng, đúng thế, Và một cốc nữa cho ông thanh tra. Có thể Antoine cũng muốn có một cốc bia đấy.

Ông tỏ ra không có gì phải vội vàng. Người ta cho rằng ông chưa biết phải làm gì. Sau khi uống một ngụm rượu, ông hỏi mụ:

- Bà có chìa khoá mở chiếc va li này chứ?

- Không.

- Bà có biết nó ở đâu không?

- Nó thường ở trong túi "ông ấy".

Trong túi Omer Calas, vì ông ta ra đi với chiếc va li này.

- Tìm cho tôi một chiếc kìm hoặc một cái gì đó.

Mụ mang tới một chiếc kìm. Maigret đặt chiếc va li lên bàn và đợi Lapointe gọi xong điện thoại, bước ra.

- Tôi đã gọi cho anh một cốc vang trắng.

- Cảm ơn sếp.

Ổ khoá của chiếc va li quăn lại và Maigret mở nắp ra. Mụ Calas vẫn đứng sau quầy hàng, thờ ơ nhìn đi chỗ khác.

Trong va li có bộ com-lê màu xám, một đôi giày gần như còn mới, áo sơ-mi, bít tất, dao cạo râu, lược, bàn chải đánh răng và một miếng xà- phòng trong một gói giấy.

- Những thứ này là của chồng bà ư?

- Tôi cho là như vậy.

- Bà không tin chắc ư?

- Ông ấy có một bộ com-lê giống như bộ này.

- Nó còn ở trên lầu không?

- Tôi không biết.

Mụ không giúp gì được cho cảnh sát. Ngay từ đầu, khác với Antoine, mụ trả lời các câu hỏi một cách ngắn gọn, ít lời và rất thận trọng.

Antoine thì hoảng hốt. Còn người phụ nữ thì lại tỏ ra không có gì làm mụ phải sợ hãi cả. Việc đi đi, lại lại của cảnh sát đối với mụ cũng chẳng có gì là khác thường cả.

- Anh có nhận thấy điều gì không?- Maigret hỏi Lapointe đang lục tìm trong va li.

- Rất lộn xộn.

- Đúng, Nhưng có một chi tiết lạ lùng. Omer Calas mang theo bộ com-lê và quần áo thay đổi. Chắc chắn ông ta xếp các thứ vào va li ở trên lầu.

Có hai người đàn ông vận áo blu dính đầy vôi vữa, tay gõ cửa, mặt áp vào ô kính, nói to câu gì đó rồi bỏ đi.

- Vậy anh có thể nói trong điều kiện như vậy, tại sao ông ta lại mang quần áo bẩn đi?

Đúng là một trong hai chiếc áo sơ-mi, một chiếc quần đùi và một đôi tất rất bẩn.

- Sếp cho rằng không phải Omer Calas là người sắp xếp va li ư?

- Có thể là ông ta. Nhưng không phải là trước khi đi mà là khi trở về.

- Tôi hiểu.

- Bà có nghe rõ không, bà Calas?

Mụ gật đầu.

- Bà vẫn cho rằng chồng bà ra đi cùng với chiếc va li này vào chiều thứ sáu ư?

- Tôi không thay đổi gì những điều tôi đã nói.

- Bà không cho rằng ông ấy không có mặt ở nhà trong ngày thứ năm và chiều thứ sáu thì ông ấy trở về ư?

Mụ lắc đầu.

- Bà không tin vào những điều mình muốn tin rồi.

Một chiếc tắc-xi đến trước quán rượu. Maigret mở cửa trong lúc người giữ hành lý của đường sát xuống xe.

Viên cảnh sát trưởng đưa anh ta vào trong quán. Nhìn xung quanh, sau đó anh ta nhìn Antoine đang ngồi trong góc nhà. Antoine nhìn lại người này với vẻ thách đố.

- Tôi cho rằng... - Anh ta đưa tay lên gãi gáy.

Người nhân viên rất thật thà, có tinh thần trách nhiệm.

- Đúng rồi. Đây chính là anh ta.

- Anh nói dối!- Antoine điên cuồng kêu lên.

- Ông có thể bảo anh ta đứng lên không?

- Đứng lên!

- Tôi không đứng.

- Đứng lên!

Đứng phía sau Maigret, mụ Calas cất tiếng:

- Đứng lên, Antoine.

- Như thế - Người nhân viên nói - Không có gì làm tôi ngập ngừng cả. Anh ta có chiếc áo khoác ngắn bằng da, phải không?

- Anh lên trên lầu tìm trong căn phòng thứ hai - Maigret bảo Lapointe.

Mọi người yên lặng chờ đợi. Người của ngành đường sắt nhìn sang phía quầy hàng, Maigret biết rằng anh ta đang khát. Ông hỏi anh ta:

- Một cốc vang trắng chứ?

- Tôi sẽ không từ chối.

Lapointe trở xuống cùng với chiếc áo khoác bằng da.

- Đưa cho anh ta.

Chàng trai nhìn mụ chủ quán như xin lời khuyên. Anh ta cau có khi còng số tám được mở ra.

- Cảnh sát đều như vậy cả. Chỉ cần nói "cảnh sát" là mọi người đã run bắn người lên. Nào, bây giờ anh có khẳng định rằng anh đã nhìn thấy tôi không?

- Tôi cho rằng đúng là anh rồi.

- Anh nói dối.

Người nhân viên nói với Maigret bằng giọng cảm động:

- Tôi cho rằng lời khai của tôi rất quan trọng! Tôi không muốn khai oan cho ai. Chàng trai này rất giống người đến gửi chiếc va li hôm chủ nhật vừa rồi. Tôi không nhìn kỹ anh ta vì không biết sẽ có vụ này. Có thể đưa anh ta đến nhà ga cùng với ánh sáng ở đấy...

- Người ta sẽ dẫn anh ra ra ga vào hôm nay hoặc ngày mai. Xin cảm ơn anh. Chúc sức khoẻ của anh.

Người ta dẫn anh ta ra cửa và cánh cửa đóng lại sau lưng anh ta. Trong thái độ của Maigret như có một sự mềm yếu khó giải thích không thể không làm cho Lapointe lo ngại. Không thể nói rõ ràng nó xảy ra vào lúc nào. Có thể xảy ra ngay từ đầu của công cuộc điều tra, khi họ tới cảng Valmy và vào quán rượu nhà Calas không?

Maigret làm việc như mình thường làm việc như vậy. Nhưng ông có tin tưởng vào các viên thanh tra của mình không? Ông làm việc có vẻ miễn cưỡng. Những chứng cứ cụ thể không làm ông đặc biệt quan tâm, ông như đang nghiên ngẫm điều gì nhưng không muốn bày tỏ cùng ai.

Ông tỏ ra rất nhạy cảm đối với mọi việc trong quán rượu, đặc biệt là khi ông nhìn mụ Calas hoặc nói chuyện với mụ.

Người ta có thể nói rằng nạn nhân là không đáng kể, cái xác không đầu dưới mắt ông cũng chẳng có gì là quan trọng. Từ lúc khoá tay Antoine ông như đang nghĩ đến một bổn phận nghề nghiệp nào đó của mình. Ông bảo Lapointe:

- Anh gọi điện cho ông chánh án Comeliau. Tôi muốn anh là người làm việc này. Báo cáo vắn tắt với ông ta về những việc đã xảy ra. Tốt hơn cả là yêu cầu ông ấy ký một lệnh bắt giam Antoine.

- Còn bà này? - Viên thanh tra chỉ tay vào người phụ nữ rồi hỏi.

- Tôi chưa muốn bắt.

- Nếu ông chánh án đòi hỏi như vậy thì sao?

- Thì làm theo ý kiến của ông ấy. Ông ấy là chủ.

Ông không nói nhỏ vì không sợ người khác nghe thấy.

- Bà cần ăn đôi chút - Ông khuyên mụ Calas- Người ta cũng sẽ mang bà đi ngay thôi.

- Bao giờ thì người ta bắt tôi?

- Không lâu nữa đâu. Ông chánh án muốn thẩm vấn bà.

- Tôi sẽ ngủ lại trong nhà tù ư?

- Trước hết là ở Sở cảnh sát đã.

- Còn tôi thì sao?- Antoine hỏi.

- Anh cũng vậy.

Maigret nói thêm:

- Nhưng không trong cùng một xà lim đâu.

- Anh có đói không?

Mụ Calas hỏi chàng trai.

- Không.

Mụ lại đi vào bếp để uống rượu. Khi đi ra mụ hỏi:

- Ai trông nhà cho tôi?

- Không có ai cả. Nhưng không sợ. Nhà sẽ được canh giữ.

Maigret vẫn nhìn mụ như đây là người ông vừa mới gặp.

Ông đã gặp những phụ nữ khôn khéo, trong đó có nhiều người rất ngoan cố. Mỗi trường hợp như vậy ông không vội vàng kết luận, ở đây đòi hỏi ý chí, sự kiên nhẫn và thời gian.

Với mụ Calas thì không như vậy. Ông không thể xếp mụ vào loại nào cả. Nếu có người nói mụ đã giết và chặt chồng ra từng khúc thì ông cũng không phản bác. Nhưng ông cũng sẽ không phản đối khi một người nào đó bảo mụ là vô can.

Mụ đứng kia, trước mặt ông, bằng xương, bằng thịt, gầy gò trong chiếc áo bạc màu trên người như tấm màn gió treo trước ô cửa sổ; mụ tồn tại trong thực tế với cặp mắt u tối nhưng có một cuộc sống nội tâm mạnh mẽ; tuy nhiên ở mụ vẫn có một cái gì đó phi thực tế rất khó nắm bắt.

Mụ có biết mình là như vậy không? Người ta thấy mụ có vẻ bình tĩnh, đôi khi tức cười, về phần mình, mụ cũng nhìn lại viên cảnh sát trưởng không chút e dè.

Chính vì vậy mà Lapointe cảm thấy khó chịu. Đây không còn là một cuộc điều tra để tìm ra thủ phạm mà là vấn đề riêng tư giữa Maigret và người phụ nữ ấy.

Hình như vị cảnh sát trưởng không quan tâm đến những việc không liên quan đến mụ Calas. Lapointe thấy rõ điều này khi ra khỏi buồng điện thoại.

- Ông chánh án nói sao?- Maigret hỏi.

- Ông ấy sẽ ký một trát bắt giam và gửi đến văn phòng của sếp.

- Ông ta muốn gặp Antoine ư?

- Cái ấy thì sếp phải hỏi ông ấy.

- Thế còn bà này?

- Ông ấy sẽ ký một lệnh thứ hai. Sếp làm theo điều mình muốn, nhưng theo tôi...

- Tôi hiểu.

Ông Comeliau muốn Maigret về cơ quan, thẩm vấn lần lượt Antoine rồi đến mụ Calas trong nhiều tiếng đồng hồ trước khi họ được phép dùng bữa.

Vẫn chưa tìm thấy cái đầu. Người ta chưa có chứng cứ để kết luận người có những phần thân thể tìm được chính là Omer Calas. Những chứng cứ có giá trị cũng thường có được trong quá trình thẩm vấn, với ít nhiều con chủ bài trong tay, nhẫn nại trong nhiều tiếng đồng hồ, cuối cùng người ta có thể có những lời thú tội đầy đủ.

Đây không chỉ là quan điểm của ông Comeliau mà còn là suy nghĩ của Lapointe khi Maigret ra lệnh cho anh:

- Mang Antoine về Sở. Đưa anh ta vào văn phòng của tôi và tiến hành thẩm vấn. Nhớ cho anh ta ăn uống.

- Sếp ở lại đây ư?

- Tôi phải đợi Moers và thợ chụp ảnh.

Lapointe buồn phiền ra hiệu cho chàng trai đứng lên. Trước khi đi, Antoine bảo Maigret:

- Ông sẽ phải trả một giá đắt về việc này.

Cùng lúc ấy ở Sở Cảnh sát, như thường lệ mỗi buổi sáng, Tử tước, người của toà báo, đã có mặt để lấy tin tức.

- Có gì mới không, thưa ông Comeliau? Vẫn chưa tìm thấy cái đầu ư?

- Chưa. Nhưng người ta đã có thể biết nạn nhân là ai rồi.

- Là ai vậy?

Comeliau niềm nở trả lời phỏng vấn trong mười phút đồng hồ, trong đó đề cao công lao của mình chứ không phải Maigret.

- Ông cảnh sát trưởng vẫn còn ở đấy chứ?

- Tôi cho là như vậy.

Việc khám xét quán rượu của nhà Calas cùng với vụ bắt giữ một thanh niên (không được nêu tên) được các báo đăng tải hai tiếng đồng hồ sau đó và được phát thanh vào chương trình năm giờ chiều.

Ở lại quán rượu với mụ Calas, Maigret đến quầy hàng lấy một cốc rượu và trở lại ngồi bên bàn giữa nhà. Về phần mình, mụ Calas đứng không động đậy sau quầy hàng trong tư thế muôn thuở của người chủ quán.

Tiếng còi tầm trưa của nhà máy vang lên. Mười phút sau chừng ba chục khuôn mặt, qua ô cửa kính nhìn vào trong quán, và nói to để hỏi mụ Calas điều gì đó.

- Tôi đã gặp con gái bà - Maigret lên tiếng,phá tan sự yên tĩnh trong quán.

Mụ nhìn viên cảnh sát trưởng mà không nói gì.

- Cô ấy đã xác nhận rằng mình đã trở về thăm gia đình cách đây một tháng. Tôi đã hỏi bà và con gái đã nói với nhau những chuyện gì.

Đây không phải là câu hỏi và mụ không trả lời.

- Cô ấy tỏ ra là một con người điềm tĩnh, có thể tự điều khiển lấy cuộc đời của mình. Tôi không hiểu tại sao tôi lại có ý nghĩ cô ấy yêu ông chủ nơi cô làm việc. Có thể cô ấy là tình nhân của ông chủ.

Mụ vẫn không động đậy. Mụ có yêu quí con gái không?

- Những việc khởi đầu không dễ dàng gì. Thật là nặng nề với một cô gái mười lăm tuổi phải tự mình xoay sở trên đất Paris này.

Mụ nhìn ông với vẻ thấu hiểu và hỏi lại với vẻ mệt mỏi:

- Ông đang hy vọng điều gì?

Maigret đang hy vọng gì ư? Có phải Comeliau có lý không? Có phải đây là lúc ông buộc Antoine phải nói ra sự thật không? Một vài ngày trong sở Cảnh sát có thể làm mụ Calas thay đổi thái độ không?

- Tôi đang tự hỏi tại sao bà lại kết hôn với Omer Calas và với lý do gì bà không rời bỏ ông ta sau đó?

Không phải là một nụ cười mà là một vẻ chế nhạo hay một sự thương hại nào đó trên khuôn mặt của mụ.

- Bà đã cố ý làm như vậy, phải không?

Maigret hỏi trong khi ông chưa khẳng định hẳn vấn đề.

Cần phải kết thúc. Có những lúc cần một sự nỗ lực nhỏ, không phải chỉ để hiểu rõ vấn đề, mà còn là để phá bỏ bức tường vô hình giữa họ với nhau.

Tìm một câu thích hợp để nói, có thể mụ sẽ thông cảm với ông.

- Có phải người ấy có mặt ở đây vào chiều thứ sáu không?

Mụ giật mình, như vậy ông đã thu được kết quả.

- Người nào?

Mụ hỏi với vẻ luyến tiếc.

- Tình nhân thực sự của bà ấy.

Mụ bắt đầu nhượng bộ:

- Là ai?

- Một người đứng tuổi, tóc hung, da nâu, mặt rỗ hoa tên là Dieudonne.

Mụ lại câm lặng, mặt không để lộ vẻ gì. Cùng lúc ấy một chiếc xe hơi đậu xịch trước cửa, Moers và ba người mang theo máy ảnh bước ra.

Một lần nữa, Maigret phải ra mở cửa. Đúng là ông chưa thành công. Ông không cho rằng mình đã mất thời gian trong việc gợi chuyện mụ Calas.

- Phải khám xét những gì, thưa sếp?

- Tất cả. Trước tiên là bếp và phòng toa-lét ở tầng trệt. Rồi ngoài vườn và trong hầm rượu.

- Sếp cho rằng người ấy bị giết hại và bị chặt ra từng khúc ở đây ư?

- Có thể là như vậy.

- Còn chiếc va li này thì sao?

- Khám nghiệm những thứ trong đó.

- Như vậy chúng tôi phải làm việc suốt chiều nay. Sếp ở lại đây ư?

- Tôi sẽ tới gặp các anh ngay.

Maigret vào buồng điện thoại gọi đội trưởng Judel ở đồn cảnh sát trước mặt quán rượu nói anh ta phải canh chừng ngôi nhà này.

- Tốt hơn hết là bà đi theo tôi.

Ông bảo mụ Calas.

- Tôi có thể mang theo quần áo được không?

- Như vậy là khôn ngoan hơn cả.

Đi vào bếp mụ tợp hai ba ngụm rượu. Sau đó người ta nghe thấy tiếng chân mụ trên lầu.

- Sếp để mụ ta tự do đi lại ư?

Maigret nhún vai. Nếu có, thì mụ đã có thừa thời gian để xoá những dấu vết và tiêu huỷ những chứng cứ rồi.

Mụ ở trên đó khá lâu, tuy nhiên người ta vẫn nghe thấy những tiếng chân bước, tiếng ngăn kéo bị mở ra, đóng vào và tiếng vòi nước chảy.

Hai mươi phút sau mụ xuống dưới nhà và mụ đã biến đổi hoàn toàn khiến mọi người phải ngạc nhiên, Bây giờ, trong chiếc áo dài bên ngoài có chiếc măng-tô đen, trông mụ rất duyên dáng. Đầu chải gọn ghẽ, đội một chiếc mũ xinh xắn, người ta có thể nói mụ đã trẻ lại. Dáng đi của mụ có phần uyển chuyển và pha thêm đôi chút tự kiêu.

Mụ có biết hiệu quả của việc này không? Mụ có hay làm đỏm không? Mụ không cười trước sự ngạc nhiên của họ mà chỉ lẩm bẩm sau khi lấy đôi găng tay trong túi xách ra:

- Tôi đã sẵn sàng.

Người mụ toả ra một mùi hỗn hợp của nước hoa và rượu. Mụ đánh lại phấn và tô lại môi.

- Bà không mang theo va li ư?

Mụ trả lời rằng không như là môt sự thách đố. Mang theo quần áo thay đổi khác gì thú nhận mình là thủ phạm ư? Là thừa nhận mình sẽ bị giam giữ lâu ư?

- Đi thôi!

Maigret ra lệnh cho mụ.

Moers hỏi ông:

- Sếp có dùng xe không?

- Không. Tôi đi tắc-xi.

Thật là kỳ cục nếu ông cùng mụ đi trên hè phố dưới ánh mặt trời như thế này.

- Tôi cho rằng đi tới phố Recollets sẽ có tắc-xi.

- Tôi cũng nghĩ như vậy.

- Tôi muốn hỏi bà một câu.

- Cho đến lúc này ông không thấy khó chịu chứ?

- Lần cuối cùng bà ăn vặn như thế này cách đây bao lâu rồi?

Mụ suy nghĩ một thoáng rồi trả lời:

- Bốn năm. Nhưng tại sao ông lại hỏi như vậy?

- Không vì sao cả.

Ích gì mà nói rõ với mụ. Liệu mụ có biết ý ông không? Đúng lúc ấy có một chiếc tắc-xi chạy tới. Ông mở cửa để mụ ngồi lên hàng ghế trên.

VI

Nói thật ra thì ông chưa biết phải làm gì với mụ. Với một chánh án khác thì ông đã có thể có những hành động khác hẳn. Với Comeliau, như vậy sẽ rất nguy hiểm. Không chỉ là con người quá tỉ mỉ, bề ngoài thường lo âu, lo ngại đến công luận và sự phản ứng của chính quyền nhà nước mà ông ta thường tỏ ra không tin vào phương pháp làm việc của Maigret, cho rằng đây không phải là chính thống, và trong quá khứ hai người đã từng có những vụ chạm trán nảy lửa.

Maigret biết rõ ông chánh án vẫn để mắt tới mình, sẵn sàng gán cho mình những trách nhiệm hoặc những sai lầm dù nhỏ.

Ông muốn cứ để mặc mụ Calas ở cảng Valmy cho đến khi mụ thấy rõ trách nhiệm của bản thân. Ông có thể cắt cử một hoặc hai người mật phục ở quán rượu. Nhưng nhân viên của Judel đã chẳng để Antoine trốn thoát khỏi ngôi nhà ở Saint- Martin đấy ư? Antoine chỉ là một đứa trẻ, trí thông minh không hơn một đứa mười ba tuổi, Mụ Calas thì khác, mụ được tôi luyện một cách đặc biệt. Khi đi qua các sạp báo ông thấy các tờ báo đã đăng tin khám xét quán rượu. Tên của mụ Calas được in đậm trên trang một.

Ông không hiểu sự thể sẽ ra sao nếu hôm sau khi bước vào phòng ông chánh án mà trước đó các báo đã đăng tin Bà Calas đã biến mất.

Liếc nhìn, ông thấy mụ vẫn thản nhiên. Mụ vẫn ngồi thẳng trên ghế, mắt tò mò nhìn ra đường phố.

Trong ít nhất là bốn năm, như mụ đã thú nhận, mụ không vận áo dài và áo măng tô. Mụ không nói lần cuối cùng mụ ăn vận như bây giờ là vào dịp nào. Có thể đã từ rất lâu mụ cũng không hề bước chân vào trung tâm thành phố.

Vì có Comeliau nên Maigret không thể hành động theo ý mình được.

Khi xe chạy tới gần Sở Cảnh sát, ông cất tiếng:

- Bà không có điều gì cần nói với tôi nữa ư?

Mụ nhìn ông với vẻ ngạc nhiên.

- Về vấn đề gì?

- Về chồng bà.

Mụ nhún vai.

- Tôi không giết Omer Calas.

Mụ nói tên họ người chồng. Cái đó làm Maigret thấy có điều gì đó không tự nhiên.

- Tôi cho xe vào trong sân chứ?

Người lái xe hỏi Maigret.

- Được, tuỳ anh.

Nhà báo được gọi là Tử tước đang đứng dưới chân cầu thang lớn với hai nhà báo và những nhà nhiếp ảnh khác. Họ đã gặp may và ông rất khó che giấu người nữ tù nhân của mình.

- Thưa ông cảnh sát trưởng, xin ông đợi một chút...

Mụ có nghĩ chính Maigret là người gọi những người này tới không. Mụ đi thẳng người qua các ống kính máy ảnh. Sau khi chụp xong họ đi theo mụ lên cầu thang. Họ cũng đã chụp anh chàng Antoine như vậy.

Maigret ngập ngừng khi lên lầu trên và ông đẩy cửa phòng của các thanh tra. Lucas không có mặt ở đây. Ông bảo Janvier.

- Anh đưa bà ta vào một căn phòng vắng người và ở lại với bà ta, được chứ?

Mụ đã nghe thấy. Người ta nhận ra một vẻ chê trách ông cảnh sát trưởng trong đôi mắt của mụ. Cũng có thể đây là sự thất vọng chăng?

Maigret đi ra mà không nói gì thêm. Ông về văn phòng của mình, nơi Lapointe đang thẩm vấn Antoine. Lapointe ngồi trên ghế của ông, còn Antoine ngồi thẳng người trên ghế, quay mặt ra cửa sổ, mặt đỏ như gấc như thể trời quá nóng nực.

Giữa hai người có một chiếc khay do cửa hàng Dauphine mang tới, trên đó còn những mẩu bánh nhân thịt ăn không hết, hai chiếc cốc còn một chút bia dưới đáy cốc.

Nhìn chiếc khay, Maigret biết Antoine đã ăn no, đã từ bỏ ý định "trừng phạt" họ bằng cách nhịn ăn và ông không thể không mỉm cười.

- Công việc tốt chứ?

Ông hỏi Lapointe.

Cái nhìn của Lapointe chứng tỏ anh chưa thu được kết quả nào.

- Hãy tiếp tục công việc!

Ông đến nhà Comeliau khi ông này đang chuẩn bị đi dùng bữa.

- Ông đã cho bắt cả hai chứ?

- Người thanh niên đang ở văn phòng của tôi và Lapointe đang thẩm vấn anh ta.

- Hắn có chịu nói không?

- Hắn sẽ không chịu nói chừng nào người ta chưa có chứng cứ đặt trước mặt hắn.

- Hắn có thông minh không?

- Đúng ra thì không. Một kẻ ngu ngốc thì thường chối cãi không nghĩ gì đến những hậu quả của việc mình làm.

- Thế còn người đàn bà?

- Janvier đang ngồi với bà ta.

- Ông sẽ trực tiếp thẩm vấn mụ ấy chứ?

- Không phải vào lúc này. Tôi còn phải suy nghĩ.

- Khi nào thì ông làm việc này?

- Có thể là chiều nay, cũng có thể là ngày mai hoặc ngày kia.

- Trong thời gian đó thì ông làm gì?

Maigret tỏ ra nhún nhường khiến Comeliau phải tự hỏi viên cảnh sát trưởng này đang có ẩn ý gì?

- Tôi đến để xin ông một quyết định.

- Ông không thể giữ mụ ấy mãi mãi trong văn phòng của mình được.

- Thật là khó khăn. Nhất là đối với một phụ nữ.

- Tại sao ông không đưa mụ ấy vào trại giam?

- Tuỳ ông định đoạt.

- Cá nhân ông thì ông muốn thả mụ ấy ra ư?

- Tôi chưa biết mình sẽ giải quyết ra sao?

Trán cau lại, Comeliau tỏ ra suy nghĩ dữ dội. Cuối cùng ông ta nói với Maigret như là một lời thách thức:

- Đưa mụ ấy đến chỗ tôi.

Tại sao ông cảnh sát trưởng lại mỉm cười khi ra ngoài hành lang? Ông đang nghĩ đến sự đối đầu giữa mụ Calas với ông chánh án đầy phẫn nộ ấy ư?

Bước vào văn phòng của thanh tra, Maigret bảo Torrence:

- Ông chánh án muốn gặp người phụ nữ ấy. Anh hãy truyền lệnh này cho Janvier.

Nhà báo Tử tước muốn bám theo ông khi thấy Maigret đang bước xuống cầu thang. Ông bảo anh ta:

- Hãy đi gặp ông Comeliau. Tôi cho rằng ông ấy có tin tức cho báo chí đấy.

Khi tới quán ăn ở phố Dauphine, ông vào dùng bữa. Lúc này quán vắng khách, ông nhấc máy nói lên:

- Bà đấy ư?- Maigret hỏi vợ.

- Ông không về ư?

- Không.

- Ông có thời gian để ăn uống chứ? Tôi hy vọng là như vậy.

- Tôi đang ở quán ăn Dauphine. Tôi vừa ăn xong.

- Sau đấy ông sẽ về nhà chứ?

- Tôi hy vọng là như vậy.

Trong quán có vài đồng sự của Maigret đang uống cà phê hoặc rượu calvados. Ông ngập ngừng, sau đó đứng ăn một chiếc bánh kẹp thịt. Trời sáng sủa hơn buổi sáng, nhưng một trận gió đã nổi lên cuốn đi rác rưởi trên đường phố làm dính chặt quần áo của phụ nữ vào thân thể của họ.

Đứng sau quầy hàng, chủ quán biết rõ lúc này không nên gợi chuyện Maigret. Viên cảnh sát trưởng ăn một cách lơ đãng, nhìn ra ngoài đường

với cặp mắt của người hành khách trên tàu thuỷ thờ ơ nhìn quang cảnh tẻ nhạt của biển rộng.

- Một chiếc bánh kẹp thịt nữa chứ?

Ông gật đầu mà không biết người ta hỏi gì mình. Ông ăn xong chiếc bánh thứ hai rồi uống tách cà phê không gọi mà nhà hàng vẫn mang đến.

Một vài phút sau, ông ngồi trong chiếc tắc-xi đến cảng Valmy và xuống xe ở phố Recollets có âu thuyền với ba sà lan đang đợi. Ông đi qua quán rượu có tấm biển ghi chữ Popaul và ông chủ ở đây nhận ra ông. Ông ta chỉ tay vào ông và nói cái gì đó với các khách hàng. Có những chiếc xe tải lớn mang dòng chữ Roulers và Langlois bên sườn xe đậu bên lề đường.

Maigret đi qua hai ba cửa hàng thường thấy trong mọi khu phố nghèo của Paris. Một cửa hàng rau quả tràn ra cả vỉa hè. Một cửa hàng thịt vắng người ở gần quán rượu nhà Calas và một cửa hàng tối om người ta không biết nó buôn bán thứ gì.

Khi đi chợ, mụ Calas chắc chắn đã đến các cửa hàng này với đôi giày vải ở chân, chiếc khăn quàng len đen trên vai như khi mụ ở trong quán rượu.

Đội trưởng Judel phải bảo vệ cho dân chúng ở đây. Cảnh sát khu vực ở đây hiểu rõ họ hơn bất cứ người nào ở Sở Cảnh sát.

Nhìn vào quán rượu, qua cửa kính, Maigret thấy những bóng người đi lại trong bếp. Ông gõ cửa hai ba lượt thì Moers vội vàng ra mở.

- Xin lỗi sếp. Chúng tôi làm việc hơi ồn ào. Sếp đợi có lâu không?

- Cái đó không quan trọng.

Cửa được mở ra.

- Các anh có bị gọi cửa nhiều không?

- Khách hàng đẩy cửa không được thì bỏ đi. Một số người khác thì đập cửa rất mạnh và hoa chân múa tay.

Maigret nhìn xung quanh rồi đến đứng sau quầy hàng. Ông tìm tờ giấy thấm quảng cáo như đã thấy trên phòng ngủ. Một quán rượu thường có loại giấy thấm này và một vài cỗ bài.

- Anh đi làm việc đi - Ông bảo Moers - Tôi sẽ gặp anh sau.

Ông lên phòng ngủ lấy lọ mực. Ngồi trước một bàn rượu, ông viết: Tạm thời đóng cửa.

Ông định viết thêm dòng thứ hai nhưng lại thôi. Lúc này thì Comeliau đang ngồi đối diện với mụ Calas.

- Gác anh có thấy đinh ghim ở đâu không?

- Ở ngăn bên trái dưới quầy hàng.

Ông gắn tờ giấy trên cửa ra vào. Khi quay lại, có một vật gì chạm nhẹ vào chân người cảnh sát trưởng. Cúi xuống, ông thấy con mèo nâu nhìn ông và kêu.

Ông đã không nghĩ đến việc này. Không thể để con mèo không có người trông nom trong một thời gian dài được.

Ông đi xuống bếp lấy một bình sữa rồi đổ sữa vào một chiếc đĩa sứ.

- Tôi tự hỏi có thể gửi con mèo cho ai đây nhỉ?

- Tôi thấy ở gần đây có một cửa hàng thịt.

- Tôi sẽ tới báo cho họ... Đến lúc này các anh đã tìm thấy những gì?.

Họ đã lục soát tỉ mỉ ngôi nhà, không một góc nào, không một chiếc ngăn kéo nào không được khám xét kỹ lưỡng. Moers bắt đầu khám nghiệm các đồ vật bằng chiếc kính lúp và thợ chụp ảnh đi theo sau anh ta.

- Chúng tôi bắt đầu từ sân trong vì ở đấy là nơi lộn xộn hơn cả và có thể có vật gì ẩn giấu trong đó.

- Tôi cho rằng thùng rác đã được đổ từ chiều chủ nhật rồi.

- Từ sáng thứ hai. Chúng tôi đã tìm những vết máu.

- Không thấy gì ư?

- Không thấy - Moers nhắc lại với vẻ ngập ngừng.

Cái đó có nghĩa là anh ta chưa tin chắc vào ý nghĩ gì đó.

- Gì vậy?

- Tôi không biết, thưa sếp. Một cảm giác thôi.

Bốn người chúng tôi quyết định sẽ báo cáo lại với sếp.

- Giải thích xem.

- Ngoài sân và trong bếp có một thực tế rất lạ lùng. Đây là loại nhà cửa không thể được giữ gìn sạch sẽ hoàn toàn, nhất là trong các ngăn kéo, người ta thường ném vào trong đó các thứ linh tinh, lâu ngày sinh ra bụi bẩn.

Maigret nhìn xung quanh như đã hiểu ra câu chuyện.

- Anh nói tiếp đi.

- Bên cạnh chiếc giá xếp bát đĩa, chúng tôi thấy có những thứ ba ngày không được rửa, xoong chảo không được lau chùi từ hôm chủ nhật đến nay. Có thể cho đây là một thói quen hoặc chí ít là sự chểnh mảng của người vợ khi chồng vắng nhà.

Moers có lý. Sự vô trật tự, và cả sự nhếch nhác nữa, có thể là do thói quen.

- Thông thường thì chúng tôi có thể tìm ra những chỗ năm ngày hoặc mười ngày không được quét dọn, nhiều chỗ còn lâu hơn nữa. Ngược lại, ở đây, hình như mọi thứ đã được thu dọn sạch sẽ và anh Sambois đã tìm thấy hai

vỏ chai nước javel dùng để sát trùng, tẩy uế. Hai vỏ chai này đều mới khi xem xét giấy nhãn dán bên ngoài..

- Cảc anh cho rằng việc này được thực hiện vào ngày nào?

- Từ ba đến bốn ngày trở lại đây. Tôi sẽ nói chính xác trong báo cáo của mình. Tôi cần phân tích một vài thứ trong phòng thí nghiệm đã.

- Những dấu vân tay thì sao?

- Cái này phù hợp với giả thiết của chúng tôi. Trong các ngăn kéo, các giá đỡ chúng tôi đã lấy được những dấu vân tay của Omer Calas.

- Anh tin chắc chứ?

- Chúng phù hợp với những dấu vân tay trên cánh tay vớt lên từ kênh đào.

Đã có chứng cứ rằng người bị chặt thành từng khúc đúng là chủ quán rượu ở cảng Valmy.

- Những dấu vân tay ấy in trên những đồ gỗ đặt trên cao, đúng không?

- Không phải trên đồ gỗ mà là phía trong những đồ gỗ ấy. Dubois đã xem xét ở tầng lầu. Cái làm chúng tôi chú ý là ở đây không có lấy một hạt bụi. Còn giường nệm thì mới thay ba hoặc bốn hôm nay thôi.

- Các anh có thấy những vết bẩn trên nệm không?

- Tôi đã nghĩ đến, nhưng không có.

- Khăn trai nệm thường được giặt ở nhà ư?

- Trong nhà không có máy giặt hoặc chiếc chậu giặt nào cả.

- Như vậy chúng được đưa đến một cửa hiệu giặt.

- Chúng được giao lại vào hôm qua hoặc hôm kia.

- Tôi sẽ tìm xem đây là cửa hiệu nào.

Maigret định đi hỏi các cửa hàng lân cận, nhưng Moers đã ngăn ông lại.

- Có tên ở đây.

Anh ta đưa ra một mớ hoá đơn trong đó có tên Hiệu giặt Recoliets. Tờ hoá đơn mới nhất đã cách đây chừng mười ngày.

Maigret vào buồng điện thoại, quay số hỏi người ta đã đến lấy đồ giặt trong tuần lễ này ở Valmy chưa?

- Việc giao nhận đồ giặt ở đây tiến hành vào ngày thứ năm hàng tuần. Thứ năm tuần trước là ngày giao nhận đồ giặt cuối cùng của nhà này.

Moers có lý do để ngạc nhiên. Hai người sống trong nhà từ thứ năm mà không làm bẩn khăn trải giường.

Suy nghĩ, Maigret đến hỏi các nhà chuyên môn.

- Các anh có những nhận xét gì về các dấu vân tay?

- Trong bếp chúng tôi thấy có ba loại dấu vân tay, không kể đến dấu tay của sếp và của thanh tra Lapointe mà chúng tôi đã biết rõ. Thứ nhất là dấu vân tay của phụ nữ, cái này là nhiều hơn cả, chúng tôi cho đây là tay của mụ chủ quán.

- Cái đó dễ kiểm tra lại thôi.

- Sau đó là vân tay đàn ông còn khá trẻ. Có những dấu còn mới.

Đúng là Antoine mà mụ cho anh ta ăn uống trong bếp khi anh ta tới vào ban đêm.

- Thứ ba là dấu vân tay của Omer Calas trong các ngăn kéo, đúng không?

- Đúng. Nhưng còn hai dấu vân tay đàn ông khác trong đó có một dấu chỉ còn một nửa.

- Như vậy người ta đã quét dọn sạch sẽ ngôi nhà vào hôm chủ nhật vừa rồi mà không chú ý đến các ngăn kéo, đúng không?

Maigret không tiếc nuối việc đưa mụ Calas đến trước những đòn tấn công của ông chánh án Comeliau nữa.

- Các anh đã xuống hầm rượu chưa?

- Chúng tôi mới xem qua dưới đó. Thoạt nhìn thì không có gì là khác thường. Nhưng chúng tôi sẽ quay lại để kiểm tra kỹ ở dưới đó.

Ông để mọi người làm việc và đi ra nhà ngoài.

Mặt trời chiếu vào hàng chai xếp trên giá và lấp lánh một ánh sáng nhẹ trên tấm kẽm của quầy hàng. Đến trước lò sưởi, cho rằng lò đã tắt, nhưng cời lên ông thấy còn chút than hồng và ông cho thêm củi vào lò.

Một lát sau ông đứng bên quầy hàng, ngập ngừng lấy trên giá xuống một chai rượu calvados và tìm một chiếc cốc. Ngăn kéo két tiền không khoá, ông mở ra thấy trong đó có mấy tờ giấy bạc và vài hào lẻ. Nhìn bảng niêm yết giá các loại hàng, ông xem giá tiền một chai calvados và móc ví lấy tiền bỏ vào két.

Nhác thấy một bóng người ngoài cửa ra vào, ông giật mình như đã làm một việc sai trái. Nhưng đó là thanh tra Judel.

Maigret ra mở cửa cho anh ta.

- Tôi cho rằng sếp đang ở đây. Tôi đã gọi về Sở, nhưng người ta nói không biết sếp đi đâu.

Judel nhìn xung quanh với vẻ ngạc nhiên, chắc hẳn anh tìm mụ Calas.

- Sếp đã bắt giam mụ ta rồi ư?

- Bà ấy đang ở chỗ ông Comeliau.

Judel hất hàm về phía bếp.

- Họ đã tìm thấy cái gì chưa?

- Lúc này thì chưa biết chắc.

Và nhất là câu chuyện lại dài nữa. Maigret không đủ can đảm để thuật lại.

- Tôi rất vui mừng khi được gặp lại sếp vì tôi không muốn hành động khi chưa có ý kiến của sếp. Tôi cho rằng chúng ta đã tìm thấy người đàn ông da nâu ấy.

- Anh ta đang ở đâu?

- Nếu những tin tức thu được của tôi là đúng thì hắn đang ở cách đây hai bước chân. Một tuần lễ nay hắn làm ca đêm. Hắn là nhân viên chấm công của Công ty Vận tải...

- Roulers và Langlois ở phố Recollets ư?.

- Đúng thế và tôi nghĩ rằng sếp cần trực tiếp làm việc này.

Tiếng của Moers từ trong bếp gọi ra:

- Sếp có bận gì không?

Maigret đi vào bếp. Chiếc khăn quàng đen của mụ Calas được trải trên mặt bàn và Moers đang khám nghiệm bằng một chiếc kính lúp.

- Sếp có muốn nhìn qua không?

- Tôi sẽ thấy cái gì?

- Xin sếp chú ý những sợi len màu đen có những vết màu nâu giống như những cành cây rất nhỏ. Thực ra đó là những sợi gai. Việc phân tích sẽ cho chúng ta biết rõ điều này, nhưng tôi khẳng định là như vậy. Những sợi này mắt thường thì không thể nhìn thấy. Chúng từ sợi dây gai dính vào.

- Giống như loại dây gai ở...

Maigret muốn nói đến những sợi dây gai buộc những bộ phận thân thể bị cắt ra từ xác người chết.

- Tôi cho là như vậy. Mụ Calas thường không khi nào gói hàng. Chúng tôi không thấy một đoạn dây gai nào thuộc loại này trong nhà này. Cũng có những mẩu dây gai trong ngăn kéo nhưng chúng thuộc loại mịn hơn, hơn nữa chúng đều có màu đỏ.

- Cảm ơn anh. Tôi hy vọng các anh còn ở đây khi tôi quay trở lại.

- Sếp sẽ làm gì với con mèo?

- Tôi sẽ mang nó đi.

Con mèo ngồi trên vai của Maigret khi ông rời khỏi quán rượu. Ông ngập ngừng khi đi qua một cửa hàng thực phẩm, tự nhủ nếu con mèo ở cửa hàng thịt thì tốt hơn.

Bà chủ hiệu hàng thịt hỏi ông khi ông bước tới quầy hàng:

- Có phải là con mèo của bà Calas đấy không?

- Đúng thế. Tôi muốn bà giữ nó trong vài ngày.

- Nếu nó không đánh nhau với những con mèo của tôi...

- Bà Calas là khách mua hàng của bà, phải không?

- Bà ấy thường tới đây vào mỗi buổi sáng. Có phải chồng bà ấy đã bị...

Thay vì dùng những danh từ đáng sợ, bà ta chỉ tay ra phía kênh đào.

- Có thể là ông ta.

- Người ta đã làm gì bà ấy?

Vì Maigret đang lựa câu trả lời, bà ta nói tiếp:

- Tôi biết nhiều người sẽ không đồng ý với tôi. Có rất nhiều chuyện đáng nói về bà Calas, nhưng theo tôi thì người phụ nữ đáng thương ấy không làm việc này.

Một vài phút sau Maigret và Judel bước vào một mảnh sân lớn của Công ty Roulers và Langlois. Có rất nhiều xe đậu trên sân khiến họ phải đi luồn lách. Có một khoảng trong lớp dây thép đan mắt cáo mang tấm biển Văn phòng viết bằng mực đen. Xung quanh sân có rất nhiều ô ngăn cách chứa hàng hoá như ga xe lửa. Rất nhiều người đi đi, lại lại trong tiếng ồn ào chói tai.

Khi Maigret đưa tay vào nút chuông báo trên cánh cửa thì Judel gọi giật lại:

- Thưa sếp!

Viên cảnh sát trưởng quay lại và nhìn thấy một người da nâu, đứng trên một bục cao, một tay cầm một quyển sổ, tay kia cầm chiếc bút chì, đang nhìn họ chằm chằm. Người ấy tầm thước trung bình, vận một chiếc áo blu màu xám. Vai rộng, da nâu, mặt rỗ hoa trông như mảnh vỏ cam.

Những người bốc vác những kiện hàng đi qua mặt anh ta kêu to tên mình, một con số rồi tên thành phố hoặc tên làng kiện hàng phải tới. Nhưng hình như anh ta không chú ý đến những tiếng kêu ấy, mắt vẫn nhìn Maigret.

Ông ra lệnh cho Judel:

- Không để hắn trốn thoát!

Ông vào văn phòng. Một cô gái hỏi ông muốn gì.

- Có vị giám đốc nào ở đây không?

Cô gái không trả lời vì một người tóc màu xám cắt ngắn đã tiến lại.

- Ông là giám đốc ư?

- Tôi là Joseph Langlois. Hình như tôi đã gặp ông ở đâu rồi.

Chắc hẳn là ông ta đã thấy ảnh của Maigret trên báo. Viên cảnh sát trưởng tự giới thiệu và người giám đốc nghe tiếp ý kiến người mà ông ta nghi ngờ.

- Người nhân viên mà tôi gặp trên sân kia là ai vậy?

- Ông muốn gì ở anh ấy?

- Tôi chưa biết. Nhưng anh ta là ai?

- Dieudonne Pape, người đã làm việc với chúng tôi hai mươi nhăm năm nay,

- Có vợ chưa?

- Vợ anh ta đã qua đời từ nhiều năm nay. Anh ấy lấy vợ được ba năm thì vợ chết.

- Bây giờ anh ta sống độc thân ư?

- Tôi cho là như vậy. Tôi không quan tâm đến cuộc sống riêng tư của anh ấy.

- Ông có địa chỉ của anh ta không?

- Anh ấy cư trú ở phố Ecluse-Saint-Martin gần đây... Số nhà bao nhiêu, cô Berthe?

- Ba mươi sáu.

- Anh ta làm việc theo giờ hành chính ư?

- Anh ta làm việc ngày tám giờ. Xí nghiệp của chúng tôi hoạt động suốt ngày đêm nên tổ chức ba ca liên tục.

- Tuần lễ trước anh ta làm ca nào?

Ông Langlois nhìn cô thư ký có tên là Berthe.

- Cô xem lại trong sổ.

Cô gái giở một tập hồ sơ lớn.

- Ca sáng.

Ông giám đốc giải thích:

- Có nghĩa là tuần trước anh ấy đã làm việc từ sáu giờ sáng đến hai giờ chiều.

- Ở đây làm việc cả ngày chủ nhật ư?

- Chủ nhật chỉ có hai ba nhân viên thường trực thôi.

- Chủ nhật vừa rồi anh ta có làm việc không? Người nữ thư ký lại mở sổ ra.

- Không.

- Hôm nay anh ta làm việc tới mấy giờ?

- Anh ấy làm ca chiều, tan ca vào mười giờ tối.

- Ông có thể tìm người thay thế anh ta không?

- Ông không thể nói cảnh sát muốn gì ở anh ấy ư?

- Tôi lấy làm tiếc.

- Việc này có quan trọng không?

- Rất quan trọng.

- Cảnh sát nghi ngờ anh ấy điều gì?

- Tôi không thể trả lời được.

- Dù sao tôi cũng cho rằng cảnh sát đã nhầm rồi. Giao việc cho anh ấy thì chúng tôi không có gì phải lo ngại cả.

Không nói gì thêm với Maigret, viên giám đốc ra sân và đến bên Dieudonne Pape. Người này không mảy may sợ hãi, mắt vẫn nhìn người cảnh sát. Quay về phía cuối sân, ông Langlois gọi một nhân viên khác ra làm thay việc của Dieudonne. Hai người trao đổi với nhau vài câu và người thay thế cầm lấy sổ và bút chì bắt đầu làm việc.

Maigret vẫn ngồi yên. Khi Langlois và Dieudonne vào văn phòng thì viên giám đốc giới thiệu:

- Đây là ông cảnh sát trưởng ở trên Sở. Ông ấy muốn gặp anh.

- Có vài câu muốn hỏi anh. Mời anh đi theo tôi. Dieudonne Pape chỉ vào chiếc áo blu của mình.

- Tôi có cần thay áo không.

- Tôi sẽ cùng đi với anh.

Không nói năng gì, viên giám đốc đưa hai người vào trong một phòng xép. Dieudonne không nêu lên một câu hỏi nào. Hắn khoảng ngoại ngũ tuần, có vẻ là người bình tĩnh và chăm chỉ. Hắn cởi áo blu và khoác chiếc áo khoác lên người, đội mũ và đi theo Maigret. Judel đi bên phải và Maigret bên trái hắn.

Vì yên trí mình sẽ bị điệu về sở cảnh sát nên hắn tỏ ra ngạc nhiên khi không thấy có xe đậu ở ngoài cổng. Khi đến góc phố, đáng lẽ rẽ vào đường về trung tâm thành phố thì Maigret lại rẽ trái. Judel hiểu Maigret dẫn hắn đến quán rượu của nhà Calas. Cửa vẫn đóng. Judel gõ cửa, Moers ra mở.

- Vào đây, Dieudonne.

Maigret khoá trái cửa lại.

- Anh biết rõ ngôi nhà này, đúng không?

Anh ta tỏ ra mình không hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao cả. Nếu biết trước là cảnh sát sẽ hỏi mình thì anh ta cũng không thể hình dung sự tình lại như thế này.

- Anh có thể cởi áo khoác. Có lò sưởi. Anh ngồi vào chỗ mọi khi vì tôi cho rằng anh thường ngồi ở đây, đúng không?

- Tôi không hiểu.

- Anh quen thuộc quán rượu này, đúng không?

- Tôi chỉ là một khách hàng.

Hắn cố tìm hiểu người ta đang làm gì ở trong bếp và mụ Calas đang ở đâu.

- Một khách hàng tốt chứ?

- Một khách hàng tốt.

- Hôm chủ nhật anh đã tới đây chứ?

Anh ta có vẻ thật thà và rụt rè trong cặp mắt xanh như mắt một số loại động vật thường tự hỏi tại sao con người thường ngược đãi chúng.

- Anh ngồi xuống.

Anh ta ngồi xuống theo lệnh.

- Tôi hỏi anh về ngày chủ nhật.

- Hôm ấy tôi không tới đây.

Anh ta suy nghĩ trước khi trả lời.

- Anh ở nhà cả ngày hôm ấy chứ?

- Tôi đến nhà người em gái.

- Cô ta cũng ở Paris ư?

- Ở Nogent-sur-Marne.

- Nhà cô ta có máy điện thoại không?

- Số máy ba, một, bảy. Chồng cô ấy làm thầu khoán ngành xây dựng.

- Anh gặp những ai trong nhà cô em gái?

- Chồng và các con của cô ấy, vào lúc năm giờ chiều, theo thói quen khi những người hàng xóm chơi bài.

Maigret ra hiệu cho Judel. Hiểu ý ông, viên thanh tra vào buồng điện thoại,

- Anh rời Nogent vào lúc nào?

- Tôi lên xe buýt lúc tám giờ tối.

- Anh có ghé qua đây trước khi về nhà không?

- Không.

- Anh gặp bà Calas lần cuối cùng là vào hôm nào?

- Thứ bảy.

- Tuần lễ trước anh làm ca nào?

- Ca sáng.

- Như vậy là anh tới đây lúc sau hai giờ chiều ư?

- Phải.

- Lúc ấy Omer Calas có mặt ở nhà không?

Anh ta suy nghĩ một thoáng.

- Lúc tôi đến thì ông ấy không có ở đây.

- Sau đó thì ông ta trở về ư?

- Tôi không nhớ nữa.

- Anh ở lại trong quán có lâu không?

- Khá lâu.

- Có nghĩa là...

- Hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi không nhớ chính xác.

- Anh đã làm những gì khi ở đây.

- Tôi vừa uống vừa nói chuyện.

- Với các khách hàng ư?

- Nhất là với Aline.

Anh ta đỏ mặt khi trả lời câu này và vội vàng giải thích thêm:

- Tôi coi bà Calas như là người bạn thân. Chúng tôi biết nhau từ lâu.

- Bao nhiêu năm?

- Hơn mười năm.

- Trong mười năm ấy thì ngày nào anh cũng tới đây ư?

- Gần như thế.

- Trong lúc người chồng không có mặt ở nhà ư?

Lần này anh ta không trả lời, đầu cúi xuống.

- Anh là tình nhân của bà ta ư?

- Ai nói với ông như vậy?

- Cái đó không quan trọng. Anh trả lời đi!

Thay vì trả lời, anh ta hỏi lại:

- Ông đã bắt giam bà ấy ư?

Và Maigret thành thật trả lời:

- Bà ta đang ở chỗ ông chánh án Comeliau.

- Tại sao?

- Để trả lời những câu hỏi về sự mất tích của người chồng. Anh không đọc báo ư?

Thấy Dieudonne Pape yên lặng, mắt nhìn vào khoảng không vô tận, Maigret gọi Moers:

- Hãy lấy dấu vân tay của anh ta!

Người bị thẩm vấn để mặc Moers làm việc. Những ngón tay áp vào giấy của anh ta không hề run rẩy.

- So sánh xem!

- So với cái gì ạ?

- Với những dấu vân tay trong ngăn kéo trong bếp.

Khi Moers đi khỏi, Dieudonne nói với vẻ trách móc:

- Nếu chỉ cần biết tôi có vào trong bếp không thì chẳng cần lấy dấu vân tay. Thỉnh thoảng tôi cũng vào trong bếp.

- Thứ bảy vừa rồi anh cũng vào trong ấy chứ?

- Tôi vào để pha một tách cà phê.

- Anh không biết việc Omer Calas mất tích ư?

Anh ta vẫn có vẻ suy nghĩ như một người sắp sửa có một quyết định quan trọng.

- Anh không biết ông ta bị giết, xác bị chặt từng khúc và bị ném xuống kênh đào ư?

Thật là bất ngờ. Cả Judel lẫn Maigret đều không chờ đợi. Chậm chạp, người ấy quay về phía viên cảnh sát trưởng nói với giọng nhẹ nhàng có đôi chút trách móc:

- Tôi không có gì để nói cả.

Maigret hỏi gặng:

- Chính anh là người đã giết Omer Calas, đúng không?

Dieudonne Papé ngẩng đầu nhắc lại:

- Tôi không có gì để nói cả.

VII

Maigret đang ăn tráng miệng thì thấy bà vợ nhìn ông và mỉm cười. Ông lầu bầu hỏi:

- Tôi có vết nhọ trên mũi chăng?

- Không.

- Vậy thì tại sao bà cười tôi?

- Tôi không cười mà chỉ mỉm cười thôi.

- Với vẻ chế nhạo. Tôi trông buồn cười lắm ư?

- Ông trông không có vẻ buồn cười đâu, Jules.

Bà thường gọi ông như vậy. Cái đó xảy ra khi bà tỏ ý thương yêu chồng.

- Tôi làm sao?

- Từ lúc ngồi vào bàn, tôi thấy ông không nói một lời nào.

- Không, tôi không để ý tới việc này.

- Tại sao ông không nói mình đã ăn gì?

- Thịt cừu.

- Trước đó?

- Xúp.

- Xúp gì?

- Tôi không nhớ. Xúp có rau.

- Người phụ nữ ấy làm ông suy nghĩ đến như vậy ư?

Hầu hết thời gian, và cả lần này, bà Maigret đọc báo nên biết rõ công việc của ông làm.

- Ông cho rằng bà ta đã giết chồng ư?

Ông nhún vai, thái độ của người chưa khẳng định vấn đề.

- Tôi không biết.

- Hoặc Dieudonne Pape đã làm việc này còn bà ta chỉ là tòng phạm ư?

Ông muốn trả lời cái đó chẳng có gì là quan trọng. Dưới con mắt của ông thì đây không phải là vấn đề. Cái mà ông quan tâm là hiểu rõ sự thật. Chưa hiểu hết, nhưng ông tin chắc là mình đã hiểu rõ các nhân vật.

Nếu tạm thời bỏ dở việc điều tra để về nhà dùng bữa đó chỉ là để thay đổi sự suy nghĩ, để nhìn vấn đề dưới những góc độ khác về đoạn mào đầu của tấn bi kịch ở kênh đào Valmy.

Vừa ăn ông vừa nghĩ đến mụ Calas, đến gã Dieudonne Pape và thêm vào đó là anh chàng Antoine Christin nên không chuyện trò gì với vợ.

Ít khi ông cảm thấy giải pháp của vấn đề lại xa vời đến như vậy, chính xác hơn vấn đề có ít khía cạnh kỹ thuật đặt ra kiểu này.

Loại tội ác này không nhiều lắm. Trên đại thể người ta có thể xếp chúng thành bốn loại.

Giải quyết những tội ác chuyên nghiệp chỉ là những vấn đề thủ tục. Một đứa trẻ trong băng nhóm những kẻ vô lại trên đảo Corse tới một vũ trường trên phố Douai, một thành viên trong nhóm những kẻ xấu ở Marseille, đối với Sở Cảnh sát chỉ là vấn đề toán học, giải quyết theo những thủ tục có sẵn.

Một hay hai đứa lang thang tấn công một bà bán thuốc lá hoặc một thủ quĩ ngân hàng đòi hỏi phải tiến hành những cuộc săn đuổi, nhưng cũng đã có những nguyên tắc nhất định.

Trong những tội ác vì tình, người ta biết ngay nơi cần phải đến.

Trong những tội ác vì tiền như vấn đề thừa kế, vấn đề bảo hiểm nhân thọ hoặc một kế hoạch phức tạp để chiếm đoạt tiền của nạn nhân, người ta sẽ đến một địa bàn chắc chắn sau khi tìm được động cơ.

Đây là mảnh đất hoạt động của chánh án Comeliau vì ông ta cho rằng những người thuộc tầng lớp khác với tầng lớp ông, như dân chúng ở cảng Valmy chẳng hạn, chỉ có thể có những cuộc đời riêng tư phức tạp.

- Dieudonne Pape là tình nhân của mụ Aline Calas thì họ có thể loại bỏ người chồng để chiếm đoạt lấy của cải.

- Họ là nhân tình của nhau từ mười năm nay rồi - Maigret cãi lại - Tại sao họ phải chờ đến lúc này?

Ông chánh án gạt bỏ ý kiến ấy bằng một cử chỉ. Có thể Omer Calas vừa có được một khoản tiền quan trọng, hoặc cặp tình nhân ấy phải đợi một hoàn cảnh thích hợp. Hoặc vợ chồng nhà Calas cãi nhau, mụ Calas không thể chịu đựng được nữa. Hoặc...

- Trong nhà của họ không có gì có giá trị lớn cả. Omer Calas lại không có tiền.

- Nhưng lại có quán rượu. Dieudonne làm việc ở Công ty vận tải Roulers và Langlois nay hắn muốn sống những ngày còn lại trong một quán rượu thì sao?

Đó là ý kiến duy nhất làm Maigret lúng túng.

- Thế còn Antoine Christin?

Lúc này thì chánh án Comeliau có hai thủ phạm có thể thay vì một. Antoine cũng là tình nhân của mụ Calas, hắn cần tiền hơn so với Dieudonne.

- Cả hai đều muốn loại trừ Omer Calas, chúng ta phải tìm xem kẻ nào là tòng phạm.

Đó là câu chuyện từ cảng Valmy chuyển tới văn phòng ông chánh án. Và trong khi chờ đợi câu chuyện được phanh phui, cả ba đều bị bắt giam.

Maigret trở nên cau có, không hài lòng với bản thân đã không chống lại Comeliau vì lười biếng, vì sợ có những chuyện phiền toái.

Từ lúc bước chân vào ngành cảnh sát, học tập những người đi trước, sau đó bằng kinh nghiệm bản thân, ông thấy không nên gặng hỏi người bị tình nghi khi chưa có ý kiến rõ ràng về vụ việc. Một cuộc thẩm vấn không phải để tung ra những giả thiết, để quy cho một người nào đó là thủ phạm, làm cho rối rắm tinh thần, cuối cùng buộc phải thú nhận.

Những kẻ bị tố cáo, kể cả những kẻ ngu đần nhất, cũng có giác quan thứ sáu và ngay lập tức cảm thấy cảnh sát kết luận một cách tùy tiện hoặc không có cơ sở vững chắc.

Maigret thích chờ đợi, kể cả những trường hợp khó khăn, phức tạp. Khi không mấy tự tin, thì ông để kẻ bị tình nghi được tự do trong chừng mực có thể để tránh những rủi ro.

Cái đó luôn luôn thành công.

Vội bắt một kẻ tình nghi - Maigret thường nói - thì trái với điều người ta tưởng là mình được yên tâm. Người ta không phải theo dõi, rình rập, giăng bẫy nữa. Người ta tố cáo hắn. Hắn sẽ tự bảo vệ. Hắn nhờ pháp luật bảo vệ. Trong nhà giam hắn trở thành một nhân vật nổi tiếng, người ta chỉ có thể trừng trị hắn trong những trường hợp cụ thể thôi.

Mụ Aline Calas là một trường hợp. Một khi ở trong văn phòng ông chánh án, mụ câm như hến. Comeliau chỉ thu được ở mụ những phản ứng của một tảng đá.

- Tôi không có gì để nói cả.

Mụ thường nói với giọng dửng dưng như vậy. Khi bị gặng hỏi, mụ nói thêm:

- Ông không có quyền thẩm vấn tôi khi tôi không có luật sư ngồi bên.

- Nếu vậy, bà cho tôi biết luật sư của bà là ai?

- Tôi không có luật sư.

- Đây là danh sách đoàn luật sư ở Paris. Bà chọn lấy một ngươi.

- Tôi không quen biết họ.

- Thì cứ chọn lấy một cái tên.

- Tôi không có tiền.

Người ta buộc phải chọn một luật sư của toà án và ông đã mất nhiều thời gian làm các thủ tục cần thiết trước khi thực sự bắt tay vào việc.

Comeliau cho gọi Antoine Christin tới vào buổi chiều. Đã bị Lapointe gặng hỏi trong nhiều giờ liền, anh ta chỉ có một câu trả lời ông chánh án:

- Tôi không giết ông Omer Calas. Tôi không tới quán rượu ấy vào chiều thứ bảy. Tôi không gửi chiếc va li nào ở nhà ga phía đông. Người nhân viên ấy đã nói dối hoặc nhầm lẫn.

Trong khi ấy, mẹ anh ta, mắt đỏ ngầu, khăn tay đẫm lệ, ngồi lì ở hành lang sở cảnh sát. Lapointe phải ra tiếp chuyện. Bà ta bướng bỉnh nói ngồi đây chờ gặp cho được cảnh sát trưởng Maigret.

Cái đó thường xảy ra trong tầng lớp bình dân, không muốn nói chuyện với cấp dưới, chờ gặp cho được người chỉ huy cao nhất.

Maigret không thể gặp bà ta lúc này vì ông đã rời khỏi quán rượu ở cảng Valmy, cùng với Judel giải Dieudonne về nhà hắn.

- Anh khoá cửa quán rượu lại và mang chìa khoá về Sở - Maigret bảo Moers.

Cả ba người qua cầu để sang bến cảng Jemmages. Phố Ecluse-Saint-Martin, ở phía sau bệnh viện Saint-Louis, chỉ cách đây hai bước chân. Dieudonne không bị còng tay. Maigret biết hắn không phải là loại người muốn chạy trốn, nhưng ông vẫn đi theo sát hắn.

Hắn rất điềm tĩnh, lúc này có vẻ buồn bã và có một cái gì đó như là sự bướng bỉnh.

Hắn nói ít. Không bao giờ nói dài. Hắn trả lời câu hỏi bằng những từ thật cần thiết, đôi khi không trả lời mà chỉ nhìn viên cảnh sát trưởng với cặp mắt màu xanh lá cây của mình.

Hắn sinh sống trong một khu nhà cũ năm tầng lầu có vẻ sang trọng. Khi đi qua nhà ông gác cổng, ông này đứng lên nhìn họ qua ô cửa kính, nhưng cả ba người cứ đi thẳng. Lên tới lầu hai, Dieudonne lấy chìa khóa ra mở cánh cửa của một căn hộ bên trái.

Căn hộ của hắn có ba phòng, phòng ăn, phòng ngủ và bếp, không kể đến một căn phòng phụ dùng để chứa đồ cũ nay cải tạo thành phòng tắm và có một bồn tắm lớn. Đồ gỗ thuộc loại hiện đại hơn quán rượu ở Valmy và được lau chùi sạch sẽ.

- Anh có một bà giúp việc chứ?- Maigret ngạc nhiên hỏi hắn.

- Không.

- Anh tự mình quét dọn và lau chùi nhà cửa lấy ư?

Dieudonne mỉm cười với vẻ hài lòng.

- Người gác cổng có lên đây giúp đỡ anh không?

Gần cửa sổ nhà bếp có một chạn bát đĩa.

- Anh tự mình nấu các bữa ăn ư?

- Tôi bao giờ cũng vậy.

Trong chiếc tủ thấp trong phòng ăn có một tấm ảnh lớn của mụ Calas lồng trong khung mạ vàng tạo ra vẻ một gia đình tiểu tư sản hạnh phúc.

Nhớ rằng trong quán rượu ở Valmy không có lấy một tấm ảnh nào, Maigret hỏi:

- Làm thế nào mà anh có được tấm ảnh này?

- Tôi chụp bằng máy của tôi và mang tới phố Saint-Martin để phóng đại.

Máy ảnh để trong một ngăn kéo của tủ thấp. Trong góc phòng tắm có một chiếc bàn nhỏ trên đó để các dụng cụ và vật liệu tráng phim, in ảnh.

- Anh thường chụp ảnh ư?

- Vâng. Nhất là ảnh phong cảnh.

Thật vậy. Lục soát trong ngăn kéo, Maigret thấy nhiều tấm ảnh về phong cảnh của Paris và một số là phong cảnh nông thôn. Nhiều ảnh của các kênh đào và của sông Seine. Dieudonne có tài lấy ánh sáng cho các bức ảnh của mình.

- Khi đến nhà người em gái, anh vận như thế nào?

- Bộ com-lê màu xanh nước biển. Tôi có ba bộ com-lê, kể cả một bộ đang mặc.

- Anh mang chúng đi - Maigret bảo Judel. Kể cả những đôi giày.

Và, khi thấy những bộ quần áo chưa giặt trong một chiếc chậu, ông cũng ra lệnh cho người dưới quyền mang đi luôn.

Có một con chim hoàng yến đang nhảy nhót trong lồng, nhưng trước khi đi ông mới hỏi Dieudonne:

- Anh có biết ai có thể nuôi nó giúp anh không?

- Tôi cho rằng ông gác cổng sẵn sàng làm việc này.

Maigret mang theo lồng chim xuống dưới nhà ông này.

- Ông không muốn mang anh ta vào trong nhà giam đấy chứ?

Vợ người gác cổng giận dữ hỏi.

Đây không phải là con chim hoàng yến mà là người thuê nhà của bà ta. Bà ta biết Judel, và có thể cả Maigret, là ai. Bà ta đã đọc báo.

- Các ông coi anh ta, một người tốt nhất trên đời này, là một kẻ gian ác ư?

Vợ người gác cổng là một người đàn bà nhỏ bé, đen đủi. Giọng của bà ta the thé. Có thể nói bà ta sẵn sàng xông vào để cào cấu họ.

- Bà có muốn nuôi giúp con chim hoàng yến này trong một thời gian không?

Bà ta giằng lấy chiếc lồng từ tay Maigret.

- Các ông sẽ thấy những người thuê nhà ở dây, dân chúng ở đây, nói thế nào về các ông! Ông Dieudonne, chúng tôi sẽ vào nhà giam thăm ông.

Phụ nữ ở đây sùng bái những người đàn ông sống độc thân, những người goá vợ như Dieudonne Pape ăn ở một cách đứng đắn. Khi ba người đi xa, bà ta còn đứng trên vỉa hè khóc và vẫy tay vĩnh biệt.

Maigret bảo Judel:

- Mang quần áo và giày đến chỗ Moers. Anh ta sẽ biết mình phải làm gì. Tiếp tục canh gác quán rượu ở Valmy.

Ông ra những lệnh ấy để tránh những lời chê trách sau này. Dieudonne Pape ngoan ngoãn đứng chờ ông trên hè cho đến khi cả ba người lên một chiếc tắc-xi.

Ngồi trên xe, hắn không nói một lời và về phần mình, Maigret cũng tránh đặt ra cho anh ta những câu hỏi. Miệng ngậm tẩu, ông đưa cho hắn gói thuốc.

- Anh có hút thuốc không?

- Không.

- Còn thuốc lá?

- Cũng không.

Ông đặt ra những câu hỏi chẳng liên quan gì đến cái chết của Omer Calas cả.

- Anh cũng không uống rượu ư?

- Không.

Đây là một điều khác thường. Maigret sẵn sàng chấp nhận cái đó. Mụ Calas là một kẻ nghiện rượu, mụ đã uống trong nhiều năm nay, cả trước khi quen biết Dieudonne Pape.

Rất hiếm trường hợp có một người không uống rượu chung sống với một người nghiện ngập.

Maigret biết có nhiều cặp như mụ Calas và Dieudonne Pape, nhưng thường thì cả hai đều uống rượu cả.

Ông vừa ăn vừa nghiền ngẫm những cái đó khiến bà vợ ông nhận ra. Ông không nghĩ gì đến những chuyện khác.

Khi gặp người mẹ của Antoine ở hành lang sở Cảnh sát, ông đã đưa bà ta vào văn phòng của mình. Trước đó ông đã giao Dieudonne Pape cho Lucas và dặn rằng:

- Báo tin cho ông Comeliau rằng anh ta đang ở đây và nếu ông chánh án yêu cầu thì đưa anh ta tới gặp ông ấy. Nếu không, đưa anh ta về nhà tạm giam.

Dieudonne Pape không cãi lại, đi theo viên thanh tra trong khi đó thì ông cùng người mẹ Antoine vào văn phòng của cảnh sát trưởng.

- Ông cảnh sát trưởng, tôi xin thề với ông rằng con trai tôi không thể làm những việc như vậy được. Nó không hề giết một con ruồi. Nó làm ra vẻ bướng bỉnh vì đây là cái mốt của thanh niên thời nay. Tôi thì tôi biết rõ nó, nó chỉ là một đứa trẻ.

- Tôi tin bà, thưa bà.

- Ông tin tôi, vậy tại sao ông không thả nó ra? Tôi sẽ cấm nó không được đi đâu vào ban đêm và nhất là không được quan hệ với phụ nữ. Khi tôi nghĩ đến mụ ta cùng vào độ tuổi tôi mà đi quyến rũ một thằng bé đáng tuổi con mụ thì tôi vô cùng xấu hổ. Gần đây, tôi cảm thấy nó giấu giếm tôi một chuyện gì đó. Khi tôi thấy nó mua gôm chải đầu, xức nước hoa, đánh răng hai lần một ngày thì tôi đã nghi...

- Bà chỉ có một mình Antoine thôi ư?

- Vâng. Bố nó chết về chứng lao phổi nên tôi phải chăm sóc nó kỹ lưỡng. Tôi làm mọi việc vì nó, thưa ông cảnh sát trưởng. Tôi rất muốn gặp nó để nói chuyện với nó! Tại sao người ta ngăn cấm một người mẹ nói chuyện với con trai mình?

Maigret không dám đưa bà ta tới gặp Comeliau. Như vậy cũng là hèn nhát, nhưng ông không có cách lựa chọn nào khác. Bà ta còn phải ngồi trên ghế dài ngoài hành lang để đợi gặp con trong một thời gian nữa và Maigret cũng không biết ông chánh án có chịu tiếp bà ta không.

Moers đã trở về sở trước sáu giờ và đưa cho ông chiếc chìa khoá cửa quán rượu ở Valmy, một chiếc chìa khoá kiểu cũ, rất lớn. Ông bỏ nó vào túi cùng với chiếc chìa khoá căn hộ của Dieudonne Pape.

- Judel đã đưa anh quần áo và những đôi giày chưa?

- Đã. Tôi đã thấy chúng trong phòng thí nghiệm. Tôi phải, tìm những vết máu, đúng không, thưa sếp?

- Đúng. Sáng mai tôi sẽ dẫn anh đến căn hộ của hắn.

- Tôi phải làm đêm sau khi đã ăn qua loa một vài miếng. Công việc rất khẩn cấp, đúng không, thưa sếp?

Bao giờ cũng khẩn cấp. Khi đã bắt tay vào một vụ án, càng nhiều đối tượng phải theo dõi, càng có ít chứng cứ thì người ta không thể có thời gian nghỉ ngơi.

- Đêm nay ông có về nhà không? .

Bà Maigret hỏi chồng.

- Tôi không biết. Khi đi tôi cũng không kịp để lại một lời nhắn tin ở văn phòng của tôi.

Đứng lên và cầm lấy chiếc tẩu, ông ngập ngừng nhìn chiếc ghế bành. Thấy vậy, bà Maigret nói:

- Ông nghĩ sao nếu để đầu óc được thanh thản đêm nay? Không nghĩ đến công việc nữa. Chúng ta đi xem chiếu bóng và sáng mai đầu óc ông sẽ sáng suốt hơn.

Ông hốt hoảng nhìn vợ.

- Bà muốn đi xem chiếu bóng ư?

- Người ta chiếu nhiều phim hay ở rạp Moderne.

Bà rót cà phê cho chồng và nếu có đồng tiền trên tay thì ông sẽ chơi trò sấp ngửa.

Bà Maigret không giục giã chồng, để ông uống từng ngụm nhỏ. Ông đi đi, lại lại trong phòng ăn, đôi khi dừng chân nhìn tấm thảm.

- Không- Cuối cùng ông quyết định.

- Ông đi ư?

- Đúng.

Trước khi mặc áo khoác, ông rót một chút rượu mận.

- Ông sẽ về nhà vào lúc khuya, đúng không?

- Tôi không biết. Rất có thể là như vậy.

Không thể biết trước vì ông coi đây là một vụ khá quan trọng. Ông không gọi xe của sở, không đi tắc-xi, ông đi xuống ga tàu điện ngầm.

Phố xá có vẻ đáng lo ngại trong đêm tối với những bóng ngôi nhà, bóng phụ nữ đứng trên vỉa hè và trong các quán nhảy ánh đèn mờ ảo giống như chậu cá vàng.

Một người đứng gác trước quán rượu nhà Calas vội vàng chạy đến trước mặt Maigret khi ông đứng lại. Người ấy rọi đèn pin vào người ông.

- Ô! Xin lỗi, thưa ông cảnh sát trượng. Trời tối nên tôi không nhận ra ông.

Đây là người của thanh tra Judel.

- Có gì lạ không?

- Không. A! Nhưng có đấy. Tôi không biết có đáng quan tâm không. Cách đây một tiếng đồng hồ có một chiếc xe hơi khi gần tới ngôi nhà này chạy chậm lại, càng chạy chậm hơn khi qua trước mặt ngôi nhà nhưng không đỗ lại.

- Anh có nhìn vào trong xe không?

- Có. Trong xe có một phụ nữ. Khi xe chạy qua ánh đèn, tôi nhìn rõ đây là một cô gái trẻ, mặc một chiếc áo khoác màu xám, đầu không đội mũ. Sau đó chiếc xe chạy đến phố Louis-le-Blanc.

Có phải đây là Lucette, con gái nhà Calas, đến để xem mẹ mình đã được thả chưa? Đọc báo, cô ta đã biết rõ mẹ cô đã bị giải về sở cảnh sát, nhưng sau đó báo chí không nói gì thêm nữa.

- Cô ta có nhìn thấy anh không?

- Có thể. Ông Judel không nói là tôi phải ẩn nấp. Hầu hết thời gian tôi phải đi đi, lại lại để đỡ rét.

Còn một giả thuyết khác. Lucette Calas không có ý định vào trong quán rượu kể cả trường hợp nó không bị canh gác. Vậy cô ta đi qua đây với ý định gì?

Maigret nhún vai, lấy chìa khoá mở cửa. Ông không tìm thấy công tắc điện vì ông chưa một lần dùng đến. Một bóng đèn nhỏ trên quầy hàng và từ đấy ông tìm ra công tắc đèn cho gian phòng.

Moers và những người giúp việc của anh đã sắp xếp cẩn thận mọi thứ trong nhà trước khi ra về. Trong quán không có gì thay đổi trừ việc lò sưởi đã tắt, căn phòng đã trở nên lạnh lẽo. Maigret giật mình khi vào trong bếp vì có một vật gì đó chuyển động trong bóng tối. Phải mất nhiều giây đồng hồ ông mới biết đây là con mèo mà ông đã gửi ở cửa hàng thịt.

Lúc này con vật đã quấn bên chân ông. Ông nhìn nó càu nhàu:

- Mày vào trong nhà bằng lối nào?

Cái đó làm ông thắc mắc. Cánh cửa nhà bếp thông ra vườn đã bị gài chặt. Cửa sổ cũng bị đóng kín. Ông bước lên thang gác, bật đèn trên lầu một thì ông thấy cửa sổ còn để ngỏ. Ngoài sân nhà hàng xóm có một nhà kho, mái lợp tôn. Từ đây, con mèo đã nhảy một cú xa gần hai mét để chui vào của sổ.

Xuống dưới nhà, thấy trong bếp còn chút sữa trong một chiếc đĩa sứ, ông mang tới cho con mèo.

- Bây giờ thì sao đây?

Maigret hỏi to như nói với con mèo.

Cả hai sẽ ra sao trong ngôi nhà trống vắng này?

Ông chưa nhận ra rằng khi chỉ có một quầy hàng, không có chủ quán, không có khách hàng thì sẽ cô đơn, chán nản đến như thế nào. Nhưng mỗi buổi chiều khi những khách hàng cuối cùng ra về thì Omer Calas khoá trái cửa lại.

Trong nhà chỉ còn hai người, hắn và người vợ và họ chỉ còn việc tắt đèn và đi qua bếp lên trên lầu để ngủ. Mụ Calas thì lúc nào cũng đờ đẫn, ngây dại vì những ngụm cô-nhắc trong ngày.

Mụ có uống rượu vụng chồng không? Hay là vì muốn tự do đi chơi bi-a mỗi buổi chiều, hắn để mặc vợ với chai rượu?

Ngoài ông với con mèo, Maigret nhận ra ở đây còn một nhân vật nữa, đó là người chết. Với mọi người, ngay từ đầu, người chết là cái xác bị xẻ ra từng mảnh và không đầu. Một điều kỳ lạ mà Maigret thường nhận ra là sự phản ứng của mỗi người là không giống nhau, ví dụ như sự thương hại hoặc sự ghê tởm, khi đứng trước xác người đã bị chặt khúc nhưng đã tìm được đầy đủ trừ cái đầu so với một xác người nguyên vẹn. Đối với trường hợp thứ nhất người chết trở nên vô danh, gần như là một anh hề, và người ta mỉm cười khi nói đến nó. Ông không nhìn thấy cái đầu của Omer Calas, cái mà người ta không tìm thấy và sẽ không thể tìm thấy, kể cả cái đầu của ông ta trên ảnh.

Người ấy nguồn gốc là nông dân, thấp và nặng nề. Mỗi năm một đôi lần đi mua rượu ở vùng Poitiers, mang theo một bộ com-lê bằng len khá mịn và buổi chiều mỗi ngày đi chơi bi-a trong một quán bi-a gần nhà ga phía đông.

Ngoài vợ thì trong cuộc đời của ông ta còn người đàn bà nào không? Có thực ông ta không biết gì về những chuyện xảy ra trong quán rượu khi mình vắng mặt ở đây không?

Đã gặp Dieudonne Pape trong nhà mình, dù có ngu ngốc đến thế nào đi nữa thì ông ta cũng đoán ra quan hệ giữa hắn với vợ ông.

Cả hai đã già nhân ngãi non vợ chồng. Vậy thì ông ta đã nhắm mắt cho qua hay là gây sự, đánh đập vợ?

Phản ứng của ông ta ra sao đối với những kẻ khác, như Antoine Christin chẳng hạn, kẻ đã lợi dụng sự cô đơn của mụ Calas? Ông ta có biết chuyện này không?

Cuối cùng Maigret đến sau quầy hàng, ngập ngừng với lấy chai rượu và rót cho mình một cốc calvados. Ông không quên cho tiền vào ngăn kéo. Con mèo đang ngồi trên lò sưởi, rùng mình khi thấy không có chút hơi ấm nào.

Maigret hiểu rõ quan hệ giữa mụ Calas và Dieudonne Pape. Ông cũng hiểu cả Antoine Christin nữa và một vài người thường lui tới quán rượu này.

Cái ông không hiểu là Omer Calas và vợ. Tại sao và làm thế nào hai người đã ăn nằm với nhau, sau đó đã kết hôn với nhau, đã sống với nhau trong bấy nhiêu năm, đã có một con gái nhưng không coi đây là cái chung của họ?

Không có một tấm ảnh nào, một lá thư nào làm sáng tỏ chuyện này, chỉ có những lời nhận xét của những người xung quanh.

Ông uống cạn cốc rượu và uống tiếp một cốc khác với vẻ cáu kỉnh. Ông tới ngồi trên chiếc ghế mà mụ Calas thường ngồi.

Ông gõ tẩu vào gót giày và nhồi một tẩu thuốc khác rồi châm lửa hút, mắt nhìn đám chai lọ trên quầy hàng để tìm câu trả lời cho câu hỏi của mình, ít nhất là một phần của câu hỏi ấy.

Ngôi nhà này được bố trí như thế nào? Một cái bếp mà người ta không bao giờ ăn ở đấy, vì vợ chồng họ ăn ngay tại nơi bán hàng, bên một chiếc bàn kê ở góc nhà, rồi một căn phòng chỉ dùng để ngủ.

Khi đặt chân tới Paris, có phải họ tới Valmy ngay và từ đó không chuyển nhà đi đâu nữa không.

Maigret nghĩ đến một ngày nào đó mụ Calas và Dieudonne Pape cũng có dịp dọn nhà như thế và ông mỉm cười.

Cái đó rất mơ hồ và khó nói thành lời. Ông chỉ mềm yếu trong vài tiếng đồng hồ trở lại đây thôi. Uống cạn cốc rượu, ông quay máy điện thoại gọi về Sở Cảnh sát.

- Maigret đây. Ai ở đầu dây? Anh Joris đây ư? Bà khách mới của chúng ta ra sao? Bà Calas ấy... phải... anh nói sao? Thế nào?

Hai lần mụ ta gõ cửa. Hai lần mụ ta van xin người coi tù mang cho mụ ít rượu, mụ sẽ trả với bất cứ giá nào. Mụ rất đau đớn khi phải sống biệt lập.

- Không được cho bà ta uống rượu...

Ông không khuyên Joris làm trái những quy định. Ngày mai ông có thể mang rượu tới để mụ uống ngay tại văn phòng của ông không?

- Tôi muốn anh xem xét những giấy tờ thu giữ trong nhà bà ta. Giấy chứng minh của bà ta cũng ở trong đấy. Tôi biết bà ta từ vùng Gien tới Paris, nhưng không biết là làng nào.

Ông phải đợi khá lâu.

- Thế nào? Saint-Andre Boissancourt ư? Cảm ơn anh bạn! Chúc ngủ ngon. Không nên quá cứng rắn với bà ta.

Ông gọi cho phòng danh bạ điện thoại xưng danh rồi yêu cầu:

- Thưa cô, xin cô làm ơn tìm giúp những người có danh bạ điện thoại ở Saint-Andre Boissancourt.

- Xin ông giữ máy.

Không lâu lắm vì đây là sự cộng tác với cảnh sát trưởng Maigret nổi tiếng.

- Ông ghi chứ?

- Vâng.

- Aillevard, đường cây Xồi, không nghề nghiệp.

- Xin đọc tiếp.

- Victor Acelin, chủ hiệu thịt. Ông có muốn ghi số máy không?

- Không.

- Honore de Boissancourt, lâu đài Boissancourt.

- Xin đọc tiếp.

- Bác sĩ Camuzet.

- Xin cho số máy của bác sĩ.

- Số mười bảy.

- Xin đọc tiếp.

- Robert Calas, người mua bán trâu bò.

- Xin cho số máy.

- Số hai mươi mốt.

- Julien Calas, chủ cửa hàng thực phẩm, số máy ba.

- Không còn ai là Calas nữa ư?

- Không. Trong sổ đăng ký còn Louchez, không nghề nghiệp, Piedboeuf, đóng móng ngựa và Simonin, buôn ngũ cốc.

- Xin cô gọi giúp người có tên là Calas thứ nhất.

Các cô phụ trách tổng đài điện thoại gọi nhau. Cuối cùng Maigret có tiếng người hỏi lại:

- Có việc gì vậy?

- Đây là cảnh sát trưởng Maigret ở Sở cảnh sát Paris đây. Bà là bà Calas ư? Ch ̀ông bà có ở nhà không?

Ông nghe thấy tiếng giường cọt kẹt.

- Ông nhà có họ hàng gì với người có tên là Omer Calas không?

- Người ấy hiện nay ra sao? Đã làm việc gì dại dột ư?

- Bà biết ông ta chứ?

- Tôi chưa bao giờ gặp người ấy vì tôi là người ở mi ̀ên thượng lưu sông Loire kia và người ấy ra đi thì chúng tôi mới kết hôn với nhau.

- Đó là người họ hàng với ch ̀ông bà ư?

- Là anh em họ.. Người ấy còn một người em là Julien, bán thực phẩm ở đây.

- Bà không biết có chuyện gì xảy ra với Omer Calas ư?

- V ̀êOmer Calas ư? Không. Tôi cũng không muốn biết nữa.

Có lẽ bà ta đã gác máy vì người ở tổng đài hỏi ông:

- Ông có muốn gọi cho ông Julien không?

Và ngay lập tức ông có người đối thoại ở đ ̀âu dây..

- Tôi hiểu ông muốn hỏi ai r ̀ôi nhưng ông muốn gì?

- Omer Calas là anh của ông ư?

- Tôi có một người anh tên là Omer.

- Ông ta qua đời r ̀ôi ư?

- Tôi không biết gì cả. Đã hai chục năm, có thể là hai mươi nhăm năm chúng tôi không gặp nhau.

- Có người tên là Omer Calas ở Paris bị giết hại.

- Tôi vừa được nghe trên rađiô.

- Ông cũng đã nghe nhân dạng của ông ta trên rađiô chứ. Người ấy có giống người anh của ông không?

- Tôi không thể nói chắc chắn được.

- Ông có biết ông ta đang ở Paris không?

- Không.

- Và ông ta đã kết hôn nữa?

Yên lặng.

- Ông có biết vợ ông ta không?

- Xin ông nghe đây. Tôi không có gì để nói với ông cả. Khi Omer đi thì tôi mới mười lăm tuổi. Từ bấy đến nay tôi không gặp anh tôi. Cũng không nhận được thư nữa. Tôi cũng không muốn quan hệ với anh ấy. Nếu muốn biết rõ hơn, xin ông hỏi luật sư Canonge.

- Ông ấy là ai?

- Là chưởng khế.

Khi gọi cho ông chưởng khế thì vợ ông ta kêu lên:

- Thật là trùng hợp ngẫu nhiên! Thật là trùng hợp ngẫu nhiên!

- Tại sao?

- Vì ông đã gọi điện thoại đúng lúc. Ông biết không? Vừa rồi, sau khi nghe rađiô, chồng tôi muốn gặp ông ngay. Không gọi điện thoại báo trước mà chồng tôi đã đáp xe lửa để đi Paris. Ông ấy đi chuyến tám giờ hai mươi hai phút tối. Ông ấy sẽ xuống ga Austerlitz lúc nửa đêm. Tôi không biết giờ chính xác.

- Ông nhà thường trọ ở đâu?

- Ở khách sạn Orsay.

- Chồng bà như thế nào?

- Một người đẹp lão, to béo, mạnh khoẻ. Ông ấy mặc một chiếc áo khoác màu nâu, bộ com-lê cùng màu, ngoài cặp còn một chiếc va li bằng da lợn. Tôi tự hỏi là ông có thể nhận ra ông ấy không?

Khi gác máy, Maigret nở một nụ cười hài lòng, tự thưởng mình một cốc rượu và nhủ đã đến giờ ra nhà ga rồi.

Chỉ còn một việc gọi điện thoại cho bà Maigret báo tin mình sẽ về nhà khá muộn.

VIII

Bà Canonge không cường điệu chút nào. Chồng bà, khoảng sáu chục tuổi, quả là người đẹp lão. Đứng ở sân ga, gần rào chắn, từ xa Maigret đã nhận ngay ra ông ta đi trong đám hành khách, một tay xách cặp, tay kia xách va li bằng da lợn. Người ta thấy ông có vẻ quen thuộc với chuyến tàu và nhà ga này.

Cao lớn và mạnh khoẻ, ông là người duy nhất ăn vận sang trọng ở đây. Chiếc áo khoác của ông không phải là màu nâu bất kỳ mà là màu nâu dịu, hiếm thấy và cắt may cũng rất khéo. Maigret chưa bao giờ nhìn thấy bộ quần áo như vậy.

Da rám nắng, tóc màu bạch kim và ngay trong ánh sáng nhà ga, ông cũng là người nổi bật. Chắc chắn ông ta cũng xức nước hoa nữa.

Khi cách rào chắn chừng năm chục mét ông thấy Maigret trong đám người đứng đợi. Ông nhíu trán lại để nhớ lại người ông thường thấy trên mặt báo. Tới gần hơn, ông giơ tay ra.

Maigret cất tiếng trước tiên:

- Chưởng khế Canonge đấy ư?

- Vâng. Ông là cảnh sát trưởng Maigret?

Ông ta đặt va li xuống. Hai người bắt tay nhau.

- Do ngẫu nhiên mà ông tới đây ư?

- Không. Tôi gọi điện thoại về nhà ông. Vợ ông nói ông đã đáp xe lửa đi Paris và ông sẽ nghỉ lại ở khách sạn Orsay. Để chắc chắn hơn, tôi tới đây để đón ông.

Còn một chi tiết mà ông chưởng khế chưa biết.

- Ông đã đọc mẩu tin nhắn ư?

- Không.

- Thật lạ lùng! Tôi cho rằng trước hết chúng ta phải ra khỏi đây. Ông có thể cùng tôi đến khách sạn Orsay không?

Hai người lên một chiếc tắc-xi.

- Tôi lên Paris để gặp ông và dự định gọi điện thoại cho ông vào sáng sớm mai.

Maigret đã không nhầm, người ông ta toả ra mùi nước hoa Cologne và mùi thuốc thơm.

- Ông đã bắt giam bà Calas ư?

- Ông chánh án Comeliau đã ký lệnh bắt.

- Một câu chuyện kỳ lạ...

Một vài phút sau họ đến khách sạn Orsay, người phục vụ đón ông chưởng khế như một khách hàng quen thuộc.

- Tôi cho rằng các quán ăn giờ này đã đóng cửa.

- Đúng thế, thưa ông Canonge.

Ông này giải thích điều mà Maigret đã biết rõ:

- Trước chiến tranh, khi mọi chuyến tàu đều phải dừng tại đây, khách sạn trước cửa nhà ga mở cửa suốt đêm. Thật là tiện. Tôi cho rằng ông cũng đồng ý chúng ta nói chuyện với nhau trong một phòng của khách sạn chứ? Trước đó chúng ta hãy đi làm một cốc, được không?

Họ đi trên phố Saint- Germain để tìm một quán rượu còn mở cửa.

- Ông uống gì, thưa ông cảnh sát trưởng?

- Một vại bia.

- Hầu bàn, anh có xì gà cho tôi không?

Cả hai đều bỏ mũ, cởi áo và ngồi xuống ghế. Trong khi Maigret hút thuốc tẩu thì Canonge cắt đầu điếu xì gà bằng một con dao nhíp cán bằng bạc.

- Tôi cho rằng ông chưa tới Saint-Audre bao giờ, đúng không?

- Chưa bao giờ.

- Nó nằm bên đường quốc lộ và không có gì là hấp dẫn khách du lịch. Nếu tôi hiểu rõ thì cái xác không đầu vớt được ở kênh đào Saint-Martin đó là tên khốn kiếp Omer Calas, đúng không?

- Dấu vân tay của xác chết phù hợp dấu vân tay trong quán rượu.

- Sau khi đọc báo tôi đã đoán ra như vậy và đã muốn gọi điện thoại cho ông.

- Ông cũng biết Omer Calas ư?

- Tôi biết gã từ trước kia. Tôi cũng biết rõ người phụ nữ sau này là vợ gã. Xin chúc sức khoẻ cua ông! Tôi không biết kể lại từ đâu câu chuyện có nhiều điều phức tạp này. Bà Aline Calas có nói với ông điều gì về tôi không?

- Không.

- Ông cho rằng bà ta đã dính líu vào việc giết người ư?

- Tôi không biết. Ông chánh án thì tin là như vậy.

- Bà ta trả lời để bảo vệ mình ra sao?

- Không trả lời gì cả.

- Bà ta thú nhận ư?

- Cũng không. Bà ấy chỉ yên lặng,

- Đây là một nhân vật khác thường mà tôi đã gặp trong đời nghề nghiệp của mình, ở nông thôn tôi cũng đã gặp những trường hợp tương tự.

Ông chưởng khế quen nói để người ta nghe và cũng quen nghe người ta nói trong khi đó điếu xì gà trên những ngón tay được chăm sóc cẩn thận, một ngón đeo chiếc nhẫn mặt ngọc có giá trị lớn.

- Tốt hơn cả là tôi xin bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Ông chưa nghe nói đến Honore de Boissancourt ư?

Viên cảnh sát trưởng ra hiệu là chưa.

- Trước đây một tháng, ông ta là người giàu nhất vùng chúng tôi. Ông ta có mười lăm trang trại gồm hai nghìn héc-ta, một nghìn héc-ta rừng. Nếu đã sống ở nông thôn thì ông rõ những cái đó có nghĩa là như thế nào.

- Tôi sinh ra ở nông thôn.

Không chỉ sinh ra ở nông thôn mà cha ông còn là một người quản lý cho một ông chủ có tài sản tương đương như thế.

- Bây giờ ông cần hiểu Boissancourt là người thế nào. Để nói rõ, tôi xin bắt đầu từ ông nội của ông ta mà cha tôi là chưởng khế. Trước hết người ấy không phải là Boissancourt mà là Dupre, Christophe Dupre. Con trai của một người làm trong lâu đài, ông ta làm nghề mua bán gia súc khá vất vả và đã trở nên giàu có. Tôi cho rằng ông biết loại người ấy.

Nghe đến đây, Maigret như sống lại thời thơ ấu của mình ở nông thôn có một người như Christophe Dupre mà con trai ông ta sau này là thượng nghị sĩ.

- Một đôi lần Dupre đầu cơ lúa mì và thu được rất nhiều lãi. Với số tiền ấy ông ta tậu đất đai, trước hết một trang trại, rồi hai, rồi ba... Khi qua đời, lâu đài Boissancourt theo tên gọi trước kia, chuyển lại cho con trai ông là Alain sau đó là Dupre Boissancourt. Khi trúng cử vào nghị viện ông ta bỏ cái tên Dupre đi.

Cái đó cũng gợi cho Maigret nhiều kỷ niệm xưa cũ.

- Đó là những thế hệ cũ. Honore Boissancourt, cháu nội của Christophe Boissancourt, vừa qua đời cách đây một tháng. Ông ta có một người vợ tên là Emilie Espissac, con gái của một dòng họ đã phá sản. Bà này qua đời vì một tai nạn xe ngựa để lại một đứa con gái nhỏ. Tôi biết rõ bà này. Đây là một phụ nữ xinh đẹp, hy sinh tất cả vì gia đình. Người ta nói rằng Boissancourt đã phải bỏ ra một triệu bạc để lấy được bà ta. Là chưởng khế, tôi hiểu rõ người ta đã cường điệu vấn đề, nhưng rõ ràng khi gả con gái gia đình này thu được một số tiền đáng kể.

- Boissancourt cuối cùng là người thế nào?

- Rồi tôi sẽ nói là chưởng khế, tôi đến lâu đài dùng bữa một lần trong một tuần lễ. Ông ta là người buồn bã, u ám. Lịch sử gia đình ông thì ai cũng biết. Cả đời ông có mặc cảm mình bị mọi người khinh miệt và ghét bỏ. Cả ngày ông ta ở lì trong một pháo đài nhỏ của lâu đài, sau này cải tạo thành văn phòng. Ông kiểm tra lại các khoản chi không những đối với tá điền mà cả những người canh giữ lâu đài, những người cung cấp thực phẩm. Ông chữa các con số bằng mực đỏ. Ông thường xuống bếp vào giờ ăn của những người giúp việc xem họ có dùng những món ăn đắt tiền không.

Tôi cho rằng không có gì là xấu khi tôi nói lại chuyện này với riêng ông. Bất cứ ai ở Saint-Andre sẽ cũng nói với ông như vậy thôi.

- Bà Calas là con gái của ông này ư?

- Ông đã đoán ra.

- Thế còn Omer Calas?

- Ông ta là người hầu phòng của lâu đài trong bốn năm. Đây là con trai của người làm công nhật ngu đần và nghiện rượu.

Chúng ta đang nói chuyện hai mươi nhăm năm trước.

Ông Canonge ra hiệu cho người hầu bàn đi qua và nói với Maigret:

- Lần này thì ông phải dùng xì gà với tôi... Hầu bàn, hai xì gà.

Và ông nói tiếp:

- Tôi đã thảo luận về Aline với bác sĩ Petrelle và bác sĩ Camuzet, người thay thế ông Petrelle khi ông này qua đời. Ông có thể tìm hiểu thêm ở bác sĩ Camuzet về phương diện bệnh lý.

Lúc còn nhỏ, bà ta khác hẳn những cô gái khác. Ở bà ta có một cái gì đó làm người khác khó chịu. Bà ta không bao giờ đến trường, không chơi với những đứa trẻ khác vì đã có một bà gia sư. Đã có hàng chục bà gia sư phải bỏ đi vì không thể chịu được tính nết của bà ta.

Người cha có trách nhiệm gì trong việc này không? Hay như bác sĩ Petrelle đã nói vấn đề phức tạp hơn nhiều? Tôi không biết. Những cô gái thường tôn sùng cha mình, nhiều khi quá đáng nữa là khác. Tôi không có kinh nghiệm vì vợ chồng tôi không có con. Sự tôn sùng có thể chuyển thành lòng hận thù được không? Cô gái đã làm người cha thất vọng và năm mười hai tuổi cô ta đã có ý định đốt lâu đài. May mà người ta dập được lửa và từ đó cô gái bị canh chừng cẩn thận. Tiếp đó Omer xuất hiện. Anh ta hơn cô gái năm hoặc sáu tuổi. Nông dân gọi anh ta là chàng trai xinh đẹp, khoẻ mạnh, cứng rắn, có cặp mắt xấc xược khi chủ quay lưng đi.

- Ông đã thấy có chuyện gì xảy ra giữa hai người, đúng không?

Maigret hỏi khi thấy trong quán đã vắng khách, những người hầu bàn đang đợi những vị khách cuối cùng ra về.

- Không phải lúc ấy. Mãi sau tôi và ông Pertrelle mới tranh luận về vấn đề này. Theo bác sĩ Petrelle thì cô gái đã say mê Omer, tuy mới mười ba hoặc mười bốn tuổi. Cái đó cũng thường xảy ra với các cô gái vào tuổi ấy, nhưng họ ít bồng bột hơn.

Có gì khác nhau giữa anh ta và cô gái? Omer Calas có phải là kẻ vô liêm sỉ trong trường hợp ấy không?

Bác sĩ Petrelle thì khẳng định họ đã có quan hệ với nhau từ lâu. Ông ấy cho rằng một phần do nhu cầu của Aline, phần khác là do cô muốn thách thức người cha và làm cho ông này thất vọng.

Có thể là như vậy. Đây không phải là lĩnh vực nghiên cứu của tôi. Nếu đi vào chi tiết chỉ là do tôi muốn làm sáng tỏ phần còn lại.

Khi mười bảy tuổi, một hôm cô ta gặp ông thầy thuốc để ông này khám cho và cuối cùng ông bác sĩ nói cô đã mang thai.

- Thái độ của cô ta lúc ấy ra sao? Maigret hỏi.

- Ông Petrelle đã thuật lại, cô ta đã nhìn ông chằm chằm rồi nghiến răng lại mà nói:

- Càng tốt!

Ông nên biết, trước đó Omer Calas cưới cô gái con ông hàng thịt và cô này đã sinh ra cho anh ta một đứa con vài tuần lễ trước đó. Anh ta tiếp tục làm kẻ hầu phòng trong lâu đài vì không có nghề gì khác và vợ mới cưới của anh ta sống nhờ vào cha mẹ đẻ. Vào một ngày chủ nhật, người ta thấy Omer Calas và Aline Boissancourt biến mất. Qua những người giúp việc người ta biết đã có một cuộc cãi cọ bi thảm giữa người cha và cô con gái vào đêm hôm trước. Theo tôi biết thì từ bấy đến nay, Boissancourt không có ý định tìm con gái và cô này không hề viết cho cha một lá thư. Còn người vợ thứ nhất của Omer Calas thì mắc chứng suy nhược thần kinh trong suốt ba năm liền. Cuối cùng người ta thấy cô treo cổ dưới một cành cây trong vườn.

Những người phục vụ đã thu xếp bàn ghế và một người trong số họ nhìn chiếc đồng hồ trên tay rồi nhìn họ.

- Tôi cho rằng đã đến lúc chúng ta để họ đóng cửa hàng thôi - Maigret gợi ý.

Canonge thanh toán tiền và cả hai ra khỏi quán. Đêm mát mẻ, trời đầy sao và hai người yên lặng đi bên nhau. Chính viên chưởng khế cất tiếng trước.

- Chúng ta tìm một quán hàng còn mở cửa để uống một cốc cuối cùng đêm nay.

Hai người đi trên đại lộ Raspail, vượt qua Montparnasse thì thấy một phòng nhảy đèn mờ, âm nhạc ầm ĩ.

- Vào chứ?

Đáng lẽ ngồi xuống bên một chiếc bàn, họ ngồi ngay nơi đang khiêu vũ, chỗ có hai cô gái đang chăm sóc một ông già say khướt.

- Vẫn xì gà thứ cũ chứ?

Canonge hỏi và móc túi lấy thuốc ra.

Một vài cặp đang nhảy. Hai cô gái ở cuối phòng đến ngồi bên hai ông, nhưng viên cảnh sát trưởng khoát tay ra hiệu nên họ bỏ đi.

- Hãy còn những người trong gia đình nhà y, Calas ở Boissancourt và Saint-André - người chưởng khế nói.

- Tôi biết. Một người buôn gia súc và một chủ cửa hàng thực phẩm.

- Một người là em trai và một người là anh họ của Omer. Omer cũng có một cô em gái lấy chồng làm cảnh sát ở Gien. Khi ông Boissancourt qua đời vì xuất huyết não cách đây một tháng, tôi đã ngồi cùng ba người này và họ đều nói mình không biết Omer đang ở đâu.

- Khoan - Maigret ngắt lời người đối thoại - Ông Boissancourt có tước quyền thừa kế của con gái không?

- Mọi người trong làng đều khẳng định ông ta đã làm như vậy.

- Tôi giả thiết ông biết rõ chuyện này, đúng không?

- Không. Trong những năm cuối đời, ông Boissancourt liên tiếp viết rất nhiều bản di chúc, nhưng không giao cho tôi. Ông ta đã huỷ hết, sau này người ta không tìm thấy một bản nào.

- Kết quả là người con gái được thừa kế tài sản của ông ta ư?

- Vâng. Một cách tự động.

- Ông đã nhắn tin trên báo ư?

- Vâng, theo thủ tục, tôi đã làm như vậy. Tôi không ghi tên Calas vì không biết hai người có kết hôn không. Rất ít người đọc mục nhắn tin. Tôi chờ đợi mà không có kết quả gì.

Ông chưởng khế uống cạn cốc rượu rồi nhìn người phục vụ. Nếu đang ở trong toa ăn uống trên xe lửa thì ông ta phải uống hai ba cốc nữa trước khi đến Paris vì ông còn rất sung sướng, mắt đang long lanh..

- Vẫn thứ rượu cũ chứ, ông cảnh sát trưởng?

Có thể là Maigret cũng đã uống nhiều hơn mình tưởng ư? Ông không từ chối. Ông cảm thấy mình rất khoẻ cả về vật chất lẫn tinh thần. Ông cảm thấy mình có giác quan thứ sáu để đi sâu vào các nhân vật của mình.

Nếu không có ông chưởng khế liệu ông có thể phục hồi lại câu chuyện này không? Nó không xa sự thật là mấy, chứng cứ là cách đây một vài tiếng đồng hồ, ông đã gọi điện về Saint-André.

Nếu chưa đoán ra tất cả thì chuyện về mụ Calas mà ông nghĩ không khác lúc này là mấy.

- Bà ta đã nghiện rượu- Ông lẩm bẩm như đến lượt mình phải nói.

- Tôi biết. Tôi đã gặp bà ấy.

- Lúc nào? Vào tuần lễ trước ư?

Về điểm này nữa, ông cũng đã đi gần đến sự thật. Nhưng ông Canonge không dễ dàng để bị ngắt lời.

- Để tôi nói sự việc theo trật tự của nó, ông cảnh sát trưởng. Không nên quên rằng tôi là chưởng khế, mà chưởng khế thì phải tỉ mỉ.

Cái đó làm cho Maigret bật cười và cô gái ngồi trên chiếc ghế đẩu gần đó lợi dụng cơ hội:

- Em có thể gọi một cốc được không?

- Nếu cô muốn, với điều kiện cô không được ngắt quãng câu chuyện của chúng tôi. Câu chuyện rất quan trọng, cô không thể tưởng tượng được đâu.

Hài lòng, ông Canonge quay sang Maigret.

- Ba tuần lễ nhắn tin nhưng không mang lại kết quả nào trừ những lá thư điên rồ. Và rất ngẫu nhiên tôi biết tin tức của Aline. Cách đây một tuần lễ ở Paris người ta gửi trả tôi khẩu súng săn mang đi sửa. Tôi đang ngồi trong nhà thì một người lái xe tải đi vào.

- Xe tải của Công ty Roulers và Langlois ư?

- Ông biết rồi ư? Đúng thế. Tôi mời khách một cốc rượu vang theo thói quen ở nông thôn. Cửa hàng thực phẩm của nhà Calas ở ngay trước nhà tôi.

Vừa uống rượu, vừa nhìn ra ngoài, người lái xe nói:

- Tôi tự hỏi nhà này có họ hàng gì với nhà Calas ở Valmy không?

- Ở Valmy có người tên là Calas ư?

- Một quán rượu nhỏ mãi đến tuần lễ trước tôi mới đặt chân vào. Người chấm công của Công ty đã dẫn tôi đến.

Maigret đánh cuộc người chấm công đó chính là Dieudonne Pape.

- Ông có hỏi người chấm công ấy có nước da nâu không?

- Không. Tôi chỉ hỏi về họ của người có tên là Calas. Người lái xe vắt óc suy nghĩ. Khi tôi gợi ý là Omer thì anh ta khẳng định là như vậy. Hôm sau tôi đáp xe lửa đi Paris.

- Tàu chiều ư?

- Không. Tàu sáng.

- Mấy giờ thì ông đến Valmy?

- Gần ba giờ chiều. Tôi thấy một phụ nữ đứng sau quầy hàng và tôi nhận ra người ấy ngay. Tôi hỏi là ta có phải là bà Calas không và bà ta trả lời là đúng. Sau đó tôi hỏi họ của bà. Bà ta cho tôi cái cảm giác là bà đang say rượu. Bà ta nghiện rượu phải không?

Maigret gật đầu. Cô gái ngồi trên ghế đẩu đã đến ngồi bên viên chưởng khế và nắm lấy cánh tay ông này.

- Tên thời con gái của bà là Aline Boissancourt, đúng không? - Tôi hỏi bà ta.

Bà ta nhìn tôi mà không chối cãi. Tôi nhớ rõ bà ta ngồi bên lò sưởi cùng con mèo lông màu hung. Tôi hỏi tiếp:

- Bà có biết ông thân sinh ra bà đã qua đời rồi không?

Bà ta lắc đầu rằng không. Trên mặt không chút ngạc nhiên hoặc cảm động nào.

- Tôi là chưởng khế của ông cụ. Ông cụ không để lại di chúc, như vậy lâu đài, đất đai và mọi tài sản khác đều thuộc về bà.

Bà ta hỏi lại:

- Bằng cách nào ông có địa chỉ của tôi?

- Do một người lái xe tải đến gặp tôi một cách ngẫu nhiên.

- Không ai biết nữa chứ?

- Tôi không nghĩ đến điều đó.

Bà ta đứng lên và đi vào trong bếp.

Để uống một ngụm cô-nhắc, đúng thế. Khi quay trở ra bà có vẻ là người đã có một quyết định.

- Tôi không muốn số của cải ấy - Bà ta nói một cách khác thường. Tôi cho rằng mình có quyền từ chối quyền thừa kế, đúng không?

- Người ta có quyền từ chối. Tuy nhiên...

- Tuy nhiên sao?

- Tuy nhiên tôi mong bà suy nghĩ. Không nên vội vàng quyết định.

- Tôi đã suy nghĩ. Tôi từ chối. Và tôi nghĩ rằng tôi có quyền đòi hỏi ông không được để lộ địa chỉ của tôi.

Vừa nói bà ta vừa lo ngại nhìn ra ngoài cửa sợ rằng có người chợt vào, có thể người ấy là chồng bà ta. Tôi giả định như vậy. Và tôi nài nỉ. Đó là bổn phận của tôi. Tôi không thấy còn người thừa kế nào khác nữa.

- Tôi sẽ quay lại- Tôi đề nghị.

- Không. Ông sẽ không quay lại, Bằng bất cứ giá nào Omer cũng không được biết ông tới đây...

Và bà ta nói thêm:

- Nếu vậy thì hết tất cả!

- Bà không nghĩ là bà phải hỏi ý kiến chồng bà ư?

- Nhất định không được cho ông ta biết.

Trước khi ra về tôi để lại tấm danh thiếp, yêu cầu bà ta gọi điện hoặc viết thư cho tôi khi bà ta thay đổi ý kiến trong những tuần lễ tiếp theo. Sau đó, một người khách bước vào. Anh ta có vẻ là khách quen.

- Một người da nâu, mặt rỗ hoa ư?

- Đúng thế.

- Đã có chuyện gì xảy ra sau đó?

- Không có chuyện gì cả. Bà ta nhét tấm danh thiếp vào túi của chiếc tạp dề và tiễn tôi ra cửa.

- Hôm ấy là thứ mấy?

- Thứ năm tuần trước.

- Ông không gặp bà ấy nữa chứ?

- Không. Nhưng đã gặp người chồng.

- Ở Paris ư?

- Trong văn phòng của tôi ở Saint-André.

- Hôm nào?

- Sáng thứ bảy. Ông ta tới Saint-André vào tám giờ chiều thứ sáu. Tôi đang chơi bài ở nhà ông bác sĩ và bà hầu của tôi nói sáng mai mời ông ta tới gặp tôi.

- Ông có nhận ra ông ấy không?

- Có, tuy ông ta có béo hơn. Trọ trong một quán nào đó ở đây nên ông ta biết về cái chết của ông Boissancourt. Có thể người ta báo tin vợ ông ta là người thừa kế duy nhất số của cải ấy. Ông ta đã tỏ ra xấc xược nói mình có quyền nhận của thừa kế thay người vợ. Họ cưới nhau không có giao kèo tức là họ có quyền dùng chung của cải.

- Ông có cho rằng ông ấy đã bàn bạc với vợ trước khi đến gặp ông không?

- Không. Thoạt tiên ông ta cũng không biết vợ đã từ chối giá tài. Ông ta cho rằng vợ đã giấu mình. Tôi không kể chi tiết vì câu chuyện khá dài. Theo tôi thì ông ta đã nhặt được tấm danh thiếp của tôi rơi ở đâu đó. Dần

dần ông ta đã rõ tất cả. Ông ta giận dữ bỏ về, nói tôi sẽ nhận được tin tức sau đó.

- Từ bấy đến nay ông có gặp lại Omer Calas lần nào nữa không?

- Không. Câu chuyện xảy ra vào sáng thứ bảy và ông ta đã đi xe buýt ra ga để trở về Paris.

- Theo ông thì bằng chuyến xe nào?

- Bằng chuyến xe lửa đến ga Austerlitz vào lúc ba giờ hơn vài phút gì đó.

Điều đó có nghĩa là Omer Calas về quán rượu khoảng bốn giờ chiều, có thể sớm hơn, nếu ông ta đi tắc-xi.

- Khi đọc báo - Ông Canonge nói tiếp - đăng tin xác người vớt được ở kênh đào Valmy thì tôi quá đỗi ngạc nhiên và định gọi dây nói cho ông nhưng lại thôi vì sợ ông cười giễu. Chỉ đến khi nghe nói đến Omer Calas trên rađiô tôi mới quyết định đi gặp ông.

- Em có thể uống nữa không?- Cô gái miệng hỏi, tay chỉ vào chiếc cốc cạn khô.

- Được chứ... Ông thấy chuyện này như thế nào, cảnh sát trưởng?

Câu đó đủ để cô gái rời khỏi ông chưởng khế.

- Tôi không ngạc nhiên lắm- Maigret nói, đầu nặng như búa bổ.

- Ông phải thú nhận là mình chưa từng chứng kiến một vụ nào như thế này! Chỉ ở nông thôn mới có những hiện tượng kỳ lạ ấy...

Maigret không nghe ông chưởng khế nói nữa, ông nghĩ đến mụ Aline Calas, một nhân vật hoàn chỉnh. Ông cũng có thể tưởng tượng khi mụ còn là thiếu nữ.

Ông không lạ gì con người ấy, ông có thể giải thích mọi chuyện về mụ cho mọi người biết, nhất là cho chánh án Comeliau.

Chắc chắn ông Comeliau sẽ quát to:

- Ít nhất mụ ta là người đã giết chồng với sự tòng phạm của tình nhân.

Omer Calas đã chết không phải vì tự sát. Một kẻ nào đó đã giết và chặt ông ta ra từng khúc.

Maigret tưởng như đang nghe thấy giọng the thé của Comeliau.

- Không đủ can đảm ư? Ông không thừa nhận đây là một tội ác vì tình ư? Không, ông Maigret, lần này thì ông...

Canonge giơ chiếc cốc đầy rượu lên:

- Chúc sức khoẻ của ông!

- Chúc sức khoẻ của ông!

- Ông đang nghĩ gì vậy?

- Về Aline Calas.

- Ông có cho rằng khi đi với Omer Calas, cô ta chỉ nhằm làm cho người cha phát điên lên không?

Ông chưởng khế khó mà biết được Maigret đang nghĩ gì.

- Có thể bác sĩ Petrelle trình bày sẽ rõ ràng hơn với ông. Trước hết là ý định đốt nhà. Sau đó là quan hệ tình dục với Omer Calas. Cuối cùng là sự ra đi với người này. Đây là một sự thách đố hay một sự chán nản?

Thật là vô ích khi đi sâu đến như vậy. Ông Comeliau trả lời:

- Cả cuộc đời mụ là một sự xấu xa.

Khi tới Valmy, mụ bắt đầu uống rượu. Cái đó phù hợp với những chuyện còn lại. Mụ không muốn rời khỏi đây, mụ đã gắn chặt mình với bầu không khí của quán rượu.

Maigret cũng hiểu cả Omer Calas nữa. Hắn đã thực hiện giấc mộng như bao nhiêu thanh niên nông thôn: làm đủ mọi nghề, hầu phòng, lái xe để trở thành chủ sở hữu một quán rượu ở Paris.

Omer sống một cuộc đời biếng nhác, lê lết từ quầy hàng xuống hầm rượu, một năm hai lượt về Poitou mua rượu và chiều chiều tới quán rượu ở ga phía đông để chơi bi-a.

Không có thời gian để tìm hiểu về đời tư của hắn. Maigret tự nhủ sau này sẽ điều tra thêm, mục đích chỉ là để thoả mãn ý thích cá nhân của ông. Ông tin rằng, ngoài việc chơi bi-a, có thể hắn còn những mối tình lãng mạn, chớp nhoáng với những cô hầu, những phụ nữ làm công trong khu phố nữa.

Hắn có hy vọng gì về tài sản của nhà Boissancourt không? Cái đó chắc chắn là không vì, như mọi người, hắn cho rằng ông già đã tước quyền thừa kế của con gái.

Chỉ khi nhìn thấy tấm danh thiếp của ông chưởng khế thì tham vọng của hắn mới nổi lên thôi.

- Trong đời tôi, tôi đã thấy rất nhiều loại người tìm cách nhận thừa kế nhưng việc từ chối thừa kế của bà Calas làm tôi như bị rơi từ trên trời xuống.

Với viên cảnh sát trưởng thì khác hẳn. Tiền sẽ mang lại cho mụ ta những gì? Mụ sẽ cùng Omer về sống ở lâu đài Boissancourt ư? Hai người sẽ ở Paris hoặc ở Côte d'Azur để sống một cuộc đời trưởng giả ư?

Không. Mụ thích ở trong cái xó xỉnh này của mình như một con vật không muốn rời cái hang ổ của mình.

Mụ kéo dài những ngày đơn điệu với những ngụm cô-nhắc, với những cuộc tình vụng trộm với Dieudonne Pape trong bếp vào những buổi chiều.

Đối với hắn, cuộc sống này cũng là một thói quen. Hơn thế, hắn biết mụ vợ không hề xấu hổ trước mặt chồng nên họ có thể yên lặng ngồi bên

nhau trước lò sưởi.

- Ông có cho rằng bà ta giết ch ồng không?

- Tôi không nghĩ như vậy.

- Việc này là do tình nhân của bà ta tiến hành ư?

- Có thể.

Các nhạc công xếp dụng cụ, quán hàng này cũng sắp đóng cửa. Họ ra ngoài phố và đi trên đường Saint-Germain-des-Pres.

- Ông ở phố nào?

- Richard-Lenoir.

- Tại sao nhân tình của bà ta lại giết Omer? Hắn muốn hưởng cái gia tài ấy ư?

Cả hai người đ ều cảm thấy thoải mái khi đi trên hè phố Paris vào cái giờ này.

- Tôi không nghĩ như vậy.

Ngày mai phải nói chuyện với Comeliau bằng cái giọng khác, không thể dùng cái giọng tình cảm này được.

- Vậy tại sao hắn lại giết người?

- Ông cho rằng việc làm đ ầu tiên của Omer khi từ Saint-Andre trở v ềlà gì?

- Tôi không biết. Tôi cho rằng hắn đã giận dữ và ra lệnh cho vợ phải nhận thừa kế gia tài.

Một hình ảnh hiện lên trí nhớ của Maigret: một lọ mực, vài tờ giấy trắng kẹp trong tờ giấy thấm đặt trên bàn trong phòng ngủ trên t ầng l ầu.

- Cái đó phù hợp với tính cách của hắn đúng không?

- Hoàn toàn phù hợp.

- Giả thiết rằng Omer bắt vợ phải ký vào tờ giấy nhưng mụ ta không chịu thì sao?

- Thì hắn sẽ cho vợ một cái bạt tai. Tôi biết rõ những người ở nông thôn.

- Hắn thường xuyên đánh vợ.

- Tôi bắt đầu hiểu ông định dẫn tôi đến đâu.

- Hắn không có gì là thay đổi. Vào chiều thứ bảy, lúc bốn giờ, hắn điệu vợ lên phòng ngủ, ra lệnh, đe doạ và đánh vợ.

- Và tình nhân của bà ta chợt đến, đúng không?

- Đây là lời giải thích có thể chấp nhận được. Dieudonne Pape hiểu rõ ngôi nhà. Nghe thấy tiếng quát tháo trên lầu, đi qua bếp, hắn lên trên đó để giải cứu cho Aline.

- Và hắn đã giết người chồng!

Ông chưởng khế kết luận một cách hài hước.

- Hắn đã giết người, dù vô tình hay cố ý hắn đã giáng một cú vào đầu kẻ tình địch tuy chưa biết đấy là vật gì.

- Sau đó hắn chặt xác chết thành từng khúc.

Cái đó làm ông Canonge bật cười. Tính ông vốn vậy.

- Thật là tức cười- Ông chưởng khế nói. Tức cười cái ý định chặt Omer ra từng khúc. Nếu ông đã nhìn thấy hắn ta.

- Ông đi theo tôi đến chỗ rẽ chứ?

Cả hai đều đi ngược lại một lần nữa.

- Một con người kỳ cục?

- Ai kia? Omer ư?

- Không. Đấy là Pape.

- Tên hắn chỉ là Pape gọn lỏn thôi ư?

- Không. Hắn là Dieudonne Pape.

- Thật là tức cười! (Tiếng Pháp thì Pape có nghĩa là giáo hoàng-ND)

- Tôi đã gặp hắn: Hắn là con người dễ chịu.

- Chính vì vậy mà hắn đã xé xác Omer thành từng mảnh ư?

Đúng thế, phải là một người kiên nhẫn, tỉ mỉ lắm mới xoá được các dấu vết của tội ác. Moers cùng những người của anh với bao nhiêu máy móc, dụng cụ xét nghiệm cũng không tìm được vết tích giết người nào trong quán rượu ở Valmy.

Aline Calas chắc chắn chỉ giúp hắn trong việc lau chùi, tiêu huỷ quần áo vấy máu mà thôi.

Dieudonne Pape đã phạm một sai lầm khó tránh khỏi: hắn không nghĩ đến việc Maigret chú ý đến chuyện trong nhà không có quần áo bẩn và đã đi hỏi hiệu thợ giặt.

Cặp Dieudonne Pape và Aline Calas hy vọng gì? Nhiều tuần lễ, nhiều tháng qua đi, thân thể của nạn nhân dưới kênh đào thối rữa không thể truy tìm căn cước của người bị giết hại nữa ư? Cái đó có thể xảy ra nếu chân vịt của sà lan của anh em nhà Naud vận chuyển hàng tấn đá xây dựng đã không làm xục bùn dòng kênh lên và vướng phải một cánh tay người.

Cái đầu bị ném xuống sông Seine hay trong một cống ngầm? Maigret có thể biết rõ sau đây một vài ngày nữa. Điều này gây ra ở ông một sự tò mò

có tính chất kỹ thuật. Đây là một tấn thảm kịch giữa ba nhân vật mà ông tin chắc mình không thể nhầm lẫn được.

Aline và Pape đã hy vọng có một cuộc sống mới khác hẳn với cuộc sống hiện tại.

Thời gian tới, như trong quá khứ, Pape sẽ thường xuyên tới quán rượu vào lúc một hai giờ chiều và dần dần các cuộc viếng thăm đó kéo dài hơn đủ để khách hàng quên hẳn người chồng cũ và hắn sẽ ở lại hẳn trong nhà.

Lúc đó Aline còn giữ quan hệ với Antoine và những tình nhân khác nữa không? Có thể nhưng Maigret không muốn đi sâu hơn.

- Lần này thì tôi chào tạm biệt ông.

- Sáng mai tôi gọi điện thoại đến khách sạn cho ông, được không? Tôi cần gặp ông để làm một số thủ tục.

- Ông không cần gọi điện cho tôi. Tôi sẽ có mặt ở văn phòng của ông lúc chín giờ.

***

Chín giờ sáng hôm sau, ông Canonge không tới văn phòng của cảnh sát trưởng và Maigret, cũng không gọi dây nói cho ông chưởng khế. Ông Maigret có cảm giác như mình đã phạm tội khi bà vợ đặt tay lên vai ông sau khi đặt tách cà phê lên bàn ngủ.

Bà có nụ cười khác thường, thương cảm hơn và có phần mủi lòng nữa.

- Ông cảm thấy trong người thế nào?

Ông thấy nhức đầu khi thức giấc do đêm qua ông đã uống quá nhiều. Điều này ít khi xảy ra và cải làm ông bực mình nhất là ông không có chủ đích như vậy. Rượu ngấm vào cơ thể ông tí một, từ cốc này sang cốc khác.

- Ông có nhớ những chuyện về Aline Calas mà ông đã nói với tôi đêm qua không?

Ông không muốn nhớ lại vì cảm thấy mình ngày càng mềm yếu.

- Trông ông có vẻ như người si tình ấy. Nếu tôi ghen...

Thấy chồng đỏ mặt bà vội làm ông yên lòng.

- Tôi nói đùa đấy thôi. Ông sẽ thuật lại chuyện này cho ông Comeliau chứ?

Ông cũng sẽ nói lại chuyện này với Comeliau, sau đó để mặc ông ta giải quyết tiếp công việc. Có điều là cách nói của ông sẽ khác hơn!

***

- Không có gì mới chứ, Lapointe?

- Không, thưa sếp.

- Anh đăng một mẩu nhắn tin lên các báo yêu cầu người nhận chiếc va-li ở nhà ga phía đông hôm chủ nhật vừa rồi đến trình diện Sở Cảnh sát.

- Không phải là Antoine ư, thưa sếp.

- Tôi tin chắc là như vậy. Chắc chắn Pape không giao việc này cho người quen biết.

- Người nhân viên đã xác định rõ rằng...

- Anh ta nói một người vào trạc tuổi Antoine, vận một chiếc áo khoác ngắn bằng da. Có rất nhiều người như vậy trong khu phố có những đặc điểm ấy.

- Sếp đã có những chứng cứ chống lại Pape chứ?

- Tự hắn sẽ thú nhận.

- Sếp trực tiếp thẩm vấn hắn chứ?

- Tôi cho rằng ông Comeliau đang tiến hành điều tra sẽ làm việc này

Cái đó trở nên dễ dàng. Không phải đặt ra các câu hỏi nữa, ông có thời gian đi câu cá như người nhà của ông thường nói. Maigret tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu ông trực tiếp thẩm vấn Dieudonne Pape và Aline Calas? Họ sẽ chối cãi đến cùng, ông không thể làm cho họ câm miệng được nữa.

Ông ngồi trong văn phòng Comeliau gần một tiếng đồng hồ và cuối cùng thì ông gọi điện thoại cho Canonge. Ông này giật mình vì tiếng chuông reo.

- Ai vậy?

Canonge hỏi bằng một giọng kỳ cục khiến Maigret bật cười.

- Cảnh sát trưởng Maigret đây!

- Mấy giờ rồi?

- Mười rưỡi. Chánh án Comeliau, người tiến hành vụ này, muốn gặp ông, càng sớm càng tốt, trong văn phòng của ông ấy.

- Nhờ ông nói giúp tôi sẽ tới ngay lập tức. Tôi có phải mang giấy tờ của ông Boissancourt đi theo không?

- Nếu ông thấy cần.

- Tôi không làm ông ngủ muộn đấy chứ?

Ông chưởng khế còn ngủ muộn hơn. Có trời mới biết ông ta còn đi những đâu nữa sau khi tạm biệt Maigret vì ông cảnh sát trưởng nghe thấy tiếng một phụ nữ vừa nói lạc vào ống nghe: "Mấy giờ rồi?"

Maigret trở về phòng của mình. Lapointe hỏi ông:

- Ông chánh án sẽ thẩm vấn họ chứ?

- Đúng thế.

- Bắt đầu từ mụ ta ư?

-Tôi khuyên ông ấy nên bắt đầu từ Dieudonne Pape.

- Sếp đi đấy ư?

- Tôi có chút việc phải đến Bệnh viện Thượng đế.

Đây chỉ là một chi tiết. Ông phải đợi xong ca mổ để gặp Lucette Calas, con gái của nhà Calas.

- Qua báo chí cô đã biết nguyên nhân cái chết của cha mình và việc bị bắt giữ của mẹ cô rồi, phải không?

- Cái sẽ đến đã đến.

- Lần cuối cùng cô đến gặp họ để xin tiền phải không?

- Không phải.

- Vậy thì để làm gì?

- Để báo tin cho họ biết tôi sẽ làm lễ thành hôn với giáo sư Lavaud khi ông ấy ly hôn với vợ cũ xong. Có thể ông ấy rất ngạc nhiên khi tôi cho ông biết cha mẹ tôi là ai.

- Cô có biết ông Boissancourt đã qua đời rồi không?

- Là ai vậy?

Cô ta hỏi với vẻ thành thật.

- Là ông ngoại cô.

Ông nói với vẻ thản nhiên làm như câu chuyên không có gì là quan trọng cả.

- Nếu không bị kết tội thì mẹ cô được thừa kế một lâu đài, mười tám trang trại và rất nhiều triệu đồng, tôi không biết là bao nhiêu.

- Ông tin chắc là như vậy chứ?

- Cô có thể gặp người chưởng khế của ông ngoại cô, ông Canonge, đang trọ ở Khách sạn Orsay, người trực tiếp giải quyết việc này.

- Ông ấy ở đấy cả ngày hôm nay chứ?

- Tôi cho là như vậy.

Cô gái không hỏi Maigret mẹ cô ta sẽ ra sao và ông cảnh sát trưởng nhún vai bỏ đi.

Hôm ấy Maigret không dùng bữa vì ông không đói. Với hai vại bia ông đã có thể ổn định dạ dày của mình. Ông ngồi suốt buổi chiều trong văn phòng. Trước mặt ông là hai chiếc chìa khoá, một của quán rượu ở Valmy và một là căn hộ của Pape. Ông lấy làm hài lòng khi tránh được công việc hành chính đáng chán hơn thường ngày.

Khi chuông điện thoại đổ dồn, ông nhấc nhanh ống nghe lên hơn ngày thường nhưng mãi tới lúc năm giờ hơn một vài phút ông mới nghe thấy tiếng ông Comeliau ở đầu dây.

- Ông Maigret đấy ư?

- Chính tôi.

Ông chánh án không giấu nổi vẻ hài lòng về sự thành công của mình.

- Tôi đã có lý do để bắt giam họ rồi.

- Cả ba ư?

- Không. Tôi đã thả anh chàng Antoine.

- Hai người kia đã thú nhận ư?

- Phải.

- Tất cả ư?

- Tất cả những gì mà chúng tôi giả định. Tôi đã có ý kiến đúng là bắt đầu từ gã đàn ông và khi tôi đã vạch mặt hắn xong thì hắn không chối cãi.

- Còn người đàn bà thì sao?

- Pape đã nhắc lại những lời thú nhận của mình trước mặt mụ ta khiến mụ cũng không thể chối cãi được.

- Bà ta có nói thêm điều gì không?

- Khi ra khỏi văn phòng, mụ chỉ hỏi tôi rằng ông có chăm sóc con mèo của mụ không?

- Ông trả lời thế nào?

- Rằng ông có nhiều việc khác phải làm.

Từ đó, Maigret trở nên quí trọng ông chánh án Comeliau.

NGƯỜI LANG THANG

Nguyên bản:
MAIGRET ET LE CLOCHARD
Nhà xuất bản:
PRESSE DE LA CITE - PARIS-1963

I

Có một lúc trên đường từ sở Cảnh sát đến cầu Marie, Maigret đã dừng lại một thoáng, rất ngắn đến mức Lapointe đi bên cạnh ông cũng không nhận ra. Chỉ vài giây, có thể là chưa đến một giây đồng hồ, ông thấy lại mình thời cùng tuổi với người đang đi lúc này.

Cái đó là do không khí, độ sáng và mùi vị của nó. Đã có một buổi sáng giống hệt như sáng nay, một thanh tra cảnh sát trẻ tuổi được cử về sở Cảnh sát mà dân Paris hồi đó còn gọi là sở An ninh. Hồi đó, là cảnh sát giao thông, Maigret đi loăng quăng từ sáng đến tối trên mọi nẻo đường phố của thủ đô.

Tuy đã là ngày hai mươi nhăm, tháng ba, ngày đầu tiên của mùa xuân, trời trong sáng, nhưng đêm qua có một trận mưa rào kèm theo tiếng sấm ở phía xa. Đây là lần đầu tiên trong năm, Maigret để lại áo khoác trong tủ ở cơ quan để đi ra ngoài đường và gió thổi làm phồng chiếc áo vét không cài cúc của ông lên.

Do hồi tưởng lại quá khứ, ông cũng nhớ lại thời ấy, bước đi của mình không nhanh cũng không chậm, không giống như bước chân của kẻ hiếu kỳ dừng bước trước mỗi chuyện vặt trên đường phố, cũng không giống như bước chân của những kẻ đi không có chủ đích nhất định.

Chắp tay sau lưng, ông nhìn xung quanh, bên phải, bên trái như để ghi lại những cảnh vật trước nay ông không chú ý đến.

Đoạn đường ngắn, không dùng một trong những chiếc xe hơi đen đỗ ở sân cơ quan, hai người đi dọc theo bến cảng, qua sân nhà thờ Notre-Dame làm đàn chim bồ câu ở đây bay lên tán loạn vì trước đó có một chiếc xe buýt chở khách du lịch ở Cologne chạy qua.

Qua chiếc cầu sắt, hai người tới đảo Samt-Louis. Nhìn qua cửa sổ của một ngôi nhà, Maigret thấy một bà hầu vận đồng phục và đội một chiếc mũ vải rua đăng-ten màu trắng như vừa trong nội thành trở về. Một người cung cấp thịt, cũng vận đồng phục đi ở phía xa; một người đưa thư từ trong một khối nhà đi ra.

Những nụ hoa bắt đầu hé nở trên những cành cây màu xanh mướt.

Lapointe từ này đến giờ chưa nói gì, cất tiếng:

- Nước sông Seine đang lên.

Đúng thế, từ một tháng nay, hôm nào trời cũng mưa trong vài tiếng đồng hồ và đến chiều đài truyền hình báo tin đồng ruộng bị úng và nước đã tràn về nhiều làng. Nước sông Seine màu vàng lềnh bềnh những cành cây, những thùng gỗ và rác rưởi.
Đang thong thả đi về phía cầu Marie từ cảng Bourbon thì họ đã nhìn thấy một chiếc sà lan chở cát màu xám, treo cờ trắng và đỏ của Công ty Tổng hợp. Nó mang tên Poitou và một chiếc cần cẩu đang làm việc mà tiếng rú của nó lẫn vào tiếng ồn ào của thành phố.
Một chiếc sà lan khác đang thả neo đậu cách xa chiếc thứ nhất chừng năm chục mét ở phía trên. Trông sạch sẽ hơn như nó mới được sơn lại từ sáng nay, ở phía sau treo một lá cờ nước Bỉ. Một đứa trẻ đang ngủ trong nôi, thiết kế theo kiểu một chiếc võng nhỏ bằng vải màu trắng, đứng bên là một người đàn ông cao lớn, tóc màu vàng nhạt, đang nhìn về phía cảng như chờ đợi một cái gì đó.
Tên chiếc sà lan này là De Zwarrte Zwaan, một cái tên fla-măng *(một ngôn ngữ của xứ Flandre, một vùng đất giữa Pháp và Bỉ - ND)* mà cả Maigret lẫn Lapointe đều không biết đọc ra sao cả.
Đã mười giờ kém hai ba phút gì đó. Khi hai người cảnh sát đi đến cảng Celestms thì một chiếc xe hơi chạy tới và đỗ lại, ba người đàn ông xuống xe và cửa đóng sập lại.
- Họ đến rất đúng giờ.
Ba người đều ở tòa án, nhưng đều không phải là những quan toà. Ở đây có ông biện lý Parrain, ông thẩm phán Danlliger và một viên lục sự mà Maigret không biết tên tuy ông đã gặp người này hàng trăm lần.
Khách bộ hành đi làm công việc của mình, những đứa trẻ chơi trên hè phố trước mặt không biết ở đây có những người của toà án tới. Buổi sáng đẹp trời làm khung cảnh ở đây thêm phần long trọng. Ông biện lý lấy trong túi ra một hộp đựng thuốc lá bằng vàng đưa cho Maigret đang ngậm tẩu thuốc trên miệng.
- Đúng thế... Tôi quên mất...
Ông ta tóc nâu, người dong dỏng cao, vẻ mặt quan trọng và Maigret nhớ ra đây là một chuyên gia của toà án. Ông thẩm phán Dantager người béo tròn, ăn vận xuềnh xoàng. Người ta thấy có nhiều loại thẩm phán. Nhưng tại sao họ lại khác với những người làm việc trên Bộ Tư pháp có vẻ lịch thiệp và đôi chút kiêu căng?
- Thưa các ông, chúng ta bắt đầu chứ?

Maigret không biết gì hơn so với những người cùng đến đây. Ông đã đọc báo cáo cập nhật về chuyện xảy ra đêm qua tại đây và một cú điện thoại yêu cầu ông tham dự việc xét hỏi và lập biên bản vụ này.
Cái đó không làm cho ông phật lòng. Ông được gặp mọi người trong một hoàn cảnh mà ông đã nhiều lần biết rõ. Cả năm người qua chiếc cầu ván đi xuống chiếc sà lan chạy máy và người thuỷ thu tóc màu vàng nhạt tới gặp họ
- Ông đưa tay cho tôi - Người ấy nói với ông biện lý đi đầu - Như vậy là cẩn thận hơn cả, đúng không?
Anh ta nói giọng fla-măng. Mắt sáng, mặt sắc sảo, hai cánh tay to lớn, trông anh ta giống như một tay đua xe đạp đang được người ta phỏng vấn sau một cuộc đua.
Tại đây tiếng cần cẩu đang làm việc như kêu to hơn.
Sau khi liếc nhìn vào mảnh giấy trên tay, Maigret hỏi:
- Anh là Jef Van Houtte phải không?
- Vâng, Jef Van Houtte, thưa ông.
- Anh là chủ chiếc sà lan này ư?
- Vâng, thưa ông, tôi là chủ nó, còn ai khác nữa?
Mùi xào nấu từ dưới bếp xông lên khoang tàu và dưới chân cầu thang trải vải nhựa in hoa, người ta thấy một phụ nữ rất trẻ đang đi đi, lại lại.
Maigret chỉ tay vào đứa bé trong nôi.
- Con trai anh đấy ư?
- Không phải là con trai, thưa ông! Nó là con gái. Tên nó là Yolande. Em gái tôi là Yolande làm mẹ đỡ đầu của cháu...
Ông biện lý Parrain thấy cần tiến hành can thiệp và ra hiệu cho viên lục sự ghi chép.
- Anh kể lại cho chúng tôi việc đã xảy ra.
- Thế này! Tôi đã vớt lên và ông bạn trên sà lan kia đã giúp tôi...
Anh ta chỉ tay vào chiếc Poitou mà phía cuối sà lan có một người đàn ông đứng tựa lưng vào bánh lái như đang đợi đến lượt mình.
Một chiếc tàu kéo bốn chiếc sà lan rúc lên nhiều hồi còi rồi thong thả lên thượng nguồn. Mỗi khi một chiếc sà lan đi qua chiếc De Zwarrte Zwaan thì Jef Van Houtte lại giơ cánh tay phải lên để chào.
- Anh biết người chết đuối là ai chứ?
- Tôi chưa trông thấy người này bao giờ...
- Anh cho sà lan đậu lại ở đây từ lúc nào?

- Từ chập tối hôm qua. Tôi chở đá bảng từ Jeumont để tới Rouen. Tôi dự định đi qua Paris để nghỉ đêm tại âu thuyền Suresne... Tôi thấy tiếng máy chạy có vẻ khác thường... Chúng tôi không muốn nghỉ lại ở giữa Paris, các ông hiểu chứ?
Từ xa, Maigret nhận ra ba bốn kẻ lang thang đang đứng ở gầm cầu và, trong đó có một phụ nữ to béo, ông như đã gặp mụ này ở đâu rồi.
- Chuyện đã xảy ra thế nào? Người ấy nhảy xuống sông ư?
- Tôi không biết, thưa ông. Nếu người ấy nhảy xuống sông thì hai người kia tới đây làm gì?
- Lúc ấy là mấy giờ? Anh đang ở đâu? Cho chúng tôi biết có những chuyện gì đã xảy ra chiều hôm qua. Anh thả neo lúc chập tối, phải không?
- Đúng thế.
- Anh có thấy kẻ lang thang ấy ở dưới gầm cầu không?
- Tôi không chú ý. Bao giờ họ cũng ở đấy.
- Sau đó anh làm gì?
- Chúng tôi dùng bữa. Hubert, Annecke và tôi...
- Hubert là ai?
- Là em trai tôi. Nó làm việc với tôi. Annecke là vợ tôi. Tên thật là Anna nhưng mọi người đều gọi là Annecke...
- Sau đó thì sao?
- Em trai tôi đóng bộ vào rồi đi khiêu vũ. Tuổi của nó là vậy, đúng không?
- Anh ta bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi hai.
- Lúc này anh ta đang ở trên sà lan chứ?
- Nó đi mua thức ăn. Nó sắp về.
- Hôm qua, sau khi dùng bữa xong thì anh làm gì?
- Tôi đi sửa máy. Tôi phát hiện ra có một lỗ rò rỉ dầu, vì sáng hôm sau phải đi sớm, tôi bắt tay vào sửa máy.
Anh ta lần lượt nhìn từng người với thái độ của người ít tiếp xúc với các cơ quan pháp luật.
- Anh sửa máy xong vào lúc nào?
- Lúc ấy thì tôi chưa sửa xong. Sáng nay tôi đã hoàn thành việc ấy.
- Khi nghe thấy tiếng kêu thì anh đang ở đâu?
Anh ta gãi đầu, nhìn ra boong tàu đã được quét dọn sạch sẽ.
- Lúc ấy tôi lên boong để hút một điếu thuốc lá và xem Annecke đã ngủ chưa?

- Lúc ấy là mấy giờ?
- Mười giờ... Tôi không nhớ chính xác...
- Cô ta ngủ chứ?
- Vâng, thưa ông. Và cháu bé cũng đã ngủ. Mấy đêm trước nó khóc vì mọc răng...
- Rồi ông quay lại cỗ máy ư?
- Đúng thế...
- Trong ca-bin lúc ấy tối chứ?
- Vâng, thưa ông, vì vợ tôi đã ngủ.
- Thế còn trên boong tàu?
- Cũng tối.
- Sau đó thì sao?
- Sau đó tôi nghe thấy tiếng máy nổ của một chiếc xe hơi như nó đậu không xa chiếc sà lan của tôi lắm.
- Anh không ra nhìn chiếc xe hơi ấy ư?
- Không, thưa ông. Tại sao tôi phải nhìn nó?
- Anh nói tiếp đi.
- Sau đó có tiếng một vật gì đó rơi xuống nước.
- Như có một người nào đó rơi xuống sông Seine ư?
- Vâng, thưa ông.
- Rồi sao nữa?
- Tôi trèo lên thang và thò đầu ra khỏi cửa sổ boong tàu.
- Anh nhìn thấy gì?
- Hai người đàn ông chạy về phía chiếc ôtô đang đậu gần đó.
- Có một chiếc ôtô thật ư?
- Vâng, thưa ông. Một chiếc ôtô màu đỏ. Chiếc Peugeot 403.
- Trời sáng khiến anh nhìn rõ như vậy ư?
- Có một ngọn đèn đường trên tường.
- Trông hai người ấy thế nào?
- Người nhỏ hơn mặc chiếc áo đi mưa màu sáng và vai của anh ta rất rộng.
- Người kia thì sao?
- Tôi không nhìn rõ vì người ấy chui vào ôtô trước đó. Ngay lập tức họ nổ máy và cho xe chạy.
- Anh có nhớ số xe không?
- Tôi chỉ nhớ có hai con số chín và hai con số tận cùng là bảy mươi nhăm...
- Anh nghe thấy tiếng kêu khi nào?

- Khi ôtô bắt đầu chạy...
- Nói cách khác, có một khoảng thời gian từ lúc người ấy rơi xuống nước đến lúc người ấy kêu lên, đúng không? Nếu không thì anh đã nghe thấy tiếng kêu trước đó chứ?
- Thưa ông, tôi cho rằng ở đây ban đêm yên tĩnh hơn ban ngày.
- Lúc ấy là mấy giờ?
- Đã quá nửa đêm...
- Có người đi lại trên cầu không?
- Tôi không nhìn lên...
Trên bến cảng một số người dừng bước, ngạc nhiên vì thấy nhiều người đứng trên sà lan. Maigret thấy những kẻ lang thang đứng gần hơn. Chiếc cần cẩu vẫn tiếp tục chuyển cát trên chiếc Poitou lên những chiếc xe tải trên bờ.
- Người ấy kêu có to không?
- Có, thưa ông...
- Kêu như thế nào? Người ấy kêu cứu ư?
- Người ấy kêu... Sau đó người ta không nghe thấy gì nữa... Rồi...
- Anh đã làm gì?
- Tôi nhảy xuống con thuyền nhỏ và tôi cởi dây buộc...
- Anh nhìn thấy người chết đuối chứ?
- Không, thưa ông... Không thấy ngay lúc ấy... Ông chủ chiếc Poitou chắc chắn cũng nghe thấy vì tôi thấy ông ấy chạy dọc theo sà lan như kiếm một vật gì đó...
- Anh nói tiếp đi...
Người fla-măng cố gắng khai báo chính xác, nhưng cái đó là khó khăn với anh ta và người ta thấy trán anh ta vã mồ hôi.
- Kia!... Kia!... - Anh ta nói.
-Ai?
- Ông chủ tàu Poitou.
- Và anh đã nhìn thấy người rơi xuống nước ư?
- Có lúc tôi nhìn thấy, có lúc không.
- Vì bị nước nhấn chìm ư?
- Vâng, thưa ông... Và người ấy bị nước cuốn đi.
- Cả chiếc thuyền nhỏ của anh cũng vậy ư?
- Vâng, thưa ông... ông bạn tôi đã nhảy xuống thuyền...
- Tức là ông chủ sà lan Poitou ư?

Jef Van Houtte thở dài vì thấy những người thẩm vấn không hiểu rõ sự việc. Với anh ta những vụ tương tự đã xảy ra nhiều lần trong đời mình.
- Cả hai người đã vớt người ấy lên ư?
- Vâng...
- Lúc đó người ấy như thế nào?
- Mắt mở, khi lên thuyền người ấy bắt đầu nôn mửa...
- Người ấy không nói gì ư?
- Không, thưa ông.
- Người ấy có tỏ vẻ sợ hãi không?
- Không, thưa ông.
- Người ấy có vẻ như thế nào?
- Không có vẻ gì cả. Cuối cùng người ấy cựa mình, nước trong miệng chảy ra.
- Mắt người ấy vẫn mở chứ?
- Vâng, thưa ông. Tôi cho rằng người ấy đã chết rồi.
- Anh có tìm cách cấp cứu không?
- Không. Không phải tôi.
- Người bạn anh trên chiếc Poitou làm việc này ư?
- Không phải. Một người nào đó đứng trên cầu gọi chúng tôi.
- Vào giờ ấy còn có người đứng trên cầu Marie ư?
- Lúc ấy thì có. Anh ta hỏi chúng tôi đây là người chết đuối ư. Tôi trả lời rằng đúng. Anh ta bảo để anh ta đi báo cảnh sát.
- Anh ta làm như vậy chứ?
- Chắc là như vậy vì một lát sau cảnh sát đi xe đạp đến.
- Lúc ấy trời đã mưa rồi chứ?
- Bắt đầu có sấm chớp khi người ấy bước xuống sà lan của tôi.
- Vợ anh lúc ấy đã dậy chưa?
- Tôi thấy có ánh lửa trong bếp và Annecke đã mặc thêm chiếc áo khoác đang nhìn chúng tôi.
- Anh nhìn thấy máu vào lúc nào?
- Khi chúng tôi đặt người ấy nằm gần bánh lái. Trên đầu người ấy có một vết rạn.
- Một vết rạn ư?
- Một lỗ thủng... Tôi không biết gọi ra sao cho đúng...
- Cảnh sát tới ngay lập tức ư?
- Gần như ngay lập tức.

- Do người đứng trên cầu báo tin ư?
- Tôi không gặp lại người ấy nữa.
- Anh không biết người ấy là ai ư?
- Không, thưa ông...
Cần phải cố gắng nhiều, Jef Van Houtte mới thuật lại như vậy được. Anh ta tìm từ như là phải dịch từ tiếng fla-măng sang tiếng Pháp.
- Anh cho rằng kẻ lang thang ấy bị đánh vào đầu sau đó mới bị ném xuống sông ư?
- Đó là lời ông bác sĩ. Một cảnh sát đã đi gọi một bác sĩ. Sau đó một chiếc xe cứu thương chạy đến. Khi người bị nạn được chuyển đi tôi đã lau chùi cầu tàu vì có máu đọng lại.
- Theo anh thì vụ này đã diễn ra như thế nào? .
- Tôi không biết, thưa ông.
- Nhưng anh đã nói với viên cảnh sát...
- Tôi nói theo suy nghĩ của tôi, đúng không?
- Anh nhắc lại xem nào.
- Tôi cho rằng người ấy đang ngủ ở gầm cầu...
- Nhưng anh đã nói rằng trước đó mình không trông thấy người này kia mà?
- Tôi không chú ý. Lúc nào mà chẳng có người ngủ dưới gầm cầu..
- Được. Và một chiếc ôtô đã đỗ lại...
- Một chiếc ô tô màu đỏ... Tôi tin chắc là như vậy.
- Nó đậu không xa chiếc sà lan của anh là bao?
Anh ta gật đầu rồi đưa tay chỉ vào một điểm nào đó trên bờ.
- Máy ô tô vẫn để nổ ư?
Lần này thì anh ta lắc đầu.
- Nhưng anh đã nghe thấy tiếng chân người kia mà?
- Vâng, thưa ông.
- Tiếng chân của hai người ư?
- Tôi nhận thấy hai người trở lại chiếc xe...
- Anh không nhìn thấy hai người ấy lúc họ đi tới cầu ư?
- Tôi sửa máy nổ ở dưới sà lan.
- Hai người, trong đó có một người mặc áo đi mưa màu sáng, đã đánh vào đầu kẻ lang thang đang ngủ rồi ném người ấy xuống sông Seine ư?
- Khi tôi nhìn thấy thì kẻ lang thang đã ở dưới nước rồi..

- Báo cáo của ông bác sĩ khẳng định vết thương ấy không do bị rơi xuống nước... Việc rơi xuống nước của người ấy không phải là một tai nạn...
Jef Van Houtte nhìn mọi người với hàm ý đây không phải là công việc của mình.
- Chúng tôi có thể nói chuyện với vợ anh được không?
- Tôi rất muốn các ông hỏi Annecke. Chỉ có điều vợ tôi sẽ không hiểu các ông nói gì đâu. Cô ấy chỉ biết tiếng fla-măng...
Ông biện lý nhìn Maigret như để hỏi ông này có hỏi gì nữa không và người cảnh sát trưởng trả lời bằng cái lắc đầu. Nếu muốn thì ông sẽ hỏi sau này, khi không có mặt người của toà án ở đây.
- Khi nào thì chúng tôi có thể đi được? - Người chủ sà lan hỏi.
- Sau khi anh ký tên vào bản lời khai. Với điều kiện anh cho chúng tôi biết mình sẽ tới đâu...
- Tới Rouen.
- Ông lục sự của chúng tôi sẽ mang giấy tờ đến để anh ký.
- Khi nào?
- Có thể là chiều nay.
Người chủ sà lan có vẻ bất bình.
- Em trai anh rời khỏi đây lúc nào?
- Trước đó.
- Xin cảm ơn anh...
Jef Van Houtte lại giúp ông ta lên bờ và nhóm người lên trên cầu trong khi đó những kẻ lang thang lảng xa ra một vài mét.
- Ông nghĩ sao, ông Maigret?
- Tôi cho chuyện này thật lạ lùng. Ít khi người ta đánh kẻ lang thang...
Ở dưới gầm cầu Marie, tựa lưng vào bờ tường, có một cái, có thể gọi đây là một cũi chó. Nó không có tên, tuy nhiên nó là như vậy. Hình như, đã từ lâu, nó là nơi trú ẩn của một con người.
Sự ngạc nhiên của ông biện lý thật là nực cười và Maigret không thể không cho ông ta biết:
- Dưới gầm cầu nào cũng có những cái này, nhưng ít có cái ở ngay trước mặt sở cảnh sát.
- Cảnh sát không làm gì ư?
- Nếu phá ở chỗ này thì nó lại mọc lên ở chỗ khác xa hơn một chút...
Cũi được làm bằng những mảnh gỗ thùng bỏ đi, những mảng tường đổ nát. Trong cũi có một khoảng vừa đủ để một người cúi lom khom. Dưới đất là

rơm rạ, chăn chiếu rách và những tờ báo cũ. Tất cả toát lên một mùi nồng nặc tuy ở đây rất thoáng gió.
Ông biện lý không dám sờ mó vào vật gì trong cũi và chính Maigret là người cúi xuống nhặt mỗi thứ riêng ra để làm một cuộc kiểm kê chớp nhoáng.
Một ống hình trụ bằng tôn kẽm, có lỗ thủng trên thân dùng để làm bếp, xung quanh hãy còn một chút tàn tro màu trắng. Gần đó có những mẩu than gỗ mà chỉ có Thánh mới biết người ta đã nhặt chúng ở đâu về. Khi lật tấm chăn rách lên, người ta phát hiện ra một kho báu thực sự: hai mẩu bánh khô cứng, gần một gang tay xúc-xích có tỏi và ở một góc khác có những cuốn sách cũ nát. Maigret cầm sách lên đọc khẽ:
“Tham vọng, của Verlaine... Điếu văn, của Bossuet... (Paul Verlaine (1844-1896) nhà thơ Pháp; Jacques Bénigne Bossuet (1627-1704) nhà văn Pháp-ND)
Ông nhặt một tờ tạp chí đầy vết bẩn, có lẽ đã nhặt từ trong thùng rác ra. Đó là một tờ Tạp chí Y học cũ.
Một cuốn khác, nửa sách, nửa tạp chí, chỉ còn một nửa có nhan đề Ký ức ở đảo Saint-Hélène.
Ông thẩm phán ngạc nhiên hơn ông biện lý:
- Sách báo mới kỳ cục làm sao - Ông ta nhận xét.
- Có gì hắn nhặt nấy thôi...
Trong số những thứ Maigret khui ra còn có một chiếc áo xăng-đay len thủng lỗ chỗ và những vết sơn bám vào, chắc chắn là của một nhà hoạ sĩ nào đó thải ra, một chiếc quần màu vàng, những chiếc giày vải đen thủng đế và năm chiếc bít tất với các màu khác nhau, một chiếc kéo gãy đầu.
- Hắn chết rồi ư?
Ông biện lý Parrain đứng rất xa như sợ bị lây chấy rận hỏi vọng vào
- Cách đây một tiếng đồng hồ tôi gọi điện về Bệnh viện Thượng đế thì người ấy còn sống.
- Ngươi ta hy vọng cứu sống hắn ư?
Người ta đang cố gắng... Có một vết thương trên sọ. Hơn nữa người ta sợ người ấy bị sưng phổi nữa.
Maigret đẩy đẩy chiếc xe trẻ con; chắc hẳn kẻ lang thang đã dùng nó để chở những thứ nhặt trong các thùng rác về. Quay về phía nhóm những kẻ lang thang đang đứng phía xa, ông nhìn mặt từng người một. Có đứa quay mặt đi. Những kẻ khác thì làm ra vẻ ngây dại.

- Lại đây!
Ông chỉ tay vào người phụ nữ và gọi.
Nếu chuyện này xảy ra ba mươi năm trước đây thì ông đã biết tên chị ta vì thời còn là cảnh sát giao thông ông biết tên hầu hết những kẻ lang thang của Paris.
Họ không thay đổi nhiều, nhưng nay đã ít hơn trước
- Chị ngủ ở đâu?
Người phụ nữ mỉm cười như muốn trêu ghẹo ông
- Ở đằng kia..
Mụ nói và chỉ tay vào cầu Louis-Philippe.
- Chị biết người được người ta vớt lên đêm qua chứ ?
Mặt mụ béo phị, hơi thở sực mui rượu vang chua loét. Hai tay chắp trước bụng, mụ ngẩng cao đầu.
- Chúng tôi gọi ông ấy là thầy thuốc.
- Tại sao ?
- Vì ông ấy là người có học... người ta nói ngày xưa ông ấy là một bác sĩ.
- Ông ta sống dưới gầm cầu này lâu chưa?
- Nhiều năm rồi...
- Bao nhiêu?
- Tôi không biết... Tôi không đếm...
Mụ lại cười, một lọn tóc màu xám rơi xuống mặt. Nếu miệng mím lại thì mụ ta khoảng sáu chục tuổi. Nếu nói chuyện, để lộ hai hàm răng gãy gần hết thì mụ có vẻ già hơn. Nhưng cặp mắt mụ lúc nào cũng có vẻ cười cợt. Thỉnh thoảng mụ quay về phía đồng bọn như để chứng minh những điều mình nói.
- Có đúng không? Mụ hỏi.
Bọn chúng gật đầu tỏ vẻ khó chịu vì sự có mặt của người cảnh sát và những người ăn mặc rất sang trọng
- Ông ta sống một mình ư?
Câu hỏi khiến mụ bật cười.
- Ông ấy có thể sống với ai kia chứ?
- Ông ấy vẫn ngủ ở gầm cầu này ư?
- Không phải lúc nào cũng như vậy... Tôi còn gặp ông Cầu Mới và trước đó ở cảng Bercy.
- Ông ta có sống ở chợ Halles không?
Hầu hết những kẻ lang thang tập trung ở chợ Halles vào ban đêm

- Không. Mụ trả lời
- Ông ta nó đi bới rác không?
- Thỉnh thoảng thôi.

Có chiếc xe đẩy của trẻ con, những tờ báo cũ và những mảnh giẻ rách. Cái đã chứng tỏ người này ngủ từ đầu hôm.

- Ông ấy là người gặp gì ăn nấy...
- Chị còn biết gì về ông ta nữa?
- Không.
- Chị có nói chuyện với ông ta bao giờ không?
- Có chứ... Chính tôi là người thường cắt tóc cho ông ấy... cần phải giúp đỡ lẫn nhau.
- Ông ta có uống rượu không?

Maigret biết hỏi như vậy là thừa. Hầu hết những kẻ lang thang đều uống rượu cả.

- Rượu vang đỏ chứ?
- Như những người khác.
- Nhiều không?
- Ông ấy chưa bao giờ say cả... Không như tôi. Mụ lại cười. - Tôi biết ông, chắc ông còn nhớ, tôi biết ông không độc ác. Ông đã thẩm vấn tôi, một lần, trong văn phòng của ông, đã lâu rồi, có thể hơn hai chục năm rồi, khi tôi còn làm việc ở Saint-Denis...
- Đêm qua chị có nghe thấy gì không?

Mụ chỉ tay vào cây cầu Louis-Philippe, như để ước lượng khoảng cách giữa nó với cầu Marie.

- Xa quá...
- Chị có nhìn thấy gì không?
- Chỉ nhìn thấy đèn xe cứu thương... Tôi đã lại gần nên biết đây là xe cứu thương...
- Còn các anh kia thì sao?

Maigret hỏi ba kẻ lang thang kia. Họ lắc đầu. Bao giờ họ cũng lo ngại.

- Chúng ta đi gặp ông chủ tàu Poitou chứ? Thấy khó chịu trước cảnh này, ông biện lý nói.

Người đang đợi họ khác với người fla-măng vừa rồi. Ông ta cùng vợ con đứng trên boong sà lan. Chiếc sà lan này chuyên chở cát từ thượng nguồn sông Seine về Paris. Tên ông ta là Justin- Goulet; ông ta khoảng bốn mươi

nhăm tuổi. Chân ngắn, ông ta có vẻ khôn ngoan, một mẩu thuốc lá đã tắt dính trên môi.
Ở đây người ta phải nói to vì có tiếng gầm rú của cần cẩu đang xúc cát.
- Thật là kỳ cục, đúng không?
- Cái gì kỳ cục?
- Việc người ta đánh một kẻ lang thang rồi ném xuống sông...
- Ông có nhìn thấy họ không?
- Tôi không nhìn thấy gì cả.
- Lúc ấy ông đang ở đâu?
- Khi người ta đánh hắn ư? Tôi đang ngủ...
- Ông đã nghe thấy những gì?
- Tôi nghe thấy một người nào đó kêu lên...
- Ông không nghe thấy tiếng xe hơi ư?
- Có thể, nhưng trên bến cảng lúc nào cũng có xe hơi chạy nên tôi không chú ý...
- Ông đã lên boong sà lan chứ?
- Trong bộ đồ ngủ... Tôi không kịp mặc thêm quần áo...
- Vợ ông lúc ấy ở đâu?
- Vợ tôi đang ngủ. Lúc ấy bà ấy hỏi tôi: "Ông đi đâu đấy?'
- Lên boong sà lan thì ông nhìn thấy những gì?
- Không nhìn thấy gì cả. Nước sông Seine ngầu bọt vẫn xuôi chảy... Tôi kêu to: "Ô, Ô..." để hắn trả lời và để tôi có thể biết hắn đang ở đâu...
- Lúc ấy thì Jef Van Houtte đang ở đâu?
- Người fla-măng ấy ư?... Cuối cùng tôi thấy anh ta đứng trên boong sà lan của anh ta... Anh ta cởi dây chiếc thuyền con... Khi thuyền đi ngang sà lan tôi, tôi nhảy xuống. Người ở dưới nước lúc nổi, lúc chìm. Anh người fla-măng vớt hắn bằng cái móc của tôi.
- Một con sào có cái móc sắt trên đầu ư?
- Mọi cái móc đều như vậy cả.
- Có phải do cái móc nên người ấy có vết thương trên đầu không?
- Chắc chắn là không. Cái móc đã mắc vào quần hắn... Tôi cúi xuống và kéo chân hắn lên...
- Người ấy đã ngất đi chứ?
- Mắt hắn vẫn mở.
- Người ấy không nói gì ư?

- Nước ở miệng hắn đang ộc ra... Khi hắn nằm trên sà lan của người flamăng thì người ta mới thấy đầu hắn đang chảy máu...
Ông biện lý thấy câu chuyện không mấy thích thú thì lẩm bẩm:
- Tôi cho rằng như vậy là đủ rồi, đúng không?
- Tôi sẽ làm những việc còn lại - Maigret trả lời.
- Ông sẽ tới bệnh viện chứ?
- Tôi đã tới đó rồi. Theo các bác sĩ thì phải mất nhiều tiếng đồng hồ nữa thì người ấy mới tỉnh...
- Ông cho tôi biết tình hình...
- Tôi sẽ nhớ...
Khi mọi người sửa soạn lên cầu Marie, Maigret bảo Lapointe:
- Anh gọi điện thoại cho đồn cảnh sát địa phương bảo họ cho tôi một cảnh sát.
- Tôi sẽ gặp lại sếp ở đâu?
- Ở đây...
Và ông bắt tay những người của toà án.

II

- Họ có phải là những quan toà không?
Người đàn bà to béo hỏi khi ba người ra về.
- Đấy là những thẩm phán - Maigret nói chữa lại.
- Cũng thế thôi, đúng không?
Sau cái huýt sáo miệng mụ nói tiếp:
- Họ làm như đây là một vụ rất quan trọng! Ông ấy có đúng là một thầy thuốc không?
Maigret không biết. Có thể nói là ông không muốn biết ngay lúc này. Ông sống trong thời điểm hiện tại với sự cảm nhận những sự việc hiện hữu đã tồn tại từ trước đó. Ông biện lý, có người thẩm phán và viên lục sự đi theo, đang dò từng bước vì sợ bẩn giày.
Chiếc sà lan De Zwarrte Zwaan nổi bật dưới ánh mặt trời. Anh chàng người fla-măng đang đứng bên bánh lái nhìn về phía Maigret và vợ anh ta, trẻ như một cô gái nhỏ, tóc vàng nhạt gần như trắng, đang cúi xuống chiếc nôi để thay tã lót cho con.
Tiếng xe hơi đang chạy trên bến cảng và nhất là tiếng cần cẩu của chiếc sà lan Poitou đang xúc cát vẫn ầm ĩ. Tuy nhiên người ta vẫn còn nghe được tiếng chim hót và tiếng sóng vỗ bờ.
Ba kẻ lang thang vẫn đứng cách xa, chỉ có người phụ nữ to béo đi theo ông cảnh sát trưởng. Chiếc áo của mụ chắc hẳn trước kia màu đỏ thì nay đã trở thành màu hồng nhạt
- Chị tên là gì?
- Léa. Người ta thương gọi tôi Léa béo phị.
Cái đó làm mụ bật cười rung cả bộ ngực núng nính của mình.
- Đêm hôm qua chị ngủ ở đâu?
- Tôi nói rồi.
- Không có ai nằm bên chị chứ?
- Chỉ có Dédé, anh chàng bé nhất đang đứng quay lưng lại kia kìa.
- Đó là bạn thân của chị ư?
- Chúng tôi đều là bạn thân của nhau cả.
- Chị chỉ ngủ dưới gầm cầu ấy thôi ư?
- Đôi lúc tôi cũng chuyển chỗ... ông muốn tìm hiểu gì đấy nhỉ?
Maigret đang nghĩ đến những đồ vật hỗn tạp góp thành tài sản của thầy thuốc. Ông cảm thấy dễ chịu khi các nhân viên của tòa án đã ra về. Tranh

thủ thời gian, ông lục tìm trong đống tài sản ấy. Ông thấy dưới đám giẻ rách một chiếc chảo rán, một cặp lồng, một chiếc thìa và một chiếc nĩa.
Sau đó ông thấy một cặp kính mắt gọng bằng thép, một mắt đã rạn nứt và tất cả đang lấp lánh dưới mắt ông.
- Ông ấy chỉ dùng nó để đọc - Léa béo phị giải thích.
Maigret nhìn chằm chằm vào mụ ta.
- Cái đáng ngạc nhiên là tôi không thấy...
Không để ông nói hết lời, mụ đến sau một tảng đá cách đó chừng hai mét lấy ra một chiếc chai còn chừng nửa lít rượu vang màu hoa cà.
- Chị đã uống rồi ư?
- Vâng. Tôi sẽ uống cho hết. Nó sẽ hỏng nếu để chờ ông thầy thuốc về.
- Chị uống lúc nào?
- Đêm qua, sau khi xe cứu thương chở ông ấy đi...
- Chị không lấy gì của ông ta chứ?
Vẻ mặt nghiêm trang, mụ nhổ nước bọt xuống đất.
- Tôi thề đấy!
Ông tin mụ ta. Ông biết, theo kinh nghiệm, thì những kẻ lang thang không ăn cắp của nhau. Họ chỉ ăn cắp của những kẻ thuộc nhóm khác.
Ở đảo Saint-Louis trước mặt, các cửa sổ đều để ngỏ và qua một ô cửa sổ, người ta thấy một phụ nữ đang chải đầu trước bàn trang điểm.
- Chị có biết ông ta mua rượu ở đâu không?
- Nhiều lần tôi thấy ông ta đến một quán rượu trên phố Eve-Maria... Phố này cũng gần đây...
- Ông thầy thuốc đối với những kẻ khác ra sao? Để làm hài lòng Maigret, mụ suy nghĩ.
- Tôi không biết... Tôi thấy ông ấy không phân biệt...
- Ông ta có kể chuyện mình bao giờ không?
- Chẳng ai nói cả... Chỉ khi quá say thì người ta mới nói...
- Ông ta không bao giờ quá chén ư?
- Không bao giờ...
Trong đống giấy báo cũ dùng làm đệm nằm, Maigret tìm thấy một con ngựa nhỏ bằng gỗ sơn đỏ đã gãy một chân, ông không mấy ngạc nhiên về vật này. Cả mụ Léa cũng vậy.
Một người đàn ông đang đi về phía chiếc sà lan của người fla-măng. Hai tay người ấy xách hai giỏ thực phẩm, một giỏ có một chiếc bánh gối và một mớ tỏi tây thò ra ngoài.

Đó là người em trai, không nghi ngờ gì nữa, vì anh ta giống Jef Van Houtte, có điều là trẻ hơn nhiều. Anh ta mặc một chiếc quần bằng vải xanh và một chiếc áo hàng dệt kim cổ sọc trắng. Khi xuống đến sà lan, anh ta nói chuyện với anh trai và nhìn về phía ông cảnh sát trưởng.
Maigret bảo mụ Léa:
- Không được động vào vật gì... Có thể tôi còn cần đến chị. Nếu chị biết một điều gì đó...
- Tôi ăn vận như thế này mà đến văn phòng ông ư?
Cái đó làm mụ bật cười. Chỉ tay vào chai rượu, mụ hỏi:
- Tôi có thể uống hết được không?
Gật đầu thay vì trả lời rồi ông đến gặp Lapointe có một viên cảnh sát mặc đồng phục đi theo. Ông ra lệnh cho người mới đến canh gác số tài sản của thầy thuốc cho đến khi có người của phòng căn cước của toà án tới.
Sau đó, cùng với Lapointe, ông tới chiếc sà lan De Zwarrte Zwaan.
- Anh là Hubert Van Houtte ư?
Người em trai nhút nhát hơn người anh, không nói mà chỉ gật đầu.
- Đêm qua anh đi khiêu vũ, đúng không?
- Việc ấy có gì là xấu?
Anh ta nói với giọng đều đều, Maigret và Lapointe phải ngẩng đầu lên để nghe cho rõ.
- Anh đến quán nhảy nào?
- Một quán ở gần Bastille... Một phố nhỏ có hàng chục quán như vậy. Tôi vào quán Chez Léon.
- Anh quen biết quán này ư?
- Tôi thường vào đấy.
- Anh không biết đã có chuyện gì xảy ra ư?
- Tôi chỉ biết sau khi anh tôi nói lại.
Một ống khói bằng đồng bắt đầu nhả khói. Người phụ nữ và đứa trẻ đi vào khoang tàu.
- Khi nào thì chúng tôi có thể đi tiếp được?
- Có thể là chiều nay... Khi ông thẩm phán tới lấy chữ ký vào biên bản của anh trai anh.
Hubert Van Houtte ăn vận sạch sẽ, tóc vàng nhạt, da hồng hào.
Một lát sau, Maigret và Lapointe lên bến cảng Célestins, tới phố Eve-Maria, tìm một quán rượu có biển đề "Turin nhỏ". Ông chủ, tay áo sơ-mi xắn lên, đứng trước cửa. Trong quán vắng khách.

- Chúng tôi có thể vào được không?
Chủ quán đứng tránh sang một bên, ngạc nhiên khi thấy những người này bước vào quán mình. Quán rượu khá nhỏ, ngoài quầy hàng chỉ kê được ba chiếc bàn cho khách. Tường sơn màu xanh lá cây. Từ trần nhà treo những dây xúc-xích, lạp-xường và những gói pho-mát màu vàng.
- Tôi có thể phục vụ gì cho các ông?
- Rượu vang...
- Vang Chianti chứ?
Đã phải nghe giọng fla-măng của Jef Van Houtte, bây giờ Maigret phải nghe giọng Ý của ông chủ quán.
Ông ta lấy một chai rượu dưới quầy hàng rót vào cốc, mắt vẫn tò mò nhìn hai người.
- Ông biết một kẻ lang thang biệt hiệu là thầy thuốc không?
- Ông ấy ra sao rồi? Tôi hy vọng là ông ấy không chết.
- Ông biết chuyện này rồi ư? - Maigret hỏi.
- Tôi biết là đã có chuyện gì xảy ra với ông ấy đêm qua.
- Ai nói với ông?
- Sáng nay một kẻ lang thang...
- Người ta nói với ông thế nào?
- Đã có một cuộc lộn xộn ở gầm cầu Marie, và một chiếc xe cứu thương đã tới mang ông thầy thuốc đi
- Có thế thôi ư?
- Người ta nói chính những người chở sà lan vớt ông ấy từ dưới sông lên...
- Ông thầy thuốc đã mua rượu ở đây ư?
- Thường là như vậy...
- Ông ta uống nhiều không?
- Khi có tiền thì hai lít một ngày...
- Ông ta kiếm tiền bằng cách nào?
- Cũng như mọi người thôi... Bốc vác hàng hoá ở chợ Halles hoặc các chợ khác... Hoặc đeo biển quảng cáo đi trên đường phố... Với ông ấy, tôi có thể bán chịu được...
- Tại sao?
- Vì ông ấy không phải là kẻ lang thang như những ngươi khác... Ông ấy đã cứu sống vợ tôi...
Người ta thấy một phụ nữ cũng béo nhưng nhanh nhẹn hơn mụ Lea đang lúi húi trong bếp.

- Ông nói gì về tôi đấy?
- Tôi kể rằng ông thầy thuốc...
Và người vợ chủ quán bước ra, lau tay vào miếng tạp dề trước ngực.
- Có đúng là có người muốn giết ông ấy không? Các ông là cảnh sát ư? Các ông có tin là ông là ông ta sẽ sống không?
- Chưa biết chắc - ông cảnh sát trưởng trả lời một cách mơ hồ - Ông ta đã cứu sống bà như thế nào?
- Nếu hai năm trước đây, nhìn thấy tôi thì các ông không thể nhận ra được... Người tôi có những vết sần sùi và mặt tôi đỏ như một miếng thịt sống... Cái đó kéo dài nhiều tháng... ở bệnh viện người ta điều trị cho tôi bằng những thứ kem bôi vào người mà mùi của chúng rất khó chịu khiến tôi cũng chán ngán cho bản thân mình. Tôi có ăn nhưng không thấy ngon miệng. Người ta cũng tiêm cho tôi nữa...
Chủ quán gật đầu xác nhận.
- Một hôm ông thầy thuốc tới quán chúng tôi và ngồi chỗ gần cửa ra vào. Nghe thấy tôi than phiền với bà hàng rau, ông ấy nhìn tôi một cách chăm chú. Sau khi uống cạn một cốc rượu vang, ông ấy nói:
- Tôi có thể chữa khỏi bệnh cho bà được.
Tôi hỏi ông ấy có phải là bác sĩ không thì ông ấy cười.
- Người ta không thể tước bỏ quyền chữa bệnh của tôi được - Ông ấy lẩm bẩm.
- Ông ta đã cho bà một đơn thuốc ư?
- Không. Ông ấy bảo tôi đưa cho ông ấy một ít tiền, hai trăm frăng, nếu tôi nhớ rõ, và tự ông ấy đi mua những viên thuốc ở cửa hiệu bào chế.
- Trước mỗi bữa ăn bà uống một viên với nước ấm... Sáng và chiều bà tắm rửa bằng nước có pha muối...
Có tin hay không thì tuỳ các ông, nhưng hai tháng sau đó da dẻ tôi trở lại bình thường như các ông đang thấy đây...
- Ông ta có chữa bệnh cho ai ngoài bà không?
- Tôi không biết. Ông ấy là người ít nói.
- Hàng ngày ông ta vẫn tới đây chứ?
- Hầu như hàng ngày... để mua hai lít rượu...
- Ông ta sống một mình ư? Ông bà có thấy ông ta thường đi với ai nữa không?
- Không...
- Ông ta không nói với ông bà rằng ông ta là ai, trước kia sống ở đâu ư?

- Tôi chỉ biết ông ấy có một con gái nhỏ... Chúng tôi cũng có một cháu gái đang đi học. Một hôm, khi nó ngạc nhiên nhìn ông ấy, ông ấy nói:
- Đừng sợ... Ta cũng có một người con gái như cháu...
Lapointe có ngạc nhiên khi thấy Maigret quá chú ý đến câu chuyện ít quan trọng của kẻ lang thang này không? Trên mặt báo, người ta chỉ nói chuyện này bằng một vài dòng thôi.
Vì còn trẻ quá nên Lapointe không biết trong đời cảnh sát của ông, đây là lần đầu tiên, Maigret thấy người ta muốn giết một kẻ lang thang.
- Tôi phải trả ông bao nhiêu?
- Xin mời các ông một cốc nữa. Chúng ta uống để chúc sức khoẻ cho ông thầy thuốc.
Họ uống cốc thứ hai. Người chủ quán từ chối nhận tiền. Sau đó họ vượt cầu Marie. Một vài phút sau họ đi dưới cổng vòm màu xám của Bệnh viện Thượng đế. Họ phải nói chuyện rất lâu với một phụ nữ đứng sau một ô cửa nhỏ.
- Ông không biết tên người bệnh ư?
- Tôi chỉ biết ở ngoài bến cảng người ta gọi ông ta là thầy thuốc và người ta đã chuyển ông ta tới đây đêm qua.
- Đêm qua tôi không làm việc. Người ấy đang nằm ở khoa nào?
- Tôi không biết... Vừa rồi tôi gọi điện thoại cho bác sĩ nội khoa, ông ấy không nói gì đến việc phải giải phẫu cả.
- Ông có biết tên bác sĩ nội khoa ấy không?
- Không.
Người phụ nữ ấy giở một cuốn sổ và lật một vài trang và cầm lấy ống nói.
- Xin cho biết tên ông.
- Cảnh sát trưởng Maigret...
Người phụ nữ nói vào máy:
- Cảnh sát trưởng Maigret...
Chừng mười phút sau, người ấy nói với vẻ làm ơn cho Maigret:
- Bây giờ ông lên cầu thang C... Lên lầu ba... Ông tìm bà y tá trưởng ở đấy...
Họ gặp những y tá, bác sĩ trẻ và bệnh nhân vận đồng phục trong phòng bệnh kê chật giường nằm.
Lên lầu ba, họ phải đợi bà y tá trưởng một lúc lâu. Bà ta đang từ chối yêu cầu của hai người đàn ông:

- Tôi không thể làm gì được - Cuối cùng bà ta nói - Các ông hãy gặp ban Giám đốc. Tôi không đề ra những qui tắc ấy...
Họ đi, miệng lầu bầu những lời khó chịu. Bà y tá trưởng quay sang Maigret.
- Các ông là ai mà muốn gặp kẻ lang thang ấy?
- Cảnh sát trưởng Maigret... - Ông nhắc lại.
Bà y tá trưởng lục tìm trong trí nhớ. Cái tên đó không nói lên điều gì với bà cả. Ở đây người ta sống trong một thế giới khác, thế giới của những căn phòng có đánh số, những chiếc giường có treo những tấm bảng ghi những ký hiệu bí mật.
- Người ấy thế nào rồi?
- Tôi cho rằng giáo sư Magnin đang săn sóc cho hắn...
- Ông ấy đang mổ ư?
- Ai nói với ông về chuyện mổ xẻ?
- Tôi không biết... Tôi cho rằng...
Lúc này ông cảm thấy khó chịu và hỏi thêm:
- Bà ghi sổ cho người ấy với cái tên nào?
- Căn cứ vào thẻ căn cước của hắn.
- Bà đang giữ tấm thẻ ấy chứ?
- Tôi có thể cho ông xem.
Bà ta vào một văn phòng nhỏ ngăn bằng những tấm kính ở cuối hành lang và lấy ra một giấy căn cước nhàu bẩn hãy còn ẩm do nước sông Seine.
Họ: Keller.
Tên: Francois, Marie, Flórentin.
Nghề nghiệp: nhặt giẻ rách.
Nơi sinh: Mulhouse, Hạ lưu sông Rhin...
Theo tài liệu này thì người ấy đã sáu mươi ba tuổi và nơi cư trú ở Paris là quảng trường Maubert, nơi mà viên cảnh sát trưởng biết rõ đâylà nơi trú ngụ của dân lang thang.
- Người ấy đã tỉnh chưa?
Bà y tá trưởng muốn lấy lại tấm thẻ căn cước nhưng Maigret đã cho vào túi mình. Bà ta càu nhàu:
- Không được... Đây là nguyên tắc...
- Keller nằm trong một phòng riêng chứ?
- Còn gì nữa đây?
- Bà dẫn tôi tới gặp ông ta...

Bà y tá trưởng ngập ngừng, sau đó phải nhượng bộ.
- Dù sao ông cũng phải nói chuyện với giáo sư...
Bà y tá trưởng mở cửa phòng thứ ba trong đó có hai hàng giường đã có người. Hầu hết các bệnh nhân đều nằm dài, mắt mở to; hai hoặc ba người ở cuối phòng đang đứng nói chuyện nhỏ với nhau.
Bên một chiếc giường ở giữa phòng hàng chục nam nữ thanh niên mặc blu trắng, đội mũ vải trắng đứng quanh một người cao tuổi, cũng mặc đồ trắng đang lên lớp cho họ.
- Ông thấy rõ giáo sư đang bận. Ông không thể nói chuyện với ông ấy vào lúc này được.
Tuy nhiên bà ta cũng chạy đến, nói nhỏ vào tai giáo sư câu gì đó. Ông giáo sư nhìn về phía Maigret rồi tiếp tục bài giảng của mình.
- Giáo sư sẽ tiếp ông sau đây một vài phút. Ông ấy yêu cầu ông ngồi chờ trong văn phòng...
Bà y tá trưởng dẫn họ tới đấy. Căn phòng không rộng và chỉ có hai chiếc ghế. Trên bàn giấy, trong một chiếc khung bằng bạc là một tấm ảnh một người phụ nữ và ba đứa trẻ chụm đầu vào nhau.
Maigret ngập ngừng nhưng sau đó ông cũng đổ tàn thuốc trong tẩu vào cái gạt tàn đầy những đầu mẩu thuốc lá và nhồi một tẩu thuốc mới.
- Xin lỗi vì đã để ông phải đợi, ông cảnh sát trưởng... Khi bà y tá trưởng báo tin rằng ông có mặt ở đây tôi đã hơi ngạc nhiên... Dù sao...
Có phải ông giáo sư muốn nói dù sao đây cũng là vấn đề của một kẻ lang thang không? Không phải như vậy.
- Đây cũng là một vụ không đáng kể. Tôi nghĩ như vậy có đúng không?
- Tôi chưa biết gì hết và tôi muốn ông làm rõ vấn đề.
- Một vết thương trên đầu, rất rõ ràng. Chắc chắn người giúp việc của tôi đã nói với ông sáng nay...
- Lúc ấy chưa chụp X quang sọ não.
- Bây giờ thì xong rồi... May mắn là óc không việc gì.
- Vết thương đó là do một cú ngã ở bến cảng ư?
- Không phải... Người ấy đã bị đánh vào đầu bởi một vật nặng như búa hoặc mỏ-lết hoặc như cái đòn bẩy tháo lốp xe hơi chẳng hạn.
- Cú đánh làm cho người ấy ngất đi ư?
- Nạn nhân bị mê sảng. Cơn mê sảng có thể sẽ kéo dài nhiều ngày. Nhưng người ấy có thể chợt tỉnh lại vào lúc nào đó...

Trước mắt của Maigret đã có hình ảnh về nơi trú ẩn của thầy thuốc, về dòng nước đục ngầu chảy mạnh kéo kẻ lang thang đi một vài mét và ông nhớ lại lời nói của chủ sà lan người fla-măng.
- Xin phép được hỏi ông kỹ hơn... ông nói rằng ông ta đã bị đánh vào đầu... Một cú thôi ư?
- Tại sao ông lại hỏi như vậy?
- Cái đó rất quan trọng...
- Thoạt nhìn thì tưởng rằng người ấy đã bị đánh nhiều cú...
- Tại sao?
- Vì trên người nạn nhân có nhiều vết thương: tai bị rách, mặt có những vết rách sâu... Người ta đã cạo râu cho ông ta, những vết thương nhìn rõ hơn...
- Và ông kết luận... ?
- Vụ này xảy ra ở đâu?
- Dưới gầm cầu Marie.
- Sau một trận ẩu đả ư?
- Hình như không phải như vậy. Vào lúc bị đánh vào đầu thì người này đang ngủ...
- Sau khi khám nghiệm thì ông thấy thế nào?
- Tôi đã gần như tin chắc... Sau khi ông nói, thì tôi hiểu rõ do đâu mà có những vết thương ở tai, ở mặt... Người ta thấy nạn nhân trên sông Seine, đúng không?... Những vết thương thứ yếu ấy là do người ta đã đẩy nạn nhân lăn trên mặt đá lát từ đầu dốc xuống mặt nước của bến cảng. Ở đấy có cát, phải không?
- Người ta đang bốc dỡ một sà lan cát lên bờ cách đó một vài mét.
- Tôi đã thấy cát trong các vết thương.
- Theo ông thì thầy thuốc...
- Ông nói gì?- Giáo sư Magnin ngạc nhiên hỏi lại.
- Ngoài bến cảng người ta gọi ông ta như vậy... Có thể trước kia ông ta là bác sĩ...
Đây là người bác sĩ đầu tiên sau ba mươi năm Maigret tìm thấy dưới gầm cầu. Trước đó ông cũng đã bỏ công tìm kiếm một giáo sư hoá học của một trường trung học của một tỉnh và một vài năm sau, một phụ nữ biểu diễn ngựa trong rạp xiếc đã phát hiện ra ông này.
- Tôi tin chắc rằng một hoặc những kẻ tấn công đã đánh ông ta lúc đang ngủ...
- Một người đánh thôi vì chỉ có một vết thương...

- Đúng thế... Ông ta đã bất tỉnh nhân sự tới mức là người ta tưởng ông đã chết...
- Cái đó có thể chấp nhận được.
- Đáng lẽ mang xác chết đi thì người ta lại đẩy nó xuống sông...
Ông giáo sư chăm chú lắng nghe, vẻ suy nghĩ.
- Lập luận đó có đứng vững không?- Maigret hỏi.
- Hoàn toàn đúng.
- Về mặt y học mà nói thì một khi đã bị dòng nước cuốn đi, người ấy có thể kêu lên không?
Ông Magnin gãi đầu.
- Ông hỏi tôi quá nhiều, tôi không thể trả lời một cách chính xác được... Tôi không tin vào điều không có thể... Dưới tác dụng của nước lạnh...
- Người ấy có thể tỉnh lại ư?
- Không nhất thiết như vậy... Những bệnh nhân trong khi mê sảng cũng nói, cũng cựa quậy tay chân... Có thể cho rằng...
- Ông ta không nói gì khi ông khám những vết thương ư?
- Có những lúc người ấy rên rỉ.
- Người ta nói rằng khi được vớt từ dưới nước lên thì ông ta mở mắt, có thể như vậy được không?
- Cái đó cũng không chứng minh được điều gì cả... Tôi cho rằng ông muốn nhìn thấy người ấy... Ông đi theo tôi...
Ông giáo sư dẫn viên cảnh sát trưởng đến trước cánh cửa thứ ba và bà y tá trưởng nhìn hai người với vẻ ngạc nhiên cộng thêm vẻ không tán thành.
Những bệnh nhân nằm trên giường đưa mắt nhìn theo họ cho tới lúc cả hai người dừng bước trước một giường bệnh.
- Ông không nhìn thấy nhiều lắm...
Đúng thế, người ta chỉ nhìn thấy băng quấn trên đầu và trên mặt kẻ lang thang. Chỉ nhìn thấy cặp mắt, lỗ mũi và cái miệng của người ấy.
- Tỷ lệ phần trăm qua khỏi là bao nhiêu?
- Bảy mươi phần trăm... Có thể nói là tám mươi, vì tim người này rất khoẻ.
- Xin cảm ơn ông...
- Chúng tôi sẽ báo tin khi ông ta tỉnh lại... Xin ông để lại số điện thoại cho bà y tá trưởng của chúng tôi...
Thật là dễ chịu khi ra khỏi bệnh viện nhìn thấy mặt trời, những người qua lại, chiếc xe buýt màu vàng chở khách du lịch đang đậu trước cổng nhà thờ Notre-Dame.

Maigret, tay chắp sau lưng, đi mà không nói năng gì cả. Biết sếp đang suy nghĩ, Lapointe tránh gợi chuyện ông.
Họ đi qua cổng Sở cảnh sát, vào cầu thang lớn mà ánh mặt trời làm người ta thấy rõ nó đầy bụi và cuối cùng vào văn phòng của cảnh sát trưởng.
Maigret mở to các cánh cửa sổ và đưa mắt nhìn những chiếc sà lan nối đuôi nhau xuôi theo dòng sông Seine.
- Phải cử một người nào đó lên trên kia để xem xét công việc...
"Trên kia" tức là phòng căn cước, những chuyên gia, những kỹ thuật viên.
- Tốt nhất là dùng một chiếc xe tải con để chở các thứ ấy về đây.
Ông không ngại những kẻ lang thang ăn cắp đồ vật của thầy thuốc mà ông sợ những đứa trẻ ăn cắp vặt.
- Còn anh, anh tới Sở Công chính... Không cần thiết kê tất cả những chiếc xe bốn trăm lẻ ba... Chỉ ghi những chiếc số xe có hai con số chín... Anh kiếm thêm người xem chủ của những chiếc xe ấy là ai...
- Rõ, thưa sếp...
Khi còn lại một mình, Maigret xếp lại những chiếc tẩu, đọc những tài liệu xếp đống trên mặt bàn. Ông ngập ngừng, khi đẹp trời như thế này mà lại đi ăn hiệu ở quảng trường Dauphin, cuối cùng ông quyết định về nhà.

***

Đây là lúc ánh sáng tràn ngập phòng ăn. Bà Maigret mặc một chiếc áo in hoa màu hồng làm ông nghĩ đến chiếc áo cũng màu ấy của mụ Léa béo phị.
Vừa suy nghĩ ông vừa dùng món gan bò thì bà vợ hỏi:
- Ông đang nghĩ gì vậy?
- Về kẻ lang thang của tôi...
- Kẻ lang thang nào?
- Một người trước kia có thể là một bác sĩ...
- Người ấy đã làm gì?
- Theo tôi biết thì ông ta không làm gì cả. Ông ta bị đánh vào đầu trong lúc đang ngủ dưới gầm cầu Marie... Sau đó người ta ném ông xuống nước...
- Người ấy chết chứ?
- Thuỷ thủ đã kịp thời vớt lên...
- Người ta muốn gì nhỉ?
- Đó là điều tôi đang tự hỏi... Ông ta là người cùng tỉnh với anh rể bà...

Người chị của bà Maigret sống ở Mulhouse cùng ch`ồng là kỹ sư c`ầu cống. Vợ ch`ồng ông thường tới thăm họ.
- Tên người ấy là gì?
- Keller... Francois Keller...
- Thật kỳ cục, nhưng cái tên đó thì tôi nghe quen quen.
- Đây là cái tên phổ biến ở vùng ấy...
- Tôi gọi điện thoại cho chị ấy chứ?
Ông gật đ`âu. Tại sao lại không nhỉ? Ông không tin việc này sẽ mang lại một đi`âu gì mới, nhưng ông muốn làm hài lòng vợ.
Khi dùng xong cà phê, bà Maigret gọi điện cho Malhouse. Trong khi chờ đợi đường dây, bà lẩm bẩm như để lục tìm trong trí nhớ:
- Keller... Francois Keller..
Chuông điện thoại reo vang.
- A-lô!... A-lô, vâng!... Vâng, thưa cô, tôi gọi cho Malhouse đây...Chị đấy ư, chị Florence?... Thế nào?... Em đây, phải r`ồi... Nhưng không, không xảy ra chuyện gì cả... Đang ở Paris... Chúng em đang ở nhà... Anh ấy đang ng`ồi đây... đang dùng cà phê... Anh ấy mạnh khoẻ... Tất cả rất tốt... Ở đây đã sang xuân...
- Bọn trẻ thế nào?... Bệnh cúm ư?... Tu`ân trước em cũng bị... Không nặng lắm... Chị nghe nhé... Không phải chỉ có vậy mà em gọi cho chị...
Chị có nhớ người nào đó tên là Keller không?... Francois Keller... Thế nào... Để em hỏi anh ấy...
Quay sang Maigret, bà hỏi:
- Bao nhiêu tuổi?
- Sáu mươi tư...
- Sáu mươi tư tuổi... Vâng... Chị không quen ư? Chị nói sao?... Xin cô đừng cắt... A-lô!... Vâng, ông ta là bác sĩ... Chị nghe ch`ồng chị nói ư?...
- Vâng... Tôi nhắc lại nhé... Ông ta đã cưới một cô gái nhà Merville... Gia đình Merville làm gì?... Cố vấn của Tri`âu đình ư?... Ông ta đã cưới con gái một viên cố vấn của Tri`âu đình... Rõ r`ồi... Ông cố vấn đã qua đời... Lâu r`ồi... Không nên ngạc nhiên khi thấy tôi nhắc lại... Tôi sợ quên mất... Ông nội là Thị trưởng... Sao? Có pho tượng,.. Đi`âu này ít quan trọng nếu chị không rõ...
- A-lô!... Tóm lại... Kaeller đã cưới cô ta... Con gái độc nhất... Phố Sauvage... cũng hung dữ như tên của nó... (Tiếng Pháp sauvage có nghĩa là dã man, hung dữ - ND)

Bà nhìn Maigret với vẻ muốn nói bà đã làm hết khả năng của mình.
- Được rồi. Nếu chẳng có gì là thú vị thì cũng không quan trọng... Với ông ta thì người ta không thể biết được mọi chuyện... Có những chi tiết không quan trọng... Phải, vào năm nào?... Ông ta khoảng hai chục tuổi... Bà ta được thừa kế của người cô... Và ông ta bỏ đi... Không ngay lập tức... Ông ta còn sống với vợ một năm...
- Họ có con với nhau không?... Một đứa con gái... Lấy ai nhỉ.. à phải... Rousselet, chủ hiệu dược phẩm... Cô ta sống ở Paris ư?
Bà Maigret nhắc lại cho chồng:
- Họ có với nhau một con gái. Cô gái đã lấy con trai nhà Rousselet, chủ cửa hàng dược phẩm và họ đang sống ở Paris.
Xong việc, bà lại ghé miệng vào ống nói:
- Tôi hiểu... Nghe đây... Chị cố gắng tìm hiểu thêm... Phải... Cảm ơn... Nhờ chị hôn anh ấy và những đứa trẻ giúp em... Gọi cho em bất kể vào giờ nào... Em không đi đâu cả...
Một tiếng hôn. Bây giờ bà quay sang Maigret.
- Hình như đây là Keller mà chúng ta muốn biết. Francois Keller là bác sĩ và đã cưới con gái của một ông cố vấn... Ông này đã qua đời trước ngày cưới...
- Thế còn người mẹ?
- Tôi không biết. Chị Flotence không nói... Bà Keller đã thừa kế gia tài của một trong những người cô. Bây giờ bà ta là người giàu có... Ông chồng là người kỳ quặc... Ông có nghe tôi nói không đấy?... Một người hung dữ, theo như chị tôi nói... Ông ta đã bỏ nhà để đến ở trong một khách sạn gần nhà thờ. Ông ta ở như vậy trong một năm rồi bỗng nhiên biến mất...
- Chị Florence sẽ hỏi thêm bạn bè, nhất là những người cao tuổi để có thêm tin tức... Chị ấy hứa là sẽ gọi điện lại cho chúng ta...
- Cái đó có thú vị không?
- Rất thú vị!
Ông nói và đứng lên để nhồi một tẩu thuốc khác.
- Ông có cần đến Mulhouse không?
- Tôi không biết.
- Nếu đi thì ông dẫn tôi đi cùng chứ?
Cả hai đều cười. Cửa sổ để mở và ánh nắng tràn vào trong nhà. Cái đó làm cho họ nghĩ đến kỳ nghỉ.

- Tối nay... Tôi sẽ ghi lại tất cả những gì chị tôi nói... Kể cả nếu bị ông cười về hai chúng tôi...

III

Trong khi Lapointe chạy khắp Paris để tìm những chiếc xe hơi bốn trăm lẻ ba màu đỏ thì Janvier cũng không được ngồi trong văn phòng của thanh tra vì người ta đã gọi anh đến nhà hộ sinh, nơi anh đang đi dọc các hành lang vì vợ anh đang sinh đứa con thứ tư.

Maigret gọi điện thoại cho Lucas:

- Anh có việc gì khẩn cấp không, Lucas?

- Thưa sếp, tôi có thể gác lại được.

- Anh hãy gặp tôi trong văn phòng...

Đây là việc đi thu thập các tài liệu về thầy thuốc mà sáng nay ông chưa nghĩ tới.

- Anh sẽ chạy đến các cơ quan hành chính, tôi chưa biết rõ những cơ quan nào... với một giấy giới thiệu có đóng dấu...

- Do ai ký?

- Anh ký lấy... Với các cơ quan ấy, điều họ quan tâm là cái dấu... Tôi muốn có những dấu vân tay của một người mang tên Francois Keller... Tôi sẽ gọi dây nói cho Bệnh viện Thượng đế để anh tới xin dấu vân tay của người này đang nằm trong đó để so sánh.

Một con chim sẻ đậu trên thành cửa sổ nhìn họ đang làm việc. Dưới mắt con chim thì có thể đây là cái tổ của con người. Rất nhã nhặn, Maigret gọi đến bệnh viện báo tin mình cử Lucas tới gặp họ.

- Không cần giấy giới thiệu- Giáo sư Magmn nói - Người ta sẽ đưa anh ta đến gặp ban Giám đốc ngay.

Một lát sau ông giở cuốn danh bạ điện thoại của Paris.

- Rousselet... Rousselet... Rousselet...

Ông tìm thấy phòng bào chế René Rousselet in chữ đậm.

Phòng bào chế này ở quận Mười sáu, gần công viên Orleans. Địa chỉ của nó: Đại lộ Suchet, quận Mười sáu.

Đã hai giờ rưỡi chiều. Trời vẫn trong xanh, một làn gió thổi bay rác rưởi trên hè phố làm người ta liên tưởng đến một trận bão.

- Alô... Tôi muốn nói chuyện với bà Rousselet...

Một giọng nghe êm tai của phụ nữ hỏi lại:

- Xin cho biết ai ở đầu dây vậy?

- Đây là cảnh sát trưởng Maigret, sở cảnh sát Paris...

Có một thoáng yên lặng, sau đó:
- Ông có thể cho biết đây là việc gì không?
- Vấn đề cá nhân...
- Tôi là bà Rousselet đây.
- Có phải bà sinh ra ở Mulhouse và tên thời con gái của bà là Keller không?
- Đúng.
- Tôi muốn gặp để nói chuyện với bà càng sớm càng tốt... Tôi có thể tới nhà được không?
- Để báo cho tôi một tin xấu ư?
- Để có được một số tin tức.
- Khi nào thì ông tới?
- Tôi sẽ đi ngay bây giờ...
Ông nghe thấy tiếng người phụ nữ ấy nói với ai đó, chắc là đứa con:
- Jeannot, để yên...
Giọng người phụ nữ ấy trở thành ngập ngừng, lo ngại:
- Tôi xin đợi ông, ông cảnh sát trưởng... Chúng tôi ở lầu ba...

***

Maigret thích những phố yên tĩnh, những ngôi nhà riêng rẽ, có cây xanh nơi thanh tra Torrence đang lái chiếc xe hơi nhỏ của Sở đưa ông tới đại lộ Suchet.
- Tôi có cần lên đó với sếp không?
- Tôi cho rằng tốt hơn cả là không.
Ngôi nhà có một cánh cửa sắt có những ô kính, và tầng trệt có cầu thang máy đưa lên không hề có tiếng động. Maigret vừa bấm chuông thì một người hầu vận đồng phục trắng ra mở cửa, mời ông vào một phòng khách lớn.
- Đi lối này, thưa ông...
Có một quả bóng màu đỏ giữa lối đi, một con búp-bê trên tấm thảm và một cô vú nuôi đẩy một chiếc xe nôi trên đó có một bé gái vận đồ trắng đi ở phía cuối hành lang. Một cánh cửa dẫn vào một phòng khách lớn.
- Xin mời ông vào, ông cảnh sát trưởng...
Maigret nhìn người phụ nữ, cô ta khoảng ba mươi nhăm tuổi, không hơn. Tóc vàng, cô ta mặc một bộ đồ nhẹ. Cái nhìn cũng êm dịu như giọng nói đang đặt ra một câu hỏi trong khi đó người hầu khép cửa lại.
- Xin mời ông ngồi... Từ lúc ông gọi điện thoại, tôi tự hỏi...

Thay vì đi vào câu chuyện, ông hỏi một cách máy móc:
- Bà có đông các cháu không?
- Bốn cháu... Mười một, chín, bảy và ba tuổi...
Có thể đây là lần đầu tiên tiếp chuyện một cảnh sát tại nhà mình nên cô ta nhìn chằm chằm vào ông.
- Tôi tự hỏi có phải đã có chuyện gì xảy ra với chồng tôi không...
- Ông nhà đang ở Paris ư?
- Lúc này thì không. Chồng tôi đang dự một hội nghị ở Bruxelles và tôi đã gọi ngay điện thoại cho ông ấy.
- Bà có nhớ ông thân sinh ra bà không, bà Rousselet?
Cô ta có vẻ yên tâm hơn. Trong phòng khách chỗ nào cũng có hoa và qua cửa sổ người ta nhìn thấy những rặng cây trong rừng Boulogne.
- Tôi có nhớ, vâng.. Tuy rằng...
Cô ta có vẻ ngập ngừng nên không nói hết.
- Bà nhìn thấy ông cụ lần cuối cùng là vào lúc nào?
- Lâu lắm rồi... Lúc tôi mười ba tuổi...
- Lúc gia đình ta còn ở Mulhouse ư?
- Vâng... Tôi tới Paris sau ngày kết hôn.
- Bà gặp ông nhà ở Mulhouse ư?
- Ở Baule, tôi và mẹ tôi hàng năm vẫn tới đó. Họ nghe thấy tiếng trẻ con ngoài hành lang.
- Xin lỗi ông, tôi ra ngoài một lát... Khi trở vào, cô ta nói: Hôm nay trẻ con nghỉ học. Tôi đã hứa dẫn chúng đi chơi...
- Gặp lại liệu bà có nhận ra ông thân sinh ra bà không?
- Tôi cho rằng có...
Margret lấy trong túi ra thẻ căn cước của thầy thuốc. Theo ghi chép trên thẻ thì ảnh chụp cách năm năm.
Francois Keller ít khi cạo mặt và lười tắm táp. Râu mọc tua tủa trên má. Ông ta thường cắt râu bằng một chiếc kéo. Cặp mắt có vẻ lơ đễnh.
- Cha tôi đây ư?
Tay run run, cô ta cầm tấm thẻ và cúi xuống nhìn tấm ảnh. Cô ta bị cận thị.
- Trong trí nhớ của tôi thì ông cụ không như thế này, nhưng tôi tin chắc đây là cha tôi.
Cô ta cúi xuống thấp hơn để nhìn cho rõ.
- Với một chiếc kính lúp thì tôi có thể... Tôi sẽ đi lấy...

Cô ta đặt tấm thẻ lên mặt bàn và sang phòng bên rồi trở lại với chiếc kính lúp trên tay.
- Cha tôi có một vết sẹo trên mắt trái, nhỏ thôi nhưng sâu... Đây rồi... ông nhìn xem...
Ông nhìn tấm ảnh qua kính lúp, cả ông nữa.
- Tôi nhớ rõ chính vì tôi mà ông cụ có vết sẹo này... Một sáng chủ nhật, chúng tôi về nông thôn... Trời nóng nực và, dọc theo cánh đồng lúa mì có những bụi hoa mào gà...
- Tôi muốn hái một bông nhưng cánh đồng được rào bằng dây thép gai... Lúc ấy tôi mới có tám tuổi... Cha tôi vạch dây thép gai để tôi có thể chui vào... Ông lấy chân giậm đám dây thép phía dưới và cúi xuống... Thật kỳ cục khi tôi nhớ lại cảnh này trong khi tôi quên rất nhiều chuyện... Bất ngờ chân ông bị trượt và dây thép đập vào mặt ông. Mẹ tôi sợ ông bị thương ở mắt... Máu chảy rất nhiều... Chúng tôi tới một trang trại gần đó để rửa và băng vết thương lại. Mặt ông giữ lại một vết sẹo phía trên con mắt bên trái từ đó...
Vừa nói cô vừa nhìn Maigret với vẻ lo ngại khi nghĩ đến mục đích cụ thể của cuộc viếng thăm này.
- Có việc gì xảy ra với cha tôi chăng?
- Đêm hôm qua ông cụ đã bị thương trên đầu, nhưng các bác sĩ cho rằng ông đã thoát khỏi vòng nguy hiểm...
- Chuyện đó xảy ra ở Paris ư?
- Đúng... Trên sông Seine... ông cụ bị một người nào đánh rồi ném xuống sông...
Ông chú ý quan sát, chú ý đến những phản ứng của cô ta, nhưng cô ta chịu đựng được cái nhìn đó.
- Bà có biết ông cụ sống ra sao không?
- Tôi không biết chính xác...
- Bà muốn nói rằng...
- Khi cha tôi bỏ nhà ra đi...
- Thì bà mới mười ba tuổi. Bà đã nói rồi... Bà có nhớ ngày ông cụ ra đi không?
- Không... Một buổi sáng, không thấy cha tôi trong nhà và thấy tôi ngạc nhiên mẹ tôi bảo ông có chuyến đi dài ngày...
- Khi nào thì bà biết tin tức của ông cụ?

- Một vài tháng sau, mẹ tôi được tin cha tôi đang ở châu Phi, trong rừng rậm, chữa bệnh cho những người da đen...
- Tin đó có đúng không?
- Tôi cho rằng đúng... Sau đó có người gặp cha tôi ở đấy... Ông sống ở Gabbon cách Libreville hàng trăm ki-lô-mét...
- Ông cụ sống ở đấy có lâu không?
- Trong nhiều năm... Một số người ở Mulhouse coi ông như một vị thánh... Những người khác...
Maigret chờ đợi. Cô ta ngập ngừng rồi nói tiếp:
- Những người khác coi ông là kẻ điên khùng...
- Thế còn mẹ bà?
- Tôi cho rằng mẹ tôi cố gắng chịu đựng...
- Năm nay bà cụ bao nhiêu tuổi rồi?
- Năm mươi tư... Không, năm mươi nhăm tuổi... Sau này tôi biết cha tôi có gửi cho bà một lá thư trong đó ông nói mình sẽ không trở về nữa và yêu cầu bà ly hôn. Bà không cho ai biết có lá thư này.
- Mẹ bà đã ly dị chứ?
- Không. Bà là người theo công giáo.
- Ông Rousselet, chồng bà, có biết chuyện này không?
- Có biết. Chúng tôi không giấu anh ấy điều gì cả.
- Bà không biết cha bà đã trở lại Paris ư?
Cô ta chớp mắt và bắt đầu nói dối. Maigret biết rõ điều này..
- Biết và không biết... Tôi không nhìn thấy tận mắt... Mẹ tôi và tôi không tin... Một người nào đó ở Mulhouse nói gặp một người bị kẹt giữa đám đông trên đại lộ Saint-Michel giống cha tôi một cách kỳ lạ... Người nói lại chuyện này là bạn cũ của mẹ tôi... Khi người này kêu to: 'Francois" thì ông ta giật mình nhưng rồi lại làm ra vẻ không quen biết...
- Bà có báo tin này cho cảnh sát không?
- Để làm gì kia chứ?... Cha tôi tự mình lựa chọn số phận cho mình... Ông không cần thiết làm như vậy để khỏi phải sống với chúng tôi...
- Bà có bàn bạc vấn đề này với chồng bà không?
- Tôi và chồng tôi đã thảo luận nhiều lần.
- Còn với bà thân sinh ra bà?
- Tôi đã hỏi mẹ tôi trước và sau khi chúng tôi cưới nhau...
- Ý kiến của bà cụ ra sao?

- Thật khó nói trong một vài câu. Mẹ tôi than vãn, rên rỉ... Tôi cũng vậy.. Tôi còn tự hỏi sống như vậy có hạnh phúc không?
Cô ta cúi xuống và hạ giọng nói thêm
- Có những người không thích ứng với cuộc sống của chúng tôi. Sau đó me tôi..
Cô ta đứng lên đi ra đừng trước cửa sổ sau đó quay lại.
- Tôi không nói xấu mẹ tôi. Bà có quan điểm riêng về cuộc sống... Tôi cho rằng mỗi người đều có quan điểm riêng của mình. Danh từ chuyên quyền hoặc độc đoán là quá nặng nề, nhưng mẹ tôi thường làm mọi việc theo ý muốn của mình..
- Sau khi cha bà bỏ đi, bà và người mẹ có sống hoà thuận không?
- Có kém hơn trước... Tôi đã rất sung sướng từ sau ngày lập gia đình riêng và ...
- Và để thoát khỏi sự chuyên quyền, độc đoán của người mẹ ư?
- Cũng vì cái dó nữa...
Cô ta cười rồi nói tiếp.
- Không đúng lắm, nhưng đã có nhiều cô gái sống trong hoàn cảnh ấy... Mẹ tôi tha hồ đi đây, đi đó, ưa tiếp khách và đến gặp những nhân vật quan trọng... Có thể nói nhiều người ở Mulhouse có điều kiện gặp nhau là nhờ mẹ tôi...
- Kể cả lúc ông thân sinh ra bà còn ở nhà ư?
- Chỉ hai năm trước khi ông ra đi thôi...
- Tại sao bà lại nói hai năm?
Ông nghĩ đến cuộc nói chuyện kéo dài giữa vợ ông và người chị gái và muốn nhân cơ hội này thu thập thêm một số tin tức mà vợ ông không biết.
- Mẹ tôi được thừa kế của một người cô... Trước kia chúng tôi sống trong một ngôi nhà nhỏ... Chúng tôi không thể ở một khu phố sang trọng chừng nào cha tôi còn suốt ngày ngồi trong văn phòng làm viêc và cứ có thời gian là ông đi thăm bệnh nhân của mình hầu hết là thợ thuyền... Không ai nghĩ đến khoản thừa kế này cả... Chúng tôi chuyển nhà... Mẹ tôi tậu riêng cho mình một biệt thự ở gần nhà thờ và bà không cảm thấy khó chịu với tấm gia huy treo trước cửa...
- Bà có biết gia đình bên nội không?
- Không... Tôi chỉ gặp người em trai của cha tôi một vài lần trước khi ông này chết trận ở Syrie.
- Thế còn ông nội, bà nội của bà?

Có tiếng trẻ con ở ngoài cửa nhưng cô ta không chú ý.
- Bà nội tôi chết vì chứng ung thư lúc cha tôi mười lăm tuổi... Ông nội tôi là thầu khoán ngành xây dựng nhà cửa... Một sáng đẹp trời nọ, khi cha tôi đang ở trường đại học, người ta thấy cụ treo cổ trong xưởng thợ và người ta biết cụ đã mang công mắc nợ nhiều...
- Nhưng ông cụ thân sinh ra bà vẫn tiếp tục việc học hành kia mà?
- Cha tôi làm công cho một cửa hiệu bào chế để lấy tiền ăn học.
- Tính nết ông cụ thế nào?
- Rất hiền... Tôi biết mình không thể trả lời chính xác cho ông, nhưng đây là những cảm giác mà ông để lại cho tôi... Rất hiền và hơi u sầu...
- Cha mẹ bà có cãi nhau bao giờ không?
- Chưa bao giờ tôi thấy cha tôi to tiếng... cả ngày ông ngồi trong văn phòng nếu không thì đi thăm người bệnh... Tôi nhớ rằng mẹ tôi đã chê trách ông không chú ý đến ăn mặc, cả đời chỉ có một bộ com-lê không bao giờ là ủi, bộ râu ba ngày không cạo... Tôi nhớ mỗi khi ôm hôn tôi, râu của ông đâm cả vào má tôi...
- Tôi cho rằng bà không biết quan hệ của ông cụ với các đồng nghiệp, đúng không?
- Những gì tôi biết là do mẹ tôi kể lại... Có điều là bà không phân biệt được những cái đúng với những cái không đúng... Bà sắp xếp những sự thật theo ý bà... Khi lấy cha tôi thì ông là một nhân vật đặc biệt. Bà thường bảo tôi: "Cha con là bác sĩ giỏi nhất trong thành phố này và có thể là cả nước Pháp nữa.. Khốn thay..."
Cô ta lại cười.
- Chắc ông đã đoán ra cái gì xảy ra sau đó. Cha tôi không thể thích nghi... Ông từ chối hành động như những người khác... Mẹ tôi nói ông nội tôi tự vẫn thì đó không phải do phá sản mà là do cụ bị chứng tâm thần... Cụ có người con gái cũng mắc chứng này và phải nằm trong bệnh viện trong thời gian dài...
- Sau này bà ta ra sao?
- Tôi không biết... Tôi cho rằng mẹ tôi cũng không biết... Dù sao người em gái của cha tôi cũng đã bỏ Mulhouse để đi nơi khác...
- Mẹ bà thì vẫn ở đấy chứ?
- Lâu nay mẹ tôi sống ở Paris.
- Bà có thể cho tôi địa chỉ không?
- Số hai mươi chín, cảng Orleans.

Maigret giật mình nhưng cô ta không nhận ra.
- Đó là ở đảo Saint-Louis. Thời gian gần đây nhà đất của đảo này trở nên đắt giá nhất Paris...
- Bà có biết ông thân sinh ra bà bị tấn công đêm hôm qua không?
- Chắc chắn là không rồi.
- Dưới gầm cầu Marie... Cách nhà của mẹ bà ba trăm mét...
Cô ta nhíu mày và lo ngại.
- Có phải trên nhánh kia của sông Seine không? Cửa sổ của nhà mẹ tôi trông ra cảng Tournelles...
- Bà ấy có một con chó chứ?
- Tại sao ông lại hỏi như vậy?
Mấy tháng trước đây khi sống ở quảng trường Vosges để người ta chữa lại căn hộ của ông ở phố Richard-Lenoir, ông thường cùng vợ đi dạo trên đảo Saint-Louis. Đó là vào giờ những con chó được chủ hoặc những tên đầy tớ dẫn đi trên đường theo dọc con sông.
- Mẹ tôi chỉ thích nuôi chim... Mẹ tôi rất ghét chó và mèo...
Và cô ta thay đổi đề tài câu chuyện.
- Người ta đã mang cha tôi đi đâu?
- Tới Bệnh viện Thượng đế ở gần đó
- Có lẽ ông muốn...
- Không phải lúc này... Tôi muốn bà đến để nhận dạng ông cụ, nhưng hiện nay đầu và mặt đều bị băng kín...
- Cha tôi có đau đớn lắm không?
- Ông ấy bị ngất đi và không biết gì cả.
- Tại sao người ta lại đánh cha tôi?
- Đó là điều tôi đang muốn biết...
- Đã có một cuộc ẩu đả ư?
- Không. Người ta đã đánh vào đầu ông ấy, và theo tôi biết thì lúc ấy ông đang ngủ...
- Dưới gầm cầu ư?
Maigret đứng lên.
- Tôi cho rằng ông sẽ đến gặp mẹ tôi, đúng không?
- Tôi không có cách nào khác...
- Ông cho phép tôi gọi điện thoại để báo trước tin này cho mẹ tôi chứ?
Ông ngập ngừng. Ông muốn biết sự phản ứng của bà Keller. Nhưng ông không thể từ chối được.

- Xin cảm ơn ông, ông cảnh sát trưởng... Tin này có đăng trên báo không?
- Việc tấn công thì có thể được nêu lên một vài dòng. Còn tên của cha cô thì không vì tôi mới biết tên ông lúc gần trưa nay...
- Mẹ tôi sẽ muốn người ta không nói gì đến vụ này...
- Tôi sẽ cố gắng...
Cô ta ra tận cửa tiễn ông trong khi một bé gái bám vào váy mẹ.
- Chúng ta sẽ đi ngay bây giờ... Đến bảo Nana thay quần áo cho con...
Torrence đi đi, lại lại trên vỉa hè trong khi chiếc xe hơi màu đen của sở cảnh sát đậu phía sau chiếc xe dài và bóng loáng của chủ nhà.
- Chúng ta về sở chứ, thưa sếp?
- Không... Tới cảng Orleans trên đảo Saint- Louis...
Đây là toà nhà kiểu cũ với cánh cổng rất lớn nhưng được giữ gìn như một tài sản có giá. Cầu thang, tay vịn, tường đều bóng loáng không có lấy một hạt bụi; người gác cổng mặc áo đen, quàng một chiếc tạp dề màu trắng, có vẻ là người giúp việc một gia đình sang trọng.
- Ngài có hẹn chứ?
- Không. Bà Keller đang đợi tôi...
- Xin ngài chờ một lát...
Người gác cổng cầm lấy ống nói.
- Xin ngài cho biết quí danh?
- Cảnh sát trưởng Maigret...
- Alô... cô Barthe đấy ư... Cô nói với bà chủ có ngài cảnh sát trưởng Maigret cần gặp bà... Sao? cảm ơn... Người gác cổng quay sang Maigret - Vâng mời ngài lên, lầu hai, rẽ tay phải...
Vừa bước lên cầu thang, Maigret vừa tự hỏi những người fla-măng còn neo sà lan ở đấy không hay là sau khi ký biên bản họ đã xuôi dòng để đi Rouen rồi. Cánh cửa mở mà không cần bấm chuông. Một cô người hầu trẻ, đẹp nhìn viên cảnh sát trưởng từ đầu đến chân như lần đầu tiên trong đời cô ta nhìn thấy một người cảnh sát bằng xương, bằng thịt.
- Xin ngài đi lối này và đưa mũ cho tôi...
Trần nhà rất cao được trang trí theo phong cách hoa mỹ kỳ cục với những hoa văn mạ vàng. Rất nhiều đồ gỗ chạm khảm. Ngay cửa vào người ta nghe thấy tiếng vẹt kêu: ở giữa phòng khách lớn có một cái lồng lớn nhốt hàng chục con.
Phải ngồi đợi chừng mươi phút đồng hồ nên Maigret lấy tẩu ra để hút thuốc. Đúng lúc ông đặt tẩu lên miệng thì bà Keller bước ra. Đúng đây là

một cú sốc đối với ông vì bà ta rất trẻ và trông rất thanh tú. Bà có vẻ chỉ hơn con gái một chục tuổi, vận đồ đen trắng, nước da hồng hào, mắt xanh lơ.
- Dacqueline đã gọi điện cho tôi...
Bà ta nói và chỉ tay vào một chiếc ghế bành có thành tựa lưng cao rất thuận tiện cho Maigret.
Bà ngồi xuống một chiếc ghế đẩu bọc một loại vải cũ.
- Như vậy là ông đã tìm thấy chồng tôi...
- Chúng tôi không tìm - Maigret cãi lại.
- Tôi không nghi ngờ điều đó... Tại sao các ông lại phải tìm kia chứ... Mỗi người đều tự do sống theo cách của mình... Có phải ông ấy đã thoát khỏi vòng nguy hiểm hay nói như vậy chỉ để an ủi con gái tôi?
- Giáo sư Magnin nói ông ta có tám chục phần trăm may mắn bình phục...
- Magnin ư?... Tôi biết ông ấy... Ông ấy đã nhiều lần tới đây...
- Bà biết chồng bà đang ở Paris chứ?
- Tôi vừa biết, vừa không biết... Kể từ ngày ông ấy đi Gabon tới nay đã hai chục năm, tôi chỉ nhận cả thảy hai tấm bưu thiếp... Đó là những ngày đầu tiên ông ấy sống ở châu Phi...
Bà ta không đóng kịch, bà nhìn thẳng vào mắt ông. Đây là một phụ nữ làm chủ mọi tình huống.
- Ông có tin chắc đấy là ông ấy không?
- Con gái bà đã nhận ra...
Ông đưa ra tấm thẻ căn cước có ảnh của chồng bà ta. Bà ta đi tìm kính mắt trên một chiếc tủ thấp để nhìn kỹ tấm ảnh, mặt không để lộ ra tình cảm.
- Jacqueline có lý... Đúng là ông ấy đã thay đổi nhiều... Nhưng tôi cũng cho đây chính là Francois...
Bà ta ngẩng đầu lên.
- Có đúng là ông ấy sống cách đây vài chục mét không?
- Dưới gầm cầu Marie...
- Và tôi đã đi qua cầu nhiều lần trong một tuần lễ vì tôi có một bà bạn sống ở bên kia sông Seine... Đây là bà Lambois... Chắc ông biết cái tên ấy... Chồng bà ấy làm...
Maigret tỏ thái độ không muốn biết chồng bà Lambois làm gì.
- Từ ngày chồng bà đi khỏi Mulhouse bà không gặp ông ta lần nào ư?
- Không lần nào.
- Ông ta không viết thư, không gọi điện thoại cho bà ư?

- Ngoài hai tấm bưu thiếp thì tôi không biết gì về ông ấy... Tất nhiên là không trực tiếp...
- Còn gián tiếp thì sao?
- Tôi đã gặp một quan chức cao cấp ở Gabon tại nhà một bà bạn, ông Perignon, ông ấy hỏi tôi có họ hàng gì với bác sĩ Keller không...
- Bà đã trả lời thế nào?
- Tôi trả lời đúng sự thật... Ông ấy có vẻ bối rối. Tôi gặng hỏi... Và ông ấy trả lời chồng tôi không thấy cái định tìm ở đất này.
- Ông ta tìm gì?
- Chồng tôi là người lý tưởng chủ nghĩa, ông hiểu chứ? Ông ấy không phù hợp với cuộc sống hiện đại... Sau khi thất bại ở Muihouse...
Maigret tỏ ra không mấy ngạc nhiên.
- Con gái tôi không nói với ông ư? Nó ít tuổi, thường ít gặp bố! Đáng lẽ phục vụ khách tử tế. Ông dùng trà chứ? Không ư? Xin lỗi, lúc này là giờ dùng trà của tôi...
Bà ta bấm chuông.
- Berthe, trà của tôi...
- Một người...
- Phải... Tôi có thể mời ông gì đây? Uých-ki chứ? Không ư? Tuỳ ông thôi... Tôi đang nói gì nhỉ? A! Có ai viết một cuốn tiểu thuyết nhan đề Thầy thuốc của người nghèo không nhỉ? Hoặc Thầy thuốc nông thôn... Có phải chồng tôi là một loại thầy thuốc của người nghèo không và nếu tôi không có của thừa kế của bà cô thì chúng tôi cũng nghèo như họ... Xin ông nhớ cho là tôi không yêu ông ấy. Đó là bản chất của ông ấy rồi. Người cha... Thôi, chẳng có gì là quan trọng. Mỗi gia đình đều có những vấn đề riêng của họ.
Chuông điện thoại reo vang.
- Ông cho phép chứ? A-lô! Tôi đây, vâng... Alice đấy ư... Phải, bạn thân mến... Có thể tôi sẽ đến chậm. Nhưng không! Ngược lại, rất tốt. Bạn đã thấy Laure chưa? Bà ta có tới không? Tôi không thể nói dài được vì đang có khách... Tôi sẽ gặp chị sau. Hẹn gặp lại.
Bà ta trở về chỗ, mỉm miệng cười.
- Đó là vợ ngài Bộ trưởng Bộ Nội vụ... Ông có biết bà ấy không?
Maigret ra hiệu là không và ông máy móc cho chiếc tẩu vào trong túi. Những con vẹt làm ông khó chịu. Cô người hầu đã mang trà đến.

- Trong hai năm, ông ấy trở thành người đứng đầu trong hàng ngũ bác sĩ. Ông chuẩn bị cho kỳ thi sát hạch. Nếu ông biết Thành phố Mulhouse, thì ở đấy đầy rẫy sự bất công. Đúng Erancois là người giỏi nhất. Và từ đó tôi tin rằng ông ấy sẽ có vị trí của mình. Nhưng kẻ được chỉ định là kẻ có người ở cấp cao che chở. Nhưng đây không phải là một lý do để bỏ đi tất cả.
- Đó là nỗi thất vọng đầu tiên.
- Tôi cho là như vậy. Tôi đã thấy cái đó. Khi ở nhà thì ông ấy ngồi lỳ trong văn phòng... Từ khi bị mất phương hướng, ông ấy trở nên dữ dằn hơn. Tuy vậy tôi không ly hôn như ông ấy yêu cầu trong một lá thư.
- Ông ta uống rượu ư?
- Con gái tôi nói với ông thế ư?
- Không.
- Ông ấy uống rượu, đúng thế. Nhưng không bao giờ tôi thấy ông ấy say. Ông ấy có một chai rượu trong văn phòng và khi hết ông ấy lại tới một quán rượu nhỏ để mua.
- Bà đã nói chuyện ông ta ở Gabon.
- Tôi cho rằng ông ấy muốn trở thành một thầy thuốc cứu nhân độ thế. Ông hiểu chứ. Chữa bệnh cho những người da đen trong rừng rậm bằng cách lập ở đấy một bệnh Viện có ít người da trắng càng tốt.
- Ông ta lại thất vọng một lần nữa chứ?
- Theo một quan chức cao cấp ở đây cho biết thì ông ấy làm chuyện đã rồi trước mắt của chính quyền. Có thể do khí hậu, ông ấy uống nhiều hơn. Ông đừng tưởng là tôi ghen. Tôi không bao giờ như vậy. Ở đấy ông ấy sống với một phụ nữ bản xứ trong một túp lều và đã có con với người ấy.
Maigret nhìn những con vẹt trong lồng có ánh sáng mặt trời xuyên qua.
- Người ta đã cho ông ấy biết là ông không có chỗ ở đây...
- Bà muốn nói người ta đã đuổi chồng bà đi khỏi Gabon ư?
- Ít nhiều là như vậy. Tôi không biết chính xác... Nhưng ông ấy lại đi.
- Người bạn của bà gặp ông ta ở Saint-Michel vào hồi nào?
- Con gái tôi đã nói với ông như vậy ư? Xin chú ý tôi không mấy tin chắc. Một người mang trên lưng một tấm biển quảng cáo cho một cửa hiệu ăn trong khu phố trông rất giống Francois và người ấy đã giật mình khi bạn tôi gọi tên ông.
- Người ấy không nói gì với chồng bà ư?
- Người ấy nhìn bạn tôi như không hề quen biết. Đó là tất cả những gì tôi nắm được.

- Như đã nói vói con gái bà, tôi chưa muốn mời gia đình tới ngay lúc này vì đầu và mặt của ông ta đang bị băng bó... Khi nào tháo băng...
- Ông không thấy việc này là quá nặng nề ư?
- Nặng nề với ai?
- Với ông ấy...
- Chúng tôi rất cần biết căn cước của người này...
- Tôi thì tôi tin chắc... Trên mặt ông ấy chẳng có chiếc sẹo đấy ư... Đó là vào một ngày chủ nhật, tháng tám...
- Tôi biết rồi...
- Nếu vậy thì tôi còn gì để nói với ông nữa...
Maigret đứng lên, muốn đi ra ngoài ngay lập tức và không muốn nghe những tiếng cãi cọ của lũ vẹt nữa.
- Tôi cho rằng báo chí...
- Báo chí sẽ nói rất ít thôi, tôi hứa với bà là như vậy...
- Cái đó rất cần cho tôi và cho con rể tôi trong công cuộc kinh doanh. Xin lưu ý ông, con rể tôi đã biết mọi chuyện. Ông không muốn uống gì ư?
- Cảm ơn bà.
Và khi đi trên vỉa hè, Maigret bảo Torrence:
- Chúng ta đi tìm một quán rượu nhỏ và yên tĩnh, được không? Tôi khát khô cả cổ!
- Một cốc bia mát lạnh sủi bọt.
Họ tìm thấy một quán rượu, yên tĩnh, mát mẻ nhưng bia thì quá dở.

IV

- Đã có bản danh sách trên bàn của sếp...
Lapointe, người được coi là làm việc một cách tỉ mỉ, báo cáo.
Có nhiều bản danh sách đã được đánh máy. Các chuyên gia của phòng căn cước đã phân loại tài sản thành động sản và bất động sản của thầy thuốc. Trước hết là thùng gỗ cũ, báo, xoong chảo, cặp lồng, cuốn Oraisòns Funèbres của Bossuet và các thứ linh tinh khác đã được xếp trong một góc của phòng thí nghiệm.
Bản danh sách thứ hai là quần áo mà Lucas đã mang đến Bệnh viện Thượng đế và bản thứ ba là những thứ lấy trong túi ra.
Không muốn xem bản kê, Maigret lấy trong chiếc túi bằng giấy ra những vật mà Lucas đã nhét vào đấy.
Trước hết là chiếc ống nghe của bác sĩ. Nó đã quá cũ.
- Vật này trong túi bên phải của áo vét-tông- Lucas nói - Tôi đã hỏi bệnh viện, nó không dùng được nữa.
Tại sao thầy thuốc còn giữ nó trong người? Hy vọng là sửa lại được ư? Đây có phải là vật tượng trưng cuối cùng cho nghề nghiệp của ông ta không?
Tiếp đó là con dao nhíp ba lưỡi và một cái mở nút chai, cán bằng sừng đã gãy. Cũng như các đồ vật khác, chắc chắn nó đã được lấy trong thùng rác ra.
Một tẩu thuốc bằng gỗ thạch thảo, ống được buộc bằng một sợi dây thép.
- Túi bên trái - Lucas nói - Nó còn ẩm.
Maigret máy móc ngửi chiếc tẩu.
- Không có thuốc ư? - Ông hỏi.
- Sếp sẽ thấy những đầu mẩu thuốc ở trong túi. Bị ướt nên chúng đã nhão nhoét.
Người ta có thể hình dung người ấy dừng bước trên hè phố, cúi xuống nhặt một đầu mẩu thuốc lá, bóc giấy ra rồi nhét thuốc vào tẩu. Điều Maigret cảm thấy thích thú là thầy thuốc cũng hút tẩu. Cả vợ, cả con gái của ông ta không biết chuyện này.
Những chiếc đinh, chiếc vít. Để làm gì nhỉ? Kẻ lang thang nhặt chúng trong khi đi dạo và đút chúng vào túi mà không nghĩ đến việc dùng chúng sau

này, chắc chắn ông ta coi chúng như những lá bùa hộ mệnh.
Chứng cứ là còn ba vật khác rất vô ích với người nằm dưới gầm cầu, lấy báo đắp lên ngực cho khỏi lạnh: ba hòn bi bằng thuỷ tinh, trong đó người ta nhìn thấy những vệt đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng. Bọn trẻ con thường soi chúng lên mặt trời để ngắm.
Như vô tình, Maigret cầm lấy ba hòn bi.
- Anh có các dấu vân tay không?
- Những bệnh nhân khác cứ chằm chằm nhìn tôi. Tôi đã đến Phòng căn cước để so.
- Kết quả ra sao?
- Không có gì. Keller không có tiền án, tiền sự nào.
- Ông ta đã tỉnh chưa?
- Chưa. Khi tôi ở đấy thì mắt ông ta lim dim nhưng hình như không nhìn thấy gì. Hơi thở có phần nặng nề. Thỉnh thoảng ông ta cất tiếng rên...
Trước khi về nhà, Maigret ký các giấy tờ. Mặc dù bận rộn nhưng ông thấy mình sảng khoái. Có phải do vô ý ông đã đút ba hòn bi vào túi khi ra về không?
Hôm nay là thứ ba, ngày người ta thường ăn món mì ống và cháy bánh mì. Chẳng có lý do gì mà nhiều năm nay, cứ vào ngày thứ ba, người ta dùng món mì ống có cháy bánh mì kèm theo giăm-bông và đôi khi còn có nấm thái nhỏ nữa.
Bà Maigret vui mừng vì có những tin tức báo cho chồng biết, về phần mình ông không nói ngay những chuyện do cô Jacqueline Rousselet và bà Keller kể lại.
- Tôi đói rồi.
Bà đợi câu hỏi của ông. Ông chỉ hỏi sau khi hai người đã ngồi vào bàn đặt trước một của sổ rộng mở. Không khí trong xanh có vài dải mây đỏ phía cuối chân trời.
- Bà chị có gọi lại không?
- Tôi cho rằng chị ấy đã rất bận rộn. Chắc chắn chị ấy đã gọi dây nói cả buổi chiều nay cho bạn bè.
Bà giở một tờ giấy chi chít những dòng ghi chép và đặt bên đĩa ăn.
- Tôi nhắc lại những điều chị ấy nói chứ?
Tiếng động ở ngoài phố, tiếng máy thu hình của hàng xóm dội vào phòng ăn của họ.
- Ông có cần ghi không?

- Không. Tôi muốn nghe bà nói.
Trong khi bà nói, đã hai ba lần ông thọc tay vào túi để xóc những viên bi.
- Tại sao ông lại cười?
- Không có gì... Tôi vẫn nghe.
- Trước hết, tôi nói về nguồn gốc của khoản tài sản rơi vào tay bà Keller... Đây là một câu chuyện dài... Ông có muốn tôi kể lại chi tiết không?
Ông vừa ăn vừa gật đầu.
- Bà ta là nữ y tá, bốn chục tuổi hãy còn sống độc thân.
- Bà ấy sống ở Mulhouse ư?
- Không. Ở Strasbourg... Đây là người em gái của mẹ bà Keller... Ông vẫn nghe đấy chứ?
- Phải. .
- Bà ta làm việc ở bệnh viện... Tại đây mỗi giáo sư có một số phòng bệnh dành riêng cho khách của mình... Một ngày nọ thời trước chiến tranh, bà ta có trách nhiệm chăm sóc cho một người ở vùng Alsace tên là Lemke. Ông ta trở nên giàu có nhờ nghề buôn sắt vụn. Người ta còn nghi ngờ ông cho vay nặng lãi nữa.
- Ông Lemke đã cưới bà này ư?
- Sao ông biết?
Maigret ân hận là đã làm mất hứng thú của vợ.
- Nhìn nét mặt bà thì tôi biết.
- Ông ta đã lấy bà ấy, phải. Xin ông nghe tiếp. Trong chiến tranh ông ta tiếp tục buôn sắt vụn và các thứ khác, ông ta có quan hệ với bọn Đức quốc xã và ngày càng giàu thêm. Tôi có nói dài dòng không? Có làm ông khó chịu không?
- Ngược lại. Sau ngày giải phóng thì sao?
- Du kích đã tìm Lemke để xử bắn nhưng không thấy hắn. Không ai biết họ, hắn và vợ hắn, lẩn trốn ở đâu. Cuối cùng người ta biết vợ chồng hắn đã sang Tây Ban Nha để đi Argentine. Một người của Mulhouse đã gặp Lemke ở ngoài phố Ông còn mì ống không?
- Còn. Bà kể tiếp đi.
- Một hôm họ lên máy bay từ Brézil để đi đâu đó. Máy bay đâm vào núi. Phi hành đoàn và hành khách đều chết cả. Lemke và vợ cũng vậy và gia tài của hắn rơi vào tay bà Keller. Thông thường thì người thân của Lemke được hưởng số tài sản này nhưng các bác sĩ nói người chồng chết trước

người vợ tuy chỉ trong một thoáng. Người cô chết, gia tài chuyển sang người cháu. Thế là xong!
Bà hài lòng về chuyện kể của mình.
- Nói tóm lại, có một bà y tá lấy một ông buôn sắt vụn tại một bệnh viện ở Strasbourg và một chiếc máy bay đâm vào núi ở Nam Mỹ nên bác sĩ Keller trở thành một kẻ lang thang. Nếu vợ ông ta không trở nên giàu có một cách đột ngột như vậy thì chắc chắn họ còn sống với nhau ở phố Sauvage. Ông biết điều tôi định nói chứ? Ông có tin là họ vẫn sống ở Mulhouse không?
- Rất có thể...
- Tôi cũng có những tin tức về bà này nhưng đây chỉ là những chuyện ngồi lê đôi mách và chị tôi không chịu trách nhiệm về chúng...
- Bà cứ nói đi...
- Đây là một người nhỏ nhắn, năng động, ưa giao du rộng rãi và thích làm quen với những nhân vật quan trọng. Khi chồng bỏ đi thì mụ rất thích thú, mở tiệc đãi khách nhiều ngày trong nhiều tuần lễ liền. Mụ trở thành nữ mưu sĩ của ông thị trưởng Badet goá vợ. Những miệng lưỡi xấu xa nói mụ là tình nhân của viên quan chức này. Mụ còn nhiều tình nhân khác trong đó có một ông tướng trong quân đội mà tôi quên mất tên...
- Tôi đã gặp bà ta rồi...
Bà Maigret có thất vọng không? Chắc hẳn là không.
- Trông mụ ta như thế nào?
- Như bà đã mô tả... Một người nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, rất chú ý tự chăm sóc bản thân, rất cẩn thận, hơi nóng nảy và rất quí những con vẹt...
- Tại sao lại có những con vẹt trong chuyện này?
- Vì bà ta nuôi rất nhiều vẹt trong phòng khách của mình.
- Mụ ta đang sống ở Paris ư?
- Ở đảo Saint-Louis, cách cầu Marie, nơi cư trú của ông chồng, ba trăm mét. Ông chồng cũng hút tẩu.
Ông lấy trong túi ra ba hòn bi và đặt chúng lên mặt bàn.
- Cái gì vậy?
- Ba hòn bi của thầy thuốc.
Bà Maigret nhìn chồng một cách chăm chú.
- Ông thích ông ấy đúng không?
- Tôi cho rằng mình đã hiểu ông ta.
- Ông hiểu tại sao một người như ông ấy lại trở thành một kẻ lang thang ư?

- Có thể. Ông ta đã sống ở châu Phi, một người da trắng độc nhất sống trong rừng rậm, xa những con đường lớn. Ông ta thất vọng ngay từ lúc ấy.
- Tại sao?
Có khó giải thích điều này cho bà Maigret, người quen sống trong trật tự và sạch sẽ không?
- Cái mà tôi muốn biết - Ông nói tiếp bằng giọng nhẹ nhàng - là tại sao người ta trở thành thủ phạm?
Bà cau mày.
- Ông muốn nói gì? Chính người ta đã đánh và ném ông ấy xuống sông đấy thôi?
- Ông ta là nạn nhân, đúng thế...
- Vậy thì tại sao ông nói...
- Những nhà tội phạm học, đặc biệt là ở Mỹ, có một lý thuyết về vấn đề này...
- Lý thuyết đó ra sao?
- Trong mười vụ giết người thì có một vụ nạn nhân có một phần trách nhiệm...
- Tôi không hiểu...
Ông nhìn những hòn bi như chúng đang thôi miên ông.
- Lấy ví dụ có một người phụ nữ và một người đàn ông hay ghen đang cãi nhau... Người đàn ông chê trách vợ coi khinh mình...
- Cái đó có thể xảy ra...
- Giả thiết trong tay người đàn ông lúc ấy có một con dao và người ấy nói
- Coi chừng... Để xảy ra một lần nữa thì tôi sẽ giết cô...
- Cái đó cũng có thể xảy ra...
- Giả thiết là người phụ nữ nói lại: - Mày không dám đâu... Mày không có khả năng ấy đâu...
- Tôi hiểu.
- Trong nhiều vụ án ghen tuông thường có những chuyện như vậy... Vừa rồi bà nói Lemke giàu có một phần là do đầu cơ tích trữ, đẩy đồng nghiệp vào hoàn cảnh thất vọng, phần khác là làm tay sai cho bọn Đức quốc xã... Bà có ngạc nhiên khi thấy hắn bị ai đó giết chết không?
- Ông bác sĩ ư?
- Và còn không ít người khác nữa. Ông ta sống dưới gầm cầu, uống rượu vang đỏ bằng chai, đi trên phố với tấm biển quảng cáo trên lưng...
- Ông nói tiếp đi!

- Một kẻ nào đó ban đêm đã xuống gầm cầu đánh vào đầu ông ta rồi kéo xác để ném xuống sông Seine và được người ta vớt lên một cách ngẫu nhiên. Kẻ đó có lý do để hành động như vậy... Nói cách khác, thầy thuốc đã cho hắn một lý do để loại bỏ mình.
- Ông ấy vẫn bất tỉnh ư?
- Phải.
- Ông hy vọng khi ông ấy nói được thì ông sẽ biết một điều gì đó ư?
Maigret nhún vai và bắt đầu nhồi thuốc vào tẩu. Một lát sau, bà tắt đèn, ông ngồi quay mặt ra cửa sổ để mở.

***

Sáng hôm sau khi ông tới văn phòng thì trời sáng sủa, mát mẻ như hôm trước. Trên cành bắt đầu có những lá cây mềm mại và xanh mướt.
Viên cảnh sát trưởng vừa ngồi xuống ghế thì Lapointe bước vào.
- Tôi có hai khách hàng cho sếp...
Ông hài lòng với người cấp dưới như hài lòng với bà Maigret hôm qua.
- Họ đang ở đâu?
- Ở phòng chờ.
- Là những ai vậy?
- Là người chủ chiếc xe Peugeot bốn trăm lẻ ba màu đỏ và một người bạn cùng ngồi trên xe đêm hôm trước. Có rất ít xe bốn lẻ ba màu đỏ ở Paris và chỉ có ba chiếc có biển số có hai con số chín. Một chiếc đang đưa đi sửa từ tám hôm nay, một chiếc hiện đang ở Cannes với chủ nó...
- Anh đã thẩm vấn những người ấy chưa?
- Tôi mới chỉ hỏi hai ba câu... Tôi muốn tự sếp làm việc này... Tôi có thể đưa họ tới gặp sếp được không?
Có vẻ gì bí mật trong thái độ của Lapointe như anh muốn dành sự ngạc nhiên cho Maigret.
- Được...
Ông ngồi trước bàn với những hòn bi nhiều màu một lá bùa hộ mệnh và đợi.
- Ông Jean Guillot... - Thanh tra Lapointe báo tin.
Đó là một người khoảng bốn chục tuổi, tầm thước trung bình, ăn vận sang trọng.
- Ông Lucien Hardoin, nhà thiết kế công nghiệp...

Anh ta cao lớn, trẻ hơn bạn, và sau này Maigret biết anh ta là người nói lắp.
- Xin mời các ông ngồi... Tôi nghe nói các ông là chủ chiếc Peugeot màu đỏ...
Jean Guillot là người đầu tiên giơ tay với vẻ tự hào.
- Đó là xe của tôi- Anh ta nói. Tôi mua hồi đầu mùa đông.
- Ông sống ở đâu, ông Guillot?
- Phố Turrene, không xa đại lộ Temple là mấy.
- Ông làm nghề gì?
- Nhân viên bảo hiểm.
Anh ta tỏ ra không sợ hãi gì khi bị một viên cảnh sát trưởng thẩm vấn tại sở Cảnh sát. Anh ta còn tò mò nhìn xung quanh như để sau này có chuyện kể lại cho bạn bè.
- Còn ông, ông Hardoin?
- Tôi... cùng ở chung... một... một... khu nhà ấy.
- Ở tầng trên tầng có căn hộ của tôi - Guillot nói thêm.
- Ông có vợ chứ?
- Tôi... sống... độc thân...
- Còn tôi, tôi đã có vợ và hai con, một trai, một gái - Guillot còn nói thêm mà không đợi hỏi.
Lapointe đứng ở gần cửa mỉm cười. Người ta có thể nói hai người đàn ông kia, mỗi người ngồi trên một chiếc ghế, mỗi người đều có một chiếc mũ trên đầu gối, đang trong một tiết mục hát song ca.
- Các ông là bạn của nhau ư?
Họ trả lời cùng một lúc nên người ta không nghe thấy tiếng nói lắp của Hardoin:
- Là bạn tốt...
- Các ông có biết Francois Keller không?
Hai người ngạc nhiên nhìn nhau như đây là lần dầu tiên họ nghe thấy cái tên ấy. Nhà thiết kế công nghiệp hỏi lại:
- Đó... đó... là ai vậy?
- Trước kia ông ta là bác sĩ ở Mulhouse.
- Tôi chưa bao giờ đến Mulhouse cả - Guillot khẳng định. Ông ta nói ông ta biết tôi ư?
- Đêm thứ hai vừa rồi các ông làm gì?

- Như đã nói với viên thanh tra của ông, tôi cho rằng luật pháp không cấm việc này.
- Hãy kể thật chi tiết những việc mà các ông đã làm...
- Khi hết giờ làm việc vào lúc tám giờ tối tôi trở về nhà. Vợ tôi kéo tôi ra một góc để trẻ con không nghe thấy và đã bảo tôi rằng Nestor...
- Nestor là ai?
- Là con chó của chúng tôi... Một con chó to, giống Đan Mạch. Nó đã được mười hai tuổi và rất hiền với bọn trẻ, có thể nói nó đã chứng kiến sự ra đời của các con tôi...Khi chúng còn nằm trong nôi thì con chó nằm ngay dưới nôi khiến tôi cũng không dám tới gần...
- Vợ ông đã nói gì với ông?
Anh ta bình tĩnh nói:
- Tôi không biết ông có nuôi chó Đan Mạch không. Nói chung là chúng sống không dài như những giống chó khác, tôi không hiểu tại sao... Cuối đời, chúng như những người già tàn tật. Nhiều tuần lễ gần đây nó như bị liệt. Tôi định mang nó đến bác sĩ thú y để tiêm. Vợ tôi không muốn như vậy. Tối thứ hai, trở về nhà, con chó đang hấp hối và, để bọn trẻ không nhìn thấy cảnh này, vợ tôi tìm đến người bạn Hardoin của chúng tôi nhờ anh mang nó về nhà mình.
Maigret nhìn Lapointe và viên thanh tra nháy mắt.
- Ngay lập tức tôi lên nhà Hardoin để xem con chó thế nào. Con Nestor khốn khổ đang thở hắt ra. Tôi gọi điện thoại cho bác sĩ thú y thì được trả lời ông ta đi xem hát đến giữa đêm mới về. Chúng tôi ngồi nhìn con chó chết dần hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi ngồi bệt xuống đất, nó tựa đầu lên đầu gối tôi. Nó co giật từng cơn...
Hardoin gật đầu xác nhận và cố gắng nói thêm.
- Nó... nó...
- Nó chết vào lúc mười giờ ba mươi - Người nhân viên bảo hiểm nói thêm. Tôi xuống nhà để báo tin cho vợ tôi. Tôi ngồi lại trông các con tôi ngủ để vợ tôi lên nhìn con Nestor lần cuối. Tôi ăn một vài miếng, vì từ lúc về nhà tôi chưa kịp ăn uống gì. Xin thú nhận là tôi có uống hai cốc cô-nhắc để lấy lại tinh thần. Khi vợ tôi trở về, tôi mang chai rượu lên cho Hardoin vì anh ấy cũng đang ngao ngán như tôi.
Một tấn thảm kịch báo hiệu một tấn thảm kịch khác.
Lúc này chúng tôi hỏi nhau giải quyết cái xác con chó thế nào. Tôi nghe nói có một nghĩa địa chó, nhưng tôi nghĩ chôn nó ở đấy thì mất nhiều tiền,

mặt khác tôi không thể bỏ một ngày làm việc của cơ quan để làm việc này. Còn vợ tôi, cô ấy cũng không có thời gian.
- Nói ngắn gọn thôi! - Maigret nhắc.
- Ngắn gọn...
Và Guillot sững lại vì mất dòng suy nghĩ của mình.
- Chúng tôi... chúng tôi...
- Chúng tôi không muốn ném nó vào một nơi khuất nẻo... Ông có biết con Nestor cao lớn đến chừng nào không? Nằm trong phòng ăn của Hardoin, trông nó như một con người. Nói tóm lại.
Anh ta có vẻ hài lòng khi nhắc lại câu này.
- Nói tóm lại, chúng tôi quyết định ném nó xuống sông Seine. Tôi về nhà tìm một cái bao tải đựng khoai tây. Bao quá nhỏ nên chân sau của con chó thò ra ngoài. Khó nhọc lắm chúng tôi mới mang con chó xuống, cho nó vào trong cốp xe được.
- Lúc ấy là mấy giờ?
- Mười một giờ mười.
- Tại sao ông biết là mười một giờ mười?
- Vì bà gác cổng chưa đi ngủ. Thấy chúng tôi đi qua bà ấy hỏi đã có chuyện gì xảy ra. Tôi giải thích cho bà rõ. Và khi mở cổng, tôi máy móc nhìn lên đồng hồ đang chỉ mười một giờ mười.
- Các ông nói là sẽ ném nó xuống sông Seine ư? Nhưng tại sao các ông lại đến cảng Celestins?
- Đó là đường gần nhất.
- Chỉ cần một vài phút là có thể tới đó. Trên đường đi, các ông có dừng lại ở chỗ nào không?
- Không. Chúng tôi đi theo con đường ngắn nhất. Chỉ mất có năm phút. Nhưng tôi đã ngập ngừng khi cho ô tô xuống dốc. Vì không trông thấy ai nên chúng tôi sẽ không bị bắt gặp.
- Lúc ấy chưa đến mười một giờ rưỡi chứ?
- Chắc chắn là chưa. Ông sẽ thấy. Chúng tôi khiêng chiếc bao tải và chúng tôi ném nó xuống nước.
- Vẫn không nhìn thấy ai chứ?
- Đúng thế.
- Có một chiếc sà lan ở gần đó chứ?
- Có... Chúng tôi đã nhìn thấy ánh sáng trong chiếc sà lan ấy...
- Nhưng không nhìn thấy người thuỷ thủ ư?

- Không.
- Các ông không đi đến cầu Marie ư?
- Chúng tôi không có lý do gì để đi xa hơn. Chúng tôi ném con Nestor gần nơi ô tô đậu.
Hardoin luôn gật đầu xác nhận, nhiều lúc muốn nói thành lời nhưng sau lại thôi.
- Sau đó thì sao?
- Chúng tôi bỏ đi. Một khi tới đó.
- Ông muốn nói cảng Celestines ư?
- Vâng... Tôi biết trước mình ăn sẽ không biết ngon và tôi nhớ rằng trong chai không còn rượu cô-nhắc nữa. Đêm ấy thật là nặng nề. Nestor là con vật thân thiết trong gia đình tôi. Tới phố Turenne, tôi đề nghị Hardoin đi uống một cốc và chúng tôi vào một quán cà phê ở góc phố Francois-Bourgeois, gần Quảng trường Vosges...
- Các ông lại uống cô-nhắc ư?
- Vâng. Ở đấy tôi lại nhìn đồng hồ treo tường. Ông chủ quán bảo tôi nó nhanh năm phút. Lúc ấy là mười hai giờ kém hai mươi.
Anh ta nhắc lại bằng một giọng chán nản:
- Xin thề với ông là tôi không biết cái đó bị cấm... Nếu ông ở vào địa vị tôi thì sao? Nhất là đối với bọn trẻ con, nếu không muốn chúng nhìn thấy cảnh ấy. Chúng vẫn chưa biết con chó đã chết... Chúng tôi sẽ nói là Nestor bị lạc và chúng tôi đang đi tìm, may ra thì thấy...
Không cố ý. Maigret lấy những hòn bi trong túi ra cầm trên tay.
- Các ông nói đúng sự thật đấy chứ?
- Tại sao chúng tôi phải nói dối ông? Nếu phải nộp một khoản tiền phạt, chúng tôi xin sẵn sàng...
- Đến mấy giờ thì các ông về đến nhà?
Hai người có vẻ bối rối nhìn nhau. Hardoin định nói nhưng rồi chính Guillot trả lời.
- Rất muộn... Khoảng một giờ sáng...
- Quán cà phê ở phố Turenne mở cửa đến mấy giờ?
Maigret biết rõ quán này đóng cửa vào mười hai giờ đêm.
- Không, chúng tôi còn đi uống với nhau cốc cuối cùng ở Quảng trường Cộng Hoà...
- Cả hai đều say ư?

- Ông biết rồi đấy. Người ta uống vì quá xúc động. Một cốc... Rồi một cốc nữa...
- Các ông không quay lại sông Seine nữa chứ?
Guillot có vẻ ngạc nhiên, nhìn người bạn như muốn nói thay anh ta.
- Không! Quay lại đấy làm gì?
Maigret quay sang Lapointe:
- Dẫn họ sang phòng bên và ghi lại những lời khai. Xin cảm ơn các ông. Tôi không cần nói thêm, mọi lời nói của các ông đều được kiểm tra lại.
- Tôi xin thề là tôi nói đúng sự thật.
- Tôi... tôi... cũng vậy...
Còn lại một mình trong văn phòng, Mnigret ra đứng trước cửa sổ, cầm những hòn bi trên tay. Ông mơ màng nhìn nước sông Seine đang chảy dưới những rặng cây. Tàu bè ngược xuôi, những áo dài trắng của phụ nữ thấp thoáng trên cầu Saint-Michel.
Cuối cùng thì ông ngồi vào bàn giấy và gọi điện cho Bệnh viện Thượng đế.
- Cho tôi gặp bà y tá trưởng của khoa giải phẫu...
Đã biết Maigret là ai và đã được những lời căn dặn của giáo sư, giọng bà này ngọt xớt:
- Tôi vừa định gọi điện thoại cho ông, thưa ông cảnh sát trưởng. Giáo sư Magnin vừa khám bệnh cho người ấy. Giáo sư thấy bệnh nhân khá hơn đêm trước và không muốn ông ta bị quấy rầy. Thật là kỳ diệu.
- Ông ấy đã tỉnh lại ư?
- Không hoàn toàn như vậy, nhưng ông ta đã chăm chú nhìn xung quanh. Rất khó biết ông ta có biết mình đã bị nạn và đang nằm ở đâu không.
- Ông ấy vẫn phải băng bó ư?
- Trên mặt thì không...
- Bà có cho rằng ông ấy sẽ tỉnh lại chứ?
- Cái đó có thể xảy ra vào lúc này, lúc khác. Ông có muốn tôi báo tin khi ông ta nói được không?
- Không... Tôi sẽ tới...
- Ngay bây giờ ư?
Bây giờ. Phải. Ông nóng lòng làm quen với con người đầu còn quấn băng. Đi qua văn phòng thanh tra, nơi Lapointe đang đánh máy bản lời khai của nhân viên bảo hiểm và người bạn nói lắp của anh ta.
- Tôi đến Bệnh viện Thượng đế,.. Chưa biết lúc nào trở về..

Chỉ cách đây có hai bước chân. Miệng ngậm tẩu, tay chắp sau lưng, óc suy nghĩ miên man, Maigret lững thững đi.
Khi tới bệnh viện, ông thấy Léa béo phị trong chiếc áo màu hồng từ phòng thường trực đi ra với vẻ thất vọng. Mụ vội vàng chạy đến gặp ông.
- Ông biết không, ông cảnh sát trưởng, người ta không những không cho tôi gặp ông ấy mà còn không cho tôi biết tin tức nữa. Chỉ còn việc không gọi một cảnh sát tống tôi đi khỏi đây thôi. Ông có tin tức gì về ông ấy không?
- Người ta vừa báo tin ông ta đã khá hơn.
- Có hy vọng là ông ấy sẽ bình phục không?
- Có thể.
- Ông ấy có đau đớn lắm không?
- Tôi cho rằng ông ta không nhận ra cái đó... Chắc hẳn người ta đã tiêm cho ông ta.
- Hôm qua có những người vận thường phục đến lấy đồ đạc của thầy thuốc đi. Có phải đấy là những người của ông không?
Ông gật đầu và nói thêm:
- Không nên lo ngại... Mọi việc sẽ ổn thôi...
- Ông có biết tại sao người ta làm như vậy không?
- Còn chị?
- Đã sống ở bến cảng mười lăm năm, đây là lần đầu tiên tôi thấy người ta muốn giết một kẻ lang thang. Trước hết, chúng tôi là người vô hại, ông phải biết rõ hơn những người khác chứ...
Câu nói ấy làm ông hài lòng và mụ nói tiếp:
- Vô hại... Cũng không bao giờ họ cãi đánh nhau nữa... Mỗi người tôn trọng sự tự do của người khác... Nếu không như vậy thì tại sao họ lại ngủ dưới gầm cầu?
Ông nhìn mụ chăm chú hơn, mắt mụ đỏ lên, da mặt sáng hơn hôm trước.
- Chị đã uống rượu ư?
- Chỉ để xua đuổi sự buồn rầu thôi.
- Bạn bè của chị nói thế nào?
- Họ không nói gì cả... Khi đã nhìn thấy tất cả thì họ không bàn tán lung tung nữa...
Khi Maigret sắp bước qua cửa, mụ ta hỏi ông: - Khi ra về, ông cho tôi biết tin về thầy thuốc chứ?
- Tôi sẽ ở trong ấy lâu đấy...

- Không sao. Ở đây cũng như ở chỗ khác thôi. Mụ có phần vui vẻ, cười với nụ cười con trẻ.
- Ông có thuốc lá không?
Maigret đưa ra chiếc tẩu.
- Xin ông một nhúm thuốc vậy, thay vì hút, tôi nhai.
Ông vào thang máy cùng một người nằm trên cáng và hai nữ y tá. Lên đến lầu ba, ông thấy bà y tá trưởng từ trong một căn phòng đi ra.
- Ông đã biết chỗ rồi đấy. Lát nữa tôi sẽ gặp ông. Người ta vừa bấm chuông gọi tôi đến phòng cấp cứu.
Những cặp mắt của bệnh nhân theo dõi Maigret như hôm trước. Có vẻ như người ta đã biết ông là ai. Tay cầm mũ, ông đến thẳng giường của bác sĩ Keller và thấy trên mặt người này chỉ còn vài mảnh băng dính.
Hôm qua người ta đã cạo mặt cho ông ta nên trông ông rất giống người trong ảnh. Trên mặt có những vết nhăn sâu, nước da tai tái, môi mỏng và thâm. Cái làm cho Maigret ngạc nhiên là cái nhìn của Keller.
Vì ông không nghi ngờ gì: Thầy thuốc đang nhìn ông và đây không phải là cái nhìn của một người mất mọi nhận thức.
Cứ đứng yên thì rất khó chịu. Mặt khác, ông chưa biết nói gì. Có một chiếc ghế bên giường và Maigret ngồi xuống, miệng lẩm bẩm:
- Ông khá hơn rồi chứ?
Đúng là lời nói của ông không rơi vào khoảng trống mà nó đã được nghe và hiểu. Nhưng cặp mắt ấy vẫn chằm chằm nhìn ông.
- Ông có nghe thấy tôi nói không, bác sĩ Keller?
Đây là khởi đầu của một cuộc chiến đấu dài và thất vọng.
Maigret ít khi nói với vợ một vụ án đang trong quá trình điều tra. Ông cũng ít thảo luận với những người cộng tác thân cận mà ông thường cho họ những chỉ dẫn. Đây là cách làm việc của ông, cố gắng tìm hiểu, từng tí một đi sâu vào cuộc sống của những con người mà hôm trước ông vẫn chưa biết họ là ai.
- Ông nghĩ gì, ông Maigret?
Một vị chánh án thường hỏi ông như vậy trước hoặc sau mỗi phiên xét xử.
Ở toà án, ông thường nhắc lại một câu không thay đổi:
- Tôi không nghĩ gì cả, thưa ông chánh án.
Và một người nào đó đã nói:
- Ông ấy đang suy nghĩ...
Đó là câu nói rất chính xác đối với ông, khiến ông im lặng.

Lần này là một ngoại lệ đối với bà Maigret vì bà có chị gái ở Mulhouse. Bà đã giúp ông một tay. Khi ngồi vào bàn, ông báo tin:
- Sáng nay tôi đã làm quen với Keller...
Vợ ông rất ngạc nhiên. Không phải vì ông là người đầu tiên lên tiếng trong bữa ăn mà ông nói với thái độ vui vẻ. Đây không phải là một danh từ chính xác. Ông không phải là người ưa vui nhộn. Ông cũng không có vẻ bồng bột mà trong mắt, trong giọng nói của ông có phần vui vẻ.
Một lần nữa báo chí không thúc bách ông, ông biện lý đã để ông yên. Một kẻ lang thang đã bị tấn công dưới gầm cầu Marie và bị ném xuống sông Seine đang chảy xiết. Nhưng người ấy đã được giáo sư Magnin cứu sống một cách kỳ diệu.
Tóm lại, đây là một tội ác không có nạn nhân, cũng có thể nói không có kẻ giết người. Và không một ai lo lắng cho thầy thuốc trừ mụ Léa và hai ba kẻ lang thang khác.
Và Maigret đã dồn thời gian vào tấm thảm kịch hấp dẫn với cả nước Pháp này. Hình như ông đặt ra một vấn đề cá nhân và với cái cách ông báo tin về cuộc gặp Keller, người ta có thể cho rằng ông đang nói với người khác chứ không phải là vợ ông.
- Ông ấy đã tỉnh lại chưa?
Bà Maigret hỏi tránh để lộ ra sự quan tâm của mình.
- Đã và chưa. Ông ta không nói một câu nào cả. Ông ta chỉ nhìn tôi, nhưng tôi tin rằng ông ta không bỏ sót một lời nào của tôi. Bà y tá trưởng không đồng ý với tôi. Ông ta còn bị tác động của thuốc ngủ và đang ở trong trạng thái của một võ sĩ quyền Anh đứng lên sau một cú bị đo ván.
Ông vừa ăn, vừa nhìn ra cửa sổ nghe tiếng chim hót.
- Ông có cảm giác rằng ông ấy biết kẻ tấn công mình không?
Maigret thở dài rồi mỉm cười, một nụ cười tự chế giễu mình.
- Tôi không biết... Tôi rất khó trong việc diễn đạt cảm giác của mình.
Ít khi ông cảm thấy mất phương hướng như sáng nay ở Bệnh viện Thượng đế cùng lúc nhận ra đây là vấn đề rất hấp dẫn.
Những điều kiện cho cuộc gặp không mấy thích hợp. Trong phòng bệnh có một tá bệnh nhân nằm trên giường, một số đứng tựa cửa sổ, tiếng chuông réo liên hồi và một cô y tá đi từ giường này sang giường khác.
Mọi người tò mò nhìn ông cảnh sát trưởng ngồi bên Keller đang chú ý lắng nghe.

Thỉnh thoảng bà y tá trưởng lại gần nhìn hai người với vẻ lo ngại và không đồng ý.
- Ông không nên ở đây lâu. Tránh làm cho ông ta mệt mỏi.
Maigret cúi xuống nói nhỏ với người bệnh:
- Ông có nghe thấy tôi nói không, ông Keller... Ông có nhớ chuyện gì đã xảy ra với ông đêm hôm thứ hai vừa rồi trong lúc ông đang ngủ ở gầm cầu Marie không?
Người bị thương không động đậy, nhưng viên cảnh sát trưởng chỉ chú ý đến đôi mắt của ông ta.
Đó là cặp mắt màu xám nhạt đã nhìn nhiều và hình như đã bị hư hại.
- Ông bị người ta đánh trong khi ông đang ngủ ư?
Cái nhìn của thầy thuốc không rời khỏi ông và đã có một điều lạ lùng: không phải là Maigret đang điều tra Keller, mà chính người này đang điều tra người đang nói chuyện với mình.
Cái cảm giác đó rất khó chịu khiến viên cảnh sát trưởng phải tự giới thiệu:
- Tôi là Maigret... Tôi lãnh đạo đội cảnh sát hình sự của sở... Tôi đang tìm hiểu là đã có chuyện gì xảy ra với ông... Tôi đã gặp vợ ông, con gái ông, những thuỷ thủ đã vớt ông từ sông Seine lên...
Thầy thuốc không động lòng khi người ta nói đến vợ và con gái mình, nhưng người ta thấy một vẻ giễu cợt trong cặp đồng tử của ông ta.
- Ông không thể nói được ư?
Ông ta cố gắng trả lời bằng cái gật đầu rất nhẹ, nhưng không hề chớp mắt.
Phải, Maigret tin rằng mình không nhầm lẫn. Không phải là Keller không hiểu, ông ta đã không bỏ qua một câu hỏi nào của người cảnh sát.
- Việc tôi hỏi chuyện ông trong một phòng có nhiều bệnh nhân thế này có làm ông khó chịu không?
Để làm yên tâm kẻ lang thang, ông giải thích:
- Tôi muốn ông có một phòng riêng... Cái đó đặt ra cho bệnh viện nhiều vấn đề phức tạp. Chúng tôi cũng không thể lấy tiền của cơ quan để thanh toán cho ông được...
Tuy nhiên cái đó rất dễ dàng nếu Keller là kẻ giết người, hoặc đơn giản hơn là một kẻ bị tình nghi. Đối với nạn nhân thì chưa có chính sách nào cả.
- Tôi buộc phải gọi vợ ông đến, rất cần thiết để bà ta nhận diện ông... Gặp lại vợ, ông có phiền lòng không?
Môi ông ta hơi động đậy nhưng không thoát ra một lời nào kể cả cái nhăn mặt hay một nụ cười.

- Tôi gọi bà ta đến vào sáng nay được không?
Người bệnh không phản đối, và nhân cơ hội này Maigret nghỉ một lát. Trời đã trở nên nóng nực. Trong phòng ngột ngạt hơi người và mùi thuốc.
- Tôi có thể gọi điện thoại được không?
Ông hỏi bà y tá trưởng.
- Ông còn muốn làm khổ ông ấy nữa ư?
- Vợ ông ta cần nhận diện chồng... Cái đó chỉ mất một vài phút đồng hồ thôi...
Tất cả những cái đó ông đều đem kể lại với bà Maigret khi ông đứng bên cửa sổ.
- Lúc ấy bà ta đang ở nhà và hứa sẽ tới ngay lập tức. Tôi dặn bộ phận thường trực để người ta cho bà vào. Sau đó, đang đi dạo ở hành lang thì giáo sư Magnin tới gặp tôi...
Cả hai người đứng trước cửa sổ quay ra vườn để trò chuyện.
- Ông có cho rằng ông ta đã tỉnh táo hoàn toàn chưa?
Maigret hỏi.
- Có thể. Tôi vừa khám cho ông ấy, ông ấy cho tôi cái cảm giác là ông biết tất cả những gì diễn ra xung quanh. Nhưng về mặt y học mà nói thì tôi chưa thể khẳng định được điều này. Những người như vậy không thể trả lời được mọi câu hỏi của chúng ta... Hầu hết thời gian, người ấy phải mò mẫm. Tôi đã yêu cầu một bác sĩ khoa thần kinh chiều nay tới khám cho ông ấy...
- Tôi cho rằng khó có một phòng riêng cho ông ta, đúng không?
- Không chỉ khó mà là không thể. Các phòng đều chật ních bệnh nhân. Nhiều khoa phải kê giường bệnh ra ngoài hành lang... Chỉ có thể cho ông ấy vào một bệnh viện tư nhân...
- Nếu vợ ông ta yêu cầu thì sao?
- Ông cho rằng làm như vậy ông ấy sẽ hài lòng ư?
Rất có thể. Nếu Keller đã chọn cuộc sống dưới gầm cầu thì tại sao lại chịu để người ta tìm ra mình và sống nhờ vào vợ?
Bà Keller vừa ra khỏi thang máy đang nhìn xung quanh. Maigret tới đón bà ta.
- Ông ấy thế nào rồi?
Bà ta không lo lắng, không cảm động. Người ta cho rằng đây không phải là chỗ của bà và bà muốn nhanh chóng trở về nhà ở đảo Saint-Louis với đàn vẹt của mình.

- Ông ta đã nằm yên r`ồi...
- Ông ấy có nhận ra mọi người không?
- Tôi cho là như vậy...
-Tôi có c`ần nói chuyện với ông ấy không?
Maigret dẫn bà ta vào phòng bệnh và mọi bênh nhân nhìn bà ta bước trên sàn gỗ đánh si. V`ề ph`ần mình, bà đưa mắt tìm ch`ồng r`ồi tự động đến bên giường số năm, cách hai ba mét thì dừng lại như đang không biết đối xử ra sao nữa.
Keller đã trông thấy vợ và đang nhìn bà ta nhưng vẫn không h`ề nhúc nhích.
- Bà có nhận ra ông ta không?
- Đúng là ông ấy, phải... Ông ấy đã thay đổi, nhưng đúng là ông ấy...
Lại yên lặng, một sự yên lặng khó chịu đối với mọi người. Tuy không mấy can đảm nhưng bà ta đã quyết định tiến lên. Tay đeo găng đập đập vào miệng túi xách tay, bà ta nói:
- Tôi đây, Francois... Không ngờ rằng tôi lại gặp ông trong hoàn cảnh như thế này... Hình như ông bình phục rất nhanh... Tôi muốn giúp ông...
Ông ta đang nghĩ gì khi nhìn vợ như vậy? Đã mười bảy hoặc mười tám năm nay ông ta sống trong một môi trường khác hẳn. Hình như ông đã nổi lên khỏi mặt nước để tìm lại trước mặt mình một quá khứ mà ông đã lẩn trốn.
Người ta không đọc thấy vẻ cay đắng trên nét mặt Keller. Ông ta nhìn người đang đứng trước mắt ngày xưa vốn là vợ mình r`ồi nhẹ nhàng đưa mắt để tin chắc Maigret hãy còn đứng đấy.
Bây giờ thì ông cảnh sát trưởng nói với bà Maigret:
- Tôi th`ề rằng ông ta đã yêu c`ầu tôi kết thúc nhanh cuộc chạm trán này...
- Ông nói như ông quen ông ấy từ lâu r`ồi...
Có đúng không? Trước đó Maigret không h`ề gặp Keller, nhưng trong đời mình ông đã gặp bao nhiêu người giống ông ta không có đi`ều kiện nói rõ đời tư của mình trong văn phòng cảnh sát trưởng? Có thể đây là trường hợp đặc biệt, tuy vấn đ`ề con người thì không như vậy.
- Bà ta không nài nỉ để ở lại - Ông nói tiếp - Trước khi bỏ đi bà ta mở túi xách tay để lấy ti`ền. May mắn là bà ta đã kịp dừng lại... Trong hành lang bà ta hỏi tôi:
- Ông cho rằng ông ấy không thiếu gì chứ?
Khi tôi trả lời là “không' thì bà ta nói thêm:

-Tôi muốn gửi ông giám đốc bệnh viện một số tiền có được không? Ông ấy sẽ dễ chịu hơn khi nằm trong một phòng riêng.
- Ở đây các phòng đều có rất nhiều người bệnh rồi...
Bà ta tỏ vẻ băn khoăn.
- Bây giờ tôi phải làm gì?
- Lúc này thì chưa... Tôi sẽ cử một thanh tra tới để bà ký vào tờ giấy xác nhận đây chính là chồng bà...
- Để làm gì, vì đây chính là ông ấy rồi...
Nói xong bà ta bỏ đi...
Ông bà Maigret đang ngồi trước tách cà phê. Maigret châm một tẩu thuốc.
- Sau đó ông quay lại phòng bệnh ư?
- Phải... Trước cặp mắt chê trách của bà y tá trưởng ông đã trở thành kẻ thù của bà này.
- Ông ta vẫn không nói ư?
- Không... Tôi nói một mình, nói rất nhỏ trong khi một y tá đang săn sóc người bệnh ở giường bên...
- Ông đã nói những gì?
Đối với bà Maigret việc chuyện trò trước hai tách cà phê thật là hãn hữu. Thông thường bà chỉ cần biết chồng bà đang điều tra vụ nào. Ông thường gọi điện thoại về báo tin không ăn ở nhà và hầu hết nhờ vào báo chí bà biết rõ hơn công việc của ông.
- Tôi không nhớ hết những điều tôi đã nói với ông ta. Ông trả lời với vẻ bối rối. Tôi muốn ông ta tin tôi... Tôi nói với ông ta về mụ Léa đang đợi tin tức bên ngoài, việc chúng tôi đã cất đồ đạc của ông vào một nơi chắc chắn và ông ta sẽ nhận lại khi xuất viện.. Cái đó làm ông ta có vẻ hài lòng.
- Tôi cũng nói với ông ta rằng ông sẽ không gặp bà vợ nữa nếu ông không muốn, rằng bà ấy muốn trả tiền để có một phòng riêng cho ông nhưng bệnh viện không thể đáp ứng...
- Tôi kể về nhà nghỉ ở nông thôn của chúng ta... rồi hỏi:
- Tôi cho rằng ông muốn điều trị bệnh tại đây hơn là nằm ở bệnh viện tư nhân, đúng không ?
- Ông ta vẫn không trả lời ư?
- Tôi biết làm như vậy là ngu ngốc nhưng tôi tin rằng chúng tôi đã hiểu nhau... Tôi gợi lại câu chuyện ông ta bị tấn công.
- Lúc ấy ông đang ngủ ư?

Như là trò chơi mèo đuổi chuột... Tôi biết ông ta đã quyết định không trả lời... Một người muốn sống lâu dài dưới gầm cầu thì phải biết im lặng...
- Vậy tại sao ông ta lại im lặng?
- Tôi không biết.
- Để tránh việc tố cáo một người nào đó ư?
- Có thể là như vậy.
- Người đó là ai.
Maigret đứng dậy và nhún vai.
- Nếu biết thì tôi đã là một bậc thánh rồi... Tôi muốn trả lời bà như giáo sư Magnin: Tôi cũng vậy, tôi không làm những việc thần kỳ.
- Tóm lại, ông không biết thêm được điều gì đúng không?
- Đúng thế.
Điều này là không chính xác. Ông đã biết thêm nhiều điều về thầy thuốc. Giữa họ đã có những quan hệ chốc lát, bí mật.
- Đến một lúc...
Ông ngập ngừng trong khi nói tiếp sợ bị bà chê trách là trẻ con. Mặc kệ, ông cần nói.
- Đến một lúc, tôi lấy những hòn bi trong túi ra... Đúng ra tôi chỉ làm việc này một cách ngẫu nhiên thôi... Rồi tôi đặt chúng vào tay ông... Tôi có vẻ kỳ cục... Thế là ông ta không nhìn tôi nữa... Ông ta biết cái gì trong tay mình... Tôi biết tại sao người nữ y tá có mặt tại đấy nói rằng trong mắt của ông ta ánh lên một tia vui vẻ và tinh nghịch...
- Nhưng ông ta vẫn tiếp tục im lặng chứ?
- Đây là một việc khác hẳn... Ông ta không giúp tôi... Ông ta quyết định không giúp tôi, không nói gì cả và ông ta muốn tự tôi tìm ra sự thật...
Sự thách đố đó có kích thích ông không? Ít khi bà Maigret thấy chồng vui vẻ, say mê trong một cuộc điều tra như vậy.
- Trở ra tôi gặp mụ Léa đang chờ tôi ở vỉa hè, miệng nhai thuốc lá và tôi cho mụ ta tất cả số thuốc còn lại trong túi thuốc...
- Ông cho rằng mụ ta cũng không biết gì hơn chứ?
- Nếu biết thì mụ ta đã nói rồi... Giữa họ có một sự gắn bó hơn cả đối với người thân trong gia đình... Tôi tin rằng lúc này họ đang hỏi nhau để tiến hành một cuộc điều tra nhỏ song song với cuộc điều tra của tôi...
- Thực ra mụ Léa đã cho tôi biết một điều thú vị, đó là Keller chỉ ngủ ở gầm cầu Marie và ở khu phố ấy trong hai năm trở lại đây thôi...
- Thế trước kia ông ta sống ở đâu?

- Cũng bên bờ sông Seine thôi nhưng ở dưới gầm cầu Bercy trên cảng Rapée...
- Những kẻ lang thang thường thay đổi chỗ ở như vậy, đúng không?
- Không phải. Cái đó cũng quan trọng như chúng ta di chuyển chỗ ở... Mỗi người trong bọn họ thu xếp một góc cho mình và ở đó càng lâu càng tốt...
Ông kết thúc cuộc nói chuyện bằng cách tự thưởng cho mình một cốc rượu táo. Sau đó ông lấy mũ và hôn bà Maigret.
- Chiều nay gặp lại.
- Ông tin rằng mình sẽ trở về dùng bữa chiều ở nhà ư?
Ông không biết gì hơn bà. Nói đúng ra ông chưa biết những việc mình sẽ phải làm là gì.

***

Torrence để cả buổi sáng để kiểm tra lại những lời khai của người nhân viên bảo hiểm và người bạn nói lắp của anh ta. Anh đã đến gặp bà Goulet, người gác cổng ở phố Turenne, người chủ quán rượu ở góc phố Frans-Bourgeois.
Người ta phải xác minh câu chuyện con Nestor là có thật hay là bịa ra. Và nếu nó có thật thì cái đó chứng tỏ hai người này không tấn công thầy thuốc.
Nhưng ai là người muốn giết thầy thuốc và vì lý do gì thì cho đến lúc này viên cảnh sát trưởng vẫn chưa rõ.
Người ấy có thể là bà Keller không? Nhưng vì lý do gì và do ai thực hiện?
Một lần có một ông già không có chút tài sản nào bị giết chết một cách rất bí mật, Maigret đã nói với ông chánh án:
- Người ta không giết những người khốn khổ...
Người ta cũng không giết những kẻ lang thang. Nhưng rõ ràng là người ta muốn loại bỏ Keller.
Khi đứng ở bến xe buýt, nghe thấy tiếng thì thào của hai người đang yêu nhau, thì một ý nghĩ nẩy ra trong óc ông. Đó là khái niệm "con người khốn khổ" làm ông phải suy nghĩ.
Khi trở về văn phòng, Maigret gọi điện thoại cho bà Keller. Bà ta không ở nhà. Người hầu nói là bà đã vào thành phố dùng bữa với một người bạn, nhưng cô ta không biết tên khách sạn.
Ông bèn gọi cho Jacqueline Rousselet.

- Hình như ông đã gặp mẹ tôi... Bà đã gọi điện thoại cho tôi sau khi ông tới thăm vào chiều hôm qua. Trước đây một tiếng đồng hồ bà cũng gọi lại... Như vậy đúng là cha tôi rồi, phải không?
- Căn cước của ông ta không có điều gì phải nghi ngờ nữa...
- Ông có biết tại sao người ta muốn giết cha tôi không? Có phải đây là kết quả của một vụ cãi đánh nhau không?
- Cha bà có hay gây gổ không?
- Đó là con người rất hiền lành. Trong thời gian sống với ông tôi thấy ông không hề cãi đánh nhau với ai cả...
- Bà có biết những việc làm của bà thân sinh ra bà không?
- Những việc làm loại nào?
- Khi kết hôn, bà ta không có chút của cải nào và không đợi một ngày nọ... Cha bà cũng vậy... Trong điều kiện ấy thì người ta không nghĩ đến phải có một hợp đồng... Trong trường hợp ngược lại thì người ta theo chế độ cộng đồng tài sản, tức là cha bà có quyền hưởng một nửa tài sản hiện nay của mẹ bà...
- Đây không thuộc trường hợp ấy...
Cô ta trả lời không ngập ngừng.
- Bà tin chắc chứ?
- Mẹ tôi sẽ xác nhận với ông... Khi lấy chồng, tôi đến gặp ông chưởng khế... Cha mẹ tôi lấy nhau theo chế độ tài sản riêng rẽ...
- Ông chưởng khế ấy là ai?
- Luật sư Prijean ở phố Bassamo...
- Xin cảm ơn bà.
- Ông có muốn tôi tới bệnh viện không?
- Còn bà thì thế nào?
- Tôi không tin chắc việc đến thăm của tôi sẽ làm cha tôi hài lòng... Cha tôi đã không nói gì với mẹ tôi cả... Ông làm ra vẻ không quen biết...
- Có thể. Như thế có khi lại tốt hơn. Lúc này nên tránh cái đó...
Ông gọi cho luật sư Prijean. Ông phải thương lượng rất lâu và phải đe dọa là ông chánh án sẽ ký một giấy mời ông ta đến để thẩm vấn thì ông ta mới thôi nêu nguyên tắc bí mật nghề nghiệp với viên cảnh sát trưởng.
- Tôi chỉ hỏi ông, có đúng là vợ chồng nhà Keller ở Muklhouse lấy nhau theo chế độ riêng rẽ về tài sản không và ông có tờ hợp đồng ấy trong tay không...
Cái đó kết thúc gọn lỏn trong một tiếng "đúng" và ống nói đã bị gác.

Như vậy Francois Keller đúng là một con người khốn khổ, không có một chút quyền nào về số gia tài của người buôn sắt cũ và ông ta đã thất bại trước người vợ.

***

Nhân viên tổng đài ngạc nhiên khi ông cảnh sát trưởng yêu cầu:
- Cho tôi số máy âu thuyền Suresnes...
- Âu thuyền ư?
Âu thuyền, đúng. Ở đấy họ có máy điện thoại không?
- Có, thưa sếp...
Ông đã có người phụ trách âu thuyền ở đầu dây. Ông xưng tên rồi nói:
- Tôi cho rằng anh ghi chép đầy đủ giờ giấc đến và đi của tàu bè giữa hai âu thuyền trên đoạn sông mình phụ trách, đúng không? Tôi muốn biết chiếc sà lan chạy máy đã qua âu thuyền của anh lúc chiều hôm qua... Nó có cái tên flamang De Zutarrte Zuaan.
- Tôi biết, vâng... Hai anh em trai, một người vợ nhỏ bé tóc vàng và một đứa bé... Họ đã qua đây vào ban đêm...
- Anh có biết hiện nay chiếc sà lan đó đang ở đâu không?
- Xin đợi một lát... Đầu máy đi-ơ-zel rất tốt và họ lợi dụng nước xuôi dòng...
Người ta nghe thấy tiếng anh ta làm các con tính qua tên các thành phố làng mạc.
- Hoặc tôi nhầm lẫn hoặc nó đã đi được hơn trăm ki-lô-mét và đã tới vùng Juziers... Cũng có thể nó đã đến Poissy... Cái đó tuỳ thuộc vào các âu thuyền ở Bougival và ở Carriere...
Một lát sau ông cảnh sát trưởng vào văn phòng thanh tra.
- Ở đây có anh nào biết rõ sông Seine không?
Một tiếng hỏi lại:
-Trên thượng lưu hay dưới hạ lưu?
- Hạ lưu... Vùng Poissy, có thể là xa hơn...
- Tôi... Tôi từng có một con tàu nhỏ và hàng năm vào dịp nghỉ hè tôi đã đi tới Havre... Tôi biết rõ vùng Poissy vì tôi đã cho tàu đậu ở đó...
Đây là Neveu, một thanh tra cảnh sát, con một gia đình tiểu chủ mà Maigret không biết anh ta ưa môn thể thao này.
- Anh ra ngoài sân lấy một chiếc xe... Anh chở tôi đi...

Viên cảnh sát trưởng phải nán lại vì Torrence bước vào báo cáo kết quả điều tra của mình. Anh xác nhận:
- Đúng là con chó đã chết đêm thứ hai. Bà Guillot còn khóc khi thuật lại câu chuyện... Hai người đàn ông đã cho chó vào cốp xe để ném nó xuống sông Seine... Sau đó trước lúc nửa đêm họ vào một quán cà phê ở phố Turrenne... Họ đến trước lúc quán đóng cửa...
- Lúc ấy là mấy giờ?
- Sau mười một rưỡi đêm... Hai người chơi bài đã ra về và chủ quán sắp sửa đóng cửa.. Bà Guiliot cùng xác nhận chồng bà ta về muộn, không biết lúc ấy là mấy giờ vì bà đã đi ngủ còn anh ta thì đang say khướt...
Maigret đã đến ngồi bên Neuveu và chiếc xe chạy về phía cửa ô Asnieres...
- Người ta không thể đi dọc sông Seine vì có âu thuyền ở Poissy...
Viên thanh tra giải thích.
- Vì Poissy là một âu thuyền lớn...
Người ta bắt đầu thấy những chiếc xe không mui và một số người lái quàng vai người bạn gái ngồi bên. Phía xa có những người đang trồng hoa trong vườn. Một vài phụ nữ mặc áo màu xanh sáng đang cho gà ăn.
Mắt lim dim, Maigret ngắm cảnh đồng quê và mỗi lần sông Seine lướt qua Neuveu nói tên làng mà xe đang đi qua.
Họ nhìn thấy nhiều tàu bè xuôi ngược trên sông. Chỗ này, một phụ nữ đang giặt quần áo, chỗ kia một người bẻ lái tàu, một đứa trẻ ba bốn tuổi ngồi dưới chân.
Xe dừng lại ở Meulun có nhiều chiếc sà lan đậu lại.
- Sếp nói tên chiếc sà lan đó là gì?
- De Zwarrte Zwaan có nghĩa là thiên nga đen...
Viên thanh tra xuống xe tìm các thuỷ thủ để hỏi chuyện. Từ xa Maigret thấy anh ta đang giơ tay ra hiệu.
- Họ đã qua đây nửa tiếng đồng hồ - Neuveu báo tin và cho xe chạy tiếp. Tốc độ mười ki-lô-mét một giờ thì bây giờ họ đang ở Juziers.
Khi tới Montalet thì họ đã thấy chiếc sà lan nước Bỉ ấy đang xuôi dòng.
Chạy thêm hai ba trăm mét nữa thì Maigret cho xe dừng lại và đến bên bờ sông. Không sợ là kỳ cục, ông hoa chân múa tay ra hiệu cho chiếc sà lan ấy dừng lại.
Người phụ trách lái sà lan là Hubert, người em trai. Anh ta nhận ra viên cảnh sát trưởng và vào buồng máy hãm bớt máy lại. Một lát sau, Jef Van

Houtte gầy gò xuất hiện trên boong tàu, trước tiên là cái đầu, rồi đến mình, sau cùng là toàn thân dong dỏng cao của anh ta.
- Tôi cần nói chuyện với các anh... - Maigret nói to, tay đưa lên miệng làm loa.
Jef Van Houtte ra hiệu là mình chẳng nghe thấy gì cả vì có tiếng máy và Maigret ra hiệu cho anh ta tắt máy đi.
Đang ở giữa cánh đồng. Cách đó chừng một ki-lô-mét người ta nhìn thấy những mái nhà màu đỏ và xám, những bức tường trắng và một trạm bơm xăng cùng tấm biển một quán ăn.
Hubert cho sà lan chạy giật lùi. Người đàn bà trẻ xuất hiện trên boong tàu. Người ta đoán rằng người vợ đang hỏi chuyện người chồng.
Từ xa, người ta thấy hai người thuỷ thủ như đang cãi nhau, Jef Van Houtte chỉ tay vào làng ý nói cho sà lan tới đó còn Hubert thì muốn cho sà lan vào bờ.
Không thể làm khác được, Jef Van Houtte phải ném dây neo thuyền lên bờ và thanh tra cảnh sát Neuveu bắt lấy như một thuỷ thủ lão luyện. Một vài phút sau chiếc sà lan nằm yên trên dòng nước.
- Các ông còn muốn gì nữa?- Jef Van Houtte tức giận kêu lên.
Sà lan còn cách bờ nhiều mét. Anh ta có vẻ không muốn bắc cầu.
- Các ông cho đây là cách bắt một con tàu dừng lại ư? Xảy ra tai nạn thì ai chịu trách nhiệm?
- Tôi cần nói chuyện với anh... - Maigret nói.
- Ông đã nói nhiều chuyện với tôi ở Paris rồi... Tôi chẳng còn chuyện gì để nói với ông cả...
- Trong trường hợp như vậy thì tôi buộc phải mời anh về sở Cảnh sát...
- Thế nào? Tôi phải chở số đá bảng này chạy ngược về Paris ư?
Hubert ra hiệu cho người anh bình tĩnh lại. Chính anh ta là người bắc cầu cho sà lan.
Maigret xuống sà lan và có phần bối rối vì chính ông cũng chưa biết mình sẽ nói chuyện gì với họ.
- Các ông giữ chúng tôi có lâu không?
- Tôi chưa biết.
- Vì chúng tôi không thể nghỉ đêm ở đây, chúng tôi phải đến Mantes trước khi trời tối...
- Vậy thì các anh cứ đi đi...
- Các ông sẽ tới đó gặp chúng tôi ư?

- Nghe thấy không, Neuveu? Anh cứ cho xe chạy tới Mantes. Tôi đi theo sà lan.
- Hubert, chú thấy thế nào?
- Chẳng có cách nào khác, anh Jef Van Houtte... Không nên bực mình với cảnh sát...
Người ta thấy mớ tóc vàng của người phụ nữ trên boong tàu và tiếng khóc của trẻ con trong khoang. Như hôm trước, từ trong bếp tỏa ra mùi thức ăn đang xào nấu.
Tấm ván gỗ dùng làm cầu được kéo lên. Trước khi lên xe, Neuveu cởi dây buộc tàu ném ra xa làm nước bắn tung toé.
- Những câu hỏi của ông là gì, tôi xin nghe ông đây...
Người ta lại nghe thấy tiếng máy đi-ơ-zen nô và tiếng sóng nước va đập vào thân sà lan.
Maigret đứng trên boong tàu, miệng ngậm tẩu thuốc, đang tự hỏi mình sẽ nói gì đây?

VI

- Hôm qua anh đã nói với tôi là anh đã nhìn thấy một chiếc ôtô màu đỏ, đúng không?
- Vâng, thưa ông. Nó đỏ như màu đỏ của lá cờ kia...
Miệng nói, tay anh ta chỉ vào lá cờ nước Bỉ đen vàng và đỏ đang tung bay phía cuối sà lan.
Hubert bẻ lái và người phụ nữ tóc vàng vào trong khoang tàu với đứa trẻ. Còn Jef Van Houtte như đang bị dằn vặt bởi hai ý nghĩ trái ngược nhau. Một mặt, theo xã giao của nước Bỉ thì phải mời khách uống một chút gì đó; mặt khác, anh ta còn bực mình về chuyện sà lan buộc phải dừng lại giữa dòng và việc anh bị thẩm vấn một lần nữa, đây là cách cư xử coi thường phẩm cách của anh.
Còn Maigret cũng không mày dễ chịu và luôn tự hỏi phải nắm lấy người bị thẩm vấn đang bực bội từ đâu. Ông đã có nhiều kinh nghiệm đối với những người dân thường, có đôi chút thông minh, nghi ngờ, cho rằng người ta đã lợi dụng sự ít hiểu biết của mình, nên họ thường chống trả ngay lâp tức hoặc sẽ bướng bỉnh câm lặng.
Đây không phải là lần đầu tiên ông thẩm vấn trên một chiếc sà lan, tuy lần trước đã cách đây lâu lắm rồi. Ông nhớ ngày xưa người ta gọi nó bằng cái tên tàu-ngựa, loại tàu được ngựa và người chăn ngựa kéo vào ban đêm.
Ngày xưa những chiếc tàu ấy được đóng bằng gỗ, sặc mùi hắc ín mà người ta thường định kỳ quét lên nó. Bên trong trang hoàng đẹp đẽ làm người ta nhớ đến những ngôi nhà ở ngoại ô.
Ở đây, qua cánh cửa để ngỏ, ông thấy một khung cảnh lịch sự hơn, bàn ghế bằng gỗ sên, có thảm trải, lọ hoa trên những tấm khăn thêu và rất nhiều vật trang trí bằng đồng sáng loáng.
- Khi nghe thấy tiếng động trên bến cảng thì anh đang ở đâu? Anh nói mình đang chữa máy, đúng không?
Cặp mắt sáng của Jef Van Houtte nhìn ông chằm chằm và người ta có thể nói anh vẫn còn tức giận.
- Nghe đây, thưa ông... Hôm qua ông cũng có mặt khi tôi trả lời mọi câu hỏi của ông biện lý... Ông cũng đã đặt ra cho tôi nhiều câu hỏi... Và con người

nhỏ bé đi theo ông biện lý đã ghi chép tất cả.. Buổi chiều ông ta đã đưa cho tôi ký... Có đúng thế không?
- Đúng...
- Vậy bây giờ ông lại hỏi tôi vẫn câu hỏi ấy... Nếu không nhầm thì tôi cho rằng ông nghi ngờ tôi đã nói dối... Tôi không phải là một nhà trí thức, thưa ông... Tôi hầu như không được cắp sách đến trường... Hubert cũng vậy... Nhưng chúng tôi là những người lao động và Annecke cũng phải làm việc...
- Tôi chỉ kiểm tra lại...
- Mặc ông... Tôi làm việc trên chiếc sà lan của mình cũng như ông trong văn phòng của ông.. Một người bị rơi xuống nước và tôi đã nhảy xuống vớt người ta lên... Tôi không yêu cầu được khen thưởng... Nhưng đấy không phải là lý do để làm phiền tôi bằng những câu hỏi... Đó là điều tôi đang nghĩ, thưa ông...
- Chúng tôi đã tìm thấy hai người đi chiếc ôtô màu đỏ đêm hôm ấy...
Jef Van Houtte có tái mặt đi không hay đây chỉ là một cảm giác của Maigret?
- Thế thì ông đi mà hỏi họ...
- Hai người ấy nói khi họ xuống xe không phải là nửa đêm mà là mười một rưỡi...
- Có thể đồng hồ của họ chạy chậm, đúng không?
- Chúng tôi đã kiểm tra lại lời khai của họ... Sau đó hai người ấy đã vào một quán rượu ở phố Turenne lúc mười hai giờ kém hai mươi...
Jef Van Houtte nhìn em trai rồi đột nhiên
- Chúng ta có thể vào trong khoang để nói chuyện được không?
Khoang tàu khá rộng, vừa dùng làm bếp, vừa dùng làm phòng ăn và một món ăn đang bốc khói trên một chiếc chảo sáng loáng. Người vợ của Jef Van Houtte đang cho con bú vội đi vào phòng ngủ nơi viên cảnh sát trưởng vừa kịp nhìn thấy một chiếc khăn trải giường chần bông.
- Mời ông ngồi, được không?
Ngập ngừng và như bất đắc dĩ, anh ta lôi trong chiếc tủ thấp ra một vò rượu màu cùng hai chiếc cốc dày.
Từ những ô cửa sổ hình vuông, người ta thấy những rặng cây trên bờ và đôi khi mái ngói đỏ của một toà biệt thự. Có một quãng yên lặng kéo dài trong khi Jef Van Houtte vẫn đứng với cốc rượu trên tay. Cuối cùng anh ta uống một ngụm lớn và ngậm rượu trong miệng một lúc trước khi nuốt.

- Người ấy chết rồi ư?- Jef Van Houtte hỏi.
- Không. Ông ta đã tỉnh lại rồi.
- Hắn nói gì?
Đến lượt Maigret không trả lời. Ông nhìn tấm rèm thêu treo trước cửa sổ, những chậu hoa bằng đồng có những cây xanh, một tấm ảnh trong khung mạ vàng treo trên tường trong đó có một người cao tuổi to béo mặc áo len dài tay, đội mũ thuỷ quân.
Đó là nhân vật người ta thường gặp trên các con tàu. Đây là một người béo phục phịch, vai rộng với bộ ria của hải cẩu.
- Ông thân sinh ra anh đấy ư?
- Không, thưa ông, đây là cha của Annecke...
- Cha anh cũng là thuỷ thủ ư?
- Không, thưa ông. Cha tôi làm nghề kéo gỗ trong rừng... ông thấy đây không phải là một nghề của những người công giáo...
- Tại sao anh lại trở thành thuỷ thủ?
- Năm mười ba tuổi tôi làm việc trên sà lan và không ai kêu ca gì về tôi...
- Trừ tối hôm trước...
Maigret tưởng đã làm cho anh chệch hướng bằng những câu hỏi gián tiếp, nhưng người ấy đã lắc đầu.
- Không, thưa ông... Tôi không đóng kịch đâu... Ông chỉ cần đọc giấy tờ của tôi...
- Nếu tôi thấy lời khai của anh không đúng thì sao?
- Thì ông làm gì tuỳ ông.
- Anh có nhìn thấy hai người trên ôtô quay trở lại cầu Marie không?
- Xin ông đọc lại biên bản...
- Hai người ấy nói rằng họ không đi qua sà lan của anh...
- Mọi người đều nói cái mình muốn nói, đúng không?
- Họ khẳng định là mình không nhìn thấy ai trên bến cảng và họ đã ném một con chó chết xuống sông Seine...
- Không phải lỗi tại tôi khi người ta gọi cái đó là con chó...
Người vợ trẻ trở ra không có đứa con trên tay. Chắc nó đã ngủ. Chị ta nói một câu gì đó bằng tiếng fla-măng với chồng và anh ta gật đầu.
Sà lan chạy chậm lại. Maigret tưởng nó đã tới nơi, nhưng qua cửa sổ, ông thấy một chiếc tàu kéo ba chiếc sà lan đang chạy ngược dòng. Sà lan chui qua một cây cầu.
- Chiếc sà lan này là của anh ư?

- Nó là của tôi và của Annecke, vâng...
- Em trai anh không có phần trong này ư?
- Ông muốn nói gì? Sà lan là của tôi và của Annecke...
- Như vậy em trai anh là người làm thuê ư?
- Vâng, thưa ông...
Maigret đã quen với cách nói năng của anh ta, với những tiếng "thưa ông" và ”đúng không” nhắc đi, nhắc lại. Qua cái nhìn của người vợ, người ta biết cô ta hiểu đôi chút tiếng Pháp và cô ta đang tìm hiểu hai người đang nói gì với nhau.
- Từ lâu chưa?
- Gần hai năm nay...
- Trước kia anh ta làm việc ở con tàu khác tại Pháp ư?
- Như tôi, chú ấy làm việc ở Pháp và Bỉ... Cái đó tuỳ thuộc vào hàng hoá chuyên chở.
- Tại sao anh gọi em anh về sà lan của mình?
- Vì tôi cần nhân công, đúng không? Đây là một chiếc sà lan lớn, ông biết chứ?
Maigret tiến từng bước một, tìm những câu hỏi có vẻ vô tư và tránh để người đối thoại nhận ra.
- Tôi không biết... Còn ai giúp việc anh nữa không?
- Còn chứ...
Trước khi trả lời anh ta đưa mắt nhìn vợ, để tin chắc rằng cô ta không hiểu.
- Ai vậy?
Jef Van Houtte rót rượu vào cốc để có thời gian suy nghĩ.
- Còn tôi - Cuối cùng anh ta tuyên bố.
- Trước kia anh là thuỷ thủ ư?
- Tôi là thợ máy.
- Vậy ai là ông chủ?
- Tôi tự hỏi ông có quyền đề ra những câu hỏi ấy không... Đời tư là đời tư... Và tôi là người Bỉ, thưa ông...
Anh ta bắt đầu nổi nóng vì giọng nói rất to.
- Việc làm của tôi chỉ liên quan đến tôi và tôi là người fla-măng...
Maigret dừng một lúc trước khi hiểu cách nói của anh ta và ông mỉm cười.
- Tôi có thể trở lại với một người phiên dịch để hỏi vợ anh...
- Tôi không cho phép ai quấy rầy Annecke...

- Cần phải như vậy nếu không tôi sẽ mang tới một lệnh tạm giữ của ông chánh án... Tôi tự hỏi có nên dùng cách đơn giản nhất là mời cả ba người về Paris không .
- Thế còn chiếc sà lan thì sao? Tôi tin chắc là ông không có quyền làm như vậy...
- Thế tại sao anh không trả lời những câu hỏi đơn giản của tôi?
Jef Van Houtte cúi đầu nhìn Maigret như một học trò vừa bị quở trách.
- Vì đây là việc riêng của tôi...
Cho đến lúc này thì anh ta có lý. Maigret không có lý do nghiêm chỉnh nào để vặn vẹo anh ta như vậy. Ông làm việc theo dự cảm của mình.
Đây không phải là con người như hôm ở Paris nữa. Jef Van Houtte nhìn thấy viên cảnh sát trưởng trên bờ sông và phản ứng của anh ta rất mạnh. Lúc này thì anh ta không tỏ ra vô tư như ở cảng Celestins nữa.
- Anh có muốn tôi đưa anh đi không?
- Muốn vậy thì ông phải có lý do... Còn có pháp luật nữa chứ...
- Lý do là anh từ chối những câu hỏi về thủ tục đơn giản của tôi...
Người ta vẫn nghe thấy tiếng máy đi-ơ-zen và nhìn thấy đôi cẳng dài của Hubert đứng bên bánh lái.
- Vì ông cố tình làm tôi rối trí...
- Tôi không làm anh rối trí mà chỉ muốn tìm ra sự thật thôi...
- Sự thật nào?
Ông tiến, thoái, khi thì đúng hướng, khi thì ngược lại nhưng rõ ràng là đáng lo ngại.
- Anh mua chiếc sà lan này khi nào?
- Tôi không mua.
- Vậy tại sao nó lại thuộc về anh?
- Vâng, thưa ông... nó thuộc về tôi và thuộc về cả vợ tôi nữa...
- Nói cách khác vì cưới cô ta nên anh thành ông chủ ư? Chiếc sà lan trước kia thuộc về cô ta ư?
- Có gì là lạ lùng? Chúng tôi kết hôn hợp pháp trước toà thị chính và ông linh mục...
- Vậy trước kia thì ông thân sinh ra cô ta điều khiển chiếc De Zuzarrte Ztvaan này ư?
- Vâng, thưa ông... Đó là ông Wiliams...
- Ông ấy không có người con nào nữa ư?
- Không, thưa ông...

- Vợ ông ấy ở đâu?
- Bà ấy qua đời cách đây một năm...
- Anh vẫn ở trên sà lan ư?
- Ông Willems đã thuê tôi khi vợ ông ấy chết ... Đó là ở Audenarde...
- Trước kia anh làm việc trên một con tàu khác ư?
- Vâng thưa ông.... Trên con tàu Drie Gebrouders
- Vì sao anh lại thay đổi nơi làm việc.
- Vì nó là một con tàu cũ, chỉ chuyên chở than và không bao giờ tới Pháp cả.
- Anh không thích chuyện chở than ư?
- Rất bẩn...
- Vậy anh đã làm việc trên xà lan này gần ba năm. Thời ấy cô Annecke bao nhiêu tuổi?
Nghe nói đến tên mình, cô ta tò mò nhìn hai người
- Mười tám tuổi, đúng không...
- Mẹ cô ta vừa mới qua đời...
- Vâng, thưa ông... Audenarde. Tôi nói rồi...
Anh ta nghe tiếng máy, nhìn bờ sông và bảo người em giảm bớt tốc độ sà lan để chui qua cầu xe lửa.
Kiên nhẫn. Maigret cố gắng lần theo một sợi dây mong manh.
- Như vậy trước đó gia đình họ điều khiển sà lan... Ngươi vợ qua đời. Họ cần thêm nhân công... Đúng như vậy chứ?
- Đúng như vậy...
- Anh phụ trách phần máy móc chứ?
- Máy móc và các thứ khác... Ở trên sà lan, người ta phải làm nhiều việc...
- Và ngay lập tức anh đem lòng yêu cô Annodte. Đúng không?
- Đây là vấn đề cá nhân, đúng không, thưa ngài? Chỉ liên quan đến tôi và cô ấy thôi..
- Khi nào thì hai ngươi kết hôn?
- Đến tháng sau là hai năm...
- Ông Willems qua đời khi nào? Chân dung của ông ta treo trên tường kia, đúng không ?
- Đúng là ông ấy.
- Ông ấy qua đời khi nào?
- Sáu tuần lễ trước khi chúng tôi lấy nhau...

Càng lúc Maigret càng thấy những câu hỏi ông đưa ra chậm lại. Ông cố kiên tâm chạy theo những vòng tròn ngày càng thu hẹp mà không làm cho anh chàng người fla-măng này khiếp sợ.
- Thiếp mời được phân phát trước khi ông Willems chết ư?
- Ở nước chúng tôi thiếp cưới chỉ phân phối ba tuần trước hôn lễ thôi... Tôi không biết ở Pháp thì thế nào? Nhưng đám cưới đó được dự liệu trước chứ? Phải tin là như vậy, vì chúng tôi đã ăn ở với nhau rồi.
- Tôi muốn anh hỏi lại vợ anh câu này, được không?
- Tại sao?
- Nếu không tôi buộc phải tìm một người phiên dịch...
- Này...
Và Maigret rất bối rối. Sà lan đã vào vùng Srinr và Oue, nơi mà ông cảnh sát trưởng không có quyền thẩm vấn ai cả.
May mắn là Van Houtte đã quay lại nói chuyện với vợ trong ngôn ngữ của mình. Cô ta đỏ mặt lên nhìn chồng sau đó mỉm cười và trả lời.
- Anh có thể dịch lại được không?
- Cô ấy nói từ lâu chúng tôi đã yêu nhau.
- Từ một năm trong thời kỳ ấy ư?
- Gần như ngay lập tức...
- Nói cách khác hai người yêu nhau từ khi anh bước xuống sà lan ư?
- Thì có gì là sai?
Maigret ngắt lời anh ta.
- Cái mà tôi muốn hỏi là ông Willems có biết chuyện này không?
Jef Van Houtte không trả lời.
- Tôi cho rằng thông thường thì thời kỳ đầu anh giấu ông ta chuyện này mới phải.
Một lần nữa người thuỷ thủ nhìn ra bên ngoài.
- Bây giờ đã có chuyện rồi... Em trai tôi đang cần tôi trên boong tàu...
Maigret theo anh ta lên boong thấy sà lan đã đến cảng Mantes, dưới chân cầu có hàng chục chiếc sà lan đã buông neo.
Máy chạy chậm lại. Khi cho chạy giật lùi, nước sục lên ở phía chân vịt. Mọi người đang nhìn họ và một cậu bé bắt lấy dây neo sà lan.
Maigret trong bộ thường phục của thành phố, một chiếc mũ thêu trên đầu đã kích thích sự tò mò của mọi người.
Từ một chiếc sà lan khác người ta gọi Jef Van Houtte bằng tiếng fla-măng, anh ta cũng trả lời bằng thứ ngôn ngữ ấy trong khi vẫn chăm chú làm việc.

Trên bến cảng, thanh tra Neuveu đang đứng với điếu thuốc trên môi, bên cạnh là một chiếc ôtô màu đen không xa là một đống gạch lớn.
- Bây giờ, tôi hy vọng ông để chúng tôi được yên? Đã đến giờ dùng bữa rồi. Những người như chúng tôi thức giấc từ năm giờ sáng...
- Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi.
- Câu hỏi nào?
- Anh chưa nói ông Willems có biết những quan hệ của anh với con gái ông ta không?
- Chuyện tôi có cưới cô ta hay không ư?
- Anh chỉ cưới cô ấy sau khi ông ta qua đời...
- Ông ấy chết thì có phải lỗi tại tôi đâu...
- Ông ta ốm có lâu không?
Hai người đứng ở phía cuối sà lan và Hubert cau mày khi họ đang nói chuyện với nhau.
- Ông ấy không bao giờ biết ốm đau là gì trừ việc say rượu lúc chiều tối...
Hubert liếc nhìn người anh bằng cặp mắt khác thường, Có thể Maigret đã nhận xét nhầm chăng.
- Ông ta chết đột tử ư?
- Là chết thế nào?
- Đó là cái chết thường thấy ở những người say rượu... Uống quá chén rồi ngất đi...
- Ông ấy không ngất... Ông ấy say quá rồi rơi xuống nước...
- Rơi xuống nước ư?
Hình như Jef Van Houtte không muốn em trai anh ta có mặt ở đây và luôn chú ý lắng nghe.
- Xuống nước, đúng thế...
- Cái đó diễn ra ở Pháp ư?
Anh ta gật đầu.
- Ở Paris ư?
- Chính là ở Paris ông ấy uống nhiều hơn cả...
- Tại sao?
- Vì ông ấy tìm được một phụ nữ, tôi không biết từ đâu ra, và họ ngủ với nhau vào ban đêm...
- Anh biết người phụ nữ ấy chứ?
- Tôi không biết tên mụ ấy.
- Cả nơi ở của bà ta ư?

- Cũng không biết.
- Anh thấy hai người đi với nhau ư?
- Tôi đã bắt gặp khi hai người vào khách sạn... Nhưng tôi không nói với Annecke...
- Cô ta không biết tại sao ông bố qua đời ư?
- Cô ấy biết tại sao ông già chết, nhưng không biết mụ ta...
- Anh tin chắc như vậy ư?
- Có thể... Nhưng không chắc chắn lắm.
- Người phụ nữ ấy đi theo ông ta cho đến khi tai nạn xảy ra ư?
- Tôi không biết...
- Tai nạn đã xảy ra như thế nào?
- Tôi không thể nói được... Tôi không nhìn thấy...
- Lúc ấy anh đang ở đâu?
- Trên giường của tôi...
- Còn Annecke?
- Trên giường của cô ấy...
- Lúc ấy là mấy giờ?
Anh ta nhăn mặt nhưng vẫn trả lời:
- Hơn hai giờ sáng...
- Ông Willems thường về tàu muộn ư?
- Ở Paris, đúng, vì mụ đàn bà ấy...
- Chuyện xảy ra như thế nào?
- Tôi đã nói rồi, ông ấy bị rơi xuống nước.
- Khi đi qua cầu bắc để xuống sà lan ư?
- Tôi cho là như vậy...
- Vào mùa hè ư?
-Vào tháng chạp.
- Anh nghe thấy tiếng người rơi xuống sông
- Tôi nghe thấy tiếng va đập vào mạn sà lan.
- Và những tiếng kêu chứ?
- Ông ấy không kêu
- Anh đã vội vàng chạy ra để cứu ông ta ư?
- Chắc chắn là như vậy.
- Anh đã mặc thêm quần áo chứ?
- Mặc thêm một chiếc quần...
- Cô Annecke có nghe thấy không?

- Không nghe thấy lúc ông cụ rơi xuống nước... Khi tôi lên boong tàu thì cô ấy thức giấc...
- Anh lên boong tàu lúc nào?
Cặp mắt của Jef Van Houtte trở nên giận dữ.
- Ông đi mà hỏi cô ấy... Nếu ông không tin tôi...
- Anh đã thấy ông Willems ở dưới nước ư?
- Tôi không nhìn thấy gì cả... Nhưng tôi nghe có tiếng động ở dưới nước...
- Ông ta không biết bơi ư?
- Ông ấy biết bơi... Chắc hẳn ông ấy không thể bơi được...
- Anh cũng xuống một con đò nhỏ như đêm thứ hai vừa rồi chứ?
- Vâng, thưa ông...
- Anh đã vớt ông ta lên ư?
- Phải mất khoảng mười phút đồng hồ và mỗi khi tôi tìm thấy thì ông ta lại chìm xuống...
- Còn cô Anhecke thì vẫn đứng trên boong tàu ư?
- Vâng, thưa ông...
- Khi được vớt lên thì ông ta đã chết rồi ư?
- Tôi không biết ông ấy còn sống hay đã chết... Tôi chỉ thấy da ông ấy xám lại..
- Một bác sĩ đã chạy tới chứ? Cảnh sát nữa?
- Vâng, thưa ông... Ông còn câu hỏi nào không?
- Cái đó xảy ra ở đâu?
- Ở Paris, tôi đã nói rồi.
- Nơi nào của Paris?
- Chúng tôi đang chở rượu vang đi Mâcon và hôm ấy chúng tôi cho sà lan đậu ở cảng Rapee...
Maigret tỏ ra không mấy ngạc nhiên, không mấy hài lòng. Người ta có thể nói bỗng nhiên ông trở thành hiền hậu như gân cốt của ông đã giãn ra.
- Tôi cho rằng cũng gần hết rồi... Ông Willems bị chết đuối ở cảng Rapee vào một đêm, lúc ấy anh đang ngủ trên sà lan và con gái ông ta cũng ngủ trên đó... Đúng như vậy chứ?
Jef Van Houtte gật đầu.
- Sau đó một tháng thì anh cưới Annecke...
- Thật bất tiện khi hai người sống trên tàu mà không cưới nhau...
- Anh gọi em trai mình tới làm việc vào lúc nào?
- Ngay sau đó... Ba hoặc bốn ngày sau đó...

- Sau đám cưới ư?
- Không. Sau vụ tai nạn...
Mặt trời đã khuất sau những mái nhà lợp ngói đỏ, nhưng nó còn loé lên những ánh sáng hư ảo, đáng lo ngại.
Ng`ồi bên bánh lái, Hubert có vẻ đang mơ màng.
- Anh Hubert, tôi cho rằng anh không biết gì cả, đúng không?
- V`ềchuyện gì?
- V`ềnhững gì xảy ra vào đêm thứ hai vừa r`ồi.
- Tôi đi khiêu vũ ở phố Lappe...
- Còn v`ềcái chết của ông Willems thì sao?
- Tôi nhận được điện báo khi tôi đang ở Bỉ...
- Thế là hết chứ? - Jef Van Houtte sốt ruột - Chúng tôi có thể đi ăn chứ?
- Tôi cho rằng không.
Cái đó gây nên một cú sốc. Hubert đứng bật lên, không nhìn viên cảnh sát trưởng mà nhìn anh trai. V`ềph`ần mình, Jef Van Houtte hỏi với giọng gây gổ:
- Ông có thể cho biết tại sao chúng tôi không thể dùng bữa được?
- Vì tôi có ý định đưa anh v`êParis.
- Ông không có quy`ên làm như vậy...
- Tôi có thể, sau đây một tiếng đ`ông h`ôtôi có lệnh bắt tạm giam anh của ông chánh án...
- Vì lý do gì, xin ông cho biết?
- Để tiếp tục thẩm vấn...
- Tôi đã nói hết r`ồi...
- Và để anh gặp kẻ lang thang được anh vớt dưới sông Seine lên đêm thứ hai vừa r`ồi...
Jef Van Houtte nhìn em trai với vẻ c`âu cứu.
- Hubert, chú có thấy ông cảnh sát trưởng có quy`ên làm việc này không?
Nhưng Hubert yên lặng.
- Ông đưa tôi lên ôtô của ông ư?
Anh giơ tay chỉ tay lên chiếc xe hơi có Neuveu đứng bên ở trên bờ.
- Tôi có quy`ên trở lại sà lan của mình không?
- Có thể là ngày mai..
- Nếu không phải là ngày mai thì sao?
- Nếu vậy thì anh có thể không trở v`ênữa...
- Ông nói sao?

Anh ta nắm tay lại và có lúc Maigret cho rằng Jef Van Houtte sẽ hành hung mình.
- Còn vợ tôi? Còn con tôi? Ông đã sáng tác ra chuyện gì vậy? Tôi sẽ báo cho ông lãnh sự nước tôi...
- Đó là quyền của anh...
- Ông muốn đùa thôi, đúng không?
Anh ta có vẻ không ngờ là sẽ có chuyện này.
- Người ta không thể bắt một người không làm gì cả trên con tàu của anh ta...
- Tôi không bắt anh...
- Như vậy việc mang tôi đi gọi là gì?
- Tôi mang anh về Paris để đối chất với một nhân chứng mà chúng tôi không thể mang người ấy tới đây được.
- Tôi cũng không biết người ấy là ai nữa... Tôi vớt hắn lên vì hắn kêu cứu... Nếu biết thế này...
Vợ anh ta lên boong và hỏi một câu bằng tiếng fla-măng. Anh ta trả lời một thôi một hồi. Cô ta lần lượt nhìn ba người đàn ông rồi nói với chồng mà Maigret hiểu cô ta khuyên chồng nên đi theo ông cảnh sát trưởng.
- Tôi sẽ ngủ ở đâu?
- Trên một chiếc giường ở Sở Cảnh sát...
- Nhà giam ư?
- Không. Sở Cảnh sát tư pháp.
- Tôi có thể đi thay quần áo được không?
Được viên cảnh sát trưởng cho phép, anh ta cùng vợ xuống dưới khoang tàu. Ở lại một mình với Maigret, Hubert không nói năng gì cả và chỉ nhìn xe cộ chạy trên bờ. Mệt mỏi sau cuộc thẩm vấn không ra đầu ra đũa không tiến lên được chút nào, Maigret cũng không nói gì.
Hubert là người lên tiếng đầu tiên. Với giọng hoà giải, anh ta nói:
- Không nên chú ý đến anh tôi... Anh ấy tính nóng nảy nhưng không phải là con người xấu...
- Ông Willems có biết những quan hệ giữa anh ta với con gái mình không?
- Trên một con tàu thì khó che giấu được câu chuyện...
- Anh có cho rằng ông cụ sẽ hài lòng về đám cưới ấy không?
- Lúc ấy tôi không có mặt ở đây...
- Anh cũng cho rằng ông cụ bị ngã khi đi trên ván bắc cầu trong cái đêm ông ấy say rượu ư?

- Cái đó thường xảy ra, ông biết đấy... Đã có nhiều thuỷ thủ chết như vậy..
Có tiếng fla-măng ở dưới khoang tàu vọng lên, giọng của Annecke thì van vỉ, còn của người chồng thì giận dữ. Liệu anh ta có chịu đi với viên cảnh sát trưởng không?
Người vợ là người thắng cuộc vì Jef Van Houtte đã xuất hiện trên boong tàu, tóc chải gọn ghẽ, còn hơi ướt. Anh ta mặc một chiếc sơ-mi màu trắng, thắt một chiếc ca-vát kẻ sọc, đi giày đen như đi dự lễ nhà thờ vào ngày chủ nhật.
Anh ta nói với người em bằng tiếng fla-măng rồi lên bờ đi tới chỗ có chiếc xe ôtô đen rồi đứng đợi.
Ông cảnh sát trưởng mở cửa xe trong khi Neveu ngạc nhiên nhìn hai người.
Anh cất tiếng hỏi:
- Sếp đã hoàn tất công việc rồi chứ, thưa sếp?
Không được trả lời, anh ta quyết định chăm chú vào việc lái xe.

***

Đến tám giờ tối thì xe vào trong sân sở Cảnh sát. Còn một vài cửa sổ có ánh đèn, nhưng viên cảnh sát già Joseph vẫn đứng gác ở vị trí của mình.
Trong văn phòng các thanh tra chỉ còn ba bốn người trong đó có Lapointe đang đánh máy.
- Anh cho mang bánh mì kẹp thịt và bia lên văn phòng của tôi...
- Cho mấy người...
- Hai người... Không, ba người, vì tôi cần anh.
Anh không có việc nào khác chứ?
- Không, thưa sếp...
Trong văn phòng cảnh sát trưởng, người thuỷ thủ có vẻ cao hơn và gầy hơn.
- Ông có thể ngồi, ông Jef Van Houtte...
Tiếng "ông" làm anh ta cau mày. Anh ta coi đây như một sự đe doạ.
- Người ta sẽ mang bánh kẹp thịt đến...
- Khi nào tôi có thể gặp ông tham tán?
- Sáng mai...
Maigret gọi điện thoại về cho vợ.
- Tôi không về nhà dùng bữa chiều đâu... Không... Có thể tôi ở lại đây đêm nay...

Bà còn muốn hỏi ông vì biết ông đang quan tâm đến kẻ lang thang.
- Người ấy không chết chứ?
- Không...
Bà không hỏi là ông có bắt người nào không. Khi nói sẽ ở lại đây một đêm có nghĩa là cuộc thẩm vấn của ông đang dở dang hoặc mới bắt đầu.
- Chúc ngủ ngon...
Ông nhìn Jef Van Houtte với vẻ lo ngại.
- Tôi đã mời anh ngồi xuống...
Thật là khó chịu khi thấy một con người cao lớn đứng sừng sững giữa căn phòng nhỏ hẹp.
- Nếu tôi không muốn ngồi thì sao? Tôi có quyền đứng, đúng không?
Maigret không thể không thở dài khi thấy người hầu bàn của khách sạn ở Quảng trường Dauphine chậm mang bánh kẹp thịt và bia đến.

VII

Hầu hết những đêm như thế này kết thúc bằng sự thú nhận sau khi thực hiện những qui tắc, xem xét các hoàn cảnh và dùng các kịch bản mà ông đã chơi hàng trăm lần.
Thanh tra ở các bộ phận khác hiểu ngay đang có việc gì xảy ra, kể cả người phục vụ của khách sạn ở Quảng trường Dauphine mang bánh kẹp thịt và bia đến cũng vậy.
Sự giận dữ không ngăn cản người fla-măng ăn một cách ngon miệng, uống một hơi cạn cốc bia trong khi mắt vẫn để ý đến Maigret. Như để thách đố, anh ta ăn uống một cách thô tục, miệng há to nhai thức ăn nhồm nhoàm, nhổ xuống sàn nhà những miếng jăm-bông khô cứng như nhổ xuống mặt sông vậy.
Viên cảnh sát trưởng bình tĩnh, không để ý đến thái độ khiêu khích của anh ta và mặc anh ta đi lại trong phòng như một con thú dữ trong lồng hẹp.
Ông có lý hay ông nhầm lẫn? Cái khó trong một cuộc điều tra là biết lúc nào kết thúc cuộc chơi.
Không có sẵn các nguyên tắc. Cái đó không phụ thuộc vào yếu tố này hay yếu tố khác. Đây là vấn đề đánh hơi.
Ông đã từng tấn công không có mục tiêu và đã thành công sau một vài tiếng đồng hồ. Ngược lại có lần có đủ mọi con chủ bài trong tay và trên một chục nhân chứng, ông đã phải làm việc cả một đêm căng thẳng.
Cái quan trọng là phải tìm ra thái độ thích hợp đối với mỗi đối tượng. Chính vì cái thái độ ấy ông vừa ăn vừa quan sát người thuỷ thủ.
- Anh muốn dùng bánh kẹp thịt nữa không?
- Cái tôi muốn là trở về với chiếc sà lan và vợ tôi, thế đấy!
Đây là con người mà ta không thể nặng lời và phương pháp phải áp dụng chắc chắn là phương pháp "êm dịu", tức là: bắt đầu là nhẹ nhàng, không chụp mũ; buộc hắn phải thừa nhận sự mâu thuẫn ít quan trọng trong lời khai, rồi đến nhận một sai lầm không nghiêm trọng, cuối cùng buộc hắn phải khai ra việc đã làm.
Trong phòng chỉ có hai người. Maigret đã giao cho Lapointe một việc khác.
- Nghe đây, anh Jef Van Houtte...
- Tôi đã nghe ông trong nhiều tiếng đồng hồ rồi, đúng không?

- Mất nhiều thời gian vì anh không trả lời một cách thành thật những câu hỏi của tôi.
- Ông cho tôi là một kẻ nói dối ư?
- Anh không nói dối mà anh chưa nói hết...
- Nếu tôi cũng hỏi về vợ con ông thì sao?
- Trước kia anh đã là một đứa trẻ yếu đuối... Chắc mẹ anh phải chăm sóc anh nhiều lắm?
- Bây giờ thì ông lại lôi mẹ tôi vào câu chuyện... Xin ông nhớ cho mẹ tôi qua đời lúc tôi năm tuổi... Bây giờ bà là một vị thánh, từ trên trời đang cúi xuống nhìn tôi.
Maigret không động tâm, vẫn giữ vẻ nghiêm trang.
- Cha anh không tái hôn ư?
- Cha tôi thì lại khác... ông uống quá nhiều...
- Anh bắt đầu tự kiếm sống năm bao nhiêu tuổi?
- Tôi xuống tàu từ năm mười ba tuổi; tôi đã nói với ông rồi...
- Ngoài Hubert thì anh còn anh chị em nào khác không?
- Tôi còn một em gái. Rồi sao nữa?
- Không sao cả. Tôi chỉ muốn biết...
- Để biết thì tôi phải đặt ra các câu hỏi, cả tôi nữa...
- Tôi thấy không có gì là trở ngại cả...
- Ông nói vậy vì ông ngồi trong văn phòng của mình và ông tưởng mình là người mạnh nhất...
Ngay từ đầu Maigret biết công việc phải mất nhiều thời gian vì Jef Van Houtte không thông minh lắm. Cái khó là việc thẩm vấn những kẻ vô lại tồi tệ nhất, vì chúng lừa bịp, từ chối trả lời, phản cung những điều đã thừa nhận, không bối rối khi người ta vạch ra những mâu thuẫn trong lời khai của hắn.
Với một sự nghi ngờ thông minh, ông thường tìm ra những vết rạn trong lập luận nhất định sẽ nhanh chóng sụp đổ của hắn.
- Nếu tôi không nhầm thì anh là một người lao động...
Có một vẻ nghi ngờ trong cái nhìn của anh ta.
- Chắc chắn vì tôi đã làm việc vất vả...
- Một vài ông chủ đã lợi dụng tuổi trẻ của anh... Một hôm anh gặp Louis Willems, người nghiện rượu như cha anh.
Đứng bất động trong phòng, Jef Van Houtte như một con thú đang đánh hơi sự nguy hiểm và đang tự hỏi phải chống trả ra sao.

- Tôi tin chắc rằng nếu không có cô Annecke thì anh đã đi làm ở con tàu khác rồi...
- Bà Willems cũng là một phụ nữ hiền hậu...
- Bà ta không tự kiêu và gia trưởng như ông chồng...
- Ai nói với ông rằng ông ấy tự kiêu?
- Ông ta không như vậy ư?
- Ông ấy là "cái bướu", là ông chủ nắm giữ mọi người quen biết ông...
- Tôi đánh cuộc rằng, nếu còn sống thì bà Willems không phản đối việc anh lấy con gái bà...
Maigret cảm thấy mình đã đi quá nhanh.
- Đó là câu chuyện của ông, đúng không? Tôi cũng vậy, tôi cũng có thể sáng tác ra mọi chuyện.
- Đó là chuyện của anh mà tôi tưởng tượng ra. Tôi có nhầm không?
- Mặc xác tôi, nhưng rõ ràng là ông đã nhầm, ông đã tống tôi vào tù...
- Xin nghe cho hết... Anh là một đứa trẻ yếu đuối. Từ lúc còn trẻ tuổi, anh đã phải làm việc vất vả như một người đàn ông... Sau đó anh gặp Annecke và cô ta nhìn anh bằng cặp mắt khác hẳn... Cô ta không coi anh là kẻ làm việc khổ sai trên tàu để nhận lấy những lời chửi mắng mà là một con người... Rất tự nhiên anh đem lòng yêu cô ta... Nếu còn bà mẹ thì mọi việc sẽ trở nên dễ dàng.
Cuối cùng thì Jef van Hautte đã ngồi xuống, không phải là ngồi trên một chiếc ghế tựa mà ngồi trên tay một chiếc ghế bành: anh ta đã có một sự tiến bộ.
- Rồi sao nữa? Câu chuyện rất đẹp của ông...
- Không may, bà Willems qua đời. Anh ở lại trên tàu với chồng và con gái bà ta và tôi thề rằng ông Willems đã canh chừng anh...
- Đây là câu chuyện của ông...
- Chủ một con tàu to đẹp, ông ta không muốn con gái lấy một kẻ không một xu dính túi... Buổi tối, trong lúc uống rượu ông ta tỏ ra hung tợn và khó chịu...
Maigret lấy lại được sự mạnh dạn, mắt không rời Jef Van Houtte.
- Ông tưởng tôi để người ta bắt nạt tôi ư?
- Tôi nghĩ ngược lại... Chỉ có điều là ông ta không bắt nạt anh... mà là hành hạ con gái ông ta... Tôi tự hỏi ông ta có ngạc nhiên về hai người không...
Cần phải ngưng một lát và sự yên lặng ấy rất nặng nề trong khi chiếc tẩu của ông Maigret lặng lẽ nhả khói...

- Anh đã cung cấp cho tôi một chi tiết khá thú vị... Đó là mỗi khi đến Paris thì ông ta đi tìm người bạn gái để cùng say sưa... Thường thì ông ta uống ở dưới tàu hoặc trong một quán nhỏ trên bờ. Như mọi thuỷ thủ khác, ông ta phải đi ngủ từ sớm... Ở Paris, anh có điều kiện ở một mình với Annecke trên sà lan...
Người ta nghe thấy tiếng nói và tiếng chân người ở ngoài cửa. Cửa bật mở, Lapointe bước vào.
- Xong rồi, thưa sếp...
- Đợi một chút...
Và những lời "êm dịu" tiếp tục cất lên trong căn phòng đầy khói thuốc.
- Có thể là một đêm nọ, ông ta về sớm hơn thường lệ và ông ta thấy hai người đang trong tay nhau... Nếu đúng như vậy thì ông ta đã nổi trận lôi đình... Sự nổi giận của ông ta là rất ghê gớm... Có thể là ông ta đã đuổi anh ra khỏi cửa hoặc đánh đập con gái ông...
- Đây là chuyện của ông - Jef Van Houtte nhắc lại với vẻ hài hước.
- Đó là câu chuyện mà tôi chọn lựa nếu tôi ở vào địa vị anh... Vì, trong trường hợp ấy, cái chết của ông Willems gần như là một tai nạn... .
- Đó là một tai nạn...
- Tôi nói “gần như"... Tôi không nói anh đã giúp ông ta rơi xuống nước... Ông ta say rượu... đi loạng choạng... Đêm ấy có mưa không?
- Có mưa...
- Anh thấy không... Như vậy ván bắc cầu rất trơn... Cái lỗi mà anh phạm phải là không cứu ông ta ngay... Cái đó ít nghiêm trọng hơn là anh đã đẩy ông ta... Hai năm nay biên bản điều tra của cảnh sát vẫn mang kết luận chết vì tai nạn chứ không phải bị giết...
- Vậy tại sao ông lại gán vụ ấy cho tôi?
- Tôi chỉ cố gắng giải thích thôi... Giả thiết là có một người nào đó đã nhìn thấy anh đẩy ông Willems xuống sông... Một người nào đó ở bến cảng mà anh không nhìn thấy... Người ấy có thể báo với cảnh sát rằng anh cứ đứng trên boong tàu rất lâu, không chịu nhảy ngay xuống con thuyền nhỏ, để ông ta chết...
- Thế còn Annecke thì sao? Chẳng lẽ cô ấy nhìn thấy người cha chết mà không kêu cứu...
- Vào lúc hai giờ sảng thì có thể cô ta còn ngủ... Dù sao người ở trên bờ, thời ấy hắn ngủ dưới gầm cầu Bercy, đã nhìn thấy tất cả mà không khai báo với cảnh sát...

Những kẻ lang thang không muốn dính líu vào việc của mọi người... Họ không nhìn đời như mọi người khác và họ có một quan niệm riêng về pháp luật.
- Anh đã kết hôn với Annecke và cần một người giúp việc mình, anh gọi người em trai từ Bỉ đến... Cuối cùng anh đã được sung sướng... Đến lượt mình, anh trở thành "cái bướu" như anh đã nói.
- Từ bấy đến nay mỗi lần đi qua Paris và anh đều tránh neo sà lan ở gần cầu Bercy...
- Không, thưa ông! Tôi đã đậu ở đây ít nhất là ba lần...
- Vì lúc ấy kẻ lang thang không ngủ ở đây nữa. Những kẻ lang thang cũng thường chuyển chỗ ở và nơi neo sà lan của anh chuyển về dưới cầu Marie...
Hôm thứ hai, người ấy đã nhận ra chiếc De Zwarrte Zwaan và anh cũng đã nhận ra hắn... Tôi tự hỏi...
Anh ta làm ra vẻ theo dõi câu chuyện.
- Ông tự hỏi sao?
- Tôi tự hỏi có phải khi ông Willems được vớt từ dưới nước lên anh không nhìn thấy kẻ lang thang ấy... Phải... Anh rất cần nhìn thấy hắn... Hắn đã lại gần nhưng không nói năng gì cả...
Hôm thứ hai, khi hắn đi rình mò quanh chiếc sà lan của anh, anh nhận ra rằng hắn có thể nói... Không có gì là lạ lùng khi hắn đe doạ làm việc này...
Maigret không tin vào ý kiến của mình. Nhưng đây không phải là thầy thuốc. Lúc này rất cần lái câu chuyện theo hướng này.
- Anh đã sợ hãi... Anh đã nghĩ rằng cái đã xảy đến với ông Willems thì cũng có thể xảy đến cùng với cách ấy cho người khác...
- Và tôi đã ném hắn xuống nước, đúng không?
- Cứ coi là anh đã vật nhau với hắn và xô hắn...
Một lần nữa, Jef Van Houtte lại đứng lên, cứng rắn và bình tĩnh hơn bất cứ lúc nào.
- Không, thưa ông! Ông không thể buộc tôi thú nhận một điều như vậy được.
- Nếu tôi nhầm ở chi tiết nào thì anh cứ nói.
- Tôi nói rồi.
- Sao?
- Cái ấy đã được người đi theo ông biện lý viết bằng giấy trắng mực đen rồi...

- Anh đã tuyên bố rằng anh đã nghe thấy một tiếng động vào nửa đêm...
- Cái tôi đã nói là đúng.
- Anh đã nói thêm có hai người, trong đó có một người mặc áo đi mưa màu sáng, đến dưới gầm cầu Marie và chạy nhanh đến chiếc ôtô đỏ...
- Vì nó màu đỏ...
- Hai người ấy đã chạy dọc theo sà lan của anh...

Jef Van Houtte vẫn không nhúc nhích. Maigret đi ra cửa.

- Xin mời các ông vào...

Lapointe đã mời người nhân viên bảo hiểm và người bạn nói lắp của anh ta về Sở. Anh cũng yêu cầu bà Guillot, vợ người nhân viên bảo hiểm, đi theo và bà vui vẻ đi không cự nự điều gì. Guillot cũng mặc chiếc áo đi mưa màu sáng như đêm thứ hai vừa rồi.

- Đây là hai người đi bằng chiếc xe hơi màu đỏ
- Quan sát người trong ban đêm khác với trong văn phòng sáng sủa.
- Họ phù hợp với sự mô tả của anh...

Jef Van Houtte nhún vai, không trả lời.

- Hôm ấy họ ở cảng Celestins. Anh Guillot, anh nói xem, các anh đã làm gì ở đấy?
- Chúng tôi tới đoạn đường dốc bằng ôtô...
- Khoảng cách từ đấy tới cây cầu là bao nhiêu?
- Hơn trăm mét.
- Anh đã cho xe đỗ ngay cuối đoạn đường dốc ư?
- Vâng.
- Rồi sao nữa?
- Chúng tôi mở cốp xe lôi xác con chó ra.
- Có nặng không?
- Nestor nặng hơn tôi... Bảy mươi hai ki-lô-gram. Tôi đã cân nó khi đi qua cửa hàng thịt...
- Có một chiếc sà lan trên sông chứ?
- Vâng.
- Rồi hai anh khiêng xác con chó đi tới cầu Marie ư?

Hardoin mở miệng định nói, nhưng bạn anh đã nói trước.

- Tại sao chúng tôi phải đến cầu Marie?
- Vì anh này khẳng định như vậy.
- Anh ấy nói đã nhìn thấy chúng tôi đến cầu Marie ư?

- Không hoàn toàn như vậy. Anh ta nói nhìn thấy các anh từ cầu Marie đi ra.
Hai người bạn nhìn nhau.
- Anh ấy không thể nhìn thấy chúng tôi đi dọc theo chiếc sà lan vì chúng tôi ném xác con chó phía sau sà lan... Tôi còn sợ chiếc bao tải mắc vào bánh lái sà lan kia... Chúng tôi đợi một lúc để tin chắc chiếc bao tải đã xuôi theo dòng nước...
- Anh nghe thấy không, Jef Van Houtte?
Anh ta không hề bối rối.
- Đây là câu chuyện của họ, đúng không... Ông cũng vậy, ông kể câu chuyện của ông... Và có thể còn nhiều câu chuyện nữa... Đây không phải là lỗi của tôi...
- Lúc ấy là mấy giờ, anh Guillot?
Nhưng Hardoin đã nói trước:
- Mười một giờ ba mươi...
- Mười một giờ rưỡi - Bạn anh ngắt lời - Chứng cứ là khi chúng tôi tới quán rượu ở phố Turenne thì đồng hồ chỉ mười hai giờ kém hai mươi.
- Ôtô của anh màu đỏ ư?
- Đây là chiếc xe số bốn trăm lẻ ba màu đỏ...
- Trên biển số có hai con số chín ư?
- Số xe: bảy, chín, bốn, chín, LF, bảy năm... Nếu các ông muốn xem giấy tờ...
Maigret quay sang Jef Van Houtte.
- Anh có muốn xuống sân để nhìn chiếc xe không?
- Tôi không muốn gì cả, trừ việc về với vợ tôi...
- Anh giải thích sự mâu thuẫn này như thế nào?
- Ông là người phải giải thích cái đó... Đây không phải là nghề của tôi...
- Anh đã biết mình phạm phải lỗi gì chưa?
- Biết. Đó là tôi đã vớt hắn từ dưới nước lên...
- Trước đó thì anh đã làm gì?
- Thế nào, tôi đã làm gì ư?
- Tôi đang ngái ngủ khi nhảy xuống con thuyền với cây sào...
- Anh quên mất một người cũng nghe thấy tiếng kêu của kẻ lang thang... Ông Willems cũng chỉ kêu khi tiếp xúc với nước lạnh...
Đối với thầy thuốc anh đã cẩn thận, đánh vào đầu người ấy trước, cho rằng người ấy không thể kêu khi bị nước cuốn trôi.

Anh đã ngạc nhiên khi thấy người ấy kêu cứu... Anh sẽ không hành động gì nếu không có tiếng kêu khác của ông chủ sà lan Poitou... Ông ta đã thấy anh đứng trên sà lan...
Thế là anh đóng vai người cứu nạn...
Jef Van Houtte lại nhún vai.
- Khi tôi nói anh đã phạm sai lầm thì tôi không có ý nói chuyện này mà là câu chuyện anh đã vạch sẵn một cách tỉ mỉ.
Người nhân viên bảo hiểm và bạn anh ta hết nhìn ông cảnh sát trưởng lại nhìn người thuỷ thủ cuối cùng họ đã hiểu được đây là vấn đề sinh mạng một con người.
- Lúc mười một giờ rưỡi thì anh không chữa máy như đã nói mà anh đang ở trên boong tàu... Nếu không thì anh không thể nhìn thấy chiếc xe hơi màu đỏ...
Anh đã nhìn thấy xác con chó bị ném xuống sông... Cái đó nảy ra ý nghĩ trả lời sai sự thực khi anh bị cảnh sát thẩm vấn... Anh đã nói hai người đàn ông từ cầu Marie đi ra...
- Họ kể những gì họ thích. Ông cũng vậy...
Maigret lại quay ra cửa.
- Xin mời ông Goulet vào...
Đây là người chủ chiếc sà lan Poitou chuyên vận chuyển cát tới bến cảng Celestins mà Lapointe đã mời tới.
- Ông nghe thấy tiếng người kêu dưới sông Seine lúc mấy giờ?
- Khoảng nửa đêm.
- Ông không nhớ chính xác ư?
- Không.
- Sau mười một giờ rưỡi ư?
- Khi người ấy được vớt lên và đặt trên sà lan và một cảnh sát vừa đến thì đã mười hai giờ rưỡi rồi... Tôi cho rằng viên cảnh sát ấy đã ghi chép giờ giấc này... Vậy không thể mất quá nửa tiếng đồng hồ từ lúc...
- Nói thế nào, anh Jef Van Houtte?
- Tôi ư? Tôi không có ý kiến gì cả. Đây là chuyện ông ấy nói...
- Thế còn người cảnh sát thì sao?
- Cũng là câu chuyện của anh ta...
Đến mười giờ đêm thì ba nhân chứng ra về và từ khách sạn ở Quảng trường Dauphine người ta mang một khay bánh kẹp thịt và bia nữa tới. Maigret bảo Lapointe:

- Bây giờ đến lượt anh...
- Tôi sẽ thẩm vấn hắn gì đây?
- Bất cứ chuyện gì...
Đó là thủ tục. Có khi thay đổi người hỏi cung ba bốn lần trong một đêm, nhiều khi một câu được hỏi đi hỏi lại nhiều lần nhằm làm nản lòng người bị tình nghi.
- A-lô... Cho tôi gọi về nhà...
Bà Maigret chưa ngủ.
- Tốt nhất là bà đừng chờ tôi về nữa.
- Ông có vẻ mệt mỏi... Có nhiều khó khăn ư?
Bà cảm thấy có sự chán nản trong giọng nói của ông.
- Hắn chối cãi đến cùng, không để hở ra một đầu mối nào... Đây là một mẫu kẻ vô lại điển hình mà tôi gặp phải...
- Thế còn thầy thuốc thì sao?
- Tôi sẽ hỏi tin tức về ông ta...
Đặt máy xuống rồi ông lại nhấc máy lên. Ông gọi đến Bệnh viện Thượng đế và người thường trực của khoa Phẫu thuật cầm máy.
- Người ấy đang ngủ... Không, ông ấy không kêu đau nữa... Giáo sư đã khám bệnh cho ông ta sau bữa ăn tối và nói ông ấy đã ra khỏi vòng nguy hiểm...
- Ông ta nói được chưa?
- Trước khi ngủ ông ấy đã đòi uống nước...
- Ông ta không nói gì thêm ư?
- Không. Uống một viên thuốc an thần thế là ông ấy ngủ...
Maigret đi dạo ngoài hành lang trong nửa tiếng đồng hồ mặc cho Lapointe hỏi khẩu cung người bị nghi vấn. Sau đó ông trở lại văn phòng tìm Jef Van Houtte đang ngồi trên ghế tựa, hai bàn tay to lớn đặt lên đầu gối.
Vẻ mặt của viên thanh tra nói lên anh ta không đạt được kết quả nào trong khi mặt của người thuỷ thủ tỏ vẻ rất cáu kỉnh.
- Cái này còn kéo dài không?- Anh ta hỏi khi thấy Maigret bước vào. Ông không nên quên việc ông đã hứa cho tôi gặp ông lãnh sự. Tôi sẽ kể cho ông ấy hết mọi chuyện và cái đó sẽ được đăng trên báo chí của nước Bỉ...
- Nghe đây, Jef Van Houtte...
- Tôi đã nghe ông trong nhiều tiếng đồng hồ rồi và ông cứ luôn miệng nhắc lại câu ấy...
Anh ta chỉ tay vào Lapointe.

- Ông này cũng vậy... Ông còn người nào nấp sau cánh cửa để hỏi tôi nữa không?
- Có thể...
- Tôi vẫn trả lời như cũ thôi...
- Anh đã nhiều lần tự mâu thuẫn...
- Tôi mâu thuẫn với bản thân tôi ư? Ông có mâu thuẫn với chính mình không?
- Anh đã nghe các nhân chứng...
- Các nhân chứng nói thế này, tôi nói thế khác... Như vậy không có nghĩa là tôi nói dối... Tôi là người lao động... Ông hãy hỏi bất kỳ ai xem Jef Van Houtte là người thế nào... Không ai nói xấu về tôi đâu...
Và Maigret phải làm lại từ đầu, ông nhớ lại đã có người ngồi trước mặt ông, ngoan cố như người fla-măng này, đã phải thú nhận vào giờ thứ mười sáu trước khi ông định bỏ cuộc.
Đó là những đêm vất vả. Đã hai lần ông nhờ Lapointe thay thế mình. Cuối cùng hết cả bánh kẹp thịt và bia, chỉ còn lại ba người như những bóng ma trong cơ quan cảnh sát hoang vắng này.
- Anh không thể nhìn thấy hai người chạy dọc theo chiếc sà lan được...
- Cái khác nhau giữa tôi và ông là ông không có mặt ở đấy vào lúc ấy...
- Anh đã nghe thấy...
- Mọi người đều nói...
- Chú ý là tôi không tố cáo anh phạm pháp có dự mưu..
- Ông muốn nói gì?
- Tôi nói là anh không có ý định giết ông ra trước đó...
- Ai? Ông Willems là người tôi vớt từ dưới nước lên? Nay có một người nữa là hai, đúng không? Và ngày mai có thể là ba, bốn, năm... Ông chẳng có khó khăn gì trong việc chụp mũ tôi...
Ba giờ sáng, mệt mỏi, Maigret quyết định bỏ cuộc.
- Lúc này đến đây thôi... - Ông càu nhàu.
- Tôi có thể về gặp vợ tôi được chú?
- Chưa đâu...
- Ông cho tôi ngủ trong nhà tù ư?
- Anh ngủ ngay trong cơ quan, có một chiếc giường...
Trong khi Lapointe dẫn anh ta đi thì Maigret rời khỏi Sở Cảnh sát, đi qua những phố vắng vẻ, tay đút túi. Khi đến phố Chatelet thì gặp một chiếc tắc-xi.

Ông nhẹ nhàng đi vào phòng. Bà Maigret hỏi bằng giọng ngái ngủ:
- Ông đấy ư?
Làm như đây là một người khác.
- Mấy giờ rồi?
- Bốn giờ...
- Hắn có thú nhận không?
- Không.
- Ông cho rằng chính là hắn ư?
- Về mặt tinh thần thì tôi tin chắc...
- Ông phải bỏ cuộc ư?
- Chưa đâu.
- Ông có muốn tôi làm cho ông một món gì đó để ăn không?
Ông không đói, ông uống một cốc rượu rồi đi nằm và phải nửa tiếng đồng hồ sau ông mới ngủ được.
Ông không thể quên được người thuỷ thủ nước Bỉ!

VIII

Sáng hôm sau Torrence là người đi theo Maigret vì Lapointe đang còn ngủ ở cơ quan. Trước đó ông đã nói chuyện bằng điện thoại rất lâu với giáo sư Magnin.

- Tôi tin chắc rằng từ tối hôm qua ông ấy đã hoàn toàn tỉnh táo - ông này xác nhận. Tôi chỉ yêu cầu ông đừng làm cho người bệnh mệt. Ông ấy đã bị một cú sốc nặng nề và phải mất nhiều tuần lễ ông ấy mới bình phục hẳn.

Cả ba người, Jef Van Houtte, Torrence cùng viên cảnh sát trưởng, đi dọc theo bờ kênh dưới ánh nắng mặt trời. Trông họ như những du khách đang hưởng một buổi sáng đẹp trời của mùa xuân.

Không cạo râu vì thiếu bàn cạo, những sợi râu màu vàng của Jef Van Houtte ánh lên dưới nắng. Đến trước cổng Toà án thì họ vào một quán ăn để ăn bánh sừng bò và uống cà phê. Người Bỉ bình tĩnh ăn bảy chiếc bánh một lúc.

Anh ta tưởng mình bị dẫn đến cầu Marie để thao diễn lại câu chuyện đêm hôm ấy, nhưng anh đã ngạc nhiên khi họ dừng chân trước cổng Bệnh viện Thượng đế, sau đó vào hành lang bệnh viện.

Anh ta cau mày nhưng không hề bối rối.

- Chúng tôi có thể vào chứ?- Maigret hỏi bà y tá trưởng.

Bà này nhìn đoàn người với vẻ lạ lùng và chỉ biết nhún vai. Bà không hiểu ra sao cả.

Với viên cảnh sát trưởng đây là dịp may cuối cùng của ông. Ông là người đi đầu vào phòng bệnh. Như hôm trước, những bệnh nhân đưa mắt theo dõi ông.

Thầy thuốc nhìn ông đến nhưng không mấy ngạc nhiên và khi ông ta thấy người thuỷ thủ thì nét mặt không có vẻ gì là thay đổi.

Jef Van Houtte có vẻ không bực mình về những chuyện xảy ra đêm trước nữa. Anh ta quan sát phòng bệnh một cách tò mò.

Cú sốc mong muốn không xảy ra.

- Đi lên, Jef Van Houtte...

- Tôi còn phải làm gì nữa?

- Lại đây...

- Được rồi... Còn gì nữa?

- Anh có nhận ra ông ta không?
- Tôi cho rằng người này đã ở dưới nước, đúng không? Đêm hôm ấy hắn có râu kia.
- Nhưng anh vẫn nhận ra chứ?
- Tôi cho là như vậy...
- Còn ông, ông Keller?
Maigret như nín thở, mắt nhìn chằm chằm vào kẻ lang thang. Có một khoảng thời gian chờ đợi cho đến khi người bác sĩ ở Mulhouse lại nhìn Maigret một lần nữa, mặt không biểu lộ một chút tình cảm nào.
- Ông biết anh ta chứ?
Ông tức giận khi nhận thấy kẻ lang thang như đã quyết định không nói gì nữa.
Chứng cứ là khuôn mặt kẻ lang thang có bóng một nụ cười và đôi mắt có một vẻ ranh mãnh.
Miệng ông ta mở ra và đôi môi mấp máy: - Không
- Đó là một trong hai người thủy thủ đã vớt ông từ sông Seine lên...
- Cảm ơn... Một tiếng nói rất nhỏ bật lên.
- Chính anh ta là người đã đánh vào đầu ông trước khi ném ông xuống nước. Tôi hầu như tin chắc là như vậy...
Yên lặng. Thầy thuốc nằm bất động như chỉ còn sự sống trong đôi mắt.
- Ông vẫn không nhận ra anh ta ư?
Keller vẫn không động đậy.
- Ông biết rõ tại sao anh ta đánh ông...
Cặp mắt lộ vẻ lạ lùng. Kẻ lang thang tỏ ra ngạc nhiên. Maigret thấy rõ như vậy.
- Câu chuyện xảy ra hai năm trước đây, khi ông còn nằm dưới gầm cầu Bercy... Một đêm... Ông vẫn nghe tôi nói đấy chứ?
Ông ta ra hiệu là mình vẫn nghe.
- Một đêm tháng Chạp, ông đã chứng kiến một cảnh trong đó anh ta...
Hình như Keller đang suy nghĩ nên quyết định ra sao.
- Một người khác, ông chủ chiếc sà lan nơi gần chỗ ông đang nằm bị đẩy xuống sông... Người này không được kịp thời vớt lên...
Vẫn yên lặng, cuối cùng bộ mặt của người bệnh có sự thay đổi hẳn.
- Có đúng không... Đêm thứ hai ông ở cảng Celestins, kẻ giết người sợ ông nói chuyện này ra...
Đầu ông ta lắc nhẹ như cốt để Jef Van Houtte nhìn thấy.

Cặp mắt của Keller không chút hận thù, cũng không có chút lạ lùng nào. Maigret biết rằng mình không thể khai thác ở ông ta một lời nào nữa và khi bà y tá trưởng đến báo tin là cuộc thăm viếng đã quá lâu thì ông không nài nỉ thêm gì nữa.
Khi đi trong hành lang, người thuỷ thủ ngẩng đầu.
- Ông toại nguyện rồi, đúng không?
Anh ta có lý. Chính anh ta là người thắng cuộc.
- Tôi cũng vậy - Anh ta nói với giọng đắc thắng - tôi cũng có thể sáng tác ra những câu chuyện...
Và Maigret không thể không nói:
- Câm miệng!

***

Trong khi Torrence và Jef Van Houtte đợi ông ở Sở Cảnh sát, Maigret ở trong phòng ông chánh án Dantziger gần hai tiếng đồng hồ. Ông này gọi điện thoại mời ông biện lý Parrain tới và viên cảnh sát trưởng kể lại câu chuyện không bỏ sót một chi tiết nào.
Ông chánh án ghi chép bằng một chiếc bút chì và khi nghe hết câu chuyện, ông thở dài:
- Tóm lại chúng ta không có chứng cứ nào để chống lại hắn cả...
- Không có một chứng cứ nào, đúng thế..
- Ngoài vấn đề giờ giấc không phù hợp thì không có vấn đề nào khác... Bất cứ viên luật sư nào cũng có thể đưa nó về số không được...
- Tôi biết...
- Ông vẫn hy vọng là hắn có một lời thú nhận ư?
- Không, viên cảnh sát trưởng thừa nhận.
- Kẻ lang thang vẫn im lặng ư?
- Tôi tin chắc là như vậy.
- Ông có biết tại sao người ấy có thái độ đó không?
Thật là khó giải thích, nhất là đối với những người chưa bao giờ ngủ dưới gầm cầu.
- Phải, vì lý do gì đó chứ? Ông biện lý nói chen vào - Theo tôi...
Ông ta nói theo cách của một người có một ngôi nhà ở phố Passy, hàng tuần tổ chức chơi bài brit-giơ và rất chú ý đến việc lên ngạch của mình. Không phải trên địa vị của một kẻ lang thang.
- Có một lẽ công bằng nào đó...

Phải, nhưng đối với người không sợ ngủ dưới gầm cầu, giữa mùa đông rét mướt, dùng những tờ báo cũ hòng làm ấm thân thể thì không quan tâm đến lẽ công bằng nào cả.
- Ông có biết không.
Maigret ngập ngừng trước khi trả lời phải, vì người ta có thể hiểu sai về ông.
- Các ông thấy không, ông ta không tin phiên toà đại hình, lời buộc tội, lời biện hộ, những quyết định của các quan toà và nhà tù là những cái quan trọng...
Họ sẽ nói thế nào, cả hai ông, nếu họ thấy những hòn bi trong tay người bị thương. Nếu họ biết người ấy chính là bác Keller ngày trước, có người vợ đang ở đảo Saint-Louia và con gái là vợ một chủ cơ sở bào chế lớn thuốc chữa bệnh, lại có những viên bi trong túi như đứa trẻ mười tuổi ?
- Người thuỷ thủ vẫn đòi gặp ông tham tán của mình ư?
Bây giờ đến những vấn đề của Jef Van Houtte. Liếc nhìn ông biện lý, ông chánh án ngập ngừng nói:
- Trong tình trạng hiện nay của cuộc điều tra thì tôi không thể ký một lệnh tạm giữ được... Theo những điều ông nói thì tôi cũng không cần thẩm vấn anh ta nữa...
Cái mà Maigret không thể có được thì ông chánh án đã có rồi.
- Thế nào?
Maigret biết mình đã thua cuộc. Ông chỉ còn cách trả tự do cho Jef Van Houtte kèm theo những lời xin lỗi.
- Xin lỗi ông Maigret... Nhưng các sự việc...
- Tôi biết...
Đây là thời khắc khó chịu phải vượt qua. Đây không phải là lần đầu tiên, và bao giờ cũng là bọn vô lại!
- Tôi xin lỗi, thưa các ông... - Ông lẩm bẩm rồi bỏ đi.
Một lát sau, trong văn phòng của mình, ông nhắc lại:
- Tôi xin lỗi, anh Jef Van Houtte... Có nghĩa là tôi xin lỗi về hình thức... Không nên hiểu tôi đã thay đổi quan điểm. Tôi vẫn tin chắc là anh giết ông chủ của anh, Louis Willems. Và anh đã làm mọi cách để loại bỏ kẻ lang thang vì đó là một nhân chứng khó chịu. Đến lúc này thì không có gì ngăn trở anh về sà lan để gặp vợ con anh... Vĩnh biệt anh Jef Van Houtte...
Đến đây thì người thuỷ thủ không có gì phản đối nữa, anh ta nhìn ông cảnh sát trưởng với vẻ ngạc nhiên và ra đến cửa anh ta chìa tay ra rồi càu nhàu:

- Ai cũng có thể nhầm lẫn, đúng không?
Maigret làm như không nhìn thấy bàn tay ấy và năm phút sau ông đã vùi đầu vào đống giấy tờ trên bàn.

***

Trong những tuần lễ tiếp đó người ta tiến hành những cuộc kiểm tra khó khăn ở đoạn giữa cầu Bercy và cầu Marie và người ta đã dò hỏi rất nhiều người, cảnh sát Bỉ gửi liên tiếp tài liệu này đến tài liệu khác tới nước Pháp.
Về phần ông cảnh sát trưởng, trong ba tháng tiếp đó, người ta thường gặp ông ở bến cảng Celestins, miệng ngậm tẩu, tay đút túi như người vô công rồi nghề. Ông thầy thuốc đã ra viện. Ông ta trở lại cái góc của mình dưới gầm cầu với đầy đủ đồ đạc người ta trả lại cho ông.
Có lần như ngẫu nhiên Maigret dừng chân ở nơi cư trú của ông ta. Cuộc nói chuyện giữa họ rất ngắn ngủi.
- Thế nào?
- Vết thương không đau nữa chứ?
- Khi trở trời hơi bị chóng mặt...
Nếu họ tránh nói đến vụ án thì Keller cũng đã biết rõ Maigret đang đi tìm cái gì và Maigret cùng biết rõ người kia đã biết cái mình muốn biết.
Một trò chơi nhỏ vào giữa mùa hè nóng bức khi một buổi sáng Maigret dừng bước trước kẻ lang thang đang ăn một mẩu bánh khô và uống rượu vang đỏ.
- Thế nào?
- Tốt...
Francois Keller có biết rõ cái mà người đối thoại của mình đang chờ đợi không? Ông ta nhìn chiếc sà lan đang buông neo, một chiếc sà lan của người Bỉ nhưng không phải là chiếc De Zwarrte Zwaan mà chỉ hơi giống thôi.
- Những người ấy có một cuộc sống hạnh phúc... - Ông ta nhận xét.
Chỉ tay vào hai đứa trẻ tóc vàng đang chơi đùa trên boong tàu, ông ta nói tiếp:
- Nhất là bọn trẻ con...
Maigret nhìn ông ta với vẻ nghiêm trang vì cảm thấy có một cái gì đó cần lưu ý.
- Cuộc sống không dễ dàng với ai cả. Kẻ lang thang nói thêm.
- Cái chết cũng vậy...

- Cái khó nhất là xét đoán...
Họ đã hiểu nhau.
- Cảm ơn... - Ông cảnh sát trưởng lẩm bẩm khi hiểu ra ý người kia.
- Không có gì... Tôi chẳng nói gì cả...
Và thầy thuốc nói thêm như người thuỷ thủ.
- Đúng không?
Maigret không thể không báo tin cho vợ trong bữa ăn.
- Bà còn nhớ câu chuyện chiếc sà lan và kẻ lang thang không?
- Nhớ. Có gì mới không?
- Tôi đã không nhầm...
- Ông đã cho bắt giam anh ta ư?
Ông lắc đầu.
- Không! Trừ phi anh ta phạm một tội nào đó. Cái mà tôi ngạc nhiên là không bao giờ người ta bắt giữ anh ta.
- Thầy thuốc đã nói chưa?
- Ông ta đã nói một cách nào đó, phải...
Cặp mắt nói nhiều hơn là lời nói. Cả hai đã hiểu nhau và Maigret mỉm cười khi nhớ lại những trở ngại đã dựng lên giữa họ trong khoảnh khắc ở dưới gầm cầu Marie.

HẾT

XÁC KHÔNG ĐẦU
Truyện trinh thám của GEORGES SIMENON

***

Chịu trách nhiệm xuất bản: TRẦN DIỄN
Chịu trách nhiệm nội dung: ThS. LÊ VĂN ĐỆ
Biên tập: NGUYỄN THỤ - ĐỖ THU HƯƠNG
Trình bày: NGUYỄN THỊ DUNG
Vẽ bìa: TRẦN NGỌC ANH
Sửa bản in: ĐỖ THU HƯƠNG
In 800 cuốn khổ 13x19 cm tại Công ty in Ba Đình, Thanh Hóa.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 211/34-CXB.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2002.